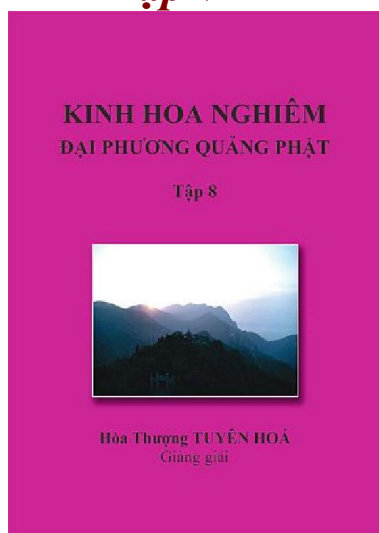


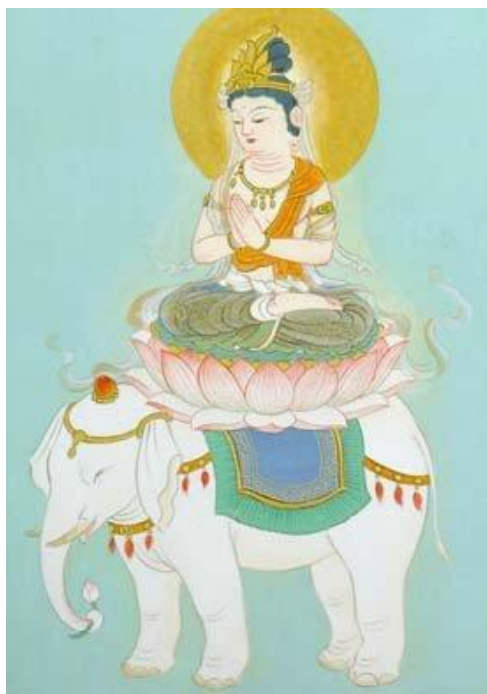
*Kinh Hoa Nghiêm
Đại Phương Quảng Phật
Giảng Giải
Tập VIII*



NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT



NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT



NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT



HÒA THƯỢNG TUYÊN HÓA

---o0o---

Nguồn

<http://chuaadida.com/>

Chuyển sang ebook 28-08-2015

Người thực hiện :

Dương Đình Thiện - thienduongdinh9@gmail.com

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihei.org](http://www.phapthihei.org)

Mục Lục

QUYỂN MƯỜI BỐN

PHẨM TỊNH HẠNH THỨ MƯỜI MỘT

QUYỂN MƯỜI LĂM

PHẨM HIỀN THỦ THỨ MƯỜI HAI

---o0o---

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN MƯỜI BỐN

PHẨM TỊNH HẠNH THỨ MƯỜI MỘT

Tịnh là thanh tịnh. Thanh tịnh gì? Thanh tịnh thân, miệng, ý, ba nghiệp. Ba nghiệp thanh tịnh tức là Thánh nhân; ba nghiệp chẳng thanh tịnh tức là phàm phu. Ba nghiệp hợp với tiêu chuẩn tức là thiện, chẳng hợp tiêu chuẩn tức là ác. Trước hết nói về mười điều ác của ba nghiệp, ngược lại tức là mười điều thiện. Đây là mỗi Phật giáo đồ phải thấu hiểu mà gìn giữ, do đó "Đừng làm các điều ác, hãy làm các điều lành».

1. Thân có ba điều ác : Giết hại, trộm cắp, tà dâm.

A. Giết hại: Tức là sát sinh. Tại sao thế giới có chiến tranh ? là vì giết hại quá nặng. Tàn sát với nhau, đời trước anh giết tôi, đời này tôi giết anh; báo ứng tuần hoàn, nhân quả chẳng sai. Người xưa nói :

«Thiên bách niên lai oản lý canh
Oản thâm tợ hải hận nan bình
Dục tri thế thượng đao binh kiếp
Thả thính đồ môn dạ bán thanh".

Tạm dịch:

Ngàn xưa tới nay một nồi canh
Oản sâu như biển hận khó tan
Muốn biết vì sao có chiến tranh
Hãy nghe lò thịt lúc nửa đêm.

Phật nói : "Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật". Như vậy nhìn lại, chúng ta sát hại một chúng sinh, đồng như sát hại một vị Phật. Cho nên Phật giáo cấm giới giết hại. Chẳng những cấm giới giết hại, mà còn cổ lệ phóng sinh, vì chúng sinh đều là lục thân quyên thuộc trong quá khứ. Người người chẳng giết hại, người người chẳng ăn thịt, thì

thế giới chắc chắn sẽ hòa bình. Người người hòa bình với nhau, từ bi đối đãi với nhau, tức là thế giới Cực Lạc ở nhân gian.

B. Trộm cắp : Phàm là chẳng nói mà lấy, gọi là trộm, chiếm lấy của cải là cắp. Người thời xưa liêm khiết, tức là: "Một cộng cỏ không đem cho người, một cộng cỏ không lấy của người". Đây là tự giữ liêm khiết, biểu hiện của thanh tịnh đạm bạc.

C. Tà tâm : Tử vô thủy kiếp đến nay, tâm tâm dục chẳng dễ gì thanh tịnh. Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói:

Dâm tâm bất trừ, trần bất khả xuất.

Nghĩa là:

Tâm dâm chẳng trừ, thì chẳng ra khỏi trần lao.

Nếu tâm dâm dục chẳng đoạn trừ, mà muốn tu hành, thì chẳng thể thành công. Giống như "Nấu cát làm cơm, chẳng có việc ấy». Người tu hành nhất định phải thanh tâm quả dục, đoạn dục khử ái, mới nói đến chân chánh thanh tịnh, ba nghiệp mới chẳng có lỗi lầm. Do đó: "Thân không lỗi, miệng không lỗi, ý không lỗi», đây là ba pháp ở trước trong mười tám pháp bất cộng.

2. Miệng có bốn điều ác : Tức là nói dối, thêu dệt, hai lưỡi, chửi mắng.

A. Nói dối: Tức là nói lời không thật, chuyện không nói có, chuyện có nói không, hư vọng chẳng thật.

B. Thêu dệt : Tức là nói những lời chẳng thanh tịnh, thích nói chuyện nam nữ, có khi dùng miệng nói, có khi dùng bút biên, khiến cho người nghĩ tưởng mê lung.

C. Chửi mắng : Tức là thích mắng người, mở miệng hại người, khiến cho người sinh phiền não.

D. Hai lưỡi : Tức là làm cho ly gián, khiến cho hai bên hiểu lầm, chuyên môn làm chuyện thị phi, thì nhất định đọa vào địa ngục. Chúng ta tạo nghiệp ác, đa số là do khẩu nghiệp tạo ra. Do đó có câu:

«Bệnh tùng khâu nhập
Hoạ tùng khâu xuất».

Đây là lời nói rất chí lý, cũng là nói về kinh nghiệm, làm kim châm.

3. Ý có ba nghiệp: Tức là tham, sân, si.

A. Tham: Tức là tham dục. Tham chẳng biết chán, càng nhiều càng tốt, chẳng lúc nào biết đủ. Chẳng biết đủ thì thường lo sầu, biết đủ thì an vui. Người thế gian, chẳng phải tham danh lợi, thì tham ăn tham sắc. Ai cũng có xí đồ của họ, đây tức là tâm tham tác quái. Cuối cùng thì thân bại danh liệt, hoặc nước tan nhà mất.

B. Sân : Tức là sân hận, cũng là nổi giận. Tham chẳng được thì nổi sân hận. Do đó có câu :

Một niệm sân nổi lên
Tám vạn cửa chương mở ra.

Phải biết lửa lớn vô minh hay thiêu huỷ rừng công đức. Người tu hành, nên nhớ, không thể nổi giận, phải tu pháp môn nhẫn nhục. Nhẫn việc người không thể nhẫn được, đó mới là bản phận của người tu hành.

C. Si : Tức là ngu si, tức cũng là si tâm vọng tưởng. Không nên vọng tưởng mà vọng tưởng, không đắc được mà muốn đắc được. Ví như người thích ngắm hoa thì "Hoa đẹp thường khiến mỗi sáng sớm đẹp». Người thích ngắm trăng thì nghĩ: "Trăng sáng ngại gì đêm đêm tròn». Người thích uống rượu thì nghĩ: "Hết thủy suối nước đều biến thành rượu». Người thích dùng tiền thì nghĩ: "Ước gì lá trong rừng đều biến thành tiền». Đờ đờ là vọng tưởng của người ngu si.

Trong văn Đại Sám Hối có nói :

Thuở xưa tạo ra các nghiệp ác
Đều do vô thủy tham sân si
Từ miệng ý phát sinh ra
Tất cả con nay xin sám hối.

Thành tâm sám hối, như thế thì ba nghiệp mới thanh tịnh. Do đó người tu hành, phải siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si, đây là pháp môn cơ bản.

Hạnh là hành vi. Mỗi ngày phải phản tỉnh : Những việc làm trong một ngày có thanh tịnh chăng ? Nếu thanh tịnh thì phải nỗ lực, khiến cho càng thanh tịnh. Nếu chẳng thanh tịnh thì phải sửa lỗi làm mới lại. Do đó, có câu :

"Cầu nhật tân
Nhật nhật tân
Hựu nhật tân".

Nghĩa là nói, nếu như hôm nay rửa cái bản cho thanh tịnh, về sau ngày ngày phải rửa cho thanh tịnh, phải tiếp tục rửa cho thanh tịnh không ngừng nghỉ. Chẳng những thân thanh tịnh, mà tâm cũng phải thanh tịnh. Chúng ta người tu hành, phải khiến cho thân tâm chẳng có phiền não, tức cũng là ba nghiệp thanh tịnh.

Tây Thiên Tổ thứ tư, tôn giả Ưu Ba Cúc Đa, sư phụ của Ngài dạy Ngài, mỗi ngày phản tỉnh, dùng đá nhỏ trắng đen để ghi dấu. Mỗi khi khởi một niệm ác, thì bỏ một hòn đá đen, mỗi khi khởi niệm thiện, thì bỏ một hòn đá trắng. Khi bắt đầu thì đen nhiều trắng ít, dần dần trắng đen bằng nhau, bảy ngày sau chỉ thấy toàn đá trắng, chẳng thấy đá đen. Đây là phương pháp tu hạnh thanh tịnh.

Phẩm Thanh Tịnh Hạnh này là pháp môn của Bồ Tát tu, cũng là pháp môn chúng ta tu hành giữ gìn. Ở trước nói về tín giải môn, bây giờ nói về hạnh chứng môn. Khi tin hiểu rồi mà chẳng tu hành, thì chẳng chứng quả. Phật giáo thì cung hành thực tiễn, lấy thân làm phép tắc. Phải thật sự y pháp tu hành. Biết bao nhiêu thì hành bấy nhiêu ! Do đó: "Biết hành hợp làm một", thân biết mới thật hành, thật hành mới thật biết. Người tu hành phải chú trọng về thực hành. Nếu chú trọng về lý luận, thì dù nói được hoa trên trời rơi xuống, hoa sen dưới đất vọt lên, nhưng chẳng tu hành, thì cũng giống như nói các món ăn ngon mà không ăn, thì cuối cùng cũng chẳng được lợi ích gì.

Phẩm này là phẩm thứ mười một của Kinh Hoa Nghiêm, cho nên gọi là Phẩm Tịnh Hạnh Thứ Mười Một.

Bấy giờ, Bồ Tát Trí Thủ hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng.

Lúc đang nói Phẩm Tịnh Hạnh, thì đại Bồ Tát Trí Thủ, đại biểu cho đại chúng hướng về Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi để thỉnh pháp. Làm thế nào để

khiến cho chúng sinh biết pháp môn tu hành ? Làm thế nào đắc được Bồ Tát quả vị ?

Phẩm này đề ra hai mươi câu thế nào ? Phân làm mười một đoạn, mỗi đoạn có mười câu. "Mười" biểu thị đạo lý trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng. Kinh Hoa Nghiêm tức là đạo lý này, là cảnh giới viên dung vô ngại, vô ngại viên dung, suốt thuở vị lai nói cũng cũng không hết. Tại sao ? Vì nó là trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng. Phẩm này có một trăm bốn mươi một nguyện. Mỗi nguyện đều vì chúng sinh mà tu hành. Phạm là Phật giáo đồ, đều phải phát nguyện, y theo nguyện tu hành. Lập định mục tiêu, quán triệt thủy chung, rất sớm sẽ thành tựu. Điểm này hy vọng mọi người đặc biệt chú ý.

Phật tử ! Bồ Tát làm thế nào để được thân ngữ ý nghiệp chẳng lỗi lầm. Làm thế nào để được không hại thân ngữ ý nghiệp. Làm thế nào để được không thể hủy thân ngữ ý nghiệp. Làm thế nào để được không thể hoại thân ngữ ý nghiệp. Làm thế nào để được thân ý nghiệp không thối chuyển. Làm thế nào để được thân ngữ ý nghiệp không thể động. Làm thế nào để được thân ngữ ý nghiệp thù thắng. Làm thế nào để được thân ngữ ý nghiệp thanh tịnh. Làm thế nào để được thân ngữ ý nghiệp chẳng ô nhiễm. Làm thế nào để thân ngữ ý nghiệp được trí dẫn đạo?

Làm thế nào là hỏi. Đây là hỏi trông nhân gì ? Có thể đắc được quả gì? Những pháp thân Đại Sĩ cùng nhau đề ra vấn pháp, để biểu hiện đạo lý nhân quả. Bồ Tát Trí Thủ, Ngài có đại trí huệ, cho nên thủ lãnh trí huệ. Ngài thỉnh vấn Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi mười vấn đề, làm thế nào đắc được ba nghiệp thanh tịnh ?

Phật tử ! Xin Ngài từ bi.

1. Tất cả Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được thân ngữ ý nghiệp chẳng có lỗi lầm ? phải siêng tu giới định huệ, thì thân ngữ ý nghiệp sẽ chẳng có lỗi lầm. Phải diệt trừ tham sân si, thì ba nghiệp sẽ thanh tịnh. Đây là phương pháp Bồ Tát đắc được thân, ngữ, ý, ba nghiệp chẳng có lỗi lầm.

2. Tất cả Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được thân ngữ, ý, nghiệp chẳng thương hại ? Thì phải dùng kiên, thành, hằng, ba chữ để làm cơ sở, có tâm kiên cố, tâm thành thật, tâm thường hằng, chẳng bị ô nhiễm làm thương hại, thì thân ngữ ý nghiệp sẽ tự nhiên thanh tịnh. Khi Bồ Tát tu hành thì phải

cẩn thận coi chừng, luôn luôn chú ý, không tạo tất cả điều ác, nguyện làm tất cả điều lành.

3. Tất cả Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được thân ngữ ý không thể hủy phạm ? Ở trên thương hại là ở ngoài đến phá hoại. Bây giờ hủy phạm là duyên bên trong phá hoại, khiến cho mình phạm giới ba nghiệp. Cho nên phải giữ gìn giới luật cho cẩn thận. Bằng không, phạm giới thì thân ngữ ý nghiệp sẽ chẳng thanh tịnh.

4. Tất cả Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được thân ngữ ý nghiệp không thể phá hoại ? Tu ba nghiệp như kim cương, thì bất cứ cảnh giới nào, cũng không thể phá hoại được. Nghĩa là tu thiên định, có định rồi thì chẳng bị cảnh giới chuyển, mà chuyển được cảnh giới. Tóm lại, chẳng động tâm thì ba nghiệp sẽ thanh tịnh.

5. Tất cả Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được thân ngữ ý nghiệp chẳng thối chuyển ? Bất cứ tu pháp môn gì, phải có thủy có chung, không thể giữa đường mà sinh tâm thối chuyển. Phải có tinh thần kiên nhẫn bất khuất, chẳng thối lùi mới có sự thành tựu. Có người phát tâm tu hành, chưa được mấy ngày thì sinh tâm thối chuyển. Giống như tu ngũ ngò, cảm thấy chẳng thoải mái, chẳng bằng nằm ra ngủ. Đây là sinh tâm thối chuyển.

6. Tất cả Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được thân ngữ ý không thể giao động ? Tu ba nghiệp thành kiên cố, thì bất cứ cảnh giới gì đến, cũng không giao động, như vậy thì không thể tạo nghiệp ác.

7. Tất cả Bồ Tát tu hành, làm thế nào để đắc được thân ngữ ý thù thắng ? Chẳng những chẳng tạo nghiệp ác, mà còn trở thành công đức thiện thù thắng, tức là làm nhiều việc có ích cho chúng sinh, tất cả đều vì chúng sinh, cho đến xả bỏ hạnh phúc của mình cũng chẳng tiếc.

8. Tất cả Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được thân ngữ ý nghiệp thanh tịnh ? Trừ sạch tư tưởng nhiễm ô, thì đắc được nghiệp thanh tịnh. Tại sao chẳng thanh tịnh ? Vì có dục niệm. Nếu đoạn dục khử ái, thì ba nghiệp tự nhiên sẽ thanh tịnh.

9. Tất cả Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được thân ngữ ý nghiệp chẳng ô nhiễm ? Con người từ vô thủy kiếp đến nay, vì ô nhiễm làm hại, cho nên thân, miệng, ý, chẳng thanh tịnh, ngày ngày hồ đồ, điên đảo, chẳng lúc

nào thanh tịnh. Nếu tiêu diệt những tư tưởng chẳng chánh đáng, thì tâm sẽ thanh tịnh. Tâm thanh tịnh rồi thì ba nghiệp chẳng ô nhiễm nữa.

10. Tất cả Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được thân ngữ ý nghiệp được trí huệ dẫn đạo ? Vì tạo nghiệp ác, nên trí huệ chẳng hiện tiền, dùng tâm ngu si để làm chủ, cho nên thân ngữ ý nghiệp chẳng thanh tịnh. Nếu dùng trí huệ để dẫn đạo, thì sẽ đi trên con đường chân chánh đại quang minh, ba nghiệp sẽ thanh tịnh.

Làm thế nào để được sinh vào nơi đầy đủ, chủng tộc đầy đủ, nhà đầy đủ, sắc đầy đủ, tướng đầy đủ, niệm đầy đủ, huệ đầy đủ, hành đầy đủ, vô úy đầy đủ, giác ngộ đầy đủ?

Bồ Tát Trí Thủ lại hỏi Bồ Tát Văn Thù mười vấn đề đầy đủ. Đầy đủ nghĩa là viên mãn chẳng thiếu.

1. Bồ Tát tu hành, làm thế nào thường được sinh vào giữa nước lớn, nơi có Phật pháp ?

2. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để sinh vào nhà tôn quý, mà chẳng sinh vào nhà bần tiện ?

3. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được sinh vào nhà chánh pháp tu hành Phật pháp, mà chẳng sinh vào nhà bàng môn tà đạo ?

4. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được sắc hình trang nghiêm xinh đẹp ? mà chẳng phải sắc hình xấu xí khó coi.

5. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được đầy đủ 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp ?

6. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được chánh niệm không quên, tức niệm hiện tiền ? Nghĩa là có niệm chánh tri chánh kiến, chứ chẳng phải niệm tà tri tà kiến.

7. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được trí huệ chân thật mà khai ngộ ? Người có trí huệ, tri kiến cao minh, khéo giải thế pháp. Người chẳng có trí huệ thì nhận thức chẳng rõ, không thể y pháp tu hành.

8. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được điều nhu, tu hành khỏi lỗi lầm ?

9. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được đầy đủ vô úy? Tức là chí lực kiên cường, chẳng nhu nhược, có tinh thần đại vô úy.

10. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được giác ngộ đầy đủ ? Phải tu trí huệ Bát Nhã, không nhiễm pháp thế gian, mà được pháp xuất thế gian thì sẽ khai ngộ.

Ấn Độ phân chia giai cấp thành bốn, có quý tộc và tiện tộc khác nhau. Quan niệm về chủng tộc rất quan trọng, phân chia giới hạn rất rõ ràng.

Quý tộc chẳng đi cùng tiện tộc. Dù chùa chiền cũng chẳng cho kẻ nô lệ và kẻ ăn mày vào tham bái. Đồi đãi chẳng bình đẳng, khiến cho tiện tộc đi đâu cũng bị khinh khi.

Truyền thuyết của Bà La Môn giáo là người từ Đại Phạm Thiên Vương sinh ra bốn giai cấp.

1. Bà La Môn (Tăng lữ) là từ trong miệng của Đại Phạm Thiên sinh ra.

2. Dòng Sát Đế Lợi (Quý tộc) là từ trên vai Đại Phạm Thiên sinh ra.

3. Dòng Tỳ Xá (Thương mại) là từ hông của Đại Phạm Thiên sinh ra.

4. Dòng Thủ Đà (nô lệ) là từ dưới chân của Đại Phạm Thiên sinh ra.

Cho nên ai ai cũng muốn sinh vào nhà quý tộc, để có thể hưởng được đặc quyền, đi đâu cũng được người cung kính.

Bồ Tát có bốn thứ vô úy :

1. Tổng trì vô úy: Tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Nơi pháp nhớ giữ mà chẳng quên, ở trong đại chúng thuyết pháp chẳng có sợ sệt.

2. Tri căn vô úy : Biết căn tánh của chúng sinh, ở trong đại chúng thuyết pháp, chẳng có sợ sệt.

3. Quyết nghị vô úy : Khéo giải đáp vấn đề nghi vấn, phá tan pháp tà, ở trong đại chúng thuyết pháp chẳng có sợ sệt.

4. Đáp nạn vô úy : Vô lượng chúng sinh, đồng thời vấn nạn, theo đó giải đáp, khéo đoạn trừ nghi ngờ của đại chúng. Ở trong đại chúng nói pháp chẳng có sợ sệt.

Làm thế nào để được thắng huệ, đệ nhất huệ, tối thượng huệ, tối thắng huệ, vô lượng huệ, vô số huệ, bất tư nghi huệ, vô dũ đẳng huệ, bất khả lường huệ, bất khả thuyết huệ.

Bồ Tát Trí Thủ lại hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi mười vấn đề. Huệ là trí huệ. Trí huệ có trí huệ thật và trí huệ giả. Trí huệ thật là trí huệ Bát Nhã, trí huệ này, chỉ làm việc lành, chẳng làm việc ác. Trí huệ giả là thế trí biện thông. Tuy thông minh, nhưng có thể làm thiện, cũng có thể làm ác. Mười vấn đề là :

1. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được trí huệ thù thắng ?

2. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được trí huệ đệ nhất ?

3. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được trí huệ tối thượng ?

4. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được trí huệ tối thù thắng ?

5. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được trí huệ vô lượng ?
 6. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được vô số trí huệ?
 7. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được trí huệ bất khả tư nghì ?
 8. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được vô dũ đẳng trí huệ ?
 9. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được bất khả lường trí huệ ?
 10. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được bất khả thuyết trí huệ?
- Đợi đến Kinh văn sẽ có giải đáp tỉ mỉ.

Làm thế nào để được nhân lực, dục lực, phương tiện lực, duyên lực, sở duyên lực, căn lực, quán sát lực, xa ma tha lực, tỳ bát xá na lực, tư duy lực?

Bồ Tát Trí Thủ lại hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi mười câu hỏi về lực. Lực tức là nhân duyên đủ đạo. Làm thế nào tu hành mới đủ đạo nhân duyên đó ?

1. Bồ Tát tu hành, làm thế nào đắc được chủng tánh? Trong nhiếp luận có nói : “Đa văn luận tập, tánh giải hợp một ở trong thức A Lại Gia“. Tất cả Thánh nhân, nhờ trí này làm nhân.
2. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để dục lạc thù thắng, đại bồ đề, và nhân duyên khởi hành ?
3. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được sức phương tiện ? Phải y theo sáu thứ phương tiện mới thành tựu bi trí. Do đó “Bi trí song tu“, đây là pháp cơ bản tu hành. Sáu phương tiện tức là :
 - A. Từ bi trông mến.
 - B. Biết rõ các hành.
 - C. Thích diệu trí Phật.
 - D. Không bỏ sinh tử.
 - E. Luân hồi không nhiễm.
 - F. Dũng mãnh tinh tấn.
4. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được nhân duyên thiện hữu khuyến phát ?
5. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được cảnh giới quán sát bi trí ?
6. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được tín, tâm, niệm, định, huệ, năm căn lực ?
7. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được sức khéo về tuyển chọn quán sát tự tha, sự lý, dục bệnh ?
8. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được sức Xa ma tha (chỉ) ?

9. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được sứ Tỳ Bát Xá Na (Quán) ?

10. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được sức tư duy đáng làm không đáng làm ?

Chỉ là chỉ tĩnh, quán là quán sát, hợp lại tức là chỉ quán. Chỉ là gì ? Ngưng bậc vô minh vọng tưởng, ngưng bậc tâm dâm dục. Ngưng bậc được thì sinh trí huệ. Quán là gì ? Quán sát có còn vô minh vọng tưởng chăng ? Còn có tâm dâm dục chăng ? Nếu có thì nhất định phải hàng phục nó. Thư xưa có nói :

Vạn vật tĩnh quán giai tự đắc,
Tứ thời giai hưng dữ nhân đồng.

Vạn vật phải tĩnh quán, tức là chỉ quán. Hay chỉ quán thì sẽ minh bạch đạo lý vạn sự vạn vật. Tức cũng là công phu “cách vật” mà nhà nho nói. Cách vật là đạo lý cùng cứu sự vật, tức cũng là cách trừ vật dục của bạn, trở về trong tự tánh. Hay cách trừ vật dục tức là trở về nguồn cội, rõ tâm thấy tánh. Sinh ra trí huệ thì mới tu hành. Nói cho dễ hiểu đây là công dụng của chỉ quán.

Chỉ quán tức là tĩnh lự. Lúc ban đầu tu thì tĩnh là chỉ, lự là quán. Khi tu thành thì tĩnh là định, lự là huệ. Tu chỉ quán là pháp môn của tông Thiên Thai; tu pháp môn thiên định là thiên tông. Kỳ thật, người tu hành đều phải tu hai pháp môn này. Bất quá hai tông này thiên trọng mà thôi. Tu chỉ quán, có thể khiến cho mạch máu ngừng lại, hơi thở ngừng lại, ý nghĩ ngừng lại, tri giác ngừng lại. Song, chẳng phải là người chết. Trong đại học có nói :

“Biết ngừng rồi mới có định
Định rồi mới vắng lặng
Lặng rồi sau mới an
An rồi sau mới nghĩ
Nghĩ rồi sau mới được”.

Được cái gì ? Được minh bạch. Minh bạch là ở trong sự quán sát sinh ra, tức cũng là “Tứ thời giai hưng dữ nhân đồng”. Tứ thời là bốn mùa xuân hạ thu đông. Giai hưng tức là sự khoái lạc cao hứng nhất. Sự việc này chẳng phải tự mình độc chiếm hưởng thụ, mà khoái lạc với hết thầy mọi người. Do đó: “Cùng vui với dân”, đây mới là khoái lạc chân chánh.

Người tu chỉ quán thì trước hết ngưng bậc tất cả vọng tưởng tập khí, thì sẽ sinh ra trí huệ. Biết tất cả pháp lành để quán sát tất cả sự vật, mới minh

bạch được. Người minh bạch thì sẽ không làm việc điên đảo. Người xưa nói :

“Biết đủ không nhục
Biết ngừng không nguy”.

Phải biết đủ thì không bị khi nhục. Chẳng biết đủ thì sẽ sinh tâm tham. Có tâm tham thì hay bị khi nhục. Tại sao? Vì đó đây đều tham. Bạn tranh tôi đoạt, mà sinh ra tâm đấu tranh. Có tâm đấu tranh thì hiện tượng hơn thua. Người thắng thì kiêu ngạo, kẻ thua thì nhục nhã. Nếu biết đủ thì chẳng có tâm tham, chẳng bị nhục nhã. Bất cứ làm việc gì, đều giữ quy cụ thì chẳng có nguy hiểm. Nếu chẳng biết đủ, chẳng biết dừng lại thì chịu nhục nhã và nguy hiểm.

Người tu chỉ quán, trước hết phải dừng lại gốc tham, sau đó quán sát gốc tham có còn tồn tại chăng ? Có sức lực chỉ quán rồi thì mới tu thiền định, mới có sở thành tựu. Chỉ tức là đừng là các điều ác, quán tức là làm các điều lành. Chúng ta tu hành không cần biết quá nhiều. Biết nhiều thì chẳng tu hành, ngược lại làm lẫn sự việc. Nếu dụng công phu thiền trên miệng lưỡi thì nói rất hay, nhưng hành chẳng ra gì, như vậy chẳng có ích gì. Giống như cây nở hoa mà chẳng kết trái, tuy nhiên hoa đẹp, nhưng chẳng kết trái thật, thì có ích gì ?

Làm thế nào để được uẩn khéo léo, giới khéo léo, xứ khéo léo, duyên khởi khéo léo, dục giới khéo léo, sắc giới khéo léo, vô sắc giới khéo léo, quá khứ khéo léo, vị lai khéo léo, hiện tại khéo léo?

Bồ Tát Trí Thủ lại hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi mười vấn đề khéo léo, khéo léo tứ là pháp phương tiện khéo léo.

1. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được năm uẩn khéo léo ? Năm uẩn tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Ở trong Tâm Kinh có nói : “Bồ Tát Quán Tự Tại, thực hành sâu vào Bát Nhã Ba la mật đa, thì thấu rõ năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách”. Bồ Tát Quán Tự Tại là danh hiệu của Bồ Tát Quán Thế Âm. Chúng ta chúng sinh đều là hóa thân của Bồ Tát Quán Tự Tại, mình phải hồi quang phản chiếu Quán Tự Tại, quán sát mình có tự tại hay chẳng ? Tự tại tức là Bồ Tát, chẳng tự tại tức là phàm phu. Làm thế nào để được Quán Tự Tại ? Phải nhìn xuyên thủng, phải buông xả, chẳng có mọi sự chấp trước, đó là tự tại. Nhìn chẳng xuyên thủng, buông chẳng đặng, chấp đông trước tây, đây là chẳng tự tại. Không tự tại thì chạy tán loạn, có lúc chạy đi lên trời, có lúc chạy xuống địa ngục, chạy vào chạy ra trong sáu nẻo

luân hồi, chẳng tạm nghỉ. Muốn được tự tại thì phải tu pháp môn Bát Nhã Ba la mật đa. Có Đại trí huệ rồi thì sẽ đến được bờ kia, mới chiếu thấu năm uẩn đều không. Lúc đó, “Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc”.

“Thọ chẳng khác không, không chẳng khác thọ. Thọ tức là không, không tức là thọ”. Ba uẩn kia, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Dùng pháp môn phương tiện khéo léo, để nói rõ đạo lý năm uẩn đều không, khiến cho chúng sinh biết năm uẩn là không, chẳng thật có.

2. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được mười tám giới khéo léo ? Mười tám giới là sáu căn (Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) và sáu trần (Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp), cùng với sáu thức (sáu căn đối với sáu trần, ở giữa sinh ra sáu thức). Sáu căn sáu trần, khiến cho chúng ta khởi vọng tưởng. Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân giác xúc, ý biết pháp, thì cảnh giới lay chuyển. Do đó có câu :

“Mắt thấy hình sắc trong chẳng có
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay”.

Có được công phu như thế, thì sẽ chuyển được cảnh giới, sẽ đắc được tự tại. Mắt chẳng bị sắc trần chuyển, thì chẳng tham trước sắc đẹp. Tai chẳng bị thanh trần chuyển, thì chẳng tham trước tiếng hay. Cho đến mũi lưỡi thân ý cũng lại như thế. Chúng được sơ quả A La Hán, gọi là “Nhập lưu”; nhập vào dòng Thánh nhân pháp tánh, ngược lại dòng sáu trần phàm phu. Lúc đó, đối với sắc thanh hương vị xúc pháp chẳng giao động. Cho nên Cổ Đức nói :

“Suốt ngày ăn cơm, chưa ăn một hạt cơm.
Suốt ngày mặt y, chưa mặt một sợi tơ”.

Đây là nói ăn cũng vô tâm, mặc cũng vô tâm, chẳng chấp trước ăn cơm mặc y phục, tức cũng là chẳng nhập vào cảnh giới sắc thanh hương vị xúc pháp.

3. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được mười hai xứ khéo léo ? Mười hai xứ là sáu căn và sáu trần. Nếu khéo léo vận dụng mười hai xứ để tu hành, thì chẳng bị sáu căn sáu trần làm lay chuyển, mà chuyển được sáu căn sáu trần, thì có thể trợ giúp thành tựu đạo nghiệp. Không thể lợi dụng nó, thì sẽ bị phá hoại đạo nghiệp. Giống như khéo dụng binh, thì bách chiến bách thắng, không khéo dụng binh thì bách chiến bách bại.

4. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được duyên khởi khéo léo ? Nhân khởi của sự vật là duyên khởi. Khéo léo biết tất cả các pháp vốn là không, không vô sở hữu. Lại biết giả danh là bất hoại. Tuy là giả danh thì không cần phá hoại nó, mà lưu trước phân biệt tất cả các pháp thật tướng. Bất cứ có nhân duyên gì sinh khởi, đều phải dùng pháp phương tiện khéo léo để diễn nói, khiến cho chúng sinh minh bạch đạo lý duyên khởi.

5. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được dục giới khéo léo ? Dục giới có tham dục, dâm dục, sắc tướng, tâm thức. Dục giới có sáu cõi trời (trời Tứ Thiên Vương, trời Đao Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại) Tất cả chúng sinh ở dục giới đều có tâm dâm dục. Nếu đoạn dục khứ ái thì thoát khỏi ba cõi.

6. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được sắc giới khéo léo ? Sắc giới có sắc tướng, tâm thức, tức cũng là thế giới có sắc có thể thấy. Sắc giới có mười tám cõi trời (trời Tứ Thiên, trời Vô Tướng, Trời Ngũ Bất Hoàn), đều tu tập thiền định. Dùng công phu thiền định cạn sâu làm thước đo, hoặc đi lên hoặc đi xuống.

7. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được vô sắc giới khéo léo ? Vô sắc giới chỉ có tâm thức mà thôi. Nếu tư tưởng tâm thức đoạn trừ, thì thoát khỏi ba cõi, đến được địa vị Thánh nhân. Vô sắc giới có trời Tứ Không. Do đó:

“Ba cõi không an, như là nhà lửa”.

Chúng ta người tu hành phải siêng tu giới định huệ, tiêu diệt tham sân si, thì thoát khỏi nhà lửa, đạt được cõi Thường Tịch Quang.

Có bài kệ này nói rất có đạo lý :

“Lục dục các trời đủ năm tướng suy
Trên cõi Tam Thiên có nạn gió.
Dù có tu đến cõi Phi Phi Tướng
Chẳng bằng đi về Tây Phương”.

Người ở trên trời lục dục cũng có sinh tử. Khi sắp hết tuổi thọ thì phát sinh năm hiện tượng suy bại :

1. Mũ hoa trên đầu héo, người trời đội mũ hoa rất đẹp đẽ, vĩnh viễn chẳng héo úa. Khi tuổi thọ hết thì tự nhiên héo úa.

2. Quần áo dơ bẩn : Quần áo của người trời rất sạch sẽ, chẳng cần giặt ủi. Khi tuổi thọ hết thì tự nhiên hiện ra bụi bặm.
3. Hai nách ra mồ hôi : Thân thể người trời rất thanh khiết, chẳng ra mồ hôi. Khi tuổi thọ hết thì hai nách tự nhiên ra mồ hôi.
4. Thân thể hôi hám : Người trời giữ gìn năm giới, cho nên tỏa ra mùi thơm. Khi tuổi thọ hết thì tỏa ra mùi hôi thối.
5. Chẳng ưa chỗ ngồi : Người trời tu tập thiền định, đoan nhiên chánh tọa. Khi tuổi thọ hết thì nghiệp chướng hiện tiền, thấy tướng suy phát sinh, đứng ngồi không yên. Ngồi rồi đứng dậy, đứng dậy ngồi xuống, như vậy nhiều lần thì chết, tùy theo nghiệp mà đi đầu thai.

Tuy nhiên trên trời sung sướng, nhưng chẳng phải là nơi cứu kính. Chúng ta Phật giáo đồ, đừng hy vọng sinh về trời. Vì trời vẫn còn luân hồi, chưa thoát khỏi ba cõi, dù sinh về trời Tam Thiên, vẫn có nạn gió lớn. Vì cõi trời Tam Thiên quá sung sướng, dễ khiến cho người mất đi đạo nghiệp. Người chân chánh tu hành thì phải lìa khỏi cõi trời này, đừng luyến ái sự vui sướng. Khi ba nạn lớn phát sinh thì nạn gió lớn sẽ thổi tan trời Tam Thiên, cho nên cũng chẳng phải là nơi cứu kính. Dù tu đến cõi trời cao nhất của tam giới là cõi Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng, cũng chẳng phải là nơi cứu kính, chẳng bằng chuyên tâm niệm Phật. Nghiệp sạch tình không, vãng sinh về cõi Cực Lạc, cùng tu với thiện nhân, cùng thành Phật, thừa nguyện trở lại, phổ độ chúng sinh, lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

8. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được quá khứ phương tiện ? Quá khứ chư Phật dùng pháp môn phương tiện khéo léo, để giáo hóa tất cả chúng sinh.
9. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được vị lai khéo léo ? Vị lai chư Phật cũng dùng pháp môn phương tiện khéo léo, để giáo hóa tất cả chúng sinh.
10. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được hiện tại khéo léo ? Hiện tại chư Phật cũng dùng pháp môn phương tiện khéo léo, để giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh bỏ mê về giác, cải tà theo chánh, thoát khỏi ba cõi, sinh về Tịnh Độ.

Tại sao chúng ta phải ăn cơm ? Vấn đề này phải nghiên cứu rõ ràng. Vì ăn uống là thuốc trị bệnh đói khát, cho nên phải ăn vật ăn, phải sống mới tu hành. Do đó: “Mượn giả tu chân”, ăn uống là trợ giúp tu đạo. Các vị phải chú ý ! Chúng ta ăn để mà sống, chứ không phải sống để mà ăn. Người sống phải có công với đời, có đức với dân, có lợi ích cho toàn nhân loại. Nếu như vậy thì đời người mới có ý nghĩa, mới có giá trị. Nếu sống để ăn uống, thì chỉ là cục thịt biết đi mà thôi, chẳng có ý nghĩa gì hết.

Trách nhiệm của chúng ta là đem sự lý mà mình minh bạch, đi giáo hóa người chẳng minh bạch sự lý, khiến cho họ được minh bạch. Do đó: “Lấy thiên hạ làm trách nhiệm của mình”. Để độ người đời, phải có tinh thần người đói là mình đói, người lạnh là mình lạnh, khiến cho chúng sinh lia khổ được vui.

Khi Nhật Bản xâm chiếm Đông Bắc Trung Quốc, thì dự bị chiến tranh, khắp nơi tu sửa công trình phòng vệ, khắp nơi bắt làm lao công. Vì công tác trong băng thiên tuyết địa, dân chúng ăn chẳng đủ no, mặc chẳng đủ ấm, bị chết đói, người bị lạnh chết không biết là bao nhiêu, đây tức là tạo kiếp. Lúc đó tôi đang thủ hiếu ở mộ của mẹ tôi, một ngày nọ, có một người thân đến, nói chuyện về đời sống của người lao công rất bi thảm, tôi nghe rồi, liền phát nguyện : “Ngày ăn một bữa, chẳng mặc đồ bông lụa”. Gạo và vải còn lại, có thể bố thí cho những người chẳng có cơm ăn và áo mặc. Đây là tâm nguyện của tôi.

Có người nói: “Ngày ăn một bữa không phải là Phật chế”. Vì bạn chẳng xem Kinh Bốn Mươi Hai Chương, cho nên mới nghĩ như thế. Trong Kinh có nói : “Ngày ăn một bữa, ngủ dưới gốc cây”. Đây chẳng phải là Phật chế chăng? tôi đọc Kinh Bốn Mươi Hai Chương, cho nên đề xướng ngày ăn một bữa. Sau khi đến nước Mỹ rồi, chủ trương “Ngày ăn một bữa, đêm chẳng ngủ nằm”. Phạm là Tỳ Kheo và Tỳ Kheo Ni theo tôi tu hành, đều theo đó mà giữ gìn.

Ở Đông Bắc Trung Quốc, mùa đông lạnh dưới -35°C. Một số người phải mặc đồ da, mới có thể chống lạnh. Vì tôi phát nguyện chẳng mặc vải bông, nên chỉ mặc ba lớp vải thô, tất cũng chẳng mang, chân không đi trên tuyết. Lâu dần tập quán thành tự nhiên, thân cũng chẳng lạnh, chân cũng chẳng đóng băng. Lúc đó, có bản lãnh như thế, cũng có thể nói là kỳ tích.

Có vị sư điệt mới mười sáu tuổi, thấy tôi chân không, ngày ngày đi trên tuyết, chân cũng chẳng đóng băng. Anh ta rất háo kỳ, cũng muốn thử xem. Anh ta chân không đi trên tuyết chưa đến trăm bước thì chịu chẳng được nữa, về nhà nằm trên giường hết nửa năm, không thể hành động gì hết. Bất cứ việc gì, thấy thì dễ mà hành thì khó.

Làm thế nào khéo tu tập niệm giác phân, trạch pháp giác phân, tinh tấn giác phân, hỷ giác phân, y giác phân, định giác phân, xả giác phân, không, vô tướng, vô nguyện ?

Bồ Tát Trí Thủ lại hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi về vấn đề bảy giác ba không. Bảy giác tức là bảy bồ đề phần. Ba không tức là: Không, vô tướng, vô nguyện. Đây là nhân của Niết Bàn.

1. Bồ Tát làm thế nào tu tập niệm giác phần ?
2. Bồ Tát làm thế nào tu tập trạch pháp giác phần ? Phải tuyên chọn pháp vô lậu, chân lý hai không. Đừng tuyên chọn pháp hữu lậu, pháp năm uẩn.
3. Bồ Tát làm thế nào tu tập tinh tấn giác phần ? Phải hướng về Phật đạo tinh tấn, đừng hướng về ngoại đạo tinh tấn.
4. Bồ Tát làm thế nào tu tập hỷ giác phần ? Hoan hỉ chánh tri chánh kiến của chánh đạo, đừng hoan hỉ tà tri tà kiến của tà đạo.
5. Bồ Tát làm thế nào tu tập y giác phần ? Tức là khinh an, đoạn trừ phiền não mà sinh căn lành.
6. Bồ Tát làm thế nào tu tập định giác phần ? Khi tu tập định thì có cảm giác khoái lạc, đây là cảnh giới sơ bộ ngòai thiền.
7. Bồ Tát làm thế nào tu tập xả giác phần ? Biết đây là thị pháp, kia là phi pháp, sau đó xả bỏ cảnh giới hư vọng không thật.
8. Bồ Tát làm thế nào tu tập không ? Tất cả đều không, phàm là nhân duyên sinh ra, đều quy về không diệt.
9. Bồ Tát làm thế nào tu tập vô tướng ? Tất cả đều chẳng có tướng chân thật.
10. Bồ Tát làm thế nào tu tập vô nguyện ? Chẳng những tướng không, nguyện cũng không. Tóm lại, chẳng có mọi sự chấp trước, thì đạt đến ba không.

Làm thế nào để được viên mãn bố thí Ba la mật, giới Ba la mật, nhẫn nhục Ba la mật, tinh tấn Ba la mật, thiền na Ba la mật, Bát Nhã Ba la mật, và viên mãn từ bi hỷ xả?

Bồ Tát Trí Thủ lại hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi mười vấn đề. Tức cũng là lục độ và bốn tâm vô lượng. Đây là pháp môn Bồ Tát phải tu.

Bố thí đối trị xan tham. Trì giới đối trị hủy phạm. Nhẫn nhục đối trị sân hận. Tinh tấn đối trị giải đãi. Thiền định đối trị tán loạn. Trí huệ đối trị ngu si. Bồ Tát đối trị với chúng sinh, trước hết phải hành bốn pháp nhiếp (Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự), khiến cho chúng sinh có hảo cảm. Và dùng từ, bi, hỷ, xả, bốn tâm vô lượng để làm căn bản, mới lợi lạc chúng sinh.

“Đạo cầu nơi chỗ thấp”, câu này rất là triết lý. Người tu đạo, đừng háo cao vụ viễn, muốn đến trên trời mà tìm đạo, như vậy thì tìm chẳng được. Nay lược giải lục độ, nếu có ai nghe qua rồi, thì đừng ngại nghe lần nữa.

Người chưa nghe qua thì phải chú ý nghe. Lục độ tức là pháp căn bản hành Bồ Tát đạo.

1. Bồ Tát làm thế nào để viên mãn bố thí Ba la mật? Bố thí tiếng Phạn là Đàn, dịch ra là bố thí. Ba la mật là đến bờ kia, từ bờ sinh tử bên này, qua dòng sông phiền não, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia.

Bố thí có ba :

A. Tài thí : Tức là dùng tài vật để cứu giúp những người cần, chẳng phải nói bỏ tiền làm chùa mới có công đức. Bố thí phải ba luân thể không, mới gọi là thật bố thí. Ba luân thể không tức là:

- Chẳng có người thí.
- Chẳng có vật thí.
- Chẳng có người nhận.

Tóm lại, bố thí chẳng phải vì danh lợi, chẳng có xí đồ, mới có công đức. Chư Phật Bồ Tát bố thí thì ngoài xả bỏ đất nước vợ con, trong thì xả bỏ đầu não tủy mắt, bố thí hết thảy. Tuy bố thí mà chẳng có tướng bố thí, hành sở vô sự. Đây là bố thí căn bản, cũng là biểu hiện khó làm mà làm được, khó xả mà xả được. Do đó, có câu :

“Hữu tâm vi thiện, tuy thiện bất thường
Vô tâm vi ác, tuy ác bất phạt”.

Nghĩa là :

“Làm thiện muốn người thấy,
Chẳng phải là chân thiện.
Làm ác sợ người biết,
Thật là đại ác”.

“Làm thiện chẳng mong đền đáp,
Tự nhiên mộng ân thần thanh”.

Đây là những câu khắc vào đá của người tu hành. Đức Phật xả bỏ vinh hoa phú quý, vợ đẹp con xinh, vào núi tuyết tu khổ hạnh sáu năm, mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè, cuối cùng chứng quả thành Phật. Hành vi như thế mới là đại Trượng Phu, đại anh hùng, đại hào kiệt ! Đây là hành vi hơn người, thành tựu đạo nghiệp, trở thành giáo chủ của Phật giáo.

Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, tất cả đều xem là không, là giả, cho nên mới bố thí cho người. Có người cần cái đầu, thì có thể cắt xuống; có người cần con mắt, thì có thể móc ra.

B. Pháp thí : Tức là giảng Kinh thuyết pháp. Do đó:

“Trong các sự cúng dường.
Cúng dường pháp là hơn hết”.

Nếu có người muốn minh bạch Phật pháp, muốn tu hành Phật pháp, thì hãy đem hết sự hiểu biết của mình để chỉ dẫn họ, trợ giúp họ, khiến cho họ y pháp tu hành, cho đến thành Phật. Người này thành Phật là bạn trợ giúp họ thành Phật. Bạn trợ giúp người khác thành Phật, thì người khác cũng sẽ trợ giúp bạn thành Phật.

Đây là tự lợi lợi tha, nhưng đừng có tâm niệm như thế, phải phát đại Bồ đề tâm, nguyện người người thành Phật.

Tôi ở nước Mỹ đã từng nói : “Tôi đào tạo Phật sống, Bồ Tát sống, Tổ Sư sống. Ai muốn làm Phật sống, Bồ Tát sống, Tổ Sư sống ? Thì mời đến công xưởng của tôi (chùa Kim Sơn). Chẳng màn quá khứ như thế nào ? Đến chùa Kim Sơn, đừng sợ khổ, đừng sợ gian nan. Chỉ cần cước đạp thật địa, chân thật tu hành, thì nhất định sẽ thành tựu. Ở trong lò đúc lớn, trải qua một phen rèn luyện, thử nhìn xem cứu kính là vật liệu gì, thì tạo thành Phật, Bồ Tát, Tổ Sư đó”.

C. Vô úy thí : Tức là bố thí vô sở úy. Có người phát sinh sợ hãi, như làm vào vực sâu núi thẳm, như đi trên băng mỏng, trên dưới chẳng yên, cần thiện tri thức để an ủi họ, khuyên họ một lòng một dạ niệm “Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát”, như vậy sẽ khiến cho tinh thần tập trung, một lòng mong cầu Bồ Tát bảo hộ, thì chẳng bị cảnh giới sợ hãi làm lay chuyển. Hoặc giảng cho họ nghe nhân quả của Phật giáo, nói về công lý xã hội. Hoặc dạy cho họ ngồi thiền tĩnh tọa, an định tâm của họ, như thế thì họ chẳng có sợ hãi nữa.

2. Bồ Tát làm thế nào để được viên mãn giới Ba la mật ? Lúc Đức Phật sắp vào Niết Bàn thì Tôn giả A Nan hỏi Đức Phật bốn câu hỏi. Trong đó có một câu : “Khi Phật còn ở đời, chúng con nương Phật làm thầy. Sau khi Phật vào Niết Bàn rồi, chúng con nương ai làm thầy?” Phật nói : “Hãy lấy giới làm thầy”. Cho nên người xuất gia phải thọ giới, phải giữ giới. Giới là ngừa ác phòng quấy, do đó “Ác không ngừng thì thiện không sinh”. Tức cũng là đừng làm các điều ác, siêng làm các điều thiện. Pháp môn giữ giới là quan

trọng nhất, bất cứ người nào không thể không giữ giới luật. Trừ khi đến được cảnh giới không nghĩ thiện, không nghĩ ác, thì miễn luận bàn. Nên nhớ! Phạm giới thì nhật định đọa địa ngục.

Ở trong Lục Tổ Đàn Kinh có nói : “Thiền Sư Huệ Minh thỉnh pháp Lục Tổ Đại Sư. Lục Tổ nói : Không nghĩ thiện, không nghĩ ác, chính lúc đó bản lai diện mục của thượng tọa như thế nào ? Ông biết chăng” ! Huệ Minh Đại Sư nghe rồi liền khai ngộ.

3. Bồ Tát làm thế nào để được viên mãn nhãn nhục Ba la mật ? Người tu hành phải học nhãn nhục. Nhãn khổ, nhãn vui, nhãn gió, nhãn mưa, nhãn nóng, nhãn lạnh, tất cả phải nhãn chịu; không nhãn được cũng phải nhãn. Tôi thường nói :

“Nhãn là báu vô giá
Người người xử không tốt.
Nếu hay dùng được nó
Mọi việc đều tốt đẹp”.

Câu này tuy nông cạn nhưng ý nghĩa rất thâm sâu. Chúng ta đối với pháp cũng phải nhãn, nghiên cứu Phật pháp, phải có tâm nhãn nạy. Phật pháp thâm sâu như biển cả. Do đó:

“Thiên hạ chẳng việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền”.

Nếu chuyên tâm nghiên cứu, thì sẽ thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như biển, đây là sự thuyết minh tốt nhất.

Nhãn có nhiều thứ, một số nói, có sinh nhãn, pháp nhãn, vô sinh pháp nhãn, ba thứ. Thọ nhãn những gì họ khi nhục là sinh nhãn. Chịu đựng cảnh thiên nhiên là pháp nhãn. Bồ Tát mới tu đến vô sinh pháp nhãn, tứ là đoạn, thường, hai kiến chẳng còn; ngã, pháp, hai chấp chẳng sinh. Không thấy chút pháp sinh, không thấy chút pháp diệt, là vô sinh pháp nhãn.

Trong Kinh Kim Cang có nói : Thuở xưa lúc Đức Phật làm Nhãn Nhục Tiên Nhon, bị vua Ca Lợi chặt thân thể mà chẳng sinh tâm sân hận. Phật là người quá khứ để lại cho chúng ta pháp môn nhãn nhục vô thượng, chúng ta nên y pháp tu hành. Nhãn nhục là pháp môn diệu nhất. Đừng cảm thấy còn khổ hơn là huỳnh liên, phải cảm thấy ngọt hơn là cam lồ, như thế mới có sự thọ dụng. có câu người ta nói :

“Một câu nhin chín câu lành”.

Hoặc :

“Nhân một thời, trăm ngày yên”.

Đây là những kinh nghiệm. Chúng ta hay cung hành thực tiễn, tu chữ nhân thì sẽ thành tựu lớn. Trong Kinh Kim Cang có nói :

“Tất cả pháp hữu vi,
Như mộng huyễn bọt bóng
Như sương cũng như điện
Hãy nên quán như thế”.

Tất cả pháp tức là tất cả sự việc, tức cũng là tất cả cảnh giới. Mỗi ngày thường gặp, đều gọi là tất cả pháp. Lúc đó đối diện với hiện thực, thì sẽ nhận thức sự thật. Cần người để biện việc, chứ không cần việc để biện người. Nhìn xuyên thủng, buông xả được, thì đắc được tự tại. Tôi có một câu điệu pháp, xử dụng ở nước Mỹ, tức là : “Tất cả đều OK”, thế nào cũng được, gì cũng đều chẳng có vấn đề, đây tức là nhân. Tất cả mọi sự việc trong trời đất đều như mộng, như huyễn, như bọt nước, như hình bóng, như sương, như điện. Nên quán tưởng như thế, thì chẳng còn chấp trước nữa.

Tại sao hay khởi phiền não ? Tức là vì ngu si. Nếu có trí huệ, thì tuyệt đối chẳng khởi phiền não. Phiền não từ trong vô minh, làm thế nào mới không có vô minh ? Thì phải tu giới định huệ, có trí huệ quang minh rồi, thì chiếu phá vô minh đen tối.

Phiền não tức bờ đề, chuyển phiền não qua, tức là bờ đề. Hay dùng được tức là bờ đề, chẳng dùng được tức là phiền não. Đừng có riêng ngoài phiền não đi tìm bờ đề, bờ đề tức là phiền não. Có người chủ trương đoạn phiền não, tôi chủ trương chẳng cần đoạn phiền não. Tại sao ? Vì phiền não tức bờ đề. Nếu đoạn phiền não thì chẳng phải là đoạn bờ đề chẳng ? Đoạn cái gì ? Có gì để đoạn ? Vốn chẳng cần hướng bên ngoài truy cầu, hỏi đầu là bờ. Chỉ cần giác, tức là bờ đề. Nếu mê tức là phiền não.

Phiền não bao quát bờ đề. Bờ đề chẳng biết dùng tức phiền não. Biết dùng phiền não tức bờ đề, dễ như trở bàn tay, đừng có đầu lại thêm đầu, lìa khỏi phiền não đi tìm bờ đề, đó là sai. Phải biết phát bờ đề tâm cũng là người

này, sinh phiền não cũng là người này; thành Phật cũng là người này, làm quý cũng là người này, chứ chẳng phải riêng ngoài đi tìm người. Do đó :

“Nếu ai muốn biết rõ
Tất cả Phật ba đời
Hãy quán tánh pháp giới
Tất cả duy tâm tạo”.

Nếu như có người muốn minh bạch hết thấy tất cả chư Phật ba đời, thì hãy quán sát tình hình pháp giới, hết thấy tất cả sự vật, đều do tâm của mình tạo ra.

Tâm mình có thể thành Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn. Tâm mình cũng có thể làm người trời, làm người đời, A Tu La, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục. Chúng sinh mười pháp giới này đều do tâm tạo ra. Có người nói : “Tôi chẳng tin có quý”, vậy bạn tin có Phật chẳng ? Họ nói: “Đương nhiên là tin có Phật”. Nói cho bạn hay, Phật là do quý tu mà thành. Cho nên nói tâm mình có thể làm Phật, lại có thể làm quý. Cho nên nói: “Tất cả do tâm tạo”.

Tại sao Phật phải nói pháp? Vì muốn độ tất cả chúng sinh. Do đó:

“Phật nói tất cả pháp
Vì độ tất cả chúng sinh
Nếu chẳng có tất cả chúng sinh
Chẳng dùng tất cả pháp. ”

Cổ đức có nói : “Vô tâm tức là đạo”. Cảnh giới chân chánh vô tâm, là:

“Trong quán tâm, tâm chẳng có
Ngoài quán hình, hình chẳng có
Xa quán vật, vật chẳng có.

Cả ba đều không, chỉ thấy không; quán không cũng không, không chẳng chỗ không. Lúc đó hoàn toàn vắng lặng (nhập định), dục niệm có sinh chẳng ? Dục niệm chẳng sinh, tức là thật vắng lặng. Đây bất quá là một cảnh giới nhỏ trong quá trình tu hành mà thôi. Dần dần mới có thể đắc được cảnh giới nhĩ căn viên thông, sáu căn dụng với nhau, tức là sáu căn mỗi căn đều có sáu thứ tác dụng.

Nhẫn nhục được thì trợ giúp cho tinh tấn, thiền định, trí huệ. Trong Kinh Pháp Hoa có nói : Bồ Tát Thường Bất Khinh thấy người thì lễ lạy, miệng còn nói : Tôi không dám khinh các vị, các vị đều sẽ thành Phật. Tuy nhiên lễ lạy người, song, Tỳ Kheo tăng thượng mạn đánh Ngài, mắng Ngài, Ngài cũng chẳng thay đổi. Ở nơi xa xa đánh lễ họ, còn nói : Tôi chẳng dám khinh các vị, các vị đều sẽ thành Phật. Tỳ Kheo tăng thượng mạn muốn đánh Ngài thì Ngài đứng dậy chạy”. Chúng ta tu hành pháp môn nhẫn nhục, thì phải học Đức Phật bị chạt thân thể, mà chẳng sinh tâm sân hận. Bồ Tát Thường Bất Khinh bị đánh, bị mắng, cũng chẳng sinh tâm sân hận, đó đều là mô phạm tốt nhất.

4. Bồ Tát làm thế nào để được viên mãn tinh tấn Ba la mật ? Tinh tấn tức là chẳng giải đãi. Có người biết tinh tấn là tốt mà vẫn giải đãi. Biết thời gian quý báu nhưng chẳng thương tiếc, đây là biết rõ mà cố phạm. Người xưa nói :

“Một tác thời gian một tác vàng,
Tác vàng khó mua tác thời gian”.

Lại nói :

“Mất đi tác vàng dễ được lại
Thời gian qua rồi khó tìm lại”.

Đây là những lời nói khuyên chúng ta khắc phục sự giải đãi. Lại nói :

”Một tác thời gian, một mạng sống”.

Để một tác thời gian trôi qua lãng phí, thì giảm đi một tác mạng sống. Thơ xưa có nói :

“Đừng đợi đến già mới học đạo
Mồ hoang đầy dẫy bọn trẻ măng”.

Đừng đợi đến già mới học Phật, các bạn hãy nhìn xem những người ở ngoài nghĩa địa đều là những trẻ con. Đòi người vô thường, chẳng biết lúc nào thì sẽ kết thúc mạng sống, cho nên phải kịp thời học Phật. Hôm nay biết Phật pháp, thì hôm nay học Phật Pháp, không thể đợi đến ngày mai. Ngày mai ! Ngày mai ! Vĩnh viễn có ngày mai. Đợi đến lúc chết thì cũng không thể học Phật pháp, thật đáng thương xót !

Tinh tấn phải thân tinh tấn, tâm tinh tấn, ngày đêm sáu thời thường tinh tấn. Đức Phật trong quá khứ đứng ở trước Phật bảy ngày bảy đêm, mắt chẳng tạm rời, chiêm ngưỡng Phật, đó mới là chân tinh tấn. Bồ Tát Dược Vương đốt cánh tay để cúng dường Phật, biểu thị sự thành tâm, đó mới là chân tinh tấn. Chư Phật Bồ Tát quá khứ vì cầu đạo nghiệp mà bỏ thí tánh mạng, đó là biểu hiện sự tinh tấn. Ai ai cũng có tánh lười biếng, cho nên phải dùng tinh tấn để khắc phục, dừng mãnh hướng về trước, không thể thối lui về sau. Học Phật pháp như thuyền đi ngược dòng, chẳng tiến thì lùi. Trước kia quy cụ trong tông lâm là: “Đông tham hạ học”. Nghĩa là: “Mùa đông tham thiền, mùa hè thì học”. Vì mùa đông trời lạnh, cho nên phải ngồi thiền, vì quá lạnh nên không thể ngủ nhiều. Vì hè trời nóng, cho nên phải giảng Kinh thuyết pháp. Chùa Kim Sơn ở nước Mỹ, bất cứ xuân hạ thu đông bốn mùa đều phải tinh tấn, chẳng có nghỉ ngơi.

5. Bồ Tát làm thế nào để được viên mãn thiền na Ba la mật ? Thiền na dịch là tư duy tu, lại dịch là tĩnh lự. Do đó có câu :

“Vọng tưởng không sinh là thiền
Ngồi thấy bản tánh là định”.

Ngồi thiền là đuổi vọng tưởng đi, ngồi lâu dần thì mới có thiền. Cổ đức nói : “Ngồi lâu có thiền ! Ngồi thiền chẳng sợ lưng ê, chẳng sợ chân đau, bất cứ đau như thế nào cũng phải nhẫn; đập phá cửa ải đau, thì chẳng còn đau nữa.

Ngồi thiền sẽ có đủ thứ cảnh giới đến nhiều loạn, nhưng đừng sợ cảnh giới, phải hàng phục cảnh giới. Ví như đang ngồi thiền, thì có con cọp muốn ăn thịt người sông, làm cho bạn hồn bay phách tán lên chín tầng mây, đứng dậy chạy. Kết quả chẳng biết con cọp đi về đâu. Tất cả do tâm tạo, tâm định thì tự nhiên chẳng có cảnh giới. Cọp đến cũng đừng chạy. Nó sẽ không ăn bạn. Tại sao ? Vì cảnh giới này là khảo nghiệm định lực của bạn có đủ hay chẳng. Đến thử nghiệm công phu tham thiền của bạn đến trình độ nào ? Tóm lại, bất cứ cảnh giới gì, tốt cũng mặc kệ, xấu cũng mặc kệ, đừng động tâm thì tất cả ma chướng sẽ biến mất, sẽ hàng phục được tất cả trận ma.

Phương pháp ngồi thiền, nay lược nói sơ qua. Kỳ thật ngồi thiền chẳng có diệu pháp gì, tức là ngồi ngay ngắn, ngồi kiết già. Tư thế này chẳng dễ gì hôn trầm, trạo cử, còn có thể hàng ma, cho nên gọi là tư thế ngồi kim cương. Vì kiên cố cho nên chẳng dễ gì nghiêng ngã. Lúc ngồi thì mắt quán mũi, mũi quán miệng, miệng quán tâm. Lúc này lưỡi uổng lên phía trên, có nước dãi thì nuốt vào, sẽ rất bổ ích cho cơ thể. Tại sao phải dùng

phương pháp này ? Vì có thể điều hơi điều máu. Khí huyết điều hòa thì trăm bệnh chẳng sinh.

Công năng ngồi thiền có thể giảm bớt thời gian ngủ, ngủ bình thường cần tám tiếng, ngồi thiền chỉ cần bốn tiếng là đủ, mà tinh lực sung mãn, tinh thần sảng khoái. Ngồi thiền có sự lợi ích không thể nghĩ bàn, cho nên tại xứ Mỹ tôi cực lực đề xướng pháp môn này.

Tổ thứ mười ở Ấn Độ tôn giả Hiếp, Ngài một đời lưng chẳng đung chiếu, tức cũng là ngủ ngồi chứ không nằm. Lịch đại Tổ Sư đều ngủ ngồi, cho nên có đại thành tựu. Ngủ ngồi lâu dần sẽ thành tập quán, chẳng còn cảm thấy khổ sở nữa, ngược lại cảm thấy sảng khoái. Do đó : “Tập quán thành tự nhiên”. Nếu như tâm chẳng thường hằng, một ngày nóng, mười ngày lạnh, thì đương nhiên chẳng có sự thành tựu. Phải có tâm nhẫn nại, mới có sự thành tựu.

6. Bồ Tát làm thế nào để viên mãn Bát Nhã Ba la mật ? Bát Nhã dịch là trí huệ. Tại sao chẳng dịch ra ? vì có năm quy định chẳng dịch :

A. Tôn trọng không dịch: Như Bát Nhã, Bồ Đề v.v...

B. Đa hàm không dịch: Như Bát Nhã, Tỳ Kheo v.v...

C. Thuận cổ không dịch : Như A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề .v.v...

D. Bí Mật không dịch : Như Chú ngữ.

E. Thử phương vô không dịch : Như Cây Diêm Phù Đề, quả Am ma la .v.v...

Bát Nhã có ba nghĩa :

a. Bát Nhã văn tự : Tức là văn tự Kinh điển. Dùng văn tự để nói rõ đạo lý quán chiếu và thực tướng.

b. Quán chiếu Bát Nhã : Có văn tự Kinh điển rồi, phải quán sát phải chiếu rõ, mới thấu hiểu chân thật nghĩa.

c. Thật tướng Bát Nhã : Thấu hiểu chân lý rồi mới biết các pháp thật tướng, tức cũng là vô tướng, vô tướng vô sở bất tướng. Tóm lại, vì có văn tự nên khởi quán chiếu, có quán chiếu rồi mới chứng nhập thật tướng. Cho nên nói văn tự là công cụ, quán chiếu là thủ đoạn, thật tướng là mục đích. Cả ba hợp lại làm một thể.

Có bộ Kinh Đại Bát Nhã, có sáu trăm quyển. Bộ Kinh này do Đại Sư Đường Huyền Trang mang từ Ấn Độ về. Đại sư Huyền Trang vào lúc 59 tuổi thì bắt đầu phiên dịch bộ Kinh này, trải qua bốn năm mới dịch xong. Vào ngày 5 tháng 2 vào lúc nửa đêm Đại Sư viên tịch thọ 63 tuổi, bộ Kinh này là bộ Kinh Ngài dịch cuối cùng. Ngài dịch khoảng 74 bộ, tổng cộng có 1335 quyển, trở thành một trong bốn nhà dịch Kinh lớn của Trung Quốc.

7. Bồ Tát làm thế nào để được viên mãn từ ? Từ là ban vui cho tất cả chúng sinh. Vì chúng sinh mà mưu phước lợi, tức là vô duyên đại từ. Chúng sinh chẳng có duyên cũng ban vui cho họ.

8. Bồ Tát làm thế nào để viên mãn bi ? Là cứu những thống khổ của chúng sinh. Phải vì chúng sinh giải quyết khó khăn, tức là đồng thể đại bi, chẳng có kẻ oán người thân, xem như nhau. Phải có tư tưởng đồng cam cộng khổ với chúng sinh.

9. Bồ Tát làm thế nào để được viên mãn hỉ ? Thấy chúng sinh có được may mắn và vui vẻ thì sinh tâm hoan hỉ, chẳng có vui tai mừng họa, cũng chẳng có tâm đố kỵ, chỉ có tâm vui vẻ, đó mới là hành vi của Bồ Tát.

10. Bồ Tát làm thế nào để được viên mãn xả ? Xả bỏ từ, bi, hỉ, ba tâm, chẳng có tâm oán thân bình đẳng, cũng chẳng có tình cảm thương ghét. Tất cả đều chẳng chấp trước tướng, chẳng có tư tưởng xí đồ, do đó : “Thi ân bất cầu báo”. Đây đều là biểu hiện của xả.

Làm thế nào để được trí lực phi xứ. Trí lực quá khứ, vị lai, hiện tại nghiệp báo. Trí lực căn thẳng liệt. Trí lực đủ thứ giới. Trí lực đủ thứ giải. Trí lực nhất thiết chí xứ đạo. Trí lực thiên giải thoát tam muội nhiệm tịnh. Trí lực túc trụ niệm. Trí lực vô chướng ngại thiên nhân. Trí lực đoạn các tập ?

Bồ Tát Trí Thủ lại hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi mười vấn đề, làm thế nào để được mười trí huệ lực của Phật ?

1. Làm thế nào để được trí huệ lực, biết sự vật là hợp lý hay không hợp lý ?
2. Làm thế nào để được trí huệ lực, biết quá khứ vị lai hiện tại ba đời nghiệp báo ?
3. Làm thế nào để được trí huệ lực, biết căn tánh của chúng sinh là thẳng hay liệt ?
4. Làm thế nào để được trí huệ lực, biết đủ thứ cõi chúng sinh thế gian chẳng giống nhau ?
5. Làm thế nào để được trí huệ lực, biết đủ thứ hiểu biết (tri giải) của tất cả chúng sinh ?
6. Làm thế nào để được trí huệ lực, biết hành năm giới mười thiện, bốn đế, tám chánh đạo ?
7. Làm thế nào để được trí huệ lực, biết tất cả thiên định, tám giải thoát và tam muội nhiệm tịnh ?

8. Làm thế nào để được trí huệ lực, biết việc túc mạng quá khứ của tất cả chúng sinh ?
9. Làm thế nào để được trí huệ lực, biết dùng thiên nhãn quán sát chúng sinh, sinh tử và nghiệp thiện ác chẳng chướng ngại ?
10. Làm thế nào để được trí huệ lực, biết vĩnh viễn đoạn tất cả tập dư vọng hoặc ?

Làm thế nào thường được Thiên Vương, Long Vương, Dạ Xoa Vương, Càn Thát Bà Vương, A Tu La Vương, Ca Lô La Vương, Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Vương, Nhân Vương, Phạm Vương, bảo hộ và cung kính cúng dường?

Bồ Tát Trí Thủ lại hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, làm thế nào thường được mười ông vua bảo hộ, cung kính, cúng dường ?

1. Thiên vương : Là chỉ Tứ Thiên Vương mà nói. Các vị đó ở bốn hướng giữa núi Tu Di để bảo vệ chư thiên, quản lý các quỷ, cũng là hộ pháp thiện thần. Phương đông là Trì Quốc Thiên Vương trấn thủ, quản lý Càn Thát Bà và Tỳ Xá Già, bảo hộ người ở Đông Thắng Thần Châu an toàn. Phương nam là Tăng Trưởng Thiên Vương trấn thủ, quản lý rồng và Phú Đon Na, bảo hộ người ở Tây Ngưu Hoá Châu an toàn. Phương bắc là Đa Văn Thiên Vương trấn thủ, quản lý Dạ Xoa và La Sát, bảo hộ người ở bắc Câu Lưu Châu an toàn.

2. Long Vương : Có Tượng Long vương, Xà Long Vương, Mã Long Vương, Ngư Long Vương .v.v... Tuy là súc sinh, nhưng có thần thông, hay bảo vệ cung điện trời. Nổi mây mưa xuống, bảo hộ Phật pháp. Lúc xưa tu hành thì họ hoan hỷ tu pháp đại thừa, cho nên có thần thông, nhưng chẳng giữ giới, nên làm súc sinh.

3. Dạ Xoa Vương : Dịch là tiếp tạt, khi đi thì đi rất nhanh. Gồm có thiên hành Dạ Xoa, không hành Dạ Xoa, địa hành Dạ Xoa. Chúng ăn nuốt loài sống. Sau khi quy y Phật pháp rồi trở thành Thiện Thần hộ pháp. Bồ Tát thường thị hiện ra loài này để làm vua của chúng, lãnh đạo chúng làm việc thiện, bảo hộ những người tu hành thân tâm khoẻ mạnh, chẳng bị thiên ma ngoại đạo nhiễu loạn để an tâm tu tập Phật pháp.

4. Càn Thát Bà Vương : Dịch là hương thần, dùng hương làm thức ăn, nên thân tỏa hương thơm. Chúng chuyên tìm đến chỗ có hương, để vì người làm vui mà kiếm ăn. Còn gọi là nhạc thần, diễn tấu âm nhạc cho Trời Đế Thích.

Khi Trời Đế Thích muốn nghe âm nhạc, bèn đốt hương chiên đàn lên, thì chúng gửi hương mà đến.

5. A Tu La Vương : Dịch là phi Thiên, tuy có phước trời mà chẳng có đức trời. Hóa sinh thì làm vương, thai sinh thì làm thần, noãn sinh thì làm dân, thấp sinh thì làm nô lệ. A Tu La Vương tay có thể lay động núi Tu Di, làm cho cung điện Trời Đế Thích giao động chẳng an. Cung điện của A Tu La Vương ở dưới núi Kim Cang. Mỗi ngày có ba thời phải thọ uy hiệp đủ sự khổ, đao, thương, kiếm, kích, từ trong không rơi xuống, vì nghiệp chiêu cảm. Nếu không tránh thì thọ nạn sát vương.

6. Ca Lô La Vương : Dịch là Đại Bàng Kim Sí Điều (chim đại bàng cánh vàng). Cánh của nó xè ra dài khoảng ba trăm sáu mươi do tuần (một do tuần tám mươi dặm). Chúng ăn rồng để sống, mỗi ngày ăn một con rồng lớn, năm trăm rồng nhỏ. Lúc sắp chết thì rồng phun khí độc, chẳng được thức ăn, chết ở trên đỉnh núi Kim Luân, tự thiêu thân. Chỉ có quả tim chẳng cháy, biến thành bảo châu, cũng là châu như ý.

7. Khẩn Na La Vương : Dịch là nghi thần. Vì đầu mọc ra một sừng, hình tựa như người, diện mạo xinh đẹp, khiến cho người sinh nghi. Chúng khéo về tấu pháp khúc trang nghiêm, cũng là nhạc thân của Đế Thích. Khi Trời Đạo Lợi Thiện Pháp Đường có pháp hội thì nách ra mồ hôi, biết mình sẽ đi đến để diễn xướng ca khúc.

8. Ma Hầu La Già Vương : Dịch là đại phục hành, tức là măng xà. Còn gọi là địa long. Chúng chẳng có thần thông, vì tâm đố kỵ quá nặng, thường phun độc hại người. Tuy hại người, nhưng sau khi thọ sự cảm hóa của Phật pháp rồi, trở thành hộ pháp thiện thần.

9. Nhân Vương : Tức là ông vua. Ông vua thời xưa đa số có công với nước, có đức với dân. Mưa gió điều hòa, quốc thái dân an. Ông vua làm việc nhân nghĩa chứ không làm bá đạo, cho nên nhân dân an cư lạc nghiệp.

10. Phạm vương : Tức là Đại Phạm Thiên Vương. Tên của ông ta là Thi Khí, tin sâu chánh pháp. Mỗi lần gặp Phật mới xuất hiện ra đời, thì ông ta trước hết đến thỉnh pháp. Ông ta có uy đáng sợ, có nghi đáng ngưỡng, cho nên làm Phạm Vương.

Người tu hành phải giữ giới luật, phải có định lực, phải có trí huệ. Nếu giới định huệ viên mãn, thì mười vương ở trên sẽ đến bảo hộ, cung

kính, cúng dường, bằng không, thì mười vương chẳng ủng hộ bạn. Cho nên phải đầy đủ mới có lợi ích.

Làm thế nào để được chỗ nương tựa, cứu hộ, quy y, hướng về, đuốc sáng, đèn sáng, chiếu soi, dẫn đạo, thẳng đạo, phổ đạo, của tất cả chúng sinh?

Bồ Tát Trí Thủ lại hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi mười vấn đề, làm thế nào để lợi ích chúng sinh ?

1. Làm thế nào mới có thể làm chỗ nương tựa và ký thác của tất cả chúng sinh ?
2. Làm thế nào mới có thể cứu được tất cả chúng sinh thoát khỏi ba đường ác ?
3. Làm thế nào có thể khiến cho tất cả chúng sinh quy y Tam Bảo .
4. Làm thế nào khiến cho tất cả chúng sinh hướng về Phật đạo, ra khỏi ba cõi ?
5. Làm thế nào làm đuốc sáng, chiếu phá đen tối cho tất cả chúng sinh ?
6. Làm thế nào làm đèn sáng mở bày bến mê cho tất cả chúng sinh ?
7. Làm thế nào khiến cho quang minh chiếu sáng khắp, làm mắt cho tất cả chúng sinh ?
8. Làm thế nào dẫn dắt tất cả chúng sinh hướng về Phật đạo, dừng mãnh tinh tấn ?
9. Làm thế nào làm Đạo Sư thù thắng nhất, chỉ đạo chánh pháp cho tất cả chúng sinh ?
10. Làm thế nào mới làm đại Đạo Sư, Đạo Sư của trời người phổ khắp tất cả chúng sinh ?

Làm thế nào là đệ nhất, là lớn, là thẳng, là tối thẳng, là diệu, là cực diệu, là thượng, là vô thượng, là vô đẳng, là vô đẳng đẳng, ở trong tất cả chúng sinh ?

Bồ Tát Trí Thủ lại hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi mười vấn đề, làm thế nào để có thể siêu thắng tôn quý ?

1. Làm thế nào để được đệ nhất ở trong tất cả chúng sinh ? Đệ nhất tức là Phật. Vì công đức viên mãn, tất cả chẳng thiếu khuyết, cho nên là đệ nhất.
2. Làm thế nào tu được lớn ở trong tất cả chúng sinh? Thể của Phật là lớn, tận hư không khắp pháp giới.
3. Làm thế nào để tu được thẳng ở trong tất cả chúng sinh ? Công đức của Phật là thù thắng, siêu hơn hết thảy mọi người. ‘‘Tự lợi viên mãn’’ là thẳng, cũng có thể nói là đặc được thẳng lợi.

4. Làm thế nào để được tối thắng ở trong tất cả chúng sinh ? Cảnh giới của Phật là tối thắng nhất, chẳng có ai có thể sánh bằng, “Lợi tha viên mãn” là tối thắng.
5. Làm thế nào để tu được diệu ở trong tất cả chúng sinh? Đoạn sạch phiền não chướng là diệu. Phiền não hay chướng ngại chướng Niết Bàn.
6. Làm thế nào để tu được cực diệu ở trong tất cả chúng sinh ? Đoạn sạch sở tri chướng là cực diệu, sở tri hay chướng ngại chướng bờ đề.
7. Làm thế nào để tu được thượng ở trong tất cả chúng sinh ? Tức là cao thượng, chẳng còn ai trên hơn mình.
8. Làm thế nào để tu được vô thượng ở trong tất cả chúng sinh ? Chẳng có ai cao thượng hơn bạn.
9. Làm thế nào để tu được vô đẳng ở trong tất cả chúng sinh ? Chẳng có ai so sánh với bạn, đồng với bạn.
10. Làm thế nào để tu được vô đẳng đẳng ở trong tất cả chúng sinh ? Chẳng những một người không thể sánh với bạn, mà dù hết thấy mọi người cũng đều không thể sánh với bạn. Đến được trình độ này thì viên thành quả vị Phật.

**Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói với Bồ Tát Trí Thủ rằng :
Lành thay Phật tử ! Nay ông vì muốn được nhiều lợi ích, nhiều sự an
ổn, thương xót thế gian, lợi lạc trời người, nên hỏi nghĩa này.**

Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi trả lời ngừng vấn đề mà Bồ Tát Trí Thủ đã hỏi, bèn nói : “Lành thay ! Phật tử ! Hiện tại Ngài muốn lợi ích tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều đắc được lợi ích, an lạc. Ngài rất từ bi thương xót tất cả chúng sinh thế gian, lợi lạc người trên trời và người ở nhân gian. Ngài đại biểu cho đại chúng để hỏi những nghĩa lý này”.

Phật tử ! Nếu các Bồ Tát khéo dụng tâm, thì sẽ hoạch được tất cả công đức thù thắng vi diệu. Nơi các Phật pháp tâm chẳng chướng ngại. Trụ ở đạo của chư Phật quá khứ hiện tại và vị lai. Tùy thuận chúng sinh mà trụ, luôn luôn không xa lìa. Như các pháp thật tướng, thấy đều thông đạt. Đoạn trừ tất cả điều ác, đầy đủ các điều lành, sẽ giống như sắc tượng bậc nhất của Bồ Tát Phổ Hiền. Tất cả hạnh nguyện đều được đầy đủ. Nơi tất cả pháp thấy đều tự tại, mà làm Đạo Sư thứ hai của chúng sinh.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng Phật tử ! Nếu tất cả Bồ Tát khéo léo vận dụng tâm, phát nguyện rộng lớn, thì sẽ hoạch được tất cả công

đức thù thắng vi diệu. Đối với hết thầy pháp của chư Phật, trong tâm chẳng có chướng ngại. Do đó:

“Vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển”.

Trụ ở thượng đạo chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại tu, thường tùy thuận tất cả chúng sinh mà trụ, thường chẳng xa lìa tất cả chúng sinh. Gống như đạo lý các pháp thật tướng, hoàn toàn thấu hiểu mà thông đạt. Minh bạch tất cả Phật pháp thì y pháp tu hành. Y pháp tu hành thì đoạn tuyệt tất cả điều ác, đầy đủ tất cả điều lành.

Tu hành như thế nào ? Do đó:

“Tâm bình thường là đạo”.

Mỗi cử chỉ, hành động, lời nói, đều phải hòa bình, đừng sinh phiền não. Phải phát tâm Bồ đề, phải có tâm lâu dài, như vậy thì sẽ thành tựu. Do đó:

“Phiền não tức Bồ đề
Sinh tử tức Niết Bàn”.

Nếu chuyển được phiền não thì là Bồ đề. Bất cứ là người xuất gia, hoặc tại gia, khi tu hành thì phải nhận thức cảnh giới, mới nhận nại được. Cảnh giới thuận cũng đừng sinh tâm hoan hỷ, cảnh giới nghịch cũng đừng sinh tâm phiền não. Như thế thì phiền não sẽ biến thành Bồ đề. Sinh tử tức Niết Bàn, cũng là đạo lý như thế. Chấp trước tức là sinh tử, chẳng chấp trước tức là Niết Bàn. Sinh tử thì khổ, Niết Bàn thì vui. Đạo lý này ai ai cũng biết, song, chẳng ai tu hành. Chẳng tu hành thì làm sao được lìa khổ được vui ? Biết bờ này là khổ, bờ kia là vui, song, chẳng mượn pháp qua sông phiền não. Chỉ đứng bờ bên này mà nhìn bờ bên kia, như thế thì một chút lợi ích cũng chẳng có. Phải cước đạp thật địa mà tu hành, ngồi thuyền pháp bảo, bình an đến bờ Niết Bàn, hưởng thụ sự thanh lương của Thường Lạc Ngã Tĩnh.

Bồ Tát ban đầu phát tâm, thì sẽ giống như sắc tượng của Bồ Tát Phổ Hiền. Sắc tượng của Bồ Tát Phổ Hiền là bạc nhất. Hết thầy tất cả hạnh nguyện đều đắc được đầy đủ viên mãn. Ở trong tất cả pháp thầy đều tự tại. Tức cũng là toại tâm như ý, muốn gì được nấy, làm đại Đạo Sư thứ hai của chúng sinh.

Phật tử ! Dụng tâm như thế nào, để đắc được tất cả công đức thù thắng vi diệu?

Bồ Tát Văn Thù lại gọi một tiếng ! Phật tử ! Muốn biết dụng tâm như thế nào, để hoạch được tất cả công đức thù thắng vi diệu ?

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi sợ rằng đại chúng trong pháp hội chẳng chú ý nghe, cho nên lại gọi một tiếng, các vị Phật tử ! xin các vị hãy tụ tinh hội thần để lắng nghe, không thể ngủ gục. Đây là cơ hội ngàn năm khó gặp, đừng để trôi qua lãng phí. Ở dưới đây một bài nguyện bốn câu.

Tại gia có mười một nguyện. Xuất gia thọ giới có mười lăm nguyện. Khi ngồi thiền có bảy nguyện. Khi đi đường có bảy nguyện. Khi tắm rửa có bảy nguyện. Khi khát thực hành đạo có năm mươi lăm nguyện. Khi đến thành khát thực có hai mươi hai nguyện. Khi trở về tắm rửa có năm nguyện. Khi tập tụng toàn thể có mười nguyện. Khi ngủ có ba nguyện. Tổng cộng có một trăm bốn mươi một nguyện. Đây là nguyện người xuất gia phải phát, cũng là giới luật phải giữ.

**Bồ Tát tại nhà
Xin nguyện chúng sinh
Biết nhà tánh không
Khỏi bị bức bách.**

Bồ Tát tại nhà, nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đều thấu rõ tánh của nhà ở vốn là không. Nếu hay quán tưởng như thế thì chẳng bị nhà bức bách. Tất cả cứu kính đều là không. Minh bạch đạo lý này thì chẳng sinh phiền não, cũng chẳng vướng vào hàng ngày bận rộn, vì danh lợi bôn ba.

**Hiếu thuận cha mẹ
Xin nguyện chúng sinh
Cúng dường đến Phật
Hộ dưỡng tất cả.**

Bồ Tát tại gia, khi hiếu thuận phụng dưỡng cha mẹ thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, cúng dường đến Phật (cha mẹ như Phật sống). Hộ dưỡng cha mẹ, giống như cúng dường chư Phật.

**Vợ con hội họp
Xin nguyện chúng sinh
Oán thân bình đẳng
Vĩnh lìa tham trước.**

Bồ Tát tại gia, khi hội họp với vợ con, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, oán thân đều bình đẳng. Đối đãi người thù như người thân, lấy đức báo oán, như thế thì hòa bình với nhau, vĩnh viễn lìa khỏi tham dục, chẳng có chấp trước.

**Nếu được năm dục
Xin nguyện chúng sinh
Dứt trừ tên dục
Rốt ráo an ổn.**

Bồ Tát tại gia, nếu như được năm dục (tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn ngon, ngủ kỹ) thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh dứt trừ mũi tên năm dục, đắc được khoái lạc rốt ráo an ổn. Cổ đức nói :

‘‘Tài sắc danh thực thù
Địa ngục ngũ điều căn’’.

Người tham tài, người tham sắc, người tham ngủ, đều sẽ đi vào địa ngục. Nếu chẳng muốn đi vào địa ngục, thì phải dùng kiếm trí huệ chặt đứt gốc năm dục. Đây là biện pháp cứu kính nhất.

**Tụ họp ca nhạc
Xin nguyện chúng sinh
Lấy pháp làm vui
Biết nhạc chẳng thật.**

Bồ Tát tại gia, nếu đến chỗ tụ hội ca hát nhảy múa, hoặc chỗ diễn tấu âm nhạc, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh dùng Phật pháp để làm vui. Mỗi ngày lạy Phật tụng Kinh mới là khoái lạc chân chánh. Phải biết sự ca hát nhảy múa là khoái lạc tạm thời, chẳng thật tại.

**Nếu ở hoàng cung
Xin nguyện chúng sinh
Vào nơi Thánh địa
Vĩnh trừ uế dục.**

Bồ Tát tại gia, nếu như ở trong cung điện của vua, hoặc ở nhà bình dân, thì nên nguyện. Xin nguyện chúng sinh, đều nhập vào chỗ Thánh nhân ở, vĩnh viễn trừ khử tư tưởng và tâm dục chẳng chánh đáng.

**Khi đeo anh lạc
Xin nguyện chúng sinh
Bỏ các đồ giả
Đến nơi chân thật.**

Bồ Tát tại gia, khi đeo anh lạc (chuỗi đeo, làm bằng bảy báu), thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, xả bỏ tất cả đồ nữ trang giả chẳng thật, mà đến nơi chân thật.

**Đi lên lầu các
Xin nguyện chúng sinh
Lên lầu chánh pháp
Thấu triệt tất cả.**

Bồ Tát tại gia, khi đi lên lầu các, thì nên phát nguyện. Xin nguyện chúng sinh, lên lầu các chánh pháp, thấu triệt tất cả chánh pháp, tức cũng là Phật pháp.

**Nếu có bố thí
Xin nguyện chúng sinh
Xả được tất cả
Tâm chẳng tham chấp.**

Bồ Tát tại gia, nếu như khi có sự bố thí, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, tất cả đều xả được, không thể xả cũng phải xả. Hay bố thí như thế, thì trong tâm chẳng tham ái và chấp trước.

**Tụ tập chúng hội
Xin nguyện chúng sinh
Xả các pháp tụ
Thành Nhất thiết trí.**

Bồ Tát tại gia, khi đại chúng tụ lại một chỗ, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, xả bỏ tất cả pháp tụ tập, chẳng chấp trước nơi pháp, thì sẽ thành tựu Nhất thiết trí.

**Nếu tại hiểm nạn
Xin nguyện chúng sinh
Tùy ý tự tại**

Sở thành vô ngại.

Bồ Tát tại gia, nếu lúc gặp hiểm nạn, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, toại tâm như ý, được đại tự tại, chẳng có tai nạn, làm gì cũng đều chẳng có chướng ngại. Vì mình gặp nạn, cho nên nguyện chúng sinh đừng có hiểm nạn, đây tức là phát tâm bồ đề.

Hai mươi một nguyện ở trên là Bồ Tát tại gia phát nguyện. Vì lợi ích tất cả chúng sinh mà phát nguyện, đây tức là đại bi tâm, phải có tư tưởng thương trời xót người. Người xuất gia càng phải có tâm thương xót, do đó có câu :

“Từ bi là gốc, phương tiện là cửa”.

Khi bỏ tục gia

Xin nguyện chúng sinh

Xuất gia vô ngại

Tâm được giải thoát.

Khi bỏ nhà thế tục tu hành, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, xuất gia chẳng có chướng ngại gì hết. Tâm chẳng quái ngại, mà được giải thoát. Giải thoát sợi dây thừng năm dục trói buộc, liền đắc được tự do tự tại, vô câu vô thúc, chẳng sâu chẳng lo.

Xuất gia có ba ý nghĩa :

1. Xuất nhà thế tục, tức là chặt đứt tình ái, nương tựa cửa Phật.
2. Xuất nhà lá bối, tức là chứng đạo vô lậu, chẳng thọ luân hồi.
3. Xuất nhà phiền não, tức là đoạn sanh các hoặc, trong tâm thanh tịnh. Xuất gia là việc của bậc đại trọng phụ, chẳng phải một số người làm được, phải có tinh thần hy sinh tiểu ngã, để thành tựu đại ngã.

Vào Tăng già lam

Xin nguyện chúng sinh

Diễn nói các pháp

Không tranh luận pháp.

Đến chỗ xuất gia tu đạo, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, hay diễn nói đủ thứ Phật pháp, chẳng nói pháp bất chánh, chẳng có tranh luận pháp. Do đó:

“Tranh là tâm hơn thua,
Trái ngược lại với đạo,
Sinh ra tâm bốn tướng
Làm sao được tam muội”!

Đây là vô tránh tam muội nói ở trong Kinh Kim Cang.

**Đến thầy lớn nhỏ
Xin nguyện chúng sinh
Khéo phụng sự trưởng
Tập tu pháp lành.**

Nếu đến chỗ thầy lớn ở, hoặc chỗ thầy nhỏ ở, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, khéo phụng sự Sư trưởng, khuyên tu tập tất cả pháp lành, chẳng tu tất cả pháp ác. Phải nghe Thiện tri thức dạy bảo, chẳng nghe ác tri thức chỉ dạy.

**Cầu xin xuất gia
Xin nguyện chúng sinh
Được pháp bất thối
Tâm chẳng chướng ngại.**

Khi phát tâm xuất gia thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đắc được pháp chẳng thối chuyển là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nên trong tâm chẳng có chướng ngại. Nghĩ muốn xuất gia, phải thỉnh cầu minh nhãn thiện tri thức để chỉ bày đường chánh, bằng không thì tu đuổi luyện mù, thủy chung chẳng đắc được lợi ích, mà còn dễ làm vào đường tà. Hãy cẩn thận ! Do đó có câu :

“ Một khi xảy chân ngàn năm ân hận
Quay đầu lại đã trăm ngàn năm ”.

**Cởi bỏ tục y
Xin nguyện chúng sinh
Siêng tu căn lành
Xả các tội phạm.**

Khi cởi bỏ y phục thế tục, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, siêng tu giới định huệ. Phải tài bồi căn lành, xả bỏ đi tất cả tội phạm chướng ngại sự tu đạo.

**Cạo bỏ râu tóc
Xin nguyện chúng sinh
Vĩnh lìa phiền não**

Cứu kính tịch diệt.

Khi thể phát cáo đầu, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả phiền não, tương lai đắc được an vui cứu kính tịch diệt. Tức cũng là bốn đức Niết Bàn thường, lạc, ngã, tịnh.

Đắp y Cà sa

**Xin nguyện chúng sinh
Tâm chẳng nhiễm trước
Đủ đạo Đại Tiên.**

Khi khoác y cà sa lên, thì nên nguyện chúng sinh. xin nguyện tất cả chúng sinh, tâm chẳng có ô nhiễm, tất cả đều thanh tịnh, đầy đủ chánh đạo Đại Tiên (Phật).

Y cà sa là y nhuộm sắc, là y ruộng phước người xuất gia mặc. Gồm có ba y là y năm điều, y bảy điều và y hai mươi lăm điều. Y năm điều là y mặc hàng ngày để làm việc. Y bảy điều là y tụ họp, nghe Kinh, sáng tối lên khóa lễ. Y hai mươi lăm điều là khi giảng Kinh thuyết pháp, truyền giới mới mặc. Xuất gia rồi chỉ có ba y, một bình bát, một tọa cụ thường chẳng lìa thân, đây tức là giữ giới. Người xuất gia gọi là truy y, người tại gia gọi là bạch y. Y của người xuất gia mặc đều phải nhuộm màu, còn y của người tại gia mặc không cần nhuộm màu, đa số là màu trắng, cho nên gọi là bạch y.

Khi vừa xuất gia

**Xin nguyện chúng sinh
Cùng Phật xuất gia
Cứu hộ tất cả.**

Khi chân chánh xuất gia thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đồng xuất gia với Phật, cứu hộ tất cả chúng sinh.

Về nương tựa Phật

**Xin nguyện chúng sinh
Rạng rỡ giống Phật
Phát tâm vô thượng.**

Khi về nương mười phương ba đời tất cả chư Phật, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, khiến cho giống Phật chẳng dứt tuyệt, tức cũng là thể giải đại đạo, phát tâm vô thượng.

**Về nương tựa pháp
Xin nguyện chúng sinh
Vào sâu tạng Kinh
Trí huệ như biển.**

Khi quy y tất cả tôn pháp, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, vào sâu Tạng Kinh, đắc được trí huệ thâm sâu như biển cả.

**Về nương tựa Tăng
Xin nguyện chúng sinh
Thông lý đại chúng
Hết thấy vô ngại.**

Khi quy y tất cả Hiền Thánh Tăng thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, suất lãnh tất cả đại chúng, tu hành tất cả Pháp chẳng có chướng ngại. Tam quy y là tuyên thệ bước đầu của Phật giáo đờ vào cửa Phật, là nghi thức rất quan trọng.

Câu thứ nhất của Chú Đại Bi là : "Nam Mô Hắc La Đát Na Đa La Dạ Gia», dịch là quy y mười phương thường trụ Tam Bảo. Câu đầu tiên trong Chú Lăng Nghiêm là : "Nam Mô Tát Đát Tha Tô Già Đa Gia. A La Ha Đê Tam Miệu Tam Bồ Đà Tỏa», dịch là quy y mười phương vô tận vô tận thường trụ Tam Bảo. Lúc này mười phương chư Phật đều đến hộ niệm bạn, có tám vạn bốn ngàn vị Kim Cang Tạng Bồ Tát, thường theo bạn hai bên để hộ trì bạn. Do đó người tại gia, hoặc xuất gia, phải luôn giữ tam quy y, cung kính giới luật.

**Khi thọ học giới
Xin nguyện chúng sinh
Khéo học giới luật
Không làm điều ác.**

Khi thọ học giới thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, khéo học tập giới luật. Giới là ngừa ác phòng trái, không làm tất cả điều ác, mà làm tất cả điều lành. Phải minh bạch giới pháp, giới thể, giới tướng, giới hạnh, thâm nhập pháp môn giới luật, thấu rõ ý nghĩa của giới.

Giới là phòng ngừa tội lỗi của thân tâm, cho nên Sa Di thọ mười giới. Tỳ Kheo thọ hai trăm năm mươi giới. Tỳ Kheo Ni thọ ba trăm bốn mươi tám giới, và còn có Bồ Tát giới mười giới trọng, bốn mươi tám giới khinh, còn có năm mươi ba tiểu chú.

Thọ A xà lê
Xin nguyện chúng sinh
Đầy đủ oai nghi
Làm đều chân thật.

Khi thọ A Xà Lê răn dạy, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, y nguyện khởi hành, phải đầy đủ ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh. Bất cứ làm gì, đều phải chân thật, không hư ngụy, bằng không thì phạm giới.

Tỳ Kheo xuất gia phải đầy đủ oai nghi, khiến cho người thấy mà sinh niềm tin. Oai nghi của người xuất gia đại biểu sự trang nghiêm của Phật giáo. Không những người xuất gia phải có oai nghi, mà người tại gia cũng phải có oai nghi. Vì người cư sĩ là ngoại hộ của Phật giáo. Cư sĩ phải có oai nghi tốt, hành vi tốt, lời nói hành động đều làm gương cho mọi người. Người không tin Phật, thấy bạn “lời nói trung tín, đi đứng chỉnh tề”, thì thọ ảnh hưởng của bạn mà tin Phật. Cho nên oai nghi là sự tu trì rất quan trọng.

Thọ hòa thượng dạy
Xin nguyện chúng sinh
Vào trí vô sinh
Đến chỗ không nương.

Khi thọ Hoà Thượng răn dạy, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ vô sinh, đạt đến chỗ vô y. Tức là cường bất tứ, tinh tấn lại tinh tấn, chẳng tạo tất cả ác nghiệp, chẳng sinh tâm ý lại. Đừng có cho rằng quy y Tam Bảo rồi, thì chẳng còn đọa vào ba đường ác nữa.

“Hòa thượng” nghĩa là hòa là lục hòa, thượng là cao thượng. Thanh cao nhân phẩm, nhân cách viên mãn, cho nên gọi là Hòa Thượng, biểu thị sự tôn kính. Trước kia ở trong đại tòng lâm chỉ có phương trượng (trụ trì) mới có thể gọi là đại Hòa Thượng, về già gọi là Lão Hòa Thượng. Một số người xuất gia gọi là Pháp Sư.

Lục hòa tức là :

1. Thân hòa đồng trụ.
2. Khẩu hòa vô tranh.
3. Ý hòa đồng duyệt.
4. Giới hòa đồng tu.
5. Kiến hòa đồng giải.
6. Lợi hòa đồng quân.

Người xuất gia là đoàn thể sinh hoạt, mọi người tụ lại một chỗ, đều là có nhân duyên, cho nên phải hòa mục tương xử, đừng sinh thị phi, cùng nhau nhường nhịn, thì có trợ giúp rất lớn cho đạo nghiệp. Nên nhớ ! Không thể sinh tâm đố kỵ, chướng ngại người khác tu đạo. Có tư tưởng như thế thì sẽ đọa địa ngục, chẳng có tư hào nghi vẫn gì.

Thọ giới cụ túc
Xin nguyện chúng sinh
Đủ các phương tiện
Được pháp tối thắng.

Khi thọ giới cụ túc thì hãy phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh đầy đủ tất cả pháp phương tiện, đặc được pháp thù thắng nhất.

Pháp phương tiện tức là vì giáo hóa chúng sinh mà chẳng xả bỏ sinh tử. Thường du hí ở trong chúng sinh mà chẳng bị nhiễm ô. Tức cũng là từ bi hộ niệm tất cả chúng sinh, khéo giáo hóa tất cả chúng sinh. Do đó:

‘‘Phương tiện có nhiều cửa
Về nguồn chẳng hai nẻo’’.

Bất cứ tu hành pháp môn nào, khi công đức viên mãn đều có thể thành Phật.

Ở trên là mười lăm nguyện, là phát nguyện khi xuất gia. Người xuất gia nhìn thùng pháp thế gian là khổ, không, vô thường, vô ngã, hư vọng chẳng thật. Chỉ có pháp xuất thế là thường, lạc, ngã, tịnh, mới là chân thật không hư.

Nếu vào giảng đường
Xin nguyện chúng sinh
Lên đường vô thượng
An trụ bất động.

Nếu như vào giảng đường hoặc phòng ốc, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, thăng lên pháp đường vô thượng. Tức là đặc được vị vô thượng chánh đẳng chánh giác, an trụ như như bất động, liễu liễu thường minh. Như như bất động là đốn, liễu liễu thường minh là huệ, phải an trụ trong cảnh giới đốn huệ viên minh.

Nếu bày giường tòa
Xin nguyện chúng sinh
Mở bày pháp lành

Thấy tướng chân thật.

Nếu như bố trí sắp đặc giường, hoặc tòa, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, mở bày pháp lành, khiến cho tất cả chúng sinh thấy được tướng chân thật, tức cũng là thật tướng. Đừng chấp trước tướng, tướng từ tâm vọng sinh ra, chẳng chấp thì không, cho nên là thật tướng. Lại có thể nói chẳng có bốn tướng, hai chấp, là thật tướng.

Thân ngồi ngay thẳng Xin nguyện chúng sinh Ngồi tòa bồ đề Tâm chẳng chấp trước.

Khi ngồi thiền ngay thẳng, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, ngồi nơi tòa giác ngộ, trong tâm chẳng có chấp trước tất cả cảnh giới.

Khi ngồi thiền phải ngồi thẳng ngay ngắn. Do đó: “ngồi như chung”, ngồi vững như đại hồng chung, chẳng ngã về trước, chẳng ngã về sau, như như bất động. Mắt quán mũi, mũi quán miệng, miệng quán tâm, vọng tưởng không sinh, thì trí huệ tự nhiên sẽ hiện tiền. Nếu có cảnh giới hiện tiền, thì bất cứ là cảnh giới thiện, hoặc cảnh giới ác, đều đừng động tâm. Do đó:

“Chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác”.

Thậm chí:

“Phật đến chém Phật, ma đến chém ma”.

Đây tức là biểu hiện không động tâm. Tu đạo tức là tu định lực, chẳng vì cảnh giới làm lay chuyển, mà chuyển được cảnh giới. Tức cũng là cảnh giới không tốt, chuyển thành cảnh giới tốt. Làm thế nào chuyển thành tốt được? Phải phát nguyện. Vì pháp giới chúng sinh mà phát nguyện. Xin nguyện cho họ phát bồ đề tâm, tu đạo vô thượng, sớm chứng Phật quả.

Tại sao hay hiện cảnh giới thiện? Vì thưở xưa sinh niệm thiện. Nếu sinh niệm ác, thì đời này sẽ hiện cảnh giới ác. Cho nên người tu hành, ngàn vạn đừng khởi vọng tưởng. Khởi vọng tưởng gì, thì sẽ hiện cảnh giới đó. Do đó: Một niệm không sinh, thì toàn thể đại dụng, Phật tánh vốn có đều hiện tiền. Một niệm không sinh, thì vọng tưởng gì cũng chẳng có. Đại sư Vĩnh Gia có nói:

“Quân bất kiến
Tuyệt học vô vi nhân đạo nhân
Bất trừ vọng tưởng bất cầu chân”.
Vọng tưởng đã sạch, thì còn cầu chân gì nữa!

**Khi ngồi kiết già
Xin nguyện chúng sinh
Căn lành kiên cố
Đắc được bất động.**

Khi ngồi kiết già, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, căn lành vững chắc, đắc được bất động. Tức cũng là chẳng thay đổi sự tu hành.

Khi Phật Bồ Tát hiện tướng ngồi thiền định, thì đều ngồi tư thế kiết già, tức cũng là tòa bồ đề.

**Tu hành thiền định
Xin nguyện chúng sinh
Dùng định phục tâm
Rốc ráo hết tập.**

Khi tu hành thiền định, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, dùng định lực để hàng phục tâm, mới hết dư tập. Tức cũng là chẳng còn tập khí ma bệnh nữa. Tôi thường nói :

“Tánh định ma phục triều triều lạc
Vọng tưởng bất khởi xứ xứ an”.

Khi tánh định thì mới hàng phục được thiên ma ngoại đạo, ngày ngày đều an vui. Nếu chẳng khởi vọng tưởng thì đến đâu cũng đều an ổn, tuyệt chẳng có phiền não.

**Nếu tu chỉ quán
Xin nguyện chúng sinh
Thấy lý như thật
Vĩnh viễn không tranh.**

Nếu như khi tu hành chỉ quán, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh thấy được lý chân thật, vĩnh viễn không tranh.

Tôi hoàng dương Phật pháp ở Mỹ, chỉ có một pháp bảo, tức là “Vạn sự đều OK”. Chẳng trang danh, chẳng tranh lợi, chẳng tính toán ta người, tất

cả đều buông xả. Chẳng tranh với người, hòa bình tương xử, đây là tông chỉ của tôi.

**Khi xả kiết già
Xin nguyện chúng sinh
Quán các pháp hành
Quy về tan diệt.**

Khi xả kiết già, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, quán sát các pháp hành vô thường. Phàm là pháp do nhân duyên sinh ra đều là vô thường, cứu kính đều quy về tan hoại diệt vong.

Bảy nguyện ở trên là nguyện phát ra khi ngồi thiền quán. Phát nguyện mới sinh tâm bồ đề, mới có thể giáo hóa chúng sinh, mới có từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng, để phổ độ chúng sinh.

**Khi hạ chân xuống
Xin nguyện chúng sinh
Tâm được giải thoát
An trụ chẳng động.**

Khi ngồi thiền xong, cất chân xuống thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, tâm được giải thoát (tự tại), chẳng có chấp trước. Trụ ở trong định an ổn, đi đứng nằm ngồi tâm chẳng lay động. Chẳng động tức là chẳng khởi vọng tưởng, chẳng khởi niệm tà.

Không tử nói :

“Tôi mười lăm tuổi chí tâm việc học.
Ba mươi tuổi đã vững.
Bốn mươi chẳng còn mê hoặc.
Năm mươi biết mạng trời.
Sáu mươi nghe thuận.
Bảy mươi tùy tâm ý muốn”.

Đây là ý nghĩa an trụ chẳng động. Phật giáo nói:

“Như như bất động, rõ ràng sáng suốt”.

Chân chánh không động, thì đắc được trí huệ chân chánh. Đắc được trí chân thật, thì chẳng còn điên đảo mộng tưởng.

Trước kia, có vị tu hành đi tham vấn thiện tri thức để cầu giải thoát. Tham vấn nhiều nơi nhưng chẳng được giải thoát. Một ngày nọ, Ngài tham vấn một vị minh nhãn thiện tri thức, thỉnh khai thị, bèn hỏi :

- “Đại lão Hòa Thượng ! Tôi làm thế nào để được giải thoát ? ”

- Vị lão Hòa Thượng nghe rồi bèn nói: “Ai trói ông” ?

- Ngài nghĩ : ”Ồ ! chẳng có ai trói con mà”!

- Lão Hòa Thượng lại nói : “Tức nhiên chẳng có ai trói ông, thì sao lại đi khắp nơi tìm giải thoát? ”

Ngài nghe bèn hốt nhiên đại ngộ, nguyên lai là như thế ! Do đó, phá tan đen tối, đắc được giải thoát.

Nếu cất chân lên

Xin nguyện chúng sinh

Thoát biển sanh tử

Đủ các pháp lành.

Nếu như khi cất chân lên, đi thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đều thoát khỏi biển khổ sanh tử, đầy đủ tất cả pháp lành. Tức cũng là pháp năm giới, mười giới, ba học, sáu độ v.v...

Khi xuống giường thì nên niệm :

“Từ sáng sớm cho đến tối
Tất cả chúng sinh tự về hộ
Nếu lỡ mất mạng dưới chân tôi
Nguyện lập tức sinh về tịnh độ”.

Cho nên Tỳ Kheo đi đường, chẳng đạp lên cỏ xanh, sợ rằng dẫm đạp lên chúng sinh, đây là biểu hiện thương xót chúng sinh.

Nếu mặc quần dưới

Xin nguyện chúng sinh

Mặc các căn lành

Đầy đủ hổ thẹn.

Khi mặc quần thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, bảo vệ căn lành của mình, mới đầy đủ sự hổ thẹn. (hổ là mình chẳng làm ác, thẹn là chẳng kêu họ làm). Nếu chẳng mặc quần thì chẳng biết hổ thẹn.

Khi cột y áo

**Xin nguyện chúng sinh
Kiểm thảo căn lành
Đừng để mất mát.**

Khi cột y áo, đều phải ngay ngắn, sạch sẽ mới hợp với oai nghi. Khiến cho người thấy mà sinh cung kính. Lúc này cũng phải phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đều kiểm thảo căn lành của mình gieo trồng có tăng trưởng hay không, đừng làm cho nó mất đi.

**Nếu mặc áo trên
Xin nguyện chúng sinh
Được thắng căn lành
Đến bờ bên kia.**

Khi mặc áo trên thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, được căn lành thù thắng. Tu sáu độ viên mãn, thì đến được bờ Niết Bàn bên kia.

**Khoác Tăng già lê
Xin nguyện chúng sinh
Vào vị bậc nhất
Được pháp bất động.**

Khi mặc đại y (Cà sa), thì nên phát nguyện. Nguyện tất cả chúng sinh, đều vào quả vị Phật, chứng được pháp bất động, tức cũng là định, mà trụ ở Tịnh Độ Thường Tịch Quang.

Sáu nguyện ở trên là nguyện phát ra khi mặc y phục. Người xuất gia mặc y áo chỉnh tề, phải sạch sẽ. Vì đó là đại biểu cho Phật giáo, nên thời khắc phải chú ý, đừng để mất oai nghi.

Không mặc đồ lòe loẹt, hoa hòe, mà giữ trung đạo. Khiến cho người sinh tâm kính trọng, như vậy mới chẳng mất giá trị của Tỳ Kheo.

**Tay cầm cành dương
Xin nguyện chúng sinh
Đều được diệu pháp
Rốt ráo thanh tịnh.**

Khi tay cầm cành dương liễu, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đều đắc được pháp không thể nghĩ bàn, tương lai đắc được thanh tịnh. Cành dương hay khiến cho chúng sinh cầu bản tiêu trừ, rốt ráo thanh tịnh.

Cành dương có năm ý nghĩa :

1. Mắt sáng.
2. Trừ đàm.
3. Trừ miệng hôi hám.
4. Biện vị.
5. Tiêu thực.

Vì cảnh dương có tánh đấng, cho nên có tác dụng tiêu đàm. Dương có bốn thứ : Dương nước, dương trắng, dương đỏ, và dương vàng. Hiện tại dùng cảnh dương, đa số là dương liễu, còn gọi là tiểu dương.

**Khi nhai cảnh dương
Xin nguyện chúng sinh
Tâm điều thanh tịnh
Nhai cắn phiền não.**

Khi nhai cảnh dương thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, trong tâm điều hòa thanh tịnh, nhai nuốt hết tất cả phiền não.

Trong Kinh Tỳ Ni Mẩu có nói : “Không nhai cảnh dương có năm lỗi :

1. Hơi miệng hôi hám.
2. Trong cổ họng chẳng sạch.
3. Đàm nghiện tức thực phong lạnh chẳng tiêu.
4. Chẳng nghĩ ẩm thực.
5. Tăng thêm bệnh mắt.

Đây là nói nhai cảnh dương có công dụng tiêu thực hóa đàm. Trước kia ở Trung Quốc, trong các chùa lớn còn giữ phong tục tập quán nhai cảnh dương. Gần trăm năm nay, mọi người quên đi phong tục xưa.

**Khi đại tiểu tiện
Xin nguyện chúng sinh
Bỏ tham sân si
Quét sạch tội pháp.**

Khi đại tiểu tiện thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh xả bỏ tham sân si ba độc, chẳng luyện ái nữa. Quét sạch tất cả tội pháp. Tội pháp giống như đại tiểu tiện, thời khắc phải tẩy trừ.

Hay bỏ thì thì chẳng trộm cắp, cho nên không tham lam. Hay từ bi thì chẳng giết hại, cho nên không sân. Có trí huệ thì chẳng dâm, cho nên không si. Do đó, trong Kinh Niết Bàn có nói : “Trong các thứ độc, chẳng gì

hơn ba độc này”. Ba độc này có thể hại pháp thân. Không thể không cẩn thận ! Không thể không chú ý !

Việc rời đến nước
Xin nguyện chúng sinh
Trong pháp xuất thế
Mau sinh tịnh độ.

Khi đại tiểu tiện xong rồi, khi dùng nước rửa sạch, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, phải tu pháp xuất thế, thoát khỏi ba cõi, mau sinh về tịnh độ. Do đó :

“Di Đà Tịnh Độ
Giác ngộ vô sinh
Cùng hết sinh tử
Đồng dứt khổ đau”.

Phật chế quy định, sau khi đại tiểu tiện, thì nhất định phải rửa sạch, nếu không thì sẽ chiêu lỗi xấu. Nếu không rửa nơi đại tiện, thì không thể ngồi trên đồ vật, không thể nhiều tháp hành đạo, càng không lễ Phật tụng Kinh.

Rửa sạch hình dơ
Xin nguyện chúng sinh
Thanh tịnh điều nhu
Rốt ráo chẳng dơ.

Khi rửa hậu môn (đồ dơ) thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đều thanh tịnh, điều hòa, nhu thuận, cuối cùng lìa tất cả lỗi lầm, chẳng nhiễm dơ.

Dùng nước rửa tay
Xin nguyện chúng sinh
Được tay thanh tịnh
Thọ trì Phật pháp.

Khi dùng nước rửa tay, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đắc được tay thanh tịnh, vì tay thanh tịnh mới có thể lặt tụng Kinh điển, mới có thể thọ trì pháp của Phật. Trong Kinh có nói : “Nếu dùng tay không sạch thính Kinh, thì sẽ được quả báo dòi trong cầu tiêu”.

**Dùng nước rửa mặt
Xin nguyện chúng sinh
Được pháp môn tịnh
Vĩnh chẳng nhiễm dơ.**

Khi dùng nước rửa tay, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đắc được pháp môn thanh tịnh, vĩnh viễn chẳng nhiễm bụi bặm dơ bẩn. Vì chúng sinh có tám vạn bốn ngàn phiền não, cho nên Phật mới nói tám vạn bốn ngàn pháp môn. Mỗi pháp môn đều là pháp môn thanh tịnh, chuyên trị bệnh nhiệt não của chúng sinh, khiến cho thanh lương. Trong Kinh Tâm Địa Quán có nói :

“Tám vạn bốn ngàn môn tổng trì
Hay trừ hoặc chướng diệt yêu ma”.

Theo truyền thuyết Ấn Độ, có người tụng Kinh Hoa Nghiêm, nước rửa tay, hoặc rửa mặt, tạt lên đất. Nếu kiến hoặc côn trùng bị nước tưới đến, thì lập tức được vãng sinh về cõi trời. Do đó đủ thấy, công đức đọc tụng Kinh Hoa Nghiêm thật là diệu không thể tả !

Bảy nguyện ở trên là nguyện phát ra khi rửa ráy. Khử trừ dơ bẩn cho sạch sẽ. Phàm là đốt hương, lễ Phật, tụng Kinh, trì chú, đều phải rửa mặt, súc miệng, rửa tay, đó là biểu thị sự cung kính.

**Tay cầm tích trượng
Xin nguyện chúng sinh
Lập hội thí lớn
Bày đạo như thật.**

Khi tay cầm tích trượng, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, thiết lập pháp hội bố thí lớn, chỉ bày cho chúng sinh đi trên con đường tu đạo chân thật. Tức cũng là đạo chân như thật tướng, bình đẳng bố thí khắp, khiến cho nghe pháp đắc được lợi ích.

Hình trạng của tích trượng trên đầu có bốn cánh (biểu thị cho bốn đế), lại có mười hai khoen (biểu thị cho mười hai nhân duyên), có thể lay động vang ra âm thanh. Khi Tỳ Kheo khát thực, đến trước cửa thí chủ, rung hai ba lần, nếu không có người thì bỏ đi. Bồ Tát Địa Tạng tay có cầm tích trượng.

Ôm cầm bình bát

**Xin nguyện chúng sinh
Thành tựu pháp khí
Thọ trời người cúng.**

Khi tay ôm bình bát, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, thành tựu pháp khí, thọ trời người cúng dường.

Phật dùng bát bằng đá, ngoại đạo dùng bát bằng gỗ, Tỳ Kheo dùng bát bằng sứ, không thể dùng vàng bạc tạo bát. Không thể biên tên chữ trên bát. Khi dùng cơm xong thì rửa bát cho sạch đem đi cất.

**Phát tâm hướng đạo
Xin nguyện chúng sinh
Theo đạo Phật tu
Vào chỗ không nương.**

Khi phát tâm tu hành, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, hướng về đạo mà Phật tu hành, tức cũng là y pháp tu hành, phải vào chỗ không nương tựa, tức cũng là chẳng có tâm ý lại. Giống như tôn giả A Nan, ban đầu ý lại Phật là anh em chú bác với Ngài, nên chẳng chịu tu hành. Chẳng biết đạo lý :

“Ai ăn người đó no
Sinh tử của ai người đó lo”.

Cho nên bị nữ Ma Đãng Già mê hoặc, nguy hiểm chút nữa là mất đồng thể. Nhờ Bồ Tát Văn Thù đem Thần Chú Lăng Nghiêm đến cứu, mới thoát khỏi nạn nữ.

**Nếu đi trên đường
Xin nguyện chúng sinh
Đi trên Phật đạo
Hướng pháp Vô Dư.**

Nếu đi bộ trên đường, thì nên phát nguyện. Xin nguyện chúng sinh, y chiếu theo con đường Phật đã tu, mà hướng đến vô dư Niết Bàn.

**Khi đi qua đường
Xin nguyện chúng sinh
Đến tịnh pháp giới
Tâm chẳng chướng ngại.**

Khi đi ngang qua đường, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đến chỗ nào cũng đều là pháp giới, thanh tịnh, tâm chẳng có chấp trước, cũng chẳng chướng ngại.

**Khi lên đường cao
Xin nguyện chúng sinh
Vĩnh liã ba cõi
Tâm chẳng khiếp nhược.**

Khi đi trên con đường chỗ cao, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, vĩnh viễn liã khỏi dục giới, sắc giới, vô sắc giới, chẳng sinh tâm khiếp nhược.

**Khi xuống đường thấp
Xin nguyện chúng sinh
Tâm tánh khiêm nhường
Lớn căn lành Phật.**

Khi đi xuống con đường thấp, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, khiêm cung chẳng tự mãn, chẳng sinh tâm cống cao ngã mạn, đối người đã vật hòa mục thương yêu, như thế mới tăng trưởng căn lành của Phật.

Người tu hành đừng có tâm kiêu ngạo, tùy thời thỉnh giáo thiện tri thức. Dù người chẳng như mình, cũng phải thỉnh giáo. Trong luận ngữ có nói :

“Người sáng suốt học tốt
Đừng ngại ngừng thưa hỏi”.

Lại nói :

“Ba người cùng đi
Tất có người thầy mình vậy”.

Chúng ta nghiên cứu Phật pháp, phải có tinh thần như thế, mới có thể tiến bộ.

**Thấy đường quanh co
Xin nguyện chúng sinh**

Bỏ đạo bất chánh Vĩnh trừ tà kiến.

Khi đi trên đường quanh co chẳng ngay thẳng thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, xả bỏ con đường chẳng chánh đáng mà đi trên con đường thẳng mới vĩnh viễn xả bỏ tà tri tà kiến.

Nếu thấy đường thẳng Xin nguyện chúng sinh Tâm họ chánh trực Chẳng nịnh chẳng dối.

Nếu như lúc thấy con đường chánh trực thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, tâm họ chánh trực, chẳng có xiêm nịnh, chẳng có dối trá. Đó là tác phong những người quân tử.

Một số người đều có tâm nịnh người giàu khi kẻ nghèo, thấy nười có tiền có thế thì chuyên nói những lời tâng bốc. Thái độ như thế thật là hổ thẹn ! Thấy những người nghèo không thể lực thì kiêu ngạo, hành vi như thế thật là đáng ghét !

Người chánh trực, tuyệt đối chẳng có tư tưởng như thế.

Người giàu sang chẳng kiêu ngạo, tức là có đức hạnh. Người nghèo khổ chẳng xiêm nịnh tứ là có đức hạnh. Song, ai ai cũng có tâm lý “thích mới nói cũ”, nếu chẳng phạm mao bệnh này thì sẽ minh bạch đạo lý làm người.

Vào thời Tam Quốc, có vị Quan Công, rất chú trọng về nghĩa khí, do đó “đại nghĩa thanh thiên”. Ông ta ở trong dinh Tào Tháo, trên ngựa vàng, dưới ngựa bạc, ba ngày tiệc nhỏ, trăm ngày tiệc lớn, thọ lễ ngộ của Tào Tháo, nhưng chẳng thay đổi chí khí. Thân tuy ở dinh Tào, nhưng tâm ở tại đại ca Lưu Bị. Một ngày họ Tào Tháo đem tặng cho Quan Công một chiếc áo bào mới, ông ta chẳng quên tình nghĩa của đại ca, mặc áo bào mới ở bên trong, mặc áo bào cũ ở bên ngoài. Tào Tháo thấy, cảm thấy kỳ lạ, mới hỏi:

- “Nhị tướng Quân ! Tào sao lại mặc áo bào mới bên trong ? ”

- Quan Công nói : “Vì áo bào cũ này là đại ca Lưu Bị tặng, tôi chẳng thích mới nói cũ, cho nên đem áo bào mới của thừa tướng tặng mặc bên trong”.

Tào Tháo nghe rồi quá thất vọng, biết chẳng có cách gì vãn hồi ý chí của Quan Công, bèn trả Quan Công về chỗ Lưu Bị, trong lịch sử lưu lại giai thoại ngàn dặm tìm huynh, vạn cổ lưu phương. Đến đời tày, Ngài Trí Giả Đại Sư được Quan Công trợ giúp làm chùa ở núi Ngọc Tuyền mà thành công, và quy y với Đại Sư Trí Khải, trở thành hộ pháp thiện thần. Một số

chùa, bên trái là Bồ Tát Vi Đà, bên phải là Quan Công, hai vị thần đều là thần hộ pháp bảo hộ đạo tràng.

**Thấy đường nhiều bụi
Xin nguyện chúng sinh
Xa lìa hạp bụi
Được pháp thanh tịnh.**

Khi thấy có nhiều bụi trên đường thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, xa lìa chỗ bụi trần tục tập, đắc được diệu pháp thanh tịnh, tức cũng là thân chẳng bụi bặm, tâm chẳng bụi bặm, khiến cho thân tâm thanh tịnh.

**Thấy đường không bụi
Xin nguyện chúng sinh
Thường hành từ bi
Tâm được thắm nhuần.**

Khi thấy trên đường chẳng có bụi thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, luôn luôn hành đại bi tâm, khiến cho tâm thắm nhuần, tức cũng là có trí huệ quang minh. Do đó: “Phú nhân óc, đức nhân thân”. Người giàu thì xây nhà cửa đẹp đẽ, người có đức thì có quang minh. Tôi thường nói :

“Hãy thật nhận lỗi mình
Đừng nói lỗi kẻ khác
Lỗi người tức lỗi mình
Đồng thể gọi đại bi “.

Mỗi người phải nhận lỗi làm của mình, không nên đổ lỗi người không đúng. Khổng Tử có nói : “Biết lỗi mà sửa thì chẳng có việc thiện nào lớn bằng”. Thời xưa Đại Vũ nghe người nói lỗi mình thì lạy, Khổng Lộ nghe người nói lỗi mình thì vui mừng. Khi chúng ta nói chuyện thì thường phạm mao bệnh, tức là thích bàn luận về chuyện thị phi của người, phê bình dài ngắn của người, nhưng chẳng nói lỗi làm của mình, đây cũng giống như quạ đậu trên lưng heo, chỉ thấy heo đen mà chẳng thấy mình đen. Đây là hành vi ngu si. Người xưa nói :

“Người chẳng phải Thánh Hiền,
Ai mà chẳng có lỗi làm? “

Do đó có thể thấy, bậc Thánh nhân chẳng có lỗi lầm, quân tử thì hay sửa đổi lỗi lầm, kẻ tiểu nhân thì hay che giấu lỗi lầm. Đây là sự khác biệt, chìa khóa là tại chỗ này. Chỗ người ta không đúng, tức là mình không đúng. Tại sao ? Vì người ta và mình vốn là một thể ? Do đó: “ Đồng thể đại bi”. Nếu nghĩ như thế thì đạt được cảnh giới vô tranh tam muội.

**Nếu thấy đường hiểm
Xin nguyện chúng sinh
Trụ chánh pháp giới
Lìa các tội nạn.**

Nếu như thấy con đường nguy hiểm thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, trụ tại chánh pháp giới, lìa khỏi tất cả tội nghiệp chướng ngại, đắc được tất cả trí huệ thanh tịnh.

Đường nguy hiểm tức là sáu nẻo luân hồi, hốt nhiên trên trời, hốt nhiên dưới đất, hốt nhiên súc sinh, hốt nhiên nạ quý, hốt nhiên người, hốt nhiên A Tu La. Cho nên nói đường sáu nẻo là nguy hiểm, Phật nói :

“Được thân người như đất trong bàn tay;
Mất đi thân người như đất ngoài đại địa”.

Chúng minh thân người khó được. Cổ đức nói :

“Thân người khó được nay đã được
Phật pháp khó nghe nay đã nghe;
Đời này chẳng mau độ thân này,
Còn đợi chừng nào độ thân này ? ”

**Nếu thấy chúng hội
Xin nguyện chúng sinh
Nói pháp thâm sâu
Tất cả hòa hợp.**

Nếu như thấy đại chúng tụ họp lại với nhau thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, nói diệu pháp thâm sâu vô thượng, khiến cho tất cả hòa hợp mà chẳng tranh luận.

**Nếu thấy cây lớn
Xin nguyện chúng sinh
Lìa tâm tranh luận**

Chẳng có phần hận.

Nếu như thấy cây lớn thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, lia khỏi tâm tranh luận, chẳng có tâm phần hận. Tức cũng là kẻ oán người thân đều bình đẳng, đều xem như nhau, do đó: ‘’Oán nên giải không nên kết‘’, ai ai cũng quán như thế thì mọi sự đều tốt đẹp.

Nếu thấy tùng lâm Xin nguyện chúng sinh Các trời và người Đều nên kính lễ.

Nếu như gặp Tùng Lâm thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, các người trên trời và người ở nhân gian đều nên cung kính lễ bái, đừng có tâm công cao ngã mạn.

Người xuất gia ở trong đạo tràng gọi là tùng lâm. Tại sao ? Vì mỗi người xuất gia, giống như một cây lớn. Mọi người ở một chỗ với nhau, cùng nhau sinh sống, giống như tùng lâm, cho nên gọi là Tùng Lâm.

Nếu thấy núi cao Xin nguyện chúng sinh Căn lành vượt trội Chẳng ai đến đỉnh.

Nếu như thấy núi cao thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, căn lành vượt hơn tất cả mọi người. Đã đạt đến đỉnh cao nhất, chẳng ai có thể đến đỉnh được.

Thấy cây gai dâm Xin nguyện chúng sinh Đâm phải ba độc Mau được quét sạch.

Khi thấy cây gai dâm thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh mau quét sạch tham sân si ba độc đâm chích. Ba độc này lợi hại giống như tên độc, nếu bất hạnh bị đâm trúng, nhẹ thì hôn mê bất tỉnh, nặng thì có thể mất mạng.

Thấy cây sum sê Xin nguyện chúng sinh

**Dùng định giải thoát
Làm bóng sáng che.**

Khi thấy cây cối sum sê thì nên phát nguyện. Xin nguyện chúng sinh, dùng định lực giải thoát để làm bóng sáng che. Giống như bóng cây che mát, khiến cho chúng sinh được mát mẻ.

**Nếu thấy hoa nở
Xin nguyện chúng sinh
Thần thông các pháp
Như hoa khai nở.**

Nếu như thấy hoa nở thì nên phát nguyện. Nguyện cho chúng sinh đều đắc được thần thông diệu dụng không thể nghĩ bàn và các pháp, giống như hoa nở rộ sum sê.

**Nếu thấy cây hoa
Xin nguyện chúng sinh
Các tướng như hoa
Đủ ba mươi hai.**

Nếu như thấy cây nở hoa thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, tất cả các tướng giống như hoa, đầy đủ ba mươi hai tướng đại nhân, tám mươi vẻ đẹp.

**Nếu thấy trái thật
Xin nguyện chúng sinh
Được pháp thù thắng
Chứng đạo bồ đề.**

Nếu thấy cây kết trái thật thì nên phát nguyện. Xin nguyện chúng sinh được pháp thù thắng, chứng được đạo bồ đề, tức cũng là Niết Bàn giác đạo.

**Nếu thấy sông lớn
Xin nguyện chúng sinh
Được vào dòng pháp
Vào biển trí Phật.**

Nếu như thấy sông lớn thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, vào được dòng pháp. Tức cũng là nhập vào dòng Thánh nhân pháp tánh, mới có thể vào biển trí huệ của Phật.

Nếu thấy đầm trạch
Xin nguyện chúng sinh
Mau ngộ một vị
Pháp của chư Phật.

Nếu như thấy chỗ có nước ứ đọng, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, phải mau giác ngộ một vị pháp của ba đời chư Phật, tức cũng là đạo lý các pháp thật tướng.

Nếu thấy ao hồ
Xin nguyện chúng sinh
Ngữ nghiệp đầy đủ
Khéo về diễn nói.

Nếu như thấy ao hồ thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, nghiệp lời thiện đầy đủ, dùng phương tiện khéo léo, để diễn nói đạo lý các pháp thật tướng.

Nếu thấy giếng nước
Xin nguyện chúng sinh
Đầy đủ biện tài
Nói tất cả pháp.

Nếu như thấy giếng nước, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đầy đủ bốn biện tài (pháp vô ngại biện tài, nghĩa vô ngại biện tài, từ vô ngại biện tài, lạc thuyết vô ngại biện tài), khéo diễn nói tất cả diệu pháp.

Nếu thấy suối vọt
Xin nguyện chúng sinh
Phương tiện tăng trưởng
Căn lành vô tận.

Nếu như thấy suối vọt, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, trí phương tiện tăng trưởng, căn lành chẳng cùng tận.

Chúng sinh chẳng trồng căn lành, thì khiến cho trồng căn lành. Người đã trồng căn lành thì khiến cho tăng trưởng. Người căn lành đã tăng

trường, thì khiến cho chín mùi. Người căn lành đã chín mùi thì khiến cho giải thoát.

**Nếu thấy cầu đường
Xin nguyện chúng sinh
Rộng độ tất cả
Như là cầu lương.**

Nếu thấy cầu đường, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, rộng độ tất cả chúng sinh như là cầu lương. Độ chúng sinh từ bờ sinh tử bên này, qua đến bờ Niết Bàn bên kia. Tóm lại, muốn qua sông sinh tử thì phải có cầu Bát Nhã.

**Nếu thấy nước chảy
Xin nguyện chúng sinh
Được ý muốn thiện
Tẩy trừ cấu hoặc.**

Nếu thấy chỗ có nước chảy thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, được ý muốn thiện, tẩy trừ cấu hoặc, vĩnh viễn thanh tịnh. Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, cứ khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Đây tức là cấu hoặc.

**Thấy người làm vườn
Xin nguyện chúng sinh
Cạo bỏ cỏ ái
Trong vườn năm dục.**

Khi thấy có người làm vườn, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, cạo bỏ cỏ ái dục trong vườn năm dục (tài sắc danh ăn ngủ), nó chướng ngại trong vườn bồ đề, hay khiến cho chúng sinh đọa lạc. Chúng ta phải cạo tận gốc rễ mới dứt hậu họa. Cho nên người tu hành phải dứt dục trừ ái, tức là nhổ sạch rễ cỏ ái, khiến cho nó vĩnh viễn chẳng sinh ra nữa.

**Thấy rừng vô ưu
Xin nguyện chúng sinh
Vĩnh lìa tham ái
Chẳng sinh lo sợ.**

Khi thấy rừng cây vô ưu, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, vĩnh viễn xa lìa tâm tham và tâm ái, thì sẽ đắc được bình an chẳng lo âu, chẳng sợ hãi. Nếu không, thì lúc nào cũng ở trong lo sợ.

Phật là người nghiệp sạch tình không, chúng sinh là người nghiệp nặng tình mê. Nếu dụng công tu hành, dần dần nghiệp sẽ tiêu sạch, tình cũng không còn nữa, như vậy thì sẽ thành Phật.

Tại sao nghiệp chẳng sạch, tình chẳng không? Vì có tâm tham, tâm ái, tâm sân, tâm si, cho nên tâm bồ đề chẳng sinh trưởng, nên không thể thành Phật.

**Nếu thấy vườn tược
Xin nguyện chúng sinh
Siêng tu các hạnh
Hương Phật bồ đề.**

Nếu như thấy vườn tược, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, siêng tu tất cả hạnh môn, hương về Phật bồ đề, tức là đến quả vị giác ngộ.

Nữ hoàng đế Võ Tắc Thiên đời Đường, bà ta hạ chiếu cho thân hoa quản lý tất cả hoa, mùa đông đều nở hết. Mới làm bài thơ rằng :

“Minh triều du thượng uyển
Quả thụ bao xuân chi
Hoa tu vận dạ phát
Mạc đãi noãn phong xuy”.

Ngày thứ hai, bà ta ngự vườn hoa xem, thì quả nhiên hết thấy hoa cỏ cây cối đều nở rộ, rất mỹ lệ. Lòng của bà ta rất vui mừng, tự biết có mạng làm vua. Chẳng những hữu tình chúng sinh phục tùng mạng lệnh của bà ta, mà vô tình chúng sinh cũng phục tùng mạng lệnh của bà ta.

Thuở xưa, Võ Tắc Thiên đã từng được Phật thọ ký, ở Trung Quốc sẽ có một nữ Hoàng Đế để hộ trì Phật pháp. Đời tư của bà ta, tuy lãng mạng, bị người chửi rủa, nhưng đối với Phật pháp, bà ta có sự cống hiến rất lớn. Bộ Kinh Hoa Nghiêm này, là do bà ta phái người đến Tây Vực nước Vu Chấn, thỉnh về để dịch ra, đó là Tam Tạng Pháp Sư Thật Xoa Nan Đà dịch (Đời nhà Tấn có Tam Tạng Pháp Sư Phật Đà Bạt Đà La đã dịch sáu mươi quyển), thành tám mươi quyển, lưu truyền thế gian. Bà ta là công thần của Phật Giáo, có ghi bài kệ :

“Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp
Bách thiên vạn ức nan tao ngộ

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì
Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa'.

Bài kệ này đã truyền đến ngày nay, khi tụng Kinh thì trước hết tụng bài kệ này.

**Thấy người nghiêm túc
Xin nguyện chúng sinh
Được ba hai tướng
Dùng để trang nghiêm.**

Khi thấy người trang nghiêm tu sức, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đắc được ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, để làm trang nghiêm tốt đẹp, khiến cho người thấy đều khởi tâm cung kính.

**Thấy chẳng nghiêm túc
Xin nguyện chúng sinh
Xả các trang sức
Đủ hạnh đầu đà.**

Khi thấy người chẳng nghiêm túc, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, xả bỏ tất cả đồ trang sức, đầy đủ hạnh đầu đà (khổ hạnh).

Đầu đà dịch là "đầu số", tức là phát khởi tinh thần, khắc phục khó khăn. Tức cũng là luôn tinh tấn chẳng ngừng nghỉ. Đầu đà có mười hai thứ :

1. Ở nơi A Lan Nhã : Tức là nơi vắng lặng, yên tĩnh, xa chỗ ồn ào.
2. Thường đi khát thực : Chẳng ăn thức ăn của Tăng đoàn.
3. Khất thực thứ lớp : Chẳng lựa nhà giàu nghèo.
4. Ngày ăn một bữa : Chỉ ăn một bữa vào giờ Ngọ, quá Ngọ không ăn.
5. Ăn có tiếc lượng : Chỉ thọ một bát cơm.
6. Quá Ngọ chẳng uống nước có chất bổ : Quá Ngọ chẳng uống sữa, mật.
7. Mặc y phân tảo : Lượm vải người bỏ, nhuộm may y mặc.
8. Chỉ có ba y : Tức là y năm điều, y bảy điều và y hai mươi lăm điều.
9. Ngồi chỗ mồ mả : Ở chỗ mồ mả.
10. Đêm nghỉ dưới gốc cây : Ngồi tĩnh tọa dưới gốc cây, nhưng chẳng quá ba đêm.
11. Ngồi ở giữa trời : Ngồi nơi lộ thiên, chẳng sợ gió thổi, nắng nóng.
12. Thường ngồi không nằm : Tức là đêm ngủ ngồi chẳng nằm ra, ngồi kiết già mà ngủ.

**Thấy người chấp vui
Xin nguyện chúng sinh
Lấy pháp làm vui
Hoan hỉ chẳng bỏ.**

Khi thấy người chấp trước khoái lạc, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, dùng pháp để làm vui, tức cũng là lạy Phật, bái sám, niệm Phật, tụng Kinh, trì chú, ngồi thiền .v.v... hoan hỉ pháp vui mà chẳng xả bỏ, như vậy mới phá trừ chấp vui.

**Thấy chẳng chấp vui
Xin nguyện chúng sinh
Trong việc hữu vi
Tâm chẳng chỗ vui.**

Khi thấy người chẳng có chấp vui, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, ở trong việc có hình, có tướng, thì trong tâm chẳng có tham trước bất cứ cảnh giới gì.

**Thấy người an vui
Xin nguyện chúng sinh
Thường được an lạc
Ưu cúng dường Phật.**

Khi thấy người hoan hỉ khoái lạc, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, thường được an ổn khoái lạc. Làm sao đắc được ? Trước hết phải biết đủ, sau phải nhẫn nại. Do đó có câu :

“Biết đủ an vui
Nhẫn nại bình yên”.

Phải hoan hỉ cúng dường chư Phật.

**Thấy người khổ não
Xin nguyện chúng sinh
Được trí căn bản
Diệt trừ các khổ.**

Khi thấy người thống khổ phiền não, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ căn bản, để diệt trừ tất cả khổ não. Tại sao lại

có khổ ? Vì chẳng có trí huệ. Đối với sự việc nhìn chẳng rõ, hoặc chẳng nhận thức, thì sẽ sinh ra khổ não. Người có trí huệ thì nhìn xuyên thấu tất cả, buông xả đặng, sẽ đắc được tự tại. Tự tại tức là khoái lạc. Vì thế giới này là thế giới vạn khổ thiêu đốt, vạn ác đầy dẫy, cho nên ai ai cũng có khổ não. Làm thế nào để chẳng còn khổ não ? Thì phải siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si.

**Thấy người không bệnh
Xin nguyện chúng sinh
Vào trí chân thật
Vĩnh chẳng bệnh não.**

Khi thấy người chẳng có tật bệnh, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ chân thật, vĩnh viễn chẳng có bệnh tật phiền não. Tại sao hay có bệnh tật ? Vì chẳng an vui. Do đó có câu :

“ Tự cổ thần tiên chẳng phép khác
Rộng sinh hoan hỉ chẳng sinh buồn”.

Đây là bí quyết thân tâm khỏe mạnh.

**Thấy người bệnh tật
Xin nguyện chúng sinh
Biết thân không tịch
Lìa khỏi tranh luận.**

Khi thấy người có bệnh tật, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, phải biết thân thể là do bốn đại (đất nước gió lửa) giả hợp mà thành, vốn là không tịch, đừng chấp trước thân thể này. Khi bốn đại này phân tán, thì chẳng còn gì nữa. Hiện tại là “mượn giả tu chân”, nghĩa là tu pháp thân chân như. Tức nhiên biết thân thể là không tịch, thì nên lìa khỏi pháp tranh luận, nghĩa là đừng tranh với người, đừng tranh với đời, đạt đến cảnh giới tam muội không tranh.

**Thấy người xinh đẹp
Xin nguyện chúng sinh
Nơi Phật Bồ Tát
Thường sinh tịnh tín.**

Khi thấy người ngũ quan xinh đẹp, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, ở trước Phật Bồ Tát, phải thường có tâm tin thanh tịnh, không thể sinh tâm hoài nghi, hoặc tâm phỉ báng.

Người ngũ quan đoan chánh, là do thưở xưa hoan hỉ cúng dường chư Phật.

Trong Kinh Nhân Quả có nói :

“Đời này xinh đẹp sắc mặt tốt
Đời trước hương hoa cúng trước Phật”.

Trong bốn Kinh này có nói :

“Tin là nguồn đạo mẹ công đức
Dưỡng lớn tất cả các pháp lành”.

Lại nói :

“Phật pháp như biển cả
Chỉ tin mới vào được”.

Cho nên nghiên cứu Phật pháp, phải có tín, giải, hành, chứng, bốn giai đoạn, mới có sở thành tựu.

**Thấy người xấu xí
Xin nguyện chúng sinh
Nơi việc chẳng lành
Đừng sinh vui chấp.**

Khi thấy người ngũ quan xấu xí, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đối với việc chẳng lành, thì đừng sinh tâm vui chấp, nên xa lìa tà tri tà kiến, nên gần gũi chánh tri chánh kiến.

Người xấu xí là do nghiệp chướng quá nặng, giống như A Tu La, tức là chẳng xinh đẹp. Tại sao chẳng xinh đẹp ? Vì chúng ưa thích đấu tranh, làm thương hại ngũ quan của người, cho nên khi làm A Tu La thì ngũ quan chẳng xinh đẹp. Do đó có câu :

“Đời này giết hại nhiều
Đời sau chẳng xinh đẹp”.

Thấy người báo ân

**Xin nguyện chúng sinh
Nơi Phật Bồ Tát
Nên biết ân đức.**

Khi thấy người biết báo ân đức, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đối với chư Phật Bồ Tát, nên biết ân đức của Phật, ân đức của Bồ Tát. Vậy, Phật Bồ Tát đối với chúng ta có ân đức gì ? Trong quá khứ, Phật vì giáo hóa chúng sinh, mà đã từng bỏ thí đầu mắt tủy não, khiến cho chúng sinh phát bồ đề tâm, sớm thành Phật đạo. Do đó có câu :

“Thọ nhân đích thủy chi ân
Đương tư dũng tuyên chi báo”

Nghĩa là :

“Nhận một giọt nước của người
Hãy nghĩ báo đáp cả suối nước”.

Hết thấy chúng sinh nên báo ân Phật, ân Bồ Tát, ân cha mẹ, ân sư trưởng. Sau khi làm công đức rồi, nhất định phải hồi hướng, đọc:

“Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu ai có thấy nghe
Đều phát tâm bồ đề
Khi xả báo thân này
Đồng sinh về Cực Lạc”.

**Thấy người bội ân
Xin nguyện chúng sinh
Với người tội ác
Đừng thêm báo thù.**

Khi thấy người vong ân bội nghĩa, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đối với người có tội ác, thì phải dùng đức để cảm hóa, chứ đừng sinh tâm báo thù.

Nếu thấy Sa Môn

**Xin nguyện chúng sinh
Điều nhu vắng lặng
Rốt ráo bậc nhất.**

Nếu như thấy Sa Môn (người xuất gia), thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, điều hòa tâm tánh cương cứng của mình, biến thành nhu thuận, chẳng có phiền não, tức là vắng lặng. Nếu chẳng có giận dữ, thì rất an lạc, tương lai nhất định thành bậc Nhất thiết trí, tức cũng là Phật. Sa Môn dịch là "tức từ", tức là siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si, tức cũng là Tỳ Kheo. Tỳ kheo dịch là "khất sĩ", ngoài khất xin thức ăn dưỡng sắc thân, trong xin pháp nuôi huệ mạng.

**Thấy Bà la môn
Xin nguyện chúng sinh
Luôn giữ phạm hạnh
Lìa tất cả ác.**

Khi thấy Bà La Môn (tu hạnh thanh tịnh) thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh. Xin nguyện tất cả chúng sinh, vĩnh viễn tu trì hạnh thanh tịnh, lìa bỏ tất cả hạnh ác.
Bà La Môn là Ấn Độ Giáo, tu hành rất nhận chân, cũng ăn chay, tu khổ hạnh. Song, có lúc sinh tâm sân hận, cho nên có ác.

**Thấy người khổ hạnh
Xin nguyện chúng sinh
Nương nơi khổ hạnh
Đến nơi rốt ráo.**

Khi thấy người tu khổ hạnh, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, phải nương công đức khổ hạnh, để đạt đến nơi rốt ráo, tức cũng là đến quả vị Phật.

Tu khổ hạnh có thể trợ đạo, nhưng không thể tu khổ hạnh vô ích. Ngoại đạo ở Ấn Độ, nào là giữ giới bò, giữ giới chó, học lối sống của bò chó, cho rằng có thể sinh về trời. Họ chẳng biết nhân quả tại sao bò, chó, sinh về trời. Đây là tu đuôi luyện mù, lãng phí công phu. Có khổ hạnh có ích, tức là hạnh đầu đà. Nhẫn điều mà người khác không thể nhẫn, chịu điều người khác không thể chịu, lấy khổ làm vui. Tôi thường nói :

‘Chịu khổ thì hết khổ
Hưởng phước thì hết phước’.

Người tu khổ hạnh phải chú ý ! Tất cả không thể miễn cưỡng, tùy theo tự nhiên, nếu quá miễn cưỡng thì sẽ dễ tẩu hỏa nhập ma.

**Thấy người giữ hạnh
Xin nguyện chúng sinh
Kiên trì chí hạnh
Không bỏ Phật đạo.**

Thấy người tánh tình hòa mục, hành vi thanh cao, lúc đó phải phát nguyện. Xin nguyện cho tất cả chúng sinh, phải kiên trì chí nguyện và hành vi của mình. Vĩnh viễn y chiếu Phật pháp mà tu hành, sớm thành Phật đạo.

**Thấy người mặc giáp
Xin nguyện chúng sinh
Thường mặc giáp lành
Hướng pháp vô sư.**

Khi thấy người mặc đồ giáp, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, thường mặc giáp lành, hướng về pháp không thầy tự thông hiểu. Người tu hành có một loại giáp, tức là thiện. Phải mặc giáp tinh tấn, dũng mãnh tiến về trước, phá tan mười quân ma lớn, thì nhất định sẽ thắng lợi.

Mười quân ma lớn đó là :

- 1). Dục là quân thứ nhất.
- 2). Sầu muộn là quân thứ hai.
- 3). Đói khát là quân thứ ba.
- 4). Ái là quân thứ tư.
- 5). Thù miên là quân thứ năm.
- 6). Sợ hãi là quân thứ sáu.
- 7). Nghi là quân thứ bảy.
- 8). Hàm độc là quân thứ tám.
- 9). Lợi dưỡng là quân thứ chín.
- 10). Tự cao là quân thứ mười.

**Thấy không mặc giáp
Xin nguyện chúng sinh
Vĩnh lia tất cả
Những nghiệp bất thiện.**

Khi thấy người chẳng mặc giáp, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả nghiệp bất thiện. Nếu chẳng có nghiệp ác, thì căn lành sẽ tăng trưởng mà được giải thoát.

**Thấy người luận nghị
Xin nguyện chúng sinh
Nơi các dị luận
Đều hàng phục được.**

Khi thấy người khéo biện luận nghị, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, phải phá tan tất cả dị luận (tà tri tà kiến) khác.
Ở Ấn Độ có luận sư ngoại đạo, khéo luận nghị, lấy phải làm trái, lấy đen làm trắng, dù chẳng có đạo lý mà biện ra có đạo lý. Tuy họ có biện tài vô ngại, nhưng thuộc về thế trí biện thông, một chút cũng chẳng qua được sự khảo nghiệm, cho nên xưa kia có lúc sai một ly đi ngàn dặm, đem chân lý biến thành luận bậy.

**Thấy người chánh mạng
Xin nguyện chúng sinh
Được mạng thanh tịnh
Chẳng giả oai nghi.**

Khi thấy người nghề nghiệp chánh đáng thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh đắc được mạng thanh tịnh, chẳng giả bộ oai nghi, nghĩa là chẳng hiện tướng kỳ đặc.

Người tu hành không nên làm năm thứ tà mạng để sinh sống :

1). Trá hiện kỳ đặc : Cố ý hiện ra chẳng giống như mọi người khác. Tại sao ? Vì muốn khiến người chú ý.

2). Tự nói công đức : Nghĩa là tự mình tuyên truyền. Tôi làm những công đức gì ? Có công hiến gì cho chúng sinh ? Tự mình khen ngợi mình. Nói theo nhà nho thì là “khoe thiện”, phô trương tài năng của mình. Trong Luận Ngữ có nói rằng : Một ngày họ Nhan Hồi và Tử Lộ đứng hầu bên cạnh Khổng Tử.

- Khổng Tử nói : “Mỗi người hãy nói theo chí nguyện của mình.”

- Tử Lộ nói : “Nguyện đem xe, ngựa, quần áo, chia sẻ cho bạn bè cùng hưởng với nhau, mà tôi cũng chẳng oán giận.”

- Nhan Hồi nói : Tôi nguyện chẳng khoe khoang việc tốt lành của mình, chẳng phô trương công đức của mình.”

Đây là chí nguyện của Nhan Hồi, cao minh hơn Tử Lộ. Chí nguyện của Tử Lộ là hữu hình, còn chí nguyện của Nhan Hồi là vô hình.

3). Chiêm bói tướng cát hung : Vì người chiêm bói, xem tướng, phê bát tự, chuyên môn nói về việc lành dữ họa phúc để uy hiếp người : Nếu phá giải thì phải đem tiền ra, mới có thể tiêu tai, hóa dữ làm lành. Đây là hành vi gạt người, cho nên người xuất gia tuyệt đối cấm không được làm.

4). Cao thanh hiện oai, khiến cho người kính sợ : Hiện ra hình dạng oai phong, khiến cho người thấy mà sinh tâm cung kính và tâm sợ sệt.

5). Nói người cúng dường : Vào mỗi pháp hội, thì nói với cư sĩ phát tâm cúng dường như thế nào ? Lại nói pháp hội nào đó, có cư sĩ phát tâm cúng dường. Đây là hóa duyên. Đó là ý nghĩa đại khái về năm thứ tà mạn.

Hiện tại là thời đại mạt pháp, người thật sự hiểu biết Phật pháp, người y theo pháp tu trì, có được mấy người ? Người xuất gia chẳng phạm năm thứ tà mạn lại có được mấy người ? Có thể nói là “lông phụng sừng lân,” ít lại càng ít !

Chúng ta người tu hành phải y chiếu Phật chế để tu hành, không thể chế ra điều khác theo ý của mình, làm cho khác lạ.

- Có người hỏi : “Hòa Thượng ! Tức thầy nói như thế, các thầy Trung Quốc chẳng có đắp y, tại sao thầy lại đắp y?”

Hàng ngày tôi đắp y là giữ gìn theo Phật chế, chứ chẳng phải “làm cho khác lạ”. Phạm là đệ tử của Phật đều phải mặc y hàng ngày, vì khí hậu, hoàn cảnh, tập quán của Trung Quốc, cho nên chẳng mặc y. Kỳ thật đó là sai lầm, luôn luôn phải mặc y mới đúng. Đây là Phật chế ra, chẳng có ai được sửa đổi.

Năm trước tôi có đến Đài Loan giảng Kinh, có người ở trong điện thoại chất vấn rằng:

- “Quý thầy ở Mỹ đến, hàng ngày mặc y, ngày ăn một bữa, thường ngồi không nằm. Nếu các thầy đúng, thì Phật giáo Trung Quốc không đúng. Nếu các thầy không đúng, thì Phật giáo Trung Quốc đúng.”

- Hỏi rất là lợi hại, tôi đáp trong điện thoại : “Phật giáo tại Trung Quốc chẳng đắp y, cho là đúng, vậy cứ kính đúng hay không đúng ? Chẳng có ai biết, cũng chẳng có ai hiểu. Vì ông cũng chẳng mặc y, họ cũng chẳng mặc y, mọi người đều như thế, cho nên chẳng mặc y. Các vị thấy y các thầy bên Nam Tông mặc, đó mới là chân chánh y chiếu theo Phật chế. Vì khí hậu Trung Quốc lạnh, mùa đông phải mặc quần áo, cho nên đắp y bên ngoài áo lạnh, có lúc gió lớn thổi rớt, mình còn chẳng biết. Lúc đó, ông thầy thông minh, hòa thượng ngu dốt, bèn nghĩ ra một biện pháp, chọn ra một pháp phương tiện để giải quyết vấn đề này, do đó hình thành kiểu dạng hiện nay. Người xuất gia nên luôn luôn đắp y, vì lâu ngày tháng dài, cầu kỳ phương tiện, mọi người chẳng đắp y, thì lâu dần đã thành tập quán. Vấn đề này nên khảo chứng một phen. ”

Đáp y là hiện tướng Tỳ Kheo, có thể thọ trời, người cúng dường. Nếu chẳng đáp y thì chẳng thành tướng Tỳ Kheo, mất đi oai nghi của Tỳ Kheo. Vì người Tiểu thừa quá chấp trước, cho nên chẳng cầu tiến bộ, có giới hạn nhất định. Song, người Đại thừa quá phương tiện, tất cả chẳng có quan hệ, không đáp y cũng được, ngược lại nói đáp y là không đúng, thật khiến cho người cười thị phi !

**Nếu thấy ông vua
Xin nguyện chúng sinh
Được làm Pháp vương
Luôn chuyên chánh pháp.**

Nếu như thấy được hoàng đế, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh được làm Pháp vương, luôn luôn chuyên đại pháp luân, để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ ba cõi, được vui Niết Bàn.

**Nếu thấy thái tử
Xin Nguyện chúng sinh
Từ pháp hóa sinh
Mà làm Phật tử.**

Nếu như thấy được thái tử, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, từ Pháp vương hóa sinh, mà làm đệ tử của Phật. Phật từ nơi các pháp mà đắc được thù thắng tự tại, cho nên gọi là pháp vương. Từ miệng Phật sinh, tiếp nối huệ mạng của Phật, cho nên gọi là con của đấng Pháp Vương, phàm là tùy thuận Phật đạo, dùng pháp làm thức ăn đều là pháp tử.

**Nếu thấy trưởng giả
Xin nguyện chúng sinh
Khéo sự phán quyết
Chẳng làm điều ác.**

Nếu như thấy được trưởng giả cao niên có đức, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh khéo biện minh phán đoán, nhận rõ thị phi thiện ác, như thế mới có thể không làm điều ác.

**Nếu thấy đại thần
Xin nguyện chúng sinh
Luôn giữ chánh niệm**

Tập làm điều lành.

Nếu như thấy được đại thân, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, luôn luôn giữ chánh niệm, học tập thực hành tất cả việc lành.

Ở trên là năm mươi lăm nguyện, là nguyện phát ra lúc đi khát thực hành đạo. Mười hai nguyện đầu là lúc đi trên đường, mười chín nguyện kế tiếp, là lúc thấy sự cảnh, hai mươi bốn nguyện sau là lúc gặp nhân vật.

**Nếu thấy thành quách
Xin nguyện chúng sinh
Được thân kiên cố
Tâm chẳng khuất phục.**

Nếu như thấy được thành trong quách ngoài, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh được thân thể kiên cố, tâm chẳng quanh co mà là ngay thẳng. Nghĩa là chẳng ích kỷ lợi mình, đại công vô tư.

**Nếu thấy kinh đô
Xin nguyện chúng sinh
Công đức cùng tụ
Tâm luôn vui mừng.**

Nếu như thấy được kinh đô, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh tụ công đức lại với nhau. Trong tâm thường sinh hoan hỷ vui mừng. Do đó, có câu:

“Làm việc thiện là điều vui nhất”.

Giúp người là gốc của sự vui.

**Thấy nơi rừng chằm
Xin nguyện chúng sinh
Nên vì trời người
Làm chỗ khen ngưỡng.**

Thấy được rừng cây và hồ đầm có cỏ, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, nên vì trời người làm chỗ khen ngợi và ngưỡng mộ.

**Vào làng khát thực
Xin nguyện chúng sinh**

**Vào sâu pháp giới
Tâm chẳng chướng ngại.**

Khi vào làng đi khát thực, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, vào pháp giới thâm sâu, tâm chẳng có chướng ngại, cũng chẳng có phiền não. Do đó, có câu :

“Muôn trừ phiền não trước phải quên cái ta.”

Nếu chẳng có cái ta, thì phiền não gì cũng chẳng có.

**Đến cửa nhà người
Xin nguyện chúng sinh
Vào khắp tất cả
Các môn Phật pháp.**

Khi đến cửa nhà người ta, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, vào khắp tất cả tám vạn bốn ngàn pháp môn, thấy đều minh bạch thấu rõ, do đó có câu :

“Phật pháp như biển cả
Chỉ tin mới vào được”.

**Vào nhà người rồi
Xin nguyện chúng sinh
Được vào Phật thừa
Ba đời bình đẳng.**

Khi vào nhà người ta rồi, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, được vào duy nhất một Phật thừa, bình đẳng với ba đời chư Phật, mà chẳng có sự khác biệt. Ba thừa là phương tiện khéo léo, Phật thừa là chân thật viên mãn.

**Thấy người chẳng xả
Xin nguyện chúng sinh
Thường chẳng bỏ lìa
Pháp thắng công đức.**

Khi thấy được người xan tham chẳng xả bỏ, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, phải luôn luôn chẳng xả bỏ lìa khỏi pháp công đức thù thắng, tức cũng là làm nhiều việc thiện. Do đó có câu :

“Đừng cho rằng việc ác nhỏ mà làm
Đừng cho rằng việc thiện nhỏ mà không làm.”

Phải biết, việc ác tuy nhỏ, cũng đừng làm, vì việc ác lớn, là từ nhỏ tập tụ mà thành. Việc thiện tuy nhỏ, cũng phải làm, vì việc thiện lớn, là từ việc thiện nhỏ tích tụ mà thành.

**Thấy người hay xả
Xin nguyện chúng sinh
Vĩnh được xả lìa
Khổ ba đường ác.**

Khi thấy người chịu bố thí, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi khổ ba đường ác. Tại sao hay đọa lạc vào ba đường ác ? Vì có tâm tham sân si ba độc, chúng sinh có tâm tham, thì đọa vào đường ngạ quỷ, chúng sinh có tâm sân, thì đọa vào đường súc sinh, chúng sinh có tâm si, thì đọa vào đường địa ngục, ba đường ác này, thật là khổ khó mà tả được.

**Nếu thấy bát không
Xin nguyện chúng sinh
Tâm được thanh tịnh
Không có phiền não.**

Nếu như thấy bát không (trước khi khát thực), thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh tâm được thanh tịnh, chẳng có tham sân si thì chẳng có phiền não, luôn luôn an vui.

Chúng ta người tu hành, hằng ngày đang tu gì ? Tức là tu chẳng có phiền não. Do đó có câu :

“Phiền não vô tận thế nguyện đoạn.”

Song, “Phiền não tức bờ đê,” chẳng phải ngoài phiền não có bờ đê. Tức là trong phiền não tức là bờ đê, dễ như trở bàn tay. Dùng được tức là bờ đê, chẳng dùng được tức là phiền não. Giới định huệ tức là bờ đê, tham sân si là phiền não. Bờ đê tựa như nước, tùy duyên mà đổi, đổ vào chậu vuông thì

hình vuông; đổ vào chậu tròn thì hình tròn, nhưng tánh nước chẳng thay đổi. Phiền não giống như băng, hình trạng chẳng đổi. Hình vuông không thể đổi hình tròn, hình tròn không thể đổi hình vuông. Nói tóm lại, dùng một bát nước tát lên đầu người, thì chẳng có cảm giác đau đớn gì; nếu dùng một bát nước đã đóng thành băng, phang lên đầu người, thì có thể làm chết người. Mục đích chúng ta tu hành là siêng tu giới định huệ, tức diệt tham sân si. Tức cũng là làm cho băng hóa thành nước, biến ngu si thành trí huệ.

**Nếu thấy bát đầy
Xin nguyện chúng sinh
Đầy đủ thành mãn
Tất cả pháp lành.**

Nếu như thấy bát đầy (có người cúng dường), thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, làm gì cũng đều đầy đủ, thành tựu, viên mãn, tất cả pháp lành. Năm giới, mười điều lành, là pháp lành thế gian, ba học, sáu độ là pháp lành xuất thế.

**Nếu được cung kính
Xin nguyện chúng sinh
Cung kính tu hành
Tất cả Phật pháp.**

Tỳ Kheo ôm bát đi khát thực, nếu có người cung kính đánh lễ, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, phải tất cung tất kính Phật Pháp Tăng Tam Bảo, tu hành thân ngữ ý ba nghiệp và tất cả Phật pháp.

**Không được cung kính
Xin nguyện chúng sinh
Chẳng làm tất cả
Các pháp bất thiện.**

Nếu như chẳng được người cung kính, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đừng làm tất cả các pháp chẳng lành.

**Thấy thức ăn ngon
Xin nguyện chúng sinh
Đầy đủ ước nguyện
Tâm chẳng dục vọng.**

Nếu như thấy được thức ăn ngon, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đầy đủ những ước nguyện, cầu phú quý thì được phú quý, cầu sống lâu được sống lâu, mà tâm chẳng ham mộ dục vọng của họ.

Được thức ăn dở

Xin nguyện chúng sinh

Thấy đều đắc được

Các vị tam muội.

Nếu được thức ăn chẳng ngon, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, thấy đều đắc được từ vị của tất cả tam muội.

Được thức ăn mềm

Xin nguyện chúng sinh

Huân tập đại bi

Tâm ý mềm mại.

Nếu được thức ăn mềm, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, huân tập đại bi nên tâm ý nhu hòa mà chẳng sân hận. Nhu nhuyễn tức là nhẫn nhục, nhẫn nhục tức là tâm đại bi.

Được thức ăn cứng

Xin nguyện chúng sinh

Tâm chẳng nhiễm trước

Dứt tham ái đời.

Khi được thức ăn cứng thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh tâm chẳng nhiễm trước, dứt hẳn tâm tham ái của thế gian.

Thấy người hổ thẹn

Xin nguyện chúng sinh

Đủ hạnh hổ thẹn

Che hộ các căn.

Khi thấy người biết hổ thẹn, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, phải đầy đủ hạnh vi hổ thẹn, phải cẩn thận giữ gìn các căn, đừng chuyên theo cảnh giới.

Trong Luận Ngữ có nói :

“Phi lễ vật thị

Phi lễ vật thánh

Phi lễ vật ngôn
Phi lễ vật động.”

Đây là phương pháp che hộ các căn. Người tu hành phải thường sinh hổ thẹn, mới cung hành thực tiễn, trợ giúp cho sự tu hành, nếu chẳng hổ thẹn, thì vĩnh viễn chẳng thành tựu. Tại sao ? Vì chẳng biết sửa đổi lỗi lầm, chẳng biết tinh tấn, thì chẳng có ngày thành công.

**Thấy chẳng hổ thẹn
Xin nguyện chúng sinh
Bỏ chẳng hổ thẹn
Trụ đạo đại từ.**

Khi thấy người chẳng biết hổ thẹn, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, phải xả bỏ hành vi chẳng hổ thẹn. Hổ thẹn tức là biết lỗi sửa đổi. Thấy được pháp lành, chẳng dám phạm tội là hổ. Thấy việc xấu hổ thì tuyệt đối chẳng làm là thẹn. Như vậy sẽ trụ ở đạo đại từ bi.

**Khi lúc ăn cơm
Xin nguyện chúng sinh
Thiền duyệt vi thực
Pháp hỷ sung mãn.**

Vào lúc ăn cơm thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, lúc ngồi thiền đắc được an vui nhẹ nhàng, lấy sự vui của thiền định làm thức ăn. Ngồi ở đó thì chẳng đói chẳng khát, đắc được niềm vui của pháp tràn trề. Đây là cảnh giới ngồi thiền.

Bất cứ là người xuất gia hay tại gia, khi ăn cơm thì phải ba niệm năm quán. Ba niệm : Đây là lúc múc cơm lên ăn.

- Muỗng cơm thứ nhất nói: Nguyện đoạn trừ tất cả điều ác.
- Muỗng cơm thứ hai nói: Nguyện tu tất cả điều lành.
- Muỗng cơm thứ ba nói: Nguyện độ tất cả chúng sinh.

Năm quán là :

1). Tính công bao nhiêu, từ đâu đến : Nghĩa là tính xem một hạt gạo, phải dùng bao nhiêu công sức mới thu hoạch được ? Suy nghĩ nó đến chẳng dễ dàng. Bài thơ xưa có nói :

“Giữa nắng trưa gay gắt
Nông dân nhọc nhằn cuốc
Mồ hôi đổ trên lúa

Mỗi hạt bao đáng cay”!

Đây là tả sự làm cực khổ của người nông dân. Cổ đức có nói :

“Hạt gạo thí chủ cho
Nặng bằng núi Tu Di
Ăn xong chẳng tu đạo
Mang sừng đội lông trâu”.

2). Xem đức hạnh của mình thiếu hay đủ thọ cơm này : Phải nghĩ xem đức hạnh của mình có đủ chăng ? Thọ người cúng dường tâm có hồ thẹn chăng ? Trong Tỳ Ni Mâu Kinh có nói : “Nếu chẳng ngồi thiền tụng Kinh, chẳng làm việc Phật, Pháp, Tăng, mà thọ của đàn na thì sẽ bị đọa.”

3). Phòng ngừa tâm đừng phạm lỗi, tham là gốc : Phải phòng tâm phòng ý, đừng khởi lỗi làm tham ăn.

4). Thức ăn là thuốc hay, khiến thân khỏi khô héo : Ăn uống là thuốc hay chữa trị thân hình khô héo, khi ăn thì đừng cầu ngon dở, phải mượn giả tu thật, chỉ vì dưỡng thân để tu Phật đạo. Đó là mục đích ăn cơm.

5). Vì thành đạo nghiệp mới thọ cơm này : Vì cầu Phật pháp, vì thành đạo nghiệp mới dùng cơm. Song, chẳng phải tham ăn. Do đó: “Tham nhiều nhai chẳng nát.” Lãng phí thức ăn thì ngược lại có hại cho thân thể. Cho nên Phật chế ngày ăn một bữa trưa, chẳng những hợp vệ sinh mà còn sống lâu.

**Nếu lúc thọ vị
Xin nguyện chúng sinh
Được thượng vị Phật
Cam lồ đầy đủ.**

Nếu như lúc thọ vị, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đắc được vị tối thượng của Phật, thường có vị đạo cam lồ, đầy đủ phi thường.

Khi Bồ Tát Phổ Hiền hành đạo Bồ Tát, thì vì điều hòa khẩu vị của đại chúng, lúc quá đường dùng trai, trên thân mang đến rất nhiều thứ bánh, đủ mùi vị. Ai thích ăn mặn, thì Ngài thêm chút muối. Ai thích ăn ngọt, thì Ngài thêm chút đường. Ai thích ăn chua, Ngài thêm chút dấm. Ai thích ăn cay, thì Ngài thêm chút ớt. Tóm lại đều khiến cho đại chúng hợp đầy đủ khẩu vị. Song, còn có người cho rằng phục vụ chẳng chu đáo, tại sao ? Vì khẩu vị của đại chúng khó điều hòa.

**Khi ăn cơm xong
Xin nguyện chúng sinh**

**Sự việc đều xong
Đủ các Phật pháp.**

Khi ăn cơm xong, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, hết thấy sự việc đều hoàn thành, đầy đủ tất cả Phật pháp. Khi dùng trai xong thì niệm :

“Những gì thí chủ cho
Đều đắc được lợi ích.
Nếu vui vẻ bố thí
Sau sẽ được an lạc.
Dùng cơm đã xong
Xin nguyện chúng sinh
Sự việc đều xong
Đủ các Phật pháp. ”

**Nếu khi nói pháp
Xin nguyện chúng sinh
Được biện vô tận
Rộng nói pháp màu.**

Nếu như lúc giảng Kinh thuyết pháp, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đắc được biện tài vô ngại, vô cùng tận, tuyên nói yếu nghĩa Phật pháp rộng lớn, tức cũng là pháp thâm sâu vi diệu vô thượng.
Ở trên hai mươi hai nguyện, là lúc vào thành khát thực nên phát nguyện. Mỗi một nguyện đều vì chúng sinh mà phát, khiến cho chúng sinh đắc được lợi ích.

**Lúc ra khỏi nhà
Xin nguyện chúng sinh
Vào sâu trí Phật
Vĩnh thoát ba cõi.**

Lúc muốn đi ra khỏi nhà, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, sớm vào sâu đại viên cảnh trí của Phật, do đó có câu : “Vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển.” Lúc đó mới vĩnh viễn thoát khỏi tam giới hai mươi lăm cõi.

**Nếu lúc vào nước
Xin nguyện chúng sinh**

**Vào Nhất thiết trí
Biết rõ ba đời.**

Nếu như lúc vào nước, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh đắc được tất cả trí huệ, biết được nhân quả quá khứ, hiện tại và vị lai.

**Tắm rửa thân thể
Xin nguyện chúng sinh
Thân tâm chẳng dơ
Trong ngoài sáng sạch.**

Khi tắm rửa thân thể, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, rửa sạch bụi bặm ngoài thân cho sạch sẽ, cũng phải rửa sạch ba độc trong tâm cho thanh tịnh. Như vậy trong ngoài sẽ quang minh sạch sẽ.

**Mùa nắng nóng độc
Xin nguyện chúng sinh
Liả bỏ khổ não
Tất cả đều sạch.**

Khi mùa hè nắng nóng, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, liả bỏ tất cả khổ não, tiêu trừ sạch hết tất cả vọng tưởng phiền não thân tâm.

**Hết nóng đến mát
Xin nguyện chúng sinh
Chứng pháp vô thượng
Rốt ráo mát mẻ.**

Lúc bắt đầu vào mùa thu gió mát, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, chứng được pháp vô thượng, chẳng có nóng bức nào hại, rốt ráo thân tâm mát mẻ, thoát khỏi nhà lửa ba cõi.
Năm nguyện ở trên là khát thực trở về trụ xứ, ăn cơm xong, tắm rửa thì phát nguyện.

**Lúc đọc tụng Kinh
Xin nguyện chúng sinh
Thuận pháp Phật nói
Tông trì chẳng quên.**

Lúc đọc tụng Kinh điển, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, phải tùy thuận pháp của Phật nói mà tu hành. Phải tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa, tổng trì chẳng quên, phải ghi nhớ Kinh văn và Chú.

Nếu được thấy Phật
Xin nguyện chúng sinh
Được mắt vô ngại
Thấy tất cả Phật.

Nếu như khi thấy được Phật, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đắc được mắt chẳng chướng ngại, tức cũng là năm nhãn (nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn), thấy được mười phương ba đời tất cả chư Phật.

Người tu hành có lúc sẽ đắc được năm nhãn sáu thông, thấy được tất cả chư Phật. Có người chẳng tu hành, vì kiếp trước nỗ lực tu hành, có căn lành rồi, cũng đắc được năm nhãn, bất quá ít có mà thôi. Tu hành vẫn là pháp căn bản, tu hành có công đức rồi, thì sẽ khai mở năm nhãn.

Lúc chiêm ngưỡng Phật
Xin nguyện chúng sinh
Đều như Phổ Hiền
Trang nghiêm xinh đẹp.

Lúc chú ý chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đều trang nghiêm xinh đẹp như Bồ Tát Phổ Hiền. Khiến cho người thấy đều sinh tâm cung kính.

Khi thấy tháp Phật
Xin nguyện chúng sinh
Tôn trọng như tháp
Thọ trời người cúng.

Khi thấy được tháp của Phật, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, tôn trọng chúng sinh như là tôn trọng tháp của Phật, thọ trời người cúng dường. Người tu hành, thấy tháp Phật, thì nhất định phải lễ lạy, hoặc nhiễu tháp, thì sẽ đắc được năm thứ phước.

- 1). Đòi sau thân xinh đẹp.
- 2). Được tiếng nói tốt.
- 3). Được sinh về trời.
- 4). Được sinh vào nhà vua.

5). Được đạo Niết Bàn.

Khi nhiễu tháp thì có năm điều phải vâng giữ :

- 1). Cúi đầu nhìn đất mà đi.
 - 2). Không được đạp lên côn trùng.
 - 3). Không được nhìn ngó hai bên.
 - 4). Không được khạc nhổ chung quanh tháp.
 - 5). Không được nói chuyện với người khác.
- Phải giữ những điều trên, nếu không chẳng có công đức.

Cung kính nhìn tháp

Xin nguyện chúng sinh

Được các trời người

Thấy đều chiêm ngưỡng.

Khi dụng tâm cung kính để chiêm ngưỡng tháp, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, được tất cả chư thiên và tất cả mọi người thấy đều cùng đến chiêm ngưỡng. Vì trong tháp là nơi cất chứa xá lợi của Phật, cho nên phải sinh tâm cung kính để nhiễu tháp, lễ tháp, nhìn tháp.

Lúc đánh lễ tháp

Xin nguyện chúng sinh

Tất cả trời người

Chẳng thấy được đánh.

Khi đánh lễ tháp thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, tất cả trời người, không thấy được đánh tháp. Tức cũng là “Chẳng thấy tướng đánh.” Đây là một tướng tốt trong tám mươi vẻ đẹp.

Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói : Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói Chú Lăng Nghiêm, thì từ trong nhục kế (cục thịt lõm trên đánh đầu), phóng ra trăm luồng quang minh báu. Trong trăm luồng quang minh báu, lại vọt ra ngàn đóa hoa sen báu. Trên ngàn đóa sen, mỗi đóa lại hiện ra một vị hóa Phật (pháp thân) ngồi trên hoa sen báu. Trên nhục kế của mỗi vị Như Lai, lại phóng ra mười luồng trăm quang minh báu. Trong mỗi luồng quang minh, lại thị hiện thân hộ pháp Kim Cang Mật Tích nhiều như số cát sông Hằng, một tay cầm núi Tu Di, một tay cầm chùy báu kim cương. Tận hư không khắp pháp giới, đều đầy dẫy Thần Hộ Pháp Kim Cang. Đại chúng trong pháp hội ngược đầu lên để nhìn Phật, thì trong tâm vừa sợ vừa hoan hỷ cầu xin Phật thương xót hộ giúp, một lòng một dạ lắng nghe Phật nói pháp. Lúc bấy giờ, “vô kiến đánh tướng” nghĩa là tướng đánh chẳng thấy của Phật. Vị hóa Phật

đó, diễn nói Thần Chú Lăng Nghiêm. Cho nên nói Thần Chú Lăng Nghiêm là pháp thân của Phật nói, diệu không thể tả.

Người tu hành, nhất định phải coi trọng Chú Lăng Nghiêm, vì Chú Lăng Nghiêm có cảnh giới không thể nghĩ bàn. Ở thế giới này, nếu có người tụng trì Chú Lăng Nghiêm, thì trên thế gian sẽ không có ma vương xuất hiện ra đời. Tại sao ? Vì Thần Chú này hay hàng phục tất cả ma quân, dẹp tan mười đại ma quân.

**Nhiều phải bên tháp
Xin nguyện chúng sinh
Làm đều không nghịch
Thành Nhất thiết trí.**

Lúc nhiều bên phải của tháp, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, làm gì cũng phải thuận với Phật pháp, không thể làm nghịch lại với Phật pháp. Thuận là tu hành, sẽ được trí huệ; nghịch là chẳng tu hành, đương nhiên là ngu si. Nếu hết thấy chẳng nghịch, thì sẽ thành tựu Nhất thiết trí.

Nhiều phải là thuận, nhiều trái là nghịch, cho nên nhiều Phật, nhiều tháp, đều nhiều bên phải, trong Kinh Công Đức có nói :

“Diệt tất cả phiền não
Đầy đủ đại uy lực
Vô lậu sáu thân thông
Đều do nhiều tháp bên phải.”

Nhiều tháp có công đức không thể nghĩ bàn như thế.

**Nhiều tháp ba vòng
Xin nguyện chúng sinh
Siêng cầu Phật đạo
Tâm chẳng giải đãi.**

Khi đi nhiều tháp bên phải ba vòng, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đừng mất tinh tấn, siêng tu Phật đạo, đừng sinh tâm giải đãi, đừng sinh tâm thối lui. Chỉ tiến về trước, không thể trung đạo tự hóa, bỏ dở giữa đường, thì chẳng thành tựu.

Tại sao lại nhiều tháp ba vòng ? Là biểu thị cung kính Tam Bảo, siêng tu ba học, diệt tham sân si ba độc. Lại có thể nói là đại biểu cho ba cõi, xa lìa ba đường ác, vì phát tâm bồ đề, thì chẳng đọa vào ba đường ác. Trong Kinh

Ngũ Giới có nói : ‘Đi quanh ba vòng, biểu thị cung kính Tam Bảo, diệt ba độc.’

**Khen công đức Phật
Xin nguyện chúng sinh
Các đức đều đủ
Khen ngợi không hết.**

Khi khen ngợi công đức Phật, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, tán thán khen ngợi công đức chư Phật, mới đắc được các công đức đầy đủ. Phải thời khắc khen ngợi, truyền chuyển vô tận.

Phật có vạn đức trang nghiêm, đầy đủ ba giác, cho nên là Phật. Công đức của Phật không thể nghĩ bàn, chúng ta phải khen ngợi công đức của Phật, thì tương lai cũng có người khen ngợi công đức của chúng ta. Do đó, có câu :

‘Khen người thì người khen mình.’

Nghi thức trong Phật giáo, tụng trì tán kệ ở trước Phật, tức là khen ngợi công đức của chư Phật Bồ Tát. Ví như kệ tán Phật A Di Đà :

‘Phật Di Đà thân sắc vàng.
Tướng tốt chói sáng chẳng gì bằng.
Hào quang trắng chuyển động như Tu Di.
Mắt Phật xanh biếc như nước bốn biển.
Trong quang minh có vô số hoá Phật.
Hóa Bồ Tát cũng nhiều vô biên.
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh.
Chín phẩm sen vàng lên bờ giác.’

Không thể có tư tưởng chẳng chánh đáng, nói tán tụng là ca xướng, là đùa cợt trước Phật. Phải biết rằng xướng tụng là cung kính Phật, khen ngợi công đức của Phật, có thể tăng thêm căn lành của mình.

Mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền nói rất rõ ràng. Một là lễ kính chư Phật, hai là khen ngợi Như Lai, ba là rộng tu cúng dường, bốn là sám hối nghiệp chướng, năm là tùy hỷ công đức, sáu là thỉnh chuyển pháp luân, bảy là thỉnh Phật trụ thế, tám là thường tùy Phật học, chín là hằng thuận chúng sinh, mười là phổ giai hồi hướng. Vào khóa lễ sáng sớm đều tụng một lần. Đa số tụng qua thì quên mất, chẳng vào trong đầu óc để nghiên cứu, rốt ráo làm có được hay không ? Điểm này hy vọng mọi người đừng coi như là ca xướng, là việc phô diễn, phải y pháp tu hành. Tán tụng ở trước Phật, lễ

Phật, tụng Chú, đều là pháp căn bản thành Phật, hay khiến cho tâm bồ đề tăng trưởng mà kết quả bồ đề thành Phật.

Tôi thường nói :

“Nếu nhìn người không đúng
Khổ mình vẫn chưa nguôi
Nếu mình hết khổ
Nhìn ai cũng là Phật.”

Thấy tất cả chúng sinh đều là cha mẹ trong quá khứ, là chư Phật vị lai. Tức nhiên là cha mẹ quá khứ, mà nói chúng sinh chẳng đúng, tức là nói cha mẹ mình không đúng. Chẳng cung kính đối với chúng sinh, tức là chẳng cung kính Phật. Nếu nghĩ như thế, thì sớm sẽ đủ các đức, chẳng có vấn đề gì cả.

**Khen Phật tướng tốt
Xin nguyện chúng sinh
Thành tựu thân Phật
Chứng pháp vô tướng.**

Lúc khen ngợi tướng tốt trang nghiêm của chư Phật, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, thành tựu thân thể của Phật, chứng được pháp vô tướng, tức cũng là vô trí cũng vô đắc.

Phật có 32 tướng đại nhân, 80 vẻ đẹp. Mỗi tướng đều phải khen ngợi. Tại sao Phật có tướng tốt trang nghiêm ? Vì thuở xưa Phật tu phước A tăng kỳ kiếp, gieo trồng tướng tốt trong trăm ngàn kiếp. Phước huệ viên mãn mà thành đấng Lương Túc Tôn.

Muội nguyện ở trên là nguyện phát ra khen ngợi Phật. Xuất gia làm Tỳ Kheo, mỗi cử chỉ hành động, lời nói, việc làm, đều phải phát nguyện, sinh tâm từ bi, độ khắp chúng sinh.

**Nếu lúc rửa chân
Xin nguyện chúng sinh
Đủ sức thần túc
Đi đều vô ngại.**

Nếu như lúc rửa chân, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đầy đủ sức thần túc thông, sở hành vô sở chướng ngại, nguyện đến đâu thì đến đó.

Chư Phật Bồ Tát đều là chân không, chẳng mang giày tất. Tại sao ? Vì Ấn Độ là nơi nhiệt đới, sinh hoạt tập quán là chân không, hai chân để dơ bẩn,

cho nên mỗi ngày phải rửa chân. Trong Kinh Kim Cang có nói : ‘’Lúc bấy giờ ! Đến giờ ăn, Đức Thế Tôn đắp y mang bình bát vào thành Xá Vệ khát thực, ở trong thành khát thực theo thứ lớp rồi, trở về chỗ cũ, ăn cơm xong, thu y bát, rửa chân rồi, bèn ngồi kiết già.’’ Rửa chân là công khóa của người xuất gia, nếu chẳng rửa chân thì làm cho Phật đường dơ, đây cũng là chẳng cung kính Phật.

Vào lúc đi ngủ

Xin nguyện chúng sinh

Thân được an ổn

Tâm chẳng động loạn.

Vào lúc đi ngủ, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, thân thể an ổn, tâm chẳng động loạn. Trước khi đi ngủ, thì chắp tay lại niệm ‘’Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát‘’ một trăm lần, niệm đến chẳng còn vọng tưởng nữa, thì trong tâm thanh tịnh, an ổn vào giấc mộng.

Ngủ vừa thức dậy

Xin nguyện chúng sinh

Tất cả trí giác

Trông khắp mười phương.

Lúc vừa ngủ dậy, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, tất cả trí huệ giác ngộ, tận hư không khắp pháp giới trong khắp mười phương. Ba nguyện ở trên là nguyện phát ra lúc ngủ nghỉ. Nguyện chúng sinh sớm lìa khỏi biển khổ trầm mê, chẳng thọ khổ luân hồi.

Phật tử ! Nếu các Bồ Tát dùng tâm như vậy, thì sẽ đắc được công đức thù thắng vi diệu. Tất cả thế gian chư Thiên, ma, Phạm, Sa môn, Bà la môn, Càn thất bà, A tu la .v.v... và tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, thầy đều chẳng lay động được.

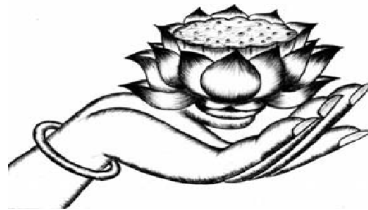
Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi gọi Bồ Tát Trí Thủ nói : Phật tử ! Nếu như các vị đại Bồ Tát dụng tâm phát nguyện như vừa nói ở trên, thì sẽ đắc được tất cả công đức thù thắng vi diệu không thể nghĩ bàn, tăng trưởng pháp thân huệ mạng mà chẳng thối chuyển. Sẽ đắc được đầy đủ công đức, thành quả vi Phật.

Hết thầy quốc vương đại thần thế gian, chư thiên và ma vương, Đại Phạm Thiên Vương, Sa Môn, Bà La Môn, Càn Thất Bà, A tu la, Thanh Văn, Duyên Giác .v.v... họ đều chẳng giao động tư tưởng của các vị. Tóm lại,

định lực của các vị đã vượt hơn họ. Cảnh giới của các vị, họ chẳng biết được. Do đó, có câu :

“Sơ địa chẳng biết nhị địa
Cho đến thập địa chẳng biết Đẳng giác.”

Vì các vị là Bồ Tát, cho nên định lực của hàng nhị thừa chẳng thâm sâu bằng định lực của các vị.



---o0o---

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN MƯỜI LĂM

PHẨM HIỀN THỨ THỨ MƯỜI HAI

Hiền là Thánh hiền. Thánh hiền nhân, thời thời hồi quang phản chiếu, cầu nơi chính mình. Mình chẳng sinh vô minh phiền não, cũng chẳng khiến cho người khác sinh vô minh phiền não. Nghiệp chương của mình muốn quét sạch, muốn chiếu thấu, thì cũng đừng làm cho người khác tăng thêm nghiệp chương, do đó có câu:

“Những gì mình không muốn
Đừng thí cho người khác.”

Thời thời quản thúc thân miệng ý của mình, khiến cho nó thanh tịnh, cho nên gọi là “Thể tánh chí thuận.” Thể tánh tức là bản thể của mình và quang minh diệu tánh, chí thuận tức là thuận nhất, chẳng trái ngược với tất cả lý và tất cả pháp. Cử chỉ hành động đều phải hợp lý hợp pháp, tuyệt đối chẳng

chương ngại người khác tu hành, cũng chẳng chương ngại mình tu hành, đây gọi là ‘Hiền mà có đức.’

Nếu có người đến chương ngại bạn tu đạo, thì phải nghĩ như vậy : A ! Trong quá khứ tôi đã từng chương ngại họ tu đạo, cho nên họ đến để chương ngại ta tu đạo, đây là báo ứng ‘Nhân nào quả đó.’ Hãy xem họ như bậc thiện tri thức đến để trợ giúp bạn tu đạo, để thành tựu đạo nghiệp của bạn. Phải dùng tâm nhẫn nhục để xử lý cảnh nghịch đó, thì sẽ sóng yên gió lặng, đừng bao giờ sinh tâm đối địch, phải tâm an lý đắc, để tiếp nhận sự khảo nghiệm.

Trên thế gian này, giữa người với người cùng nhau đối địch, chẳng có nhịn nhường, cho nên mới phát sinh đủ thứ chiến tranh và đủ thứ tai nạn, mà tạo thành đủ thứ ác kiếp. Chúng ta người tu đạo, bất cứ đi đứng nằm ngồi đều phải thu nhiếp tự tánh của mình, đây gọi là ‘Khéo điều thân tâm,’ như đây gọi là ‘Thiền.’

Thủ là thủ lãnh, vì có Thánh đức cát tường, chứ chẳng phải tranh cường luận thắng, đàn áp mọi người để được thắng lợi mà làm đệ nhất. Mà phải có trí huệ cát tường, có đức hạnh thù thắng; tức cũng là người khác không thể tu hành, mà ta tu hành được, người khác không thể làm được, mà ta làm được, phải hơn người khác chẳng có đức hạnh, là lấy đức để phục người, chẳng phải dùng sức để phục người, cho nên gọi là siêu tuyệt, như vậy mới đáng gọi là ‘Thủ.’

Bồ Tát Hiền Thủ có thắng đức, vượt hơn các Bồ Tát khác, chẳng những thù thắng mà còn cát tường. Bồ Tát là lợi ích người khác, chứ chẳng phải lợi ích chính mình, chỉ cần đối với người khác có lợi ích, thì hết mình mà làm. Cho nên có tâm Bồ Tát để hành Bồ Tát đạo, thì có tinh thần xả mình vì người. Phẩm này là Bồ Tát Văn Thù hỏi Bồ Tát Hiền Thủ. Mà Bồ Tát Hiền Thủ dùng ba trăm năm mươi chín câu kệ để trả lời. Phẩm này là một phẩm tối quan trọng trong Kinh Hoa Nghiêm, hy vọng mọi người tu tinh hội thần lại để nghe giảng, thì nhất định sẽ được lợi ích không thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói hạnh thanh tịnh đại công đức chẳng đục loạn rồi, vì muốn hiển bày công đức tâm bồ đề, cho nên dùng kệ hỏi Bồ Tát Hiền Thủ rằng.

Đoạn Kinh văn này là tôn giả A Nan nói lúc kết tập Kinh điển. Đây là thừa ở trước, là chỉ trước khi nói phẩm Tịnh Hạnh. Tịnh Hạnh tức là chẳng đục loạn, vì muốn hiển bày công đức tâm bồ đề, nên mở đầu Kinh văn ở sau.

Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói xong đại công đức thanh tịnh hạnh chẳng đục loạn rồi, lại muốn hiển bày công đức phát tâm bồ đề, cho nên dùng kệ để hỏi Bồ Tát Hiền Thủ.

Trong quá khứ khi Đức Phật tu hành, thì chẳng có ô trược, chẳng có tán loạn. Ô trược là gì ? Tức là có vô minh phiền não, có tham sân si ba độc, hoặc cố ý chướng ngại người khác tu đạo. Tán loạn là gì ? Tức là phóng dật chẳng giữ quy cụ, suốt ngày cứ khởi vọng tưởng, tinh thần chẳng tập trung, tu hành chẳng nhận chân.

Chúng ta người tu đạo, trước hết phải đừng có tâm ích kỷ. Nếu có tâm ích kỷ thì công đức gì cũng chẳng có. Bạn muốn chẳng có tâm ích kỷ thì trước hết phải đừng có “cái ta.” Nếu có cái ta thì có tâm ích kỷ; chẳng có cái ta thì chẳng có tâm ích kỷ. Tâm ích kỷ hay chướng ngại sự tu đạo, điểm này mỗi người đều phải biết.

Chúng ta người xuất gia nhất định phải tôn sư trọng đạo. Không thể khinh sư mạn pháp, chẳng những tôn kính đối với sư phụ, mà các sư huynh xuất gia trước, mình cũng phải tôn kính. Quy cụ trong đạo tràng không được công cao ngã mạn, Tỳ Kheo phải tôn kính sư trưởng, Tỳ Kheo Ni phải hành pháp Bát Kính, cung kính Tỳ Kheo, không thể khinh mạn Tỳ Kheo. Sa Di thì nhất định phải nghe Tỳ Kheo chỉ huy, Sa Di Ni nhất định phải nghe Tỳ Kheo Ni chỉ dạy. Ưu Bà Tắc và Ưu Bà Di thì nhất định phải tôn kính Tam Bảo, cung kính người xuất gia, không được phê bình người xuất gia, không được phỉ báng người xuất gia. Quy cụ này mọi người phải biết phải hiểu. Hay giữ gìn tức là hạnh thanh tịnh, không giữ gìn thì là hạnh đục loạn.

**Nay tôi đã vì các Bồ Tát
Nói hạnh thanh tịnh Phật tu rồi
Ngài cũng ở trong pháp hội này
Diễn nói thắng công đức tu hành.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi là trí huệ bậc nhất, Bồ Tát Hiền Thủ là thắng đức bậc nhất. Bồ Tát Văn Thù đại biểu chúng sinh để thỉnh pháp. Ngài nói : Hiện tại tôi đã vì các đại Bồ Tát, nói hạnh môn thanh tịnh của mười phương chư Phật thuở xưa tại nhân địa tu rồi. Ngài (Bồ Tát Hiền Thủ) cũng đang ở trong pháp hội Hoa Nghiêm này, hãy diễn nói pháp môn công đức thù thắng của sự tu hành. Nên nói ra để biết tu hành như thế nào mới đắc được công đức thù thắng? Mới trợ giúp cho tâm bồ đề ? Mới viên mãn được đại công đức ?

Bấy giờ, Bồ Tát Hiền Thủ dùng kệ đáp rằng.

Bồ Tát Văn Thù vì chúng sinh thỉnh pháp, Bồ Tát Hiền Thủ vì chúng sinh nói pháp. Hai vị đại Bồ Tát này đều đầy đủ tâm từ bi, tất cả vì chúng sinh, do đó Bồ Tát Hiền Thủ dùng kệ để trả lời vấn đề Bồ Tát Văn Thù hỏi.

**Lành thay mong Ngài hãy lắng nghe
Các công đức đó không thể lường
Nay tôi theo sức nói ít phần
Như một giọt nước của biển cả.**

Tốt lắm ! Đại Sĩ nhân từ, Ngài biểu thị chúng sinh để hỏi pháp, đại biểu chúng sinh để nghe pháp, vậy xin Ngài hãy chú ý lắng nghe đạo lý tôi nói, hiền thị công đức của tâm bồ đề, là vô lượng vô biên. Tuy không thể trắc lường được bao nhiêu, nhưng hiện tại tôi tùy theo sức trí huệ có hạn, để diễn nói chút ít phần, giống như một giọt nước trong biển cả, tôi chỉ có thể nói công đức tâm bồ đề chút ít này.

Phật pháp rộng như biển cả. Chỉ cần nếm mùi vị của một giọt nước trong biển cả, thì sẽ biết nước trong biển cả đồng một vị, đều là mặn. Phật pháp tuy nhiên có tám vạn bốn nghìn pháp môn, chỉ cần chuyên nhất tu một pháp môn thành tựu, thì sẽ giải thoát. Do đó: “Một thông tất cả thông,” minh bạch triệt để một pháp, thì pháp pháp cũng đều thấu rõ.

**Nếu có Bồ Tát mới phát tâm
Thệ cầu sẽ chứng Phật bồ đề
Công đức người đó chẳng bờ mé
Không thể xưng lường chẳng gì bằng.**

Nếu như có người bắt đầu tin Phật pháp, phát tâm bồ đề muốn hành Bồ Tát đạo, thì trước hết phải quy y Tam Bảo, tức là quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Quy y Phật chẳng đọa địa ngục, quy y Pháp chẳng đọa ngã quỷ, quy y Tăng chẳng làm súc sinh. Đó là nghi thức bắt đầu tin Phật. Sau đó lại giữ năm giới. Năm giới tức là :

- 1). Không sát sinh.
- 2). Không trộm cắp.
- 3). Không tà dâm.
- 4). Không nói dối.
- 5). Không uống rượu.

Thọ năm giới rồi, thì nhất định phải giữ gìn giới luật. Trong mỗi giới đều có năm vị thiện thân hộ pháp. Nếu giữ được năm giới, thì có hai mươi lăm vị

thiện thần đến bảo hộ, khiến cho hành giả gặp hung hóa cát, gặp nạn thành cát tường. Nếu phạm giới thì hai mươi lăm vị thiện thần đó sẽ bỏ bạn đi.

Nghi thức thọ ba quy y, phải làm ở trước mặt vị Tăng; người tại gia chẳng có tư cách thế người thọ quy y. Quy y Phật tức là quy y mười phương ba đời tất cả chư Phật. Quy y Pháp tức là quy y Tam Tạng mười hai bộ tất cả tôn pháp của Phật nói. Quy y Tăng tức là quy y hết thầy Hiền, Thánh, Tăng. Quy y Tam Bảo mới là đệ tử của Phật.

Người xuất gia, Sa Di thọ mười giới, Tỳ Kheo thọ hai trăm năm mươi giới, Tỳ Kheo Ni thọ ba trăm bốn mươi tám giới, còn phải thọ giới Bồ Tát mười giới trọng, bốn mươi tám giới khinh. Những giới này đầy đủ, mới chân chánh là người xuất gia. Người tại gia phải thọ năm giới, tám giới, Bồ Tát giới, mới là người chân chánh tin Phật. Đây tức là Bồ Tát mới phát tâm, nhưng chẳng nhất định là Bồ Tát, chỉ là hướng đi trên con đường Bồ Tát mà thôi. Không thể có tư tưởng “Lầm mắt cá là hạt châu.” Tôi đã thọ Bồ Tát giới, tức là Bồ Tát, đó là quan niệm sai lầm.

Bồ Tát mới phát tâm, giống như ví dụ đem hạt giống bồ đề vừa mới trồng xuống đất, mọc lên mầm bồ đề. Đây chẳng phải là Bồ Tát viên mãn, mà là Bồ Tát chưa trưởng thành. Chẳng những ai ai cũng sẽ là Bồ Tát, mà ai ai cũng có thể thành Phật. Chỉ cần tu hành, thì bất cứ người nào cũng đều thành Phật. Vì ai ai cũng có Phật tánh, dù Nhất xiển đề (chẳng tin Phật) cũng có thể thành Phật, bất quá thời gian muộn hơn mà thôi.

Có Bồ Tát mới phát tâm, bỏ dở giữa đường, sinh tâm thối chuyển, lúc đó mầm bồ đề khô héo đi. Vì chẳng tưới nước đại bi, nên biến thành mầm hư thối. Có một bài thơ rằng :

“Ngư tử ba ma la.
Bồ Tát sơ phát tâm.
Tam sự nhân trung đa.
Như kỳ kết quả thiểu.”

Nghĩa là: Cá đẻ ra rất nhiều trứng, song, rất ít biến thành cá. Cây ba ma la nở hoa rất nhiều, song, kết trái rất ít. Bồ Tát mới phát tâm rất nhiều, chân chánh hành Bồ Tát đạo rất là ít. Tại sao ? Vì chẳng có kiên, thành, hằng, ba chữ. Kiên là kiên cố, phải phát tâm bồ đề kiên cố, đừng có nóng năm phút, rồi sau thì lạnh, như thế thì sẽ chẳng thành tựu. do đó có câu :

“Kiên nhẫn chẳng từ nan.

Gian nan chẳng chùng bước.”

Có tinh thần như thế mới thành công. Thành là thành tâm, phải có tâm kiên thành, từ từ thời khắc dụng công tu hành, chẳng giải đãi, chẳng phóng dật. Hằng là hằng thường. Người tu đạo phải có hằng tâm, thời khắc đều tu hành, năm tháng tu hành, đời đời tu hành. Biển có thể cạn, đá có thể mòn, tâm tu hành không khô cạn, không hao mòn, như vậy thì mới đi đến thượng lộ của Bồ Tát. Bồ Tát mới phát tâm bồ đề, phải phát bốn thệ nguyện lớn :

“Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.”

Nghĩ muốn thành quả vị Phật, thì trước phải hành đạo Bồ Tát. Hành đạo Bồ Tát, thì trước phải giáo hóa chúng sinh. Muốn giáo hóa chúng sinh, thì trước phải đoạn phiền não, hóa phiền não thành bồ đề. Pháp môn tuy nhiều, nhưng đều phải học, học phương pháp thành Phật.

Nếu như có Bồ Tát mới phát tâm, phát bốn thệ nguyện lớn, thì tương lai nhất định sẽ chứng đắc Phật bồ đề. Công đức đó chẳng có bờ bến, cũng không thể dùng cân để cân, không thể dùng đấu để lường, chẳng có số mục nào đồng với công đức mới phát tâm Bồ Tát.

**Hà huông vô lượng vô biên kiếp
Tu đủ địa độ các công đức
Mười phương tất cả các Như Lai
Thấy đều khen ngợi chẳng hết được.**

Bồ Tát mới phát tâm, tu sáu độ vạn hạnh, phát nguyện nhất định thành Bồ Tát đạo quả. Công đức đó vô lượng vô biên, hà huông đã tu hành vô lượng vô biên kiếp thời gian dài ! Đây đủ viên mãn tu hành pháp môn thập địa sáu độ và hết thấy tất cả pháp môn, đều viên mãn các công đức. Lúc đó mười phương ba đời tất cả chư Phật, cùng tán thán khen ngợi cũng chẳng hết được.

**Như vậy vô biên công đức lớn
Nay tôi nói ít phần trong đó
Ví như dấu chim bay trong không
Cũng như hạt bụi nơi đại địa.**

Giống như ở trước đã nói về nhiều kiếp tu hành sáu độ vạn hạnh, phát nguyện chứng được quả vị Phật, đó là công đức lớn vô lượng vô biên. Tôi (Bồ Tát Hiền Thủ) hiện nay chỉ nói ít phần trong công đức vô biên đó. Ít đến cỡ nào ? Giống như đường chim bay trong hư không, bất cứ bay bao nhiêu đường, nhưng tìm chẳng được dấu chim, do đó “Nhu chim bay hư không chẳng có dấu vết.” Công đức tôi nói ra cũng giống như một hạt bụi trong đại địa.

**Bồ Tát phát tâm cầu bồ đề
Chẳng phải không nhân không có duyên
Nơi Phật Pháp Tăng sinh tịnh tín
Nhờ đó mà sinh tâm rộng lớn.**

Bồ Tát phát tâm là vì cầu đạo bồ đề, đều có nhân duyên, chẳng phải không nhân không duyên mà phát sinh. Mà là gặp bậc thiện tri thức khai thị mà phát sinh tâm bồ đề, trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh. Đối với Phật Pháp Tăng đều sinh niềm tin thanh tịnh. Phật là bậc Thánh nhân ba giác tròn, vạn đức đầy. Pháp là phương pháp chấm dứt sanh tử. Tăng là tụ tập bốn vị Tỷ Kheo trở lên mới gọi là Tăng. Nhờ tin Phật tin Pháp tin Tăng, mà sinh ra tâm hân hoan rộng lớn, đây chẳng phải là sự vui củ thế gian, mà là sự an vui của xuất thế gian.

Gì là sự an vui xuất thế gian ? Tức là bốn đức Niết Bàn Thường Lạc Ngã Tịnh. Do đó có câu :

“Nhị tử vĩnh quên là Thường.
Giải thoát thọ dụng là Lạc.
Chứng chân pháp thân là Ngã.
Tuyệt chẳng nhiễm tướng là Tịnh.”

Đó là giải thích Thường Lạc Ngã Tịnh.

**Chẳng cầu năm dục và ngôi vua
Giàu có sung sướng danh đồn khắp
Chỉ vì vĩnh diệt khổ chúng sinh
Lợi ích thế gian mà phát tâm.**

Bồ Tát phát tâm bồ đề chẳng phải vì cầu tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, hưởng thụ năm dục. Vì tham tài, sắc, danh, thực, thù, đều là thú hưởng về địa ngục năm căn. Tuy nhiên làm hoàng đế có quyền thế,

giàu có bốn biển, hưởng thụ sung sướng, tiếng đồn thiên hạ, bốn biển đều biết, nhưng là vô thường, cho nên Bồ Tát cũng không cầu.

Tại sao Bồ Tát muốn phát tâm bồ đề ? Vì muốn cứu chúng sinh thoát khỏi biển khổ, vĩnh viễn diệt trừ khổ não. Vì lợi ích tất cả chúng sinh thế gian lia khổ được vui, chấm dứt sinh tử, cho nên mới phát tâm bồ đề.

**Thường muốn lợi lạc các chúng sinh
Trang nghiêm cõi nước cúng dường Phật
Thọ trì các pháp tu các trí
Vì chúng bồ đề mà phát tâm.**

Bồ Tát thường thường phải phát nguyện, lợi lạc tất cả chúng sinh, dùng máu mồ hôi của mình, để lợi ích tất cả chúng sinh, thậm chí xả thân tâm tánh mạng để lợi ích tất cả chúng sinh, đó mới là biểu hiện hành Bồ Tát đạo. Những công đức tu hành phải hồi hướng trang nghiêm chư Phật. Kệ hồi hướng là :

“Nguyện đem công đức này.
Trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh.
Trên đền bốn ơn nặng.
Dưới cứu ba đường khổ.
Nếu có ai thấy nghe.
Đều phát tâm bồ đề.
Khi xả báo thân này.
Đồng sinh về Cực Lạc.”
Bốn ân nặng là :

- 1). Trời đất : Có ân che chở.
- 2). Cha mẹ : Cha mẹ có ân dưỡng dục.
- 3). Sư Trưởng : Sư trưởng có ân giáo dục.
- 4). Vua : Vua có ân bảo hộ.

Còn phải cứu độ ba đường khổ : Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, khiến cho họ thoát khỏi biển khổ. Nếu như thấy được pháp hội giảng Kinh thuyết pháp, hoặc nghe được tiếng thuyết pháp, thì đều phát tâm bồ đề. Khi hết báo thân này (sắc thân), sau đó mọi người cùng vãng sinh về cõi Cực Lạc. Ở đó là hoa sen hóa sinh, hoa nở thấy Phật, chỉ có vui chứ chẳng có khổ, do đó gọi là thế giới Cực Lạc.

Chẳng những phải trang nghiêm cõi Phật, mà còn phải cúng dường chư Phật. Có một phần sức lực, thì tận hết một phần sức lực; có mười phần sức lực, thì

tận hết mười phần, còn phải thọ trì chánh pháp. Chánh pháp là gì ? Tức là Phật nói pháp bốn diệu đế, pháp mười hai nhân duyên, pháp sáu độ .v.v... Phải y pháp tu hành, tu nhất thiết trí huệ. Vì muốn chứng được quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác, cho nên phải phát tâm bồ đề, phải hành đạo Bồ Tát.

**Tâm tin hiểu sâu thường thanh tịnh
Cung kính tôn trọng tất cả Phật
Nơi pháp và Tăng cũng như vậy
Chí thành cúng dường mà phát tâm.**

Tu đạo phải có tâm kiên, thành, hằng, thâm sâu và tâm tin hiểu. Có tâm tin rồi, thì mới thấu hiểu nghĩa chân thật của Phật pháp. Muốn thanh tịnh thì phải tin pháp của Phật nói, lại phải cung kính chư Phật, tôn trọng chư Phật, cúng dường chư Phật, gận gũi chư Phật. Chẳng những cung kính tất cả chư Phật, mà còn phải cung kính tất cả Pháp, càng phải cung kính tất cả Tăng. Tam Bảo là bình đẳng, cung kính Phật tức là cung kính Pháp, cung kính pháp cũng phải cung kính Tăng. Tại sao ? Nghĩ muốn thành Phật thì nhất định phải minh bạch Phật pháp. Chẳng minh bạch Phật pháp thì sẽ chẳng thành Phật. Nghĩ muốn minh bạch Phật pháp, thì nhất định phải theo Tăng để học Phật pháp. Do đó: “Pháp do Tăng truyền,” bất cứ lúc nào Phật pháp cũng đều do Tăng truyền, chứ chẳng phải người học vấn nào truyền. Muốn học Phật pháp, thì nhất định phải cung kính Tam Bảo, tôn trọng Tam Bảo. Do đó, phải dùng tâm chí thành khẩn thiết cúng dường Tam Bảo, đừng có tương ta, chấp ta, thấy ta, phải làm cho “ba cái ta” này không. Bồ Tát phát tâm tức là phát tâm chí thành chân thật này.

**Tin sâu nơi Phật và Phật pháp
Cũng tin Phật tử sở hành đạo
Và tin vô thượng đại bồ đề
Bồ Tát nhờ đó mới phát tâm.**

Học Phật pháp thì nhất định phải tin sâu, thệ nguyện, thực hành. Đây là tin, nguyện, hành, ba tư lương, tức cũng là tiêu chuẩn đi đến cõi Phật. Người học Phật pháp chẳng có tâm tin, thì không thể thành Phật. Có tâm tin rồi mà không phát nguyện, cũng không thể thành Phật. Phát nguyện mà không thực hành, cũng không thể thành Phật. Tin, hành, nguyện, ba tư tưởng này vốn liếng thành Phật.

Tức nhiên tin sâu Phật và Phật pháp, còn phải tin đạo của Bồ Tát hành, còn phải tin pháp vô thượng đại bồ đề, tức cũng là phương pháp thành Phật. Bồ

Tất mới phát tâm là nhờ đủ thứ công đức và đủ thứ nhân duyên đã nói ở trước mà phát tâm bồ đề.

Tu hành là pháp môn bình đẳng nhất, ai nhìn xuyên thủng, buông xả đặng, chân chánh y pháp tu hành thì người đó sẽ thành tựu. Ngược lại thì chẳng thành tựu. Đây là bình đẳng tuyệt đối, chẳng có cầu may. Tu một phần thì được một phần, tu mười phần thì được mười phần. Do đó: “Một thật tất cả thật, một rõ tất cả rõ, một ngộ tất cả ngộ, ” tức là đạo lý này.

Tin là nguồn đạo mẹ công đức
Nuôi lớn tất cả các pháp lành
Dứt trừ lưới nghi thoát biển ái
Mở bày Niết Bàn đạo vô thượng.

Phật pháp như biển cả, chỉ tin mới vào được. Có tâm tin rồi, mới vào được trong biển Phật pháp. Chẳng có tâm tin, thì giống như đèn điện chẳng mở, thì chẳng có ánh sáng. Chẳng có tâm tin Phật pháp, thì chẳng đắc được trí huệ quang minh, cho nên tâm tin rất là quan trọng.

Tin là nguồn đạo, nguồn đạo tức là tu đạo phương pháp đệ nhất. Có tâm tin mới có thể tu đạo; chẳng có tâm tin, thì không thể tu đạo, đây là gốc của sự tu đạo. Chữ nguồn (nguyên) này phát xuất từ Kinh Dịch. Kinh Dịch một khi bắt đầu nói : “Càn, nguyên hanh lợi trinh.” Quẻ Càn thuộc dương, là dương trong dương, dương đến cực điểm. Nguyên (nguồn) tức là pháp thứ nhất trong pháp lành, tức cũng là bắt đầu tu đạo. Hanh tức là vạn sự hanh thông, tức cũng là tập hội tốt. Lợi là lợi ích tất cả sự vật, phải hợp với tất cả nghĩa lý. Trinh tức là đi làm việc chân chánh, chẳng phải cầu thả. Nguyên hanh lợi trinh đây là bốn đức. Quân tử có bốn đức hạnh, cho nên mới có thể lợi vật, xử sự, cát tường .v.v...

Công đức là gì ? Công là lập công, đức là làm đức. Lập công như thế nào ? Ví như có người xây chùa, trợ giúp chùa làm cả mọi việc, đây là lập công. Làm đức như thế nào ? Bất cứ việc thiện lớn nhỏ, đều phải đi lập công. Công viên mãn thì đức thành tựu, tức cũng là đạo nghiệp thành công, đó là làm đức. Nếu chẳng lập công, chẳng làm việc có lợi cho chúng sinh, thì chẳng có đức hạnh. Người chẳng có đức hạnh, thì tu đạo chẳng dễ gì thành tựu. Cho nên người tu đạo, phải có đại đức hạnh. Đại đức hạnh là gì ? Tức là chẳng có tham sân si ba độc, chẳng có tâm đồ kỵ chướng ngại, chẳng có tâm công cao ngã mạn.

Tin là việc hàng đầu về tu đạo, cũng là mẹ của sự tu đạo. Mẹ hay sinh ra và nuôi dưỡng, cho nên nói :

“Tin là nguồn đạo mẹ công đức.
Nuôi dưỡng tất cả các pháp lành.”

Tức cũng là bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy bồ đề phần, tám chánh đạo, mười hai nhân duyên và sáu độ .v.v... Có tâm tin rồi, thì mới nuôi dưỡng tất cả pháp lành; chẳng có tâm tin, thì đương nhiên không thể nuôi dưỡng tất cả pháp lành. Giống như mùa xuân gieo hạt giống ngũ cốc, nếu chẳng có nước, ánh sáng mặt trời .v.v... các nhân khác, thì không thể nảy mầm lớn lên. Tin đối với Phật pháp cũng như vậy. Có trợ duyên thì mới sinh căn lành.

Người tu đạo việc quan trọng nhất, là chẳng sinh tâm hoài nghi. Đối với Phật pháp phải tin sâu đừng nghi ngờ, đoạn trừ tất cả hoài nghi. Do đó:

“Người tu đạo chớ sinh tâm nghi
Tâm nghi sinh ra đạo mê mờ.”

Nếu sinh tâm hoài nghi thì có mê hoặc, lầm vào đường tà thì chẳng hợp với trí huệ của Phật mà làm một, trí huệ vốn có chẳng thể hiện ra, cho nên phải đoạn trừ lưới nghi hoặc thì mới thoát khỏi biển ái tình.

Tất cả chúng sinh đều lia chẳng khỏi hai chữ “ái tình” này. Có tình thì có ái, có ái thì có tình, tình ái chẳng phân lìa. Nếu đoạn tình khử ái, thì sẽ có biện pháp. Song, trần ái tình này chẳng dễ gì công phá, giống như bức tường đồng cốt sắt vững chắc kiên cố. Do đó có câu :

“Tửu sắc tài khí bốn bức tường
Biết bao người mê đắm trong đó
Có người thoát khỏi ra ngoài tường
Tức là trường sinh bất lão ông.”

Có không biết bao nhiêu người, đều mê luyện uống rượu, háo sắc, tham tiền, đấu khí. Bốn thứ này như bốn vách tường cao, lại giống như ngục tù vô hình, trói buộc người, chẳng được tự tại. Nếu có người thoát ra khỏi bốn vách tường bao bọc này, tức cũng là nhìn xuyên thủng, buông xả tất cả rượu sắc tiền khí, lúc đó sẽ chấm dứt sinh tử, tức cũng là trường sinh bất lão ông.

Chúng ta người tu đạo, không sợ có ái dục, chỉ sợ chẳng nhận thức ái dục. Nếu nhận thức rõ ràng ái dục ở trước mắt, thì chẳng bị nó làm mê. Tất cả chúng sinh đều do ái dục mà sinh, do ái dục mà chết. Muốn chấm dứt sinh tử thì nhất định phải nhìn thẳng buông xả, chẳng bị tình ái làm mê, thì tự nhiên sẽ đắc được tự tại.

Phật mở bày cho chúng sinh thoát khỏi ba cõi, thành tựu quả vị Niết Bàn vô thượng, Thường Lạc Ngã Tịnh bốn đức hạnh. Phật nói với chúng ta chúng sinh, muốn vào biển Phật Pháp, trước hết phải có niềm tin, thứ hai phải có tâm nguyện, thứ ba phải có tâm hành, tức là ba điều kiện thành Phật.

**Tin không dơ đục tâm thanh tịnh
Diệt trừ kiêu mạn cung kính gốc
Cũng là pháp tạng đệ nhất tài
Làm tay thanh tịnh thọ các hạnh.**

Phải tin pháp chân chánh, tức là pháp chánh tri chánh kiến. Đừng tin pháp thiên ma ngoại đạo, tức cũng là pháp tà tri tà kiến. Thứ pháp ngoại đạo này, càng tin càng mê, càng tin càng chẳng thanh tịnh. Tại sao ? Vì chúng là pháp nhiễm ô, vốn chẳng biết gì là pháp thanh tịnh. Nếu có tâm tin chân chánh, thì sẽ hiện ra tự tánh thanh tịnh vốn có. Tại sao tự tánh quang minh của chúng ta chẳng hiện ra ? Là vì có tâm dơ đục. Dơ đục tức là tư tưởng chẳng sạch sẽ, tức cũng là tư tưởng ô nhiễm. Có ô nhiễm thì tâm chẳng thanh tịnh. Chẳng thanh tịnh thì tự tánh quang minh chẳng hiện ra.

Có tâm tin rồi, tâm thanh tịnh rồi, trí huệ hiện tiền thì chẳng có tâm kiêu mạn. Chẳng có tâm kiêu mạn thì sinh tâm cung kính. Cung kính Tam Bảo, cung kính cha mẹ, cung kính sư trưởng, cho nên nói tin là gốc rễ của sự cung kính. Tin hay tiêu diệt tất cả kiêu ngạo và khinh mạn.

Tin là tài thứ nhất trong pháp tạng, tức cũng là tạng thứ nhất trong mười tạng. Mười tạng là :

- 1). Tín tạng.
- 2). Giới tạng.
- 3). Tàm tạng.
- 4). Quý tạng.
- 5). Văn tạng.
- 6). Thí tạng.
- 7). Huệ tạng.
- 8). Niệm tạng.

- 9). Trì tạng.
- 10). Biện tạng.

Tin còn là một tài trong bảy Thánh tài. Bảy Thánh tài là :

- 1). Tín tài.
- 2). Tinh tấn tài.
- 3). Giới tài.
- 4). Văn xả tài.
- 5). Tàm quý tài.
- 6). Nhẫn nhục tài.
- 7). Định huệ tài.

Vì thân tâm thanh tịnh, cho nên tay cũng thanh tịnh, hay tu trì tất cả Phật pháp.

Pháp đại bi mà chúng ta tu, pháp môn bốn mươi hai tay mắt (thủ nhãn), mỗi tay đều là tay thanh tịnh. Có bốn mươi hai tay thanh tịnh rồi, thì mới có thể lợi ích chúng sinh, giáo hóa chúng sinh, dùng để thọ trì tất cả các pháp. Pháp môn này là không thể nghĩ bàn.

Tin hay huệ thí tâm không sển
Tin hay hoan hỷ vào Phật pháp
Tin hay tăng trưởng trí công đức
Tin mới đến được bậc Như Lai.

Phải có tâm tin mới có thể bố thí, trong thì thân tâm, ngoài thì thế giới, đều hay huệ thí cho tất cả chúng sinh, chẳng có tâm tham sển. Phải có tâm tin thì mới hoan hỷ học Phật pháp, chẳng vì Phật pháp thâm sâu quá vi diệu mà sinh tâm thối chuyển. Có tâm tin rồi thì chỉ có tinh tấn, chẳng có thối lùi mà vào biển Phật pháp.

Phải có tâm tin mới tăng trưởng trí huệ và công đức. Nếu chẳng có tâm tin, thì trí huệ và công đức chẳng những chẳng tăng trưởng, ngược lại giảm bớt. Tại sao ? Vì chẳng có tâm tin để bồi dưỡng, để đơm nhuần, cho nên dần dần bớt đi.

Phải tin mình, tin người, tin sự, tin lý, tin mình tương lai nhất định sẽ chứng quả vị Phật. Thành Phật rồi, có thể độ người khác cũng thành Phật. Nhất định có pháp đó hiện ra, nhất định có đạo lý đó, cho nên tin là quan trọng hơn hết. Có sức tin mới đạt đến bậc Như Lai.

Tin khiến các căn tịnh sáng suốt
Sức tin kiên cố không thể hoại
Tin hay vĩnh diệt gốc phiền não
Tin sẽ hướng về công đức Phật.

Tin hay thành tựu tất cả công đức, cho nên trong sáu thành tựu, thành tựu thứ nhất là tin thành tựu. Sáu thành tựu là :

- 1). Tin thành tựu.
- 2). Văn thành tựu.
- 3). Thời thành tựu.
- 4). Chủ thành tựu.
- 5). Xứ thành tựu.
- 6). Chúng thành tựu.

Chẳng có tâm tin thì chẳng cách chi minh bạch Phật pháp.

Tin hay khiến cho các căn thanh tịnh mà sáng suốt. Làm nhiều việc thiện, tài bồi căn lành, thì sáu căn tự nhiên thanh tịnh sáng suốt. Sức tâm tin phải kiên cố, thì mới phát sinh tác dụng. Chẳng phải tin năm phút thì không tin nữa. Không tin lại tin, tin rồi không tin, đó là tâm tin chẳng có kiên cố. Người sức tin kiên cố, làm việc gì đều từ đầu đến cuối, chiếu theo tông chỉ mà làm. Ví như người tu đạo muốn thành Phật, tông chỉ này phải kiên cố, tức cũng là sức tin kiên cố. Bất cứ cảnh nghịch nào đến đều khắc phục, chẳng sinh tâm thối chuyển, cho nên nói không thể hoại. Bất cứ ma đến như thế nào, cũng chẳng bị cảnh giới lay chuyển, mà giao động tâm. Trước sau vẫn giữ tông chỉ, do đó:

“Tuỳ duyên chẳng đổi
Chẳng đổi tuỳ duyên.”

Có tâm tin rồi, thì mới tiêu diệt được gốc phiền não. Tại sao hay sinh phiền não ? Vì chẳng có tâm tin, tham sân si ba độc thừa đó mà vào, nổi sóng làm gió, khiến cho bạn khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, cho nên tin là vĩnh viễn tiêu diệt gốc phiền não.

Có tâm tin rồi, thì mới đem hết thầy tất cả công đức hồi hướng cho chư Phật. Nhờ Phật trang nghiêm mà tự trang nghiêm, nhờ công đức Phật để thành tựu công đức của mình, cho nên phải chuyên nhất hồi hướng chư Phật.

**Tin nơi cảnh giới chẳng chấp trước
Xa lìa các nạn được vô nạn
Tin hay thoát khỏi các đường ma
Thị hiện đạo giải thoát vô thượng.**

Cảnh giới có cảnh giới thiện, có cảnh giới ác, có cảnh giới thuận, có cảnh giới nghịch, có cảnh giới hoan hỷ, có cảnh giới phiền não. Nếu có tâm tin thì chẳng chấp trước vào tất cả cảnh giới, do đó:

“Thấy việc tỉnh việc lìa thế gian
Thấy việc mê việc đọa trầm luân.”

Đối với cảnh giới nhận thức rõ ràng, thì sẽ thoát khỏi ba cõi; đối với cảnh giới nhận thức chẳng rõ ràng, thì sẽ đọa ba đường ác. Tâm tin vững chắc, thì đối với cảnh giới thuận nghịch thiện ác, đều vẫn an nhiên, chẳng có chấp trước, nhậm vận tự tại, chẳng có tơ hào phiền não, đó là sức tin.

Có tâm tin thì gặp dữ hóa lành, gặp nạn hóa cát tường. Xa lìa các nạn tức cũng là xa lìa nạn lửa, nạn nước, nạn La sát, nạn vua, nạn quý, nạn công cùm, nạn oán tặc .v.v... hoặc xa lìa thiên tai, đao binh đủ thứ tai nạn, cho nên nói đắc được cảnh giới vô tai nạn.

Sức tin thắng hơn sức ma, hay thoát khỏi tất cả đường ma, chẳng bị làm vào đường tà. Có tâm tin thì chư Phật sẽ thị hiện đạo giải thoát vô thượng, khiến cho bạn đắc được tự tại, chẳng bị ma mê hoặc não loạn.

**Tin là công đức giống bất hoại
Tin hay sinh trưởng cây bồ đề
Tin hay tăng ích trí tối thắng
Tin hay thị hiện tất cả Phật.**

Thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đây là năm mươi vị của Bồ Tát. Mỗi một vị đều dùng tâm tin để làm cơ sở. Người xưa nói :

“Người vô tín bất lập.”

Nếu dân chẳng tin vua, chẳng ủng hộ vua, thì đất nước chẳng vững được. Chúng ta học Phật pháp phải sinh tâm tin, làm cho gốc tin sinh trưởng tựa như Kim Cang, vĩnh viễn chẳng giao động, là cơ sở tốt cho định. Làm những công đức chẳng hoại. Muốn ảnh hưởng cho người khác sinh tâm tin, thì phải y pháp tu hành, biết bao nhiêu thì hành bấy nhiêu. Biết giết hại là phạm giới,

thì đừng giết hại, cho đến chẳng uống rượu .v.v... nơi nơi lấy thân làm khuôn phép. Do đó có câu:

‘‘Kỳ thân chánh bất khiến nhi hành’’.

Bản thân mình làm việc chân chánh, làm mô phạm, chẳng khuyên người làm, họ cũng vẫn đi thực hành. Nếu mình chẳng y pháp tu hành, mà dạy người y pháp tu hành, thì chẳng có ai tin bạn. Tại sao ? Vì bạn chẳng có đức hạnh chân thật, chỉ dùng khẩu đầu thiên giáo hóa người, khiến cho người chẳng kính phục, cho nên nói tin là hạt giống công đức chẳng hoại.

Có sức tâm tin thì khiến cho cây bồ đề (tâm) lớn lên, càng ngày càng cao lớn. Cơ sở của niềm tin vững chắc, thì trí huệ càng ngày càng tăng trưởng. Tâm tin chẳng đủ không thể tăng ích trí huệ thù thắng. Có tâm tin thì cõi nước của tất cả chư Phật, sẽ thị hiện ra ở trước mặt bạn.

**Do đó nương hành nói thứ lớp
Tin ưa tối thắng rất khó được
Ví như trong tất cả thế gian
Mà có diệu bảo châu như ý.**

Bài kệ ở trước nói, nếu thật có tâm tin, thì sẽ sinh ra tin sâu, thệ nguyện, thực hành. Như vậy thì bạn cũng có thể thị hiện ở trước chư Phật, chư Phật cũng có thể thị hiện ở trước bạn, cùng nhau thị hiện, đó là sức tâm tin cảm ứng đạo giao. Vì vậy cho nên y chiếu tu hành thứ lớp để nói pháp môn tu hành.

Tin ưa vững chắc này là thù thắng nhất, là khó được nhất. Ví như trong hết thảy thế gian mà có diệu bảo châu như ý. Từ trong diệu bảo châu như ý này, mà chảy ra tất cả châu báu. Từ trong bảo châu tin này, mà chảy ra tất cả diệu pháp môn, cho nên nói tin là pháp môn tu hành căn bản nhất.

Chúng ta học Phật pháp, thì nhất định phải có tâm tin chân chánh. Gì là tâm tin chân chánh ? Tức là chẳng ích kỷ, chẳng tư lợi, chẳng có tham sân si, siêng tu giới định huệ, đó là điều kiện căn bản đầy đủ thật tin.

**Nếu thường tin phụng các đức Phật
Thì hay giữ giới tu học xứ
Nếu thường giữ giới tu học xứ
Thì hay đầy đủ các công đức.**

Người học Phật phải luôn luôn sinh tâm tin đối với Phật, không thể nửa tin nửa ngờ, nhất định phải luôn luôn tin phụng mười phương ba đời tất cả các Đức Phật. Như thế thì hay giữ giới tinh nghiêm, y giáo phụng hành, tu hành tất cả pháp môn.

Nếu như thường giữ giới chẳng gián đoạn, y theo pháp của Phật nói tu hành, thì lâu dần sẽ đầy đủ tất cả công đức, có hy vọng sớm sẽ thành Phật. Cho nên phải có tâm tin không thôi lùi, tinh tấn tiến về trước, giữ giới tu hành.

Giới hay khai phát gốc bồ đề
Học là siêng tu các công đức
Nơi giới và học luôn thuận hành
Tất cả Như Lai đều khen ngợi.

Giới tức là ngừa ác lánh dữ, tức cũng là đừng làm các điều ác, hãy làm các điều lành. Nếu đừng làm các điều ác, thì sẽ tiêu diệt tham sân si; hãy làm các điều lành, tức là siêng tu giới định huệ. Siêng tu giới định huệ, tức là khai phát gốc bồ đề. Nếu muốn khai ngộ thì nhất định phải giữ giới. Nếu muốn giữ giới thì nhất định phải có tâm tin. Tin mới có thể giữ giới, giữ giới mới có thể khai phát pháp căn bản của con đường bồ đề.

Học là học tập, học tập tất cả pháp. Muốn minh bạch tất cả pháp, thì phải siêng năng học tập. Trong Luận Ngữ có nói : “Học nhi thời tập chi.” Học rồi phải luôn luôn ôn lại, như vậy mới “Ôn cố nhi tri tân.” Ôn lại những điều đã học, thì sau đó sẽ biết những điều học mới. Chúng ta học Phật pháp, phải cần khổ tài bồi công đức, đượm nhuần công đức. Giống như vun bồi cội bồ đề, tăng trưởng quả bồ đề.

Phải tôn trọng giới luật, y chiếu giới luật mà tu hành. Phải học luôn thuận hành, đừng phạm giới, đừng phá giới. Hay giữ giới tu học như thế, thì mười phương chư Phật ba đời đều đến khen ngợi tán thán bạn, thường đến hộ trì cho bạn.

Nếu thường tin phụng các đức Phật
Thì hay hưng tập cúng dường lớn
Nếu hay hưng tập cúng dường lớn
Người đó tin Phật không nghi bần.

Người tin Phật thì phải luôn luôn tin ngưỡng các đức Phật, phụng sự các đức Phật, không thể gián đoạn. Nếu lúc tiến lúc lùi, thì chẳng có công đức, cũng chẳng thành tựu. Hoặc dùng đủ thứ hương đốt để cúng dường, hoặc dùng đủ thứ hoa quả để cúng dường các đức Phật, ngày dài tháng rộng sẽ thành cúng dường lớn.

Nếu như có người phát tâm nguyện rộng tu cúng dường, cúng dường mười phương các đức Phật, thì tương lai lúc thành Phật, cũng có chúng sinh đến cúng dường. Nếu phát tâm rộng lớn tu vô lượng hạnh, hưng tập cúng dường lớn, thì công đức vô lượng vô biên. Cho nên tại các nước Phật giáo, có người cúng dường trai Tăng cho ngàn vị Tăng. Cúng dường một ngàn vị Tăng, thì trong đó chắc chắn có một vị A La Hán đến ứng cúng. Nếu cúng dường một vị A La Hán, thì thù thắng hơn cúng dường cho trăm ngàn vạn người xuất gia. Vì A La Hán là bậc Thánh xuất thế, cho nên có vô lượng công đức.

Người đó công đức tin phụng các đức Phật không thể nghĩ bàn, nhiều vô tận nói không hết được.

**Nếu thường tin phụng nơi tôn pháp
Tất nghe Phật pháp chẳng nhàm đủ
Nếu nghe Phật pháp chẳng nhàm đủ
Người đó tin pháp không nghĩ bàn.**

Bài kệ ở trước là tin phụng Phật bảo. Bài kệ này là nói tin phụng Pháp bảo. Hễ tin Phật thì cũng phải tin Pháp. Tại sao ? Vì Pháp là Phật nói. Chỉ tin Phật không tin pháp, thì không vào trong biển Phật pháp được.

Nếu như có người luôn luôn tin phụng Tam Tạng mười hai bộ tất cả Kinh điển của Phật nói, vì có sức tin, cho nên nghe Phật pháp chẳng có lúc nào nhàm chán vì biết đủ.

Nghe Kinh nghe pháp, chẳng phải ngày ngày đắc được lợi ích gì, có thể khai mở trí huệ gì, chẳng phải như thế. Người thật sự tin Phật pháp, thì chẳng mong cầu đắc được lợi ích gì, diệu dụng gì. Tâm nghĩ đắc được lợi ích, đắc được diệu dụng thì còn có tâm tham. Phải đừng có tâm tham mà thường nghe pháp, nghe pháp được xem như điều cần thiết trong đời sống, quan trọng giống như ăn cơm, mặc đồ, ngủ nghỉ, đừng có tâm xí đồ mong cầu. Nếu có tâm mong cầu thì là vọng tưởng. Vọng tưởng sinh ra thì chẳng tương ưng với đạo. Nếu tương ưng thì hợp với đạo mà làm một. Như vậy thì tất cả

vọng tưởng đều chẳng còn. Lúc đó ngưng bật tất cả vọng niệm, chẳng động tất cả vọng niệm, đó tức là thanh tịnh.

Nghe Kinh nghe pháp đừng khởi tâm phân biệt, bộ Kinh này tôi đã giảng qua, chẳng cần nghe nữa. Bộ Kinh kia tôi chưa nghe qua, tôi phải nghe, tư tưởng như thế là sai. Phải biết người giảng Kinh, mỗi người có trí huệ khác nhau, có kiến giải khác nhau. Nghe nhiều lần sẽ có ích lợi, đừng sinh tâm nhàm chán.

Nếu như nghe Kinh, nghe pháp, chẳng có lúc nào nhàm chán, thì người đó tin phụng tất cả tôn pháp, sẽ đắc được cảnh giới không thể nghĩ bàn. Trước khi chưa đắc được, đừng có tâm mong cầu, chẳng có tâm tham cầu, thì trí huệ vốn có sẽ hiện tiền.

**Nếu thường tin phụng thanh tịnh Tăng
Thì được tâm tin chẳng thối chuyển
Nếu được tâm tin chẳng thối chuyển
Người đó sức tin không thể động.**

Thanh tịnh Tăng thì chẳng có vọng tưởng, dục niệm, ba độc, mà có giới định huệ ba học. Chẳng bị cảnh giới chuyển, mà chuyển được cảnh giới, song, chuyển cảnh giới không thanh tịnh, thành thanh tịnh, chuyển cảnh giới nhiễm ô, thành thanh tịnh. Lại có thể chuyển đời ác năm trước, thành đời lành năm thứ thanh tịnh. Thanh tịnh Tăng mười phương thế giới, bao quát Bồ Tát, A La Hán, Duyên Giác. Tóm lại, phạm là chẳng có tư tưởng nhiễm ô, tức là thanh tịnh Tăng.

Nếu như thường thường tin phụng gần gũi thanh tịnh Tăng, đem tánh mạng của mình cúng dường Tam Bảo, đem thân khẩu ý ba nghiệp thanh tịnh để cúng dường Tam Bảo, có tâm tin như thế rồi, thì chẳng thối lùi về sau. Đắc được cảnh giới ba bất thối :

- 1). Niệm không thối : Chẳng sinh tâm niệm thối chuyển.
- 2). Hạnh không thối : Chỉ tu hành tiến về phía trước, chứ chẳng thối lùi về sau.
- 3). Vị không thối : Vào vị Bồ Tát, chẳng lùi về vị nhị thừa.

Nếu như khi đắc được tâm tin không thối chuyển, thì người phát tâm bồ đề đó, có sức tin chẳng cách chi làm lay động. Người tu đạo bất cứ gặp cảnh giới gì, mà tâm chẳng động, đó là chứng minh sức tin vững chắc.

**Nếu được sức tin không lay động
Thì được các căn tịnh sáng suốt
Nếu được các căn tịnh sáng suốt
Thì sẽ xa lìa ác trí thức.**

Sức tin là một trong năm lực. Có sức tin thì không thấy lạ nghĩ đổi khác. Có sức tinh tấn thì chẳng phé bỏ giữa đường. Có sức niệm thì niệm niệm chẳng quên tâm bồ đề. Có sức định thì như như chẳng động, liễu liễu thường minh, chẳng bị cảnh giới làm giao động. Có sức huệ thì sẽ nhận thức được cảnh giới. Năm lực tức là năm sức lực, trợ giúp cho năm căn sinh trưởng.

Nếu như đắc được sức tin không lay động, thì sẽ đắc được đủ thứ căn lành thanh tịnh sáng suốt, mắt tai mũi lưỡi thân ý chẳng có mao bệnh.

Nếu đắc được các căn thanh tịnh sáng suốt, thì lúc đó mắt thấy sắc, chẳng bị sắc trần làm mê. Tai nghe tiếng chẳng bị tiếng đời làm mê. Mũi ngửi hương thơm chẳng bị hương trần làm mê. Lưỡi nếm vị chẳng bị vị trần làm mê. Thân xúc giác chẳng bị xúc trần làm mê. Ý biết pháp chẳng bị pháp trần làm mê. Như vậy sẽ đắc được đại trí huệ, sẽ xa lìa bàng môn tà đạo, thiên ma ngoại đạo và tất cả ác trí thức.

Ác trí thức là gì ? Tức là tà tri tà kiến, ích kỷ tư lợi, tất cả đều nghĩ về lợi ích của mình.

Thiện trí thức là gì ? Tức là chánh tri chánh kiến, đại công vô tư, hay xả thân cứu chúng sinh, chẳng tính toán vì lợi ích cho cá nhân mình. Khấp giáo hóa chúng sinh, lấy khổ của chúng sinh làm khổ của mình, đại biểu chúng sinh để thọ khổ. Do đó:

“Nếu còn một chúng sinh chưa thành Phật
Quyết không thủ chúng quả vị Nê Hoàn.”

Nguyện tất cả chúng sinh lìa khổ được vui, sớm chứng vô thượng chánh đẳng chánh giác, đó là tác phong của thiện trí thức.

**Nếu hay xa lìa ác trí thức
Thì được gần gũi thiện trí thức
Nếu được gần gũi thiện trí thức
Thì hay tu việc lành rộng lớn.**

Người đắc được các căn tịnh sáng suốt, thì có mắt chọn pháp, hay phân biệt đây là thiện tri thức, kia là ác tri thức. Như vậy sẽ xa lìa ác tri thức, mà hay gần gũi thiện tri thức, gần gũi thanh tịnh phước điền Tăng. Nếu hay gần gũi thiện tri thức, thì hay tu tập việc lành rộng lớn vô biên, mà thành tựu nghiệp lành rộng lớn.

**Nếu hay tu việc lành rộng lớn
Người đó thành tựu đại nhân lực
Nếu người thành tựu đại nhân lực
Tất được quyết định giải thù thắng.**

Hay gần gũi thiện tri thức, thì phải nghe thiện tri thức chỉ dạy, mới tu tập việc lành rộng lớn. Người tu việc lành rộng lớn, thì hay thành tựu đại nhân lực (thành Phật). Người đó hay thành tựu đại nhân lực, thì sẽ đắc được quyết định giải (đại trí huệ) thù thắng nhất, đặc biệt nhất. Tức cũng chỉ là một giải pháp chứ chẳng có hai giải pháp, là hiểu quyết định, không thể hoài nghi.

**Nếu được quyết định giải thù thắng
Thì được các đức Phật hộ niệm
Nếu được các đức Phật hộ niệm
Thì hay phát khởi tâm bồ đề.**

Nếu như đắc được trí huệ quyết định giải thù thắng, thì có tâm tin mà chẳng có tâm hoài nghi, thì sẽ cảm động mười phương chư Phật đến hộ niệm. Quang minh của Phật và quang minh của bạn thông đạt với nhau, sẽ phá trừ ngu si đen tối, đắc được đại quang minh tạng.

Nếu như được chư Phật hộ niệm, thì sẽ chuyển tám thức thành bốn trí, vật đến thì chiếu, vật đi thì lặng. Được như vậy thì do mười phương chư Phật gia trì, sẽ phát khởi tâm bồ đề rộng lớn, tu đạo vô thượng thành quả vô thượng.

**Nếu hay phát khởi tâm bồ đề
Thì sẽ siêng tu công đức Phật
Nếu hay siêng tu công đức Phật
Thì được sinh vào nhà Như Lai.**

Nếu hay phát khởi tâm bồ đề rộng lớn, thì sẽ siêng tu công đức mà mười phương chư Phật đã tu ở tại nhân địa. Nếu hay siêng tu công đức Phật, thì được sinh vào nhà Như Lai, làm con của đấng Pháp Vương.

Chúng ta phát tâm tu đạo, đừng có vọng tưởng “mong cầu”. Mong cầu sẽ đắc được gì, đó là tâm tham. Có tâm tham thì sẽ chướng ngại sự tu đạo. Vọng tưởng như vậy thì gì cũng chẳng đắc được, ngược lại bỏ lỡ cơ hội tốt khai ngộ, do đó:

“Có tâm là vọng tưởng
Không tâm thì cảm ứng.”

Cổ đức nói : “Không tâm là đạo,” cảnh giới này chẳng dễ gì làm được, song, chúng ta nhất định phải làm được. Muốn tự nhiên làm được, thì phá xập tất cả khôn khổ hoạn nạn, bất cứ cảnh giới nghịch nào đều phải phá xập nó. Phá xập tất cả nghịch cảnh, thì nhất định sẽ thành tựu quả vị Phật.

**Nếu được sanh vào nhà Như Lai
Thì khéo tu hành xảo phương tiện
Nếu khéo tu hành xảo phương tiện
Thì được tâm tin ưa thanh tịnh.**

Nếu như được sinh vào nhà Như Lai, làm đệ tử Phật, làm pháp thân Đại Sĩ, thì khéo tu hành tất cả pháp môn phương tiện quyền xảo, để giáo hóa tất cả chúng sinh. Nếu hay khéo tu pháp môn phương tiện quyền xảo, để độ thoát tất cả chúng sinh, thì sẽ đắc được sức tin khoái lạc, tâm thường thanh tịnh, chẳng có tất cả phiền não.

Chúng ta người tu đạo, việc quan trọng nhất là đừng có phiền não. Nếu không đoạn phiền não, thì dù tu đến tám vạn đại kiếp, cũng không thể thành tựu đạo nghiệp, cũng chẳng đắc được tâm tin ưa thanh tịnh, càng chẳng được sáu căn thanh tịnh, càng chẳng được sáu căn thanh tịnh. Sáu căn chẳng thanh tịnh, thì ngày ngày điên điên đảo đảo, ngày ngày khởi vọng tưởng. Nếu sáu căn thanh tịnh thì có diệu cảnh giới không thể tả.

**Nếu được tâm tin ưa thanh tịnh
Thì được tâm tăng thượng tối thắng
Nếu được tâm tăng thượng tối thắng
Thì thường tu tập Ba la mật.**

Nếu như đắc được sức tin thì luôn luôn an lạc, tâm cũng thanh tịnh, một chút phiền não cũng chẳng có, thì sẽ đắc được tâm bồ đề tăng thượng tối thù thắng.

Chúng ta người tu đạo phải thường sinh tâm an lạc, tâm từ bi, tâm hỷ xả, dụng bốn tâm vô lượng để lợi ích người khác. Chẳng những hay bố thí ngoại tài, dù nội tài cũng bố thí được. Như vậy mới là người chân chánh siêng tu Phật pháp. Đừng học hành vi nguy hiểm của ngoại đạo, nơi nào cũng muốn gia tăng thế lực của mình, chỉ biết lợi ích cho mình, chẳng biết lợi ích cho kẻ khác. Phàm là việc có lợi ích cho mình, chẳng màng như thế nào, đều đi làm; việc chẳng có lợi ích cho mình như thế nào, cũng chẳng chịu làm, biểu hiện như thế, thì chẳng phải là người chân chánh giáo hóa chúng sinh.

Nếu đắc được tâm bồ đề tăng thượng tối thắng, thì luôn luôn tu tập mười Ba la mật, pháp môn đến bờ kia. Muốn tu pháp môn đó, thì trước hết phải đừng có tâm ích kỷ, tâm ngã mạn, tâm đố kỵ, tâm chướng ngại. Có người nói : “Ích kỷ là thiên tánh của con người; làm thế nào không ích kỷ”? Vì ai ai cũng ích kỷ, cho nên thế giới mới thảm hại như ngày nay. Làm thế nào khiến cho thế giới thanh tịnh ? Thì phải giác ngộ tất cả là vô thường, khổ, không, vô ngã. Nghĩ như thế thì sẽ chẳng ích kỷ. Phải bỏ mê về với giác ngộ, đừng chạy theo sáu trần. Do đó:

“Biển khổ vô biên, hồi đầu là bờ. ”

Đạo lý này ai ai cũng biết, song, ai ai cũng chẳng làm. Khi nói thì gì cũng hiểu, khi làm thì gì cũng mê mờ ! Chúng ta hy vọng mọi người buông xả phiền não vô minh, bất cứ gặp chuyện gì cũng đừng hấp tấp, cũng đừng nóng giận, hãy nghe tự nhiên, đó mới có sở đắc đối với Phật pháp. Nếu tánh nóng muốn lớn hơn người thế tục, thì còn tu cái gì nữa ? Tu đạo tức là tu chẳng có nóng giận. Các vị phải đặc biệt chú ý điểm này, đừng nóng giận, đừng sinh phiền não !

**Nếu thường tu tập Ba la mật
Thì sẽ đầy đủ pháp đại thừa
Nếu sẽ đầy đủ pháp đại thừa
Thì sẽ như pháp cúng dường Phật.**

Nếu như thường thường tu tập đủ thứ Ba la mật, hay lợi ích tất cả chúng sinh. Như vậy sẽ đầy đủ pháp đại thừa. Nếu đầy đủ viên mãn pháp đại thừa, thì sẽ như pháp (hiểu quy cụ cúng dường) để cúng dường mười phương ba đời tất cả chư Phật.

Nếu hay như pháp cúng dường Phật

**Thì sẽ niệm Phật thân chẳng động
Nếu hay niệm Phật thân chẳng động
Thì thường thấy được vô lượng Phật.**

Nếu như chiếu theo cách thức để cúng dường Phật, thì sẽ niệm Phật mà tâm chẳng động. Nếu như pháp cúng dường Tam Bảo, niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng chẳng động tâm, thì luôn luôn thấy được mười phương vô lượng chư Phật. Vô lượng chư Phật phóng quang để chiếu soi tâm của bạn.

**Nếu thường thấy được vô lượng Phật
Thì thấy thể Như Lai thường trụ
Nếu thấy thể Như Lai thường trụ
Thì sẽ biết pháp vĩnh không diệt.**

Nếu như tu hành có cảm ứng, thì thường thấy vô lượng chư Phật phóng quang nhiếp chiếu bạn, thì sẽ thấy được pháp thân bốn thể của Như Lai, thường trụ nơi pháp giới, không đến không đi. Nếu thấy được pháp thân thường trụ bất biến của Như Lai, thì sẽ biết được Phật pháp vĩnh viễn chẳng tiêu diệt.

Tuy nhiên Phật pháp phân làm ba thời kỳ :

- 1). Thời đại chánh pháp : Lúc Phật còn ở đời nói ra các pháp viên mãn chẳng thiếu, trụ ở đời được năm trăm năm.
- 2). Thời đại tượng pháp : Thời kỳ này, tinh thần Phật pháp chẳng tồn tại, nhưng văn tự còn tồn tại, trụ thế một ngàn năm.
- 3). Thời đại mạt pháp : Chân lý của Phật pháp ẩn náu, chánh pháp suy nhược, thời kỳ này lâu dài đến năm ngàn năm. Song, bốn thể của pháp vĩnh viễn chẳng diệt.

**Nếu hay biết pháp vĩnh không diệt
Thì được biện tài không chướng ngại
Nếu được biện tài không chướng ngại
Thì sẽ khai diễn vô biên pháp.**

Vì nghiệp cảm của chúng sinh, cho nên mới có chánh pháp, tượng pháp và mạt pháp. Nếu biết được pháp là vĩnh viễn không diệt, thì sẽ đắc được biện tài không chướng ngại. Nếu đắc được biện tài không chướng ngại, thì hay diễn nói vô lượng diệu pháp, khai thị chúng sinh. Vì có diệu biện tài như vậy, cho nên giảng Kinh thuyết pháp chẳng có chướng ngại, đầu đầu thị đạo,

phân tích sự lý, có đầu có đuôi, diệu không thể tả, bất cứ ai cũng chẳng biện luận qua bạn được.

**Nếu hay khai diễn vô biên pháp
Thì sẽ thương xót độ chúng sinh
Nếu hay thương xót độ chúng sinh
Thì được tâm đại bi vững chắc.**

Nếu như hay khai diễn nói vô lượng vô biên diệu pháp, thì sẽ phát tâm từ bi thương xót để độ thoát tất cả chúng sinh. Nếu hay có tâm thương xót, thì sẽ đắc được tâm đại bi vững chắc như kim cương, vĩnh viễn chẳng phá hoại.

**Nếu được tâm đại bi vững chắc
Tất hay ưa thích pháp thâm sâu
Nếu hay ưa thích pháp thâm sâu
Tất hay xả lìa lỗi hữu vi.**

Nếu như đắc được tâm đại bi kiên cố, thì sẽ ưa thích pháp thâm sâu vi diệu. Nếu tâm ưa thích pháp thâm sâu vi diệu vượt qua tâm tình ái, thì sẽ xả lìa tất cả pháp hữu vi.

Pháp thế gian tức là pháp hữu vi, pháp hữu vi tức là có chỗ làm, tức cũng là có tướng. Pháp xuất thế gian là pháp vô vi; pháp vô vi là không tạo tác, tức cũng là vô tướng. Có tướng là hư vọng, vô tướng là chân thật.

Chúng ta người tu đạo, phải hiểu rõ đạo lý chân không tức là diệu hữu, diệu hữu tức là chân không, cho nên phải luôn luôn hồi quang phản chiếu, phải tu tự tánh viên minh. Nếu đến trình độ viên minh, tức là xả lìa pháp hữu vi. Pháp hữu vi sở tạo lỗi lầm tức là tham. Tham nhiều thì đọa địa ngục, hoặc làm ngựa quỷ, hoặc làm súc sinh, cho nên nói phải xả lìa lỗi hữu vi.

**Nếu hay xả lìa lỗi hữu vi
Tất lìa kiêu mạn và phóng dật
Nếu lìa kiêu mạn và phóng dật
Tất hay lợi ích tất cả chúng.**

Nếu như hay xả lìa lỗi lầm hữu vi, thì hay xả lìa tất cả kiêu ngạo, ngã mạn, phóng dật .v.v... Kiêu ngạo tức là tự đại, cảm thấy mình đều hơn người. Ngã mạn tức là cống cao, chẳng coi ai ra gì. Phóng dật tức là chẳng giữ quy cụ.

Nếu hay lia khỏi hành vi kiêu mạn và phóng dật, thì sẽ kiêm lợi ích tất cả chúng sinh, tức cũng là rộng độ chúng sinh.

**Nếu hay lợi ích tất cả chúng
Tất nơi sinh tử chẳng nhằm chán
Nếu nơi sinh tử chẳng nhằm chán
Tất hay dững mãi vô năng thắng.**

Bồ Tát vì hành Bồ Tát đạo, tuy chưa dứt sinh tử mà chẳng nhằm chán sinh tử. Vì kiêm lợi tất cả chúng sinh, mà nguyện đời đời kiếp kiếp đến thế giới Ta Bà giáo hóa tất cả chúng sinh, đó là tư tưởng của Bồ Tát. Nếu chẳng nhằm chán sinh tử, thì sẽ dững mãi tiến về trước, tuyệt đối chẳng lùi về sau. Có sức kiện tráng thì sẽ bách chiến bách thắng, chẳng ai địch nổi, chiến thắng tất cả thiên ma ngoại đạo và ly mị vọng lượng.

**Nếu hay dững mãi vô năng thắng
Tất sẽ phát sinh đại thần thông
Nếu hay phát sinh đại thần thông
Tất biết tất cả chúng sinh làm.**

Nếu như có sức dững mãi kiện tráng thì sẽ chiến thắng tất cả kẻ địch. Tức cũng sẽ phát sinh sức đại thần thông, hàng phục thiên ma chế các ngoại đạo. Đại thần thông tức là cảm ứng đạo giao. Nếu phát sinh đại oai lực đại thần thông, thì biết tất cả chúng sinh làm gì, sau đó mới giáo hóa họ cải ác hướng thiện. Hành vi chẳng giữ quy cụ được sửa đổi thành người giữ quy cụ.

**Nếu biết tất cả chúng sinh làm
Tất sẽ thành tựu các quần sinh
Nếu hay thành tựu các quần sinh
Tất được khéo nhiếp chúng sinh trí.**

Nếu như biết hành vi của tất cả chúng sinh, lại có thể quán cơ nói pháp, giáo hóa tất cả chúng sinh, tùy thuận căn tánh của chúng sinh để nói đủ thứ pháp môn phương tiện, thì sẽ thành tựu nguyện lực của các quần sinh, trợ giúp họ được lợi ích.

Nếu hay thành tựu nguyện lực của các chúng sinh, thì sẽ đắc được trí huệ khéo nhiếp trì chúng sinh. Khéo nhiếp trì là gì ? Tức là dùng đủ thứ pháp môn để giáo hóa chúng sinh tâm tín ngưỡng và tâm hoan hỷ, khiến cho họ sinh ra trí lực. Nhiếp trì giống như đá nam châm, hay thu nhiếp tất cả sắt lại

một chỗ. Bồ Tát giáo hóa chúng sinh tức là đá nam châm; chúng sinh bị giáo hóa tức là sắt.

**Nếu được khéo nhiếp chúng sinh trí
Tất sẽ thành tựu bốn pháp nhiếp
Nếu hay thành tựu bốn pháp nhiếp
Sẽ ban chúng sinh lợi vô hạn.**

Nếu như đắc được trí huệ khéo nhiếp thọ tất cả chúng sinh, thì sẽ thành tựu bốn pháp nhiếp. Nếu hay thành tựu bốn pháp nhiếp, do đó:

“Muôn khiên vào trí Phật
Trước dùng câu dục móc”.

Sau đó mới ban cho chúng sinh tất cả chúng sinh lợi ích không có hạn lượng.

Bốn pháp nhiếp là: Bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Nhiếp là một sức lực, sức lực đó chẳng có hình tướng, nhìn chẳng thấy, cũng nghe chẳng được.

1). Bồ thí : Vì chúng sinh đều có tâm tham, tham chẳng biết chán, cho nên phải tặng lễ vật, thì sẽ có cảm tình. Có cảm tình rồi thì mới có thể nói pháp cho chúng sinh nghe. Nếu chẳng cho chúng sinh lợi ích, thì chẳng có cơ hội nói pháp.

Bồ thí có ba : Tài thí, pháp thí, vô úy thí.

1). Tài thí : Dùng tài vật để bồ thí cho chúng sinh. Tài có nội tài và ngoại tài. Nội tài là da máu gân cốt, đầu mắt tủy não tay chân, ngũ tạng và lục phủ .v.v... những thứ này đều có thể bồ thí cho chúng sinh cần. Đó là bồ thí vĩ đại, chân chánh hành Bồ Tát đạo. Ngoại tài tức là vàng bạc châu báu, đất nước vợ con, đây là vật ngoài thân, càng phải bồ thí cho chúng sinh cần, chỉ cần có người cần, thì đều cam tâm tình nguyện bồ thí, tuyệt đối chẳng tham xen. Vì lợi ích chúng sinh mà tất cả đều phải xả được, thậm chí vì pháp quên mình, chẳng luyến tiếc, đó là tác phong hy sinh tiểu ngã để hoàn thành đại ngã.

2). Pháp thí : Tức là giảng Kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sinh, là thù thắng hơn hết trong các sự bồ thí, cho nên pháp thí là bậc nhất. Dịch Kinh điển, ấn tống Kinh điển cũng là pháp thí. Người thế Phật giáo lao tâm lao

sức đều là pháp thí. Bồ thí có hình tướng là tài thí, bồ thí chẳng có hình tướng là pháp thí.

3). Vô úy thí : Như có người gặp lúc sợ sệt, sinh tâm sợ hãi, thì hãy dùng lời lẽ khéo léo để an ủi, thậm chí trong dầu sôi lửa bỏng, dùng thân mình để cứu họ ra khỏi hầm lửa, hoặc nước sâu, hành vi như thế là vô úy thí.

II). Ái ngữ : Tức là dùng lời dịu dàng nhu hòa để nhiếp dẫn chúng sinh, để dạy bảo chúng sinh, khiến cho họ nghe hoan hỷ. Như thế mới nhiếp thọ dễ dàng, song, đừng dùng lời ngon ngọt để lường gạt người ta. Nếu chỉ nói nửa câu không tốt, khiến cho người ta nghe rồi tâm lạnh lùng, do đó có câu: “Lời ác nửa câu lạnh sáu tháng,” nói lời tốt khiến cho người nghe cảm giác thoải mái, sinh cảm tình với bạn, tin những lời nói và việc làm của bạn đều là chánh quyết chánh đáng, mà chẳng khởi hoài nghi. Lúc đó, nói Phật pháp với họ thì nhất định họ sẽ y pháp tu hành.

III). Lợi hành : Tức là làm những việc có lợi đối với chúng sinh, như vậy mới có thể phát sinh tác dụng, khiến cho chúng sinh tin hành vi của bạn là chánh đại quang minh, mà chẳng ích kỷ thì họ nhất định sẽ học theo bạn.

IV). Đồng sự : Tức là cùng chung làm việc với nhau. Tóm lại, muốn độ loại chúng sinh nào, thì thị hiện ra thân loại chúng sinh đó, làm cùng việc với họ. Như thế sẽ gần gũi dễ dàng, có cơ hội nói pháp giáo hóa. Ví như muốn bọn cướp cải tà quy chánh, thì hiện thân bọn cướp, ở với bọn cướp, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, dần dần cảm hóa họ cải ác hướng thiện, ở trên là ý đại khái về bốn pháp nhiếp.

**Nếu ban chúng sinh lợi vô hạn
Tất đủ trí phương tiện tối thắng
Nếu đủ trí phương tiện tối thắng
Sẽ trụ vững mãnh đạo vô thượng.**

Nếu như hay ban cho chúng sinh lợi ích vô hạn lượng, thì lúc đó sẽ đầy đủ trí huệ phương tiện pháp môn thù thắng nhất. Nếu đầy đủ trí huệ phương tiện pháp môn thù thắng nhất đó, thì sẽ thường trụ ở đạo vô thượng vững mạnh.

**Nếu trụ vững mãnh đạo vô thượng
Thì hay phá tan các ma lực
Nếu hay phá tan các ma lực**

Thì sẽ vượt khỏi cảnh bốn ma.

Nếu như trụ ở cảnh giới dũng mãnh tinh tấn vô thượng Phật đạo, thì hay phá tan tất cả ma lực. Nếu hay phá tan tất cả ma lực, thì sẽ vượt khỏi cảnh giới bốn thứ ma. Tất cả ma lực là thiên ma, thần ma, quỷ ma, người ma .v.v...

1). Thiên ma : Tức là ma trên trời. Nếu hành giả chưa phá cửa ải tiền tài, thì thiên ma dùng đủ thứ tài vật để dẫn dụ, khiến cho sinh tâm tham, nhiễu loạn tâm thanh tịnh của hành giả. Đây là hạt giống trong ruộng tám thức chưa hàng phục được, còn gốc rễ vô minh, cho nên chưa cảm chắc được, theo cảnh mà chuyển, làm con ma cháu ma, dân ma nữ ma, làm quyến thuộc của thiên ma. Nếu cửa ải sắc chưa phá, thì thiên ma sẽ tìm cơ hội để chướng ngại tu đạo, hiện ra người nữ xinh đẹp, hoặc người nam đẹp trai, biểu diễn các tư thái ở trước mặt bạn, khiến cho bạn mê mà phát cuồng, mất đi đạo nghiệp, bị thiên ma nhiếp đi, làm quyến thuộc của chúng.

2). Thần ma : Tức là ma có thần thông. Chúng chẳng nhất định ở trên trời, hoặc ở trên đảo, hoặc ở trong núi, trong rừng. Chúng thấy người tu đạo, thì đến gây phiền não, đấu pháp với người tu đạo so sánh cao thấp. Người đạo cao thì hàng phục được ma; ngược lại thì sẽ bị ma hàng phục, liền làm quyến thuộc của chúng.

3). Quỷ ma : Tức là ma quỷ hại người. Chẳng những đến gây phiền não mà còn hại huệ mạng của người, khiến cho người tu đạo tâm chẳng an ổn, hoặc khiến cho mất đạo tâm. Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói, có năm mươi thứ ám ma, hay nhiễu loạn tâm người tu đạo. Do đó, bất cứ gặp cảnh giới gì, phải có định lực, đừng động tâm, bị cảnh làm lay chuyển.

4). Người ma : Tức là đồ ký chướng ngại người tu đạo. Lúc chuyên nhất tu đạo, thì chúng cố ý đến gây phiền não, chướng ngại bạn tu đạo, khiến cho bạn nóng giận, sinh phiền não, động vô minh. Phạm là có hành vi như thế, thì tức là người ma.

Trong Sớ Văn Ngài Thanh Lương Quốc Sư có nói : “Xả phần đoạn nên chẳng có ám ma, không xả mạng nên không có tử ma, hoặc chẳng hiện hành nên vượt phiền não ma, giác Phật mười phương nên vượt thiên ma.” Vì ám ma này trói chặt người, chẳng được giải thoát. Hiện xả phần đoạn sinh tử rồi, cho nên chẳng còn ám ma. Chưa xả mạng, cho nên chẳng có tử ma. Gặp cảnh giới chẳng mê hoặc, cảm thấy rất bình thường, thì chẳng có phiền não ma. Nếu giác ngộ Phật mười phương thì vượt khỏi thiên ma.

Chúng ta, chúng sinh bị sắc thọ tướng hành thức năm uẩn trói buộc, mà chẳng được giải thoát. Năm uẩn này biến thành năm thứ ma lực, cho nên phải vượt khỏi năm thứ cảnh giới này, lại phải vượt khỏi cảnh giới tử ma. Lúc người vừa chết, bốn đại phân tán, trở về chỗ cũ, thân thể chẳng còn gì nữa, là không. Còn có phiền não ma, tức là tham sân si mạn nghi năm thứ phiền não cơ bản. Tham tức là đối với cảnh thuận sinh tâm vui thích. Sân tức là đối với cảnh nghịch khởi tâm sân hận. Si tức là chẳng minh bạch đạo lý chân chánh. Mạn tức là khoe khoang mình, khinh khi người khác. Nghi tức là chẳng tin lời của người khác nói. Năm thứ hành vi này, hay nào hại thân tâm, cũng là đá cột chân người tu đạo. Lại có thiên ma đến chướng ngại tu đạo, mê hoặc tu đạo. Nếu hay minh bạch đạo lý mười lực của Phật, thì thiên ma cũng chẳng cách chi nhiều loạn tâm tu đạo.

**Nếu hay vượt khỏi cảnh bốn ma
Thì sẽ đắc được địa bất thối
Nếu hay đắc được địa bất thối
Tất được vô sinh thâm pháp nhãn.**

Nếu như vượt khỏi cảnh giới bốn thứ ma (âm ma, tử ma, phiền não ma, thiên ma) thì sẽ đắc được quả vị bất thối. Nếu đắc được tam bất thối địa, thì sẽ đắc được cảnh giới thâm pháp nhãn vô sinh.

Tam bất thối :

- 1). Vị bất thối.
- 2). Hạnh bất thối.
- 3). Niệm bất thối.

Vị bất thối tức là Bồ Tát đại thừa phát tâm, chẳng thối lùi về quả vị nhị thừa. Hạnh bất thối tức là tinh tấn tu hành, chẳng thối lùi về sau. Niệm bất thối tức là phát tâm bồ đề, vĩnh viễn chẳng thối lùi.

Vô sinh thâm pháp nhãn : Tức là không thể nhẫn thọ cũng phải nhẫn thọ. Bất cứ cảnh giới gì đến, đều phải nhẫn thọ, thì tất cả thống khổ chẳng còn nữa. Không sinh phiền não, chỉ phát tâm bồ đề. Nhẫn này là nhẫn nơi tâm, trong tâm thọ chẳng nổi cũng phải chịu. Nghĩa là lúc đó phải phát tâm bồ đề, để quyết đấu với sinh tử, để quyết đấu với thống khổ, để đấu tranh với khôn khổ hoạn nạn. Đó tức là điều người ta nhẫn không được, mà mình nhẫn được, điều người ta không thể nhường, mà mình nhường được, như vậy mới đắc được vô sinh thâm pháp nhãn.

**Nếu được vô sinh thâm pháp nhãn.
Sẽ được các đức Phật thọ ký
Nếu được các đức Phật thọ ký
Thì tất cả Phật hiện ở trước.**

Nếu như đắc được vô sinh thâm pháp nhãn, thì cũng là không thể nhãn mà nhãn được. Nhãn tất cả pháp chẳng động tâm. Thuận nghịch đều tinh tấn dũng mãnh hướng về Phật đạo, thì sẽ được mười phương ba đời tất cả chư Phật thọ ký, thọ ký biệt hiệu. Thọ ký biệt hiệu là gì ? Tức là nói bạn vào lúc nào sẽ thành Phật, cõi nước gì ? Ở đâu ? Tên gì ? Phật hiệu là gì ? Thời gian ở đời bao lâu ? Tất cả đều thọ ký trước, ký cho biệt hiệu.

Nếu được mười phương chư Phật thọ ký, thì mười phương chư Phật đều thị hiện ở trước bạn, vì bạn mà thọ ký biệt hiệu tương lai.

**Nếu tất cả Phật hiện ở trước
Tất rõ thần thông dụng tâm mật
Nếu rõ thần thông dụng tâm mật
Tất được chư Phật thường nghĩ nhớ.**

Nếu như được tất cả chư Phật thị hiện ở trước để thọ ký cho bạn, thì sẽ thấu rõ tất cả thần thông có mật dụng không thể nghĩ bàn. Cảnh giới đó thâm sâu không thể dò, diệu không thể tả. Nếu biết rõ diệu dụng của thần thông, thì được mười phương chư Phật nghĩ nhớ, cùng nhau thông đạt chẳng có chướng ngại, do đó: “Tâm tâm tương ấn, quang quang tương chiếu.” Tuy mười phương chư Phật ở cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ, nhưng thường nghĩ nhớ tới bạn, bạn cũng thường nghĩ nhớ mười phương chư Phật. Giống như mẹ nhớ con, con nhớ mẹ, hai niệm thông nhau, khởi tác dụng tâm điện cảm ứng, thì mẹ con sẽ gặp nhau.

**Nếu được chư Phật thường nghĩ nhớ
Tất dùng Phật đức tự trang nghiêm
Nếu dùng Phật đức tự trang nghiêm
Sẽ được diệu phước đoan nghiêm thân.**

Nếu như được mười phương chư Phật thường nghĩ nhớ, thì bạn cũng luôn nghĩ nhớ mười phương chư Phật. Hai niệm này càng ngày phải càng thâm sâu, thì sẽ dùng Phật đức để trang nghiêm đức hạnh của mình, do đó “Vạn đức viên dung.” Nếu Phật có đức hạnh gì, thì bạn có đức hạnh đó, như vậy

thì sẽ đắc được diệu phước đoan nghiêm thân, thiên biến vạn hóa. Diệu phước trang nghiêm thân đó, tức là ba mươi hai tướng đại nhân.

**Nếu được diệu phước đoan nghiêm thân
Thì thân sáng chói như núi vàng
Nếu thân sáng chói như núi vàng
Thì được ba hai tướng trang nghiêm.**

Nếu như được tướng tốt trang nghiêm thân, thì thân thể sẽ giống như núi vàng, chiếu soi sáng rực. Làm thế nào mới được thân như vậy ? Thì phải luôn tu phước tu huệ. Tu phước thì được tướng tốt trang nghiêm thân, tu huệ thì được quang minh chiếu khắp. Muốn đắc được diệu phước đoan nghiêm thân, dùng Phật đức trang nghiêm mà tự trang nghiêm, thì thân thể sẽ sáng chói như núi vàng.

Lúc Phật còn ở đời thì một ngày nọ, đến nhà của một cư sĩ thuyết pháp, thì vị cư sĩ đó đặc biệt chuẩn bị cái ghế bằng vàng để cho Phật ngồi. Khi Phật đến thì cái ghế đó rơi xuống đất tìm chẳng được. Tại sao ? Vì thân Phật phóng ra vô lượng tia sáng màu vàng, chiếu khắp mặt đất biến thành màu vàng, cho nên tìm chẳng được cái ghế. Khi Phật đi khỏi rồi lại hiện ra tự nhiên. Do nhân duyên đó, vị cư sĩ đó mới phát tâm tin Phật, đời đời kiếp kiếp tu hành, nhưng chưa thành đạo nghiệp.

Đến thời đại vua A Dục, thì anh ta làm Tỳ Kheo, cảm hóa vua A Dục tin Phật; chẳng những khiến cho vua A Dục tin Phật, mà còn rất kiên thành, trở thành đại hộ pháp trong Phật giáo. Vua A Dục tạo tám vạn bốn ngàn tháp trên khắp xứ Ấn Độ để cúng dường xá lợi Phật. Và còn kết tập Kinh điển, dùng văn Pali viết trên lá bồ đề, trở thành Tạng Kinh tiểu thừa nam truyền.

Vua A Dục vốn là một ông vua tàn ác, đã từng làm địa ngục ở nhân gian, phạm là người nào phản đối ông ta, thì đều bị tống vào ngục để chịu cực hình. Bất cứ ai tống vào thì không thể ra được, thọ nạn cho đến chết. Vị Tỳ Kheo đó, lầm vào ngục đó bị phán tử hình. Vị Tỳ Kheo đó bèn yêu cầu bảy ngày sau mới hành hình. Trong bảy ngày đó, tuy nỗ lực tu hành nhưng cũng tu chẳng thành công, bèn yêu cầu bảy ngày nữa. Ngài chuyên tu quán bất tịnh, quán chín lỗ thường chảy ra đồ dơ dáy hôi thối, thân thể chẳng có chỗ nào sạch sẽ. Quán tới quán lui cũng chẳng thành tựu. Chuyển nháy mắt thì hạn kỳ sắp đến. Lúc đó, ở bên ngoài bắt dẫn tới một phụ nữ, ngục tốt bỏ bà ta vào trong cối đá lớn, đâm dần nát ra, vị Tỳ Kheo đó mắt thấy người phụ nữ chết như thế, bèn chứng quả, tiêu trừ kiến tư hai hoặc, mà đắc được thân

thông. Lúc hành hình thì tâm chẳng sợ hãi, bị ngục tốt bỏ vào chảo dầu sôi, nhưng kỳ tích xuất hiện, làm thế nào lửa cũng không làm chết Ngài. Ngục tốt bèn báo cáo lên vua A Dục. Vua A Dục chẳng tin, đích thân đến xem thì quả nhiên như thế ! Do đó, cảm động vua A Dục bỏ tín ngưỡng ngoại đạo mà tin Phật pháp.

Người chứng quả thân thể rất nhẹ, đi đường chẳng có tiếng động, đi khất thực chân chẳng chấm đất. Song, trở về thì vẫn phải rửa chân, đó là tập quán, cũng là quy cụ. Người chứng quả, bất cứ nam hay nữ đều đoạn dục niệm, tức cũng là đoạn được gốc sinh tử.

Nếu thân phóng ra quang minh như núi vàng, thì sẽ đầy đủ tướng tốt trang nghiêm ba mươi hai tướng. Trên mặt có hai mươi tướng tốt, thân thể có mười tướng tốt, tay chân có mười tướng tốt. Đó là tu ba mươi hai thứ tịnh hạnh, mới đắc được sự thành tựu như vậy.

**Nếu tướng trang nghiêm ba mươi hai
Sẽ đủ vẻ đẹp làm nghiêm sức
Nếu đủ vẻ đẹp làm nghiêm sức
Thì thân quang minh không hạn lượng.**

Nếu như đắc được ba mươi hai tướng trang nghiêm thân thì sẽ đầy đủ tám mươi vẻ đẹp, càng trang nghiêm, càng tốt đẹp. Nếu đắc được tám mươi vẻ đẹp để làm trang nghiêm tu sức, thì thân thể phóng ra quang minh không có hạn lượng. Có ba mươi hai tướng đại nhân, thì quang minh chẳng đủ. Có tám vẻ đẹp thì thân thể sẽ phóng ra vô lượng vô biên quang minh, sáng chói như núi vàng.

**Nếu thân quang minh không hạn lượng
Tất quang trang nghiêm không nghĩ bàn
Nếu quang trang nghiêm không nghĩ bàn
Quang đó sẽ hiện các hoa sen.**

Nếu như thân thể như núi vàng, thì sẽ phóng ra quang minh chẳng có hạn lượng, trong quang minh đó, hiện ra quang minh không thể nghĩ bàn, để trang nghiêm thân. Nếu đắc được cảnh giới như thế, thì trong quang minh sẽ hiện ra đủ thứ hoa sen, có vô lượng Phật, Bồ Tát ngồi kiết già, ngồi ở trên tòa hoa sen báu lớn, đó là cảnh giới cùng nhau trang nghiêm, cùng nhau vô ngại.

Nếu quang đó hiện các hoa sen

Tất vô lượng Phật ngồi trên hoa

Quang không nghĩ bàn đó để trang nghiêm thân, trong quang minh đó hiện ra đủ thứ hoa sen, đủ các màu sắc : Hoa xanh quang xanh, hoa trắng quang trắng, hoa vàng quang vàng, hoa đỏ quang đỏ, hoa tía quang tía, có đủ thứ hoa sen, có đủ thứ quang minh, trên mỗi đóa hoa sen búp lớn đó, có vô lượng các Đức Phật ngồi trên hoa sen để nói đủ thứ pháp, để giáo hóa đủ thứ chúng sinh. Đây là nửa câu kệ.

Cảnh giới Hoa Nghiêm là:

“Một tức tất cả, tất cả tức một.”

Tại một nơi hiện ra cảnh giới đó, tận hư không khắp pháp giới, hết thảy mọi nơi đều hiện ra cảnh giới như thế. Chợt nhìn là một, nhìn kỹ là nhiều. Tuy là nhiều, thật tế là một. Tu đạo thành công thì đắc được pháp thân, tức là như vậy. Thấy nó là một, song, tận hư không khắp pháp giới. Nhưng ở trong một lại hiện ra vô lượng. Do đó :

“Vô lượng là một, một là vô lượng.
Nhiều tức là một, một tức là nhiều.
Một nhiều đầy khắp, một nhiều không ngại.”

Làm thế nào biết được cảnh giới đó ? Tức là phải tu hành thì tự tánh quang minh mới hiện ra. Lúc đó, pháp thân cũng thành tựu, báo thân cũng thành tựu, hóa thân cũng có thần thông, một thân có thể hóa làm trăm ngàn vạn ức thân. Do đó : “Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật, Viên Mãn Báo Thân Lô Xá Na Phật, Thiên Bách Úc Hóa Thân Thích Ca Mâu Ni Phật.” Chẳng những Phật Thích Ca Mâu Ni có thần thông diệu dụng như thế, mà chúng ta phàm phu nếu như nhận chân tu hành, cước đạp thật địa, thì cũng sẽ thành tựu đạo nghiệp, chứng đắc thần thông diệu dụng giống như Phật không hai không khác. Nếu chẳng tu hành mà chấp vào văn tự Bát Nhã, hoặc chấp vào giảng giải, thì không được. Nhất định phải tu hành, hạ thủ công phu. Các vị phải chú ý, phải nỗ lực ! Vì ai ai cũng đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật, cho nên ai ai cũng đều phải tu hành thì mới hy vọng thành Phật.

**Thị hiện mười phương khắp hết thảy
Đều hay điều phục các chúng sinh
Nếu hay điều chúng sinh như thế**

Tất hiện vô lượng sức thần thông.

Phật hay thị hiện đến mười phương thế giới, chẳng có nơi nào mà chẳng đến. Lúc đó hoàn toàn điều phục hết thảy chúng sinh cương cứng. Nếu điều phục hết chúng sinh khó điều khó phục, thì hiện ra vô lượng vô biên sức thần thông không thể nghĩ bàn. Sức thần thông đó là từ đâu đến ? Là từ ngòi thiên, niệm Phật, trì Chú .v.v... tu hành mà chứng đắc. Lúc tu hành thì phải nhẫn nhục, không thể nhẫn cũng phải nhẫn, mới đắc được thần thông diệu dụng.

**Nếu hiện vô lượng sức thần thông
Tất trụ cõi không thể nghĩ bàn
Diễn nói pháp không thể nghĩ bàn
Khiến bất tư nghi chúng hoan hỷ.**

Nếu như hay hiện ra vô lượng vô biên sức thần thông, thì có thể trụ ở cõi Phật không thể nghĩ bàn, hoặc trụ ở cõi nước đất làm bằng vàng, hoặc trụ ở cõi nước trang nghiêm tốt đẹp, diễn nói diệu pháp không thể nghĩ bàn, khiến cho bất khả tư nghi chúng sinh phát tâm bồ đề, đều đại hoan hỷ.

**Nếu nói pháp không thể nghĩ bàn
Khiến bất tư nghi chúng hoan hỷ
Tất nhờ sức trí huệ biện tài
Tùy tâm chúng sinh mà hóa dụ.**

Nếu như hay diễn nói pháp không thể nghĩ bàn, thì sẽ khiến cho bất tư nghi chúng sinh đều sinh tâm hoan hỷ, phát tâm bồ đề tăng trưởng căn lành. Làm thế nào mới khiến cho chúng sinh hoan hỷ ? Thì phải dùng sức trí huệ chân chánh và biện tài, tùy theo tâm của chúng sinh mà dẫn dụ họ, khiến cho họ phát tâm bồ đề.

**Nếu dùng sức trí huệ biện tài
Tùy tâm chúng sinh mà hóa dụ
Tất dùng trí huệ làm tiên đạo
Thân ngữ ý nghiệp luôn không lỗi.**

Nếu như dùng sức trí huệ chân chánh, khéo léo phương tiện biện tài để tùy thuận tâm ý chúng sinh, để hóa đạo chúng sinh, để dẫn dụ họ, khiến cho họ phát tâm bồ đề, tu đạo vô thượng. Là nhờ trí huệ làm tiên đạo, khiến cho

thân ngữ ý ba nghiệp thanh tịnh, luôn không lỗi là chẳng tạo mười điều ác, làm mười việc lành.

Mười điều ác là thân có ba điều ác : Sát sinh, trộm cắp, tà dâm; lời nói có bốn điều ác : Nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi và chửi mắng; ý có ba điều ác : Tham lam, sân hận, si mê.

Chúng ta phát nguyện thì phải dứt mười điều ác, phải tu mười điều lành. Không làm mười điều ác, tức là mười điều thiện.

**Nếu dùng trí huệ làm tiên đạo
Thân ngữ ý nghiệp luôn không lỗi
Tất các nguyện lực được tự tại
Khấp tùy các loài mà hiện thân.**

Nếu như dùng trí huệ làm tiên đạo để giáo hóa tất cả chúng sinh, thì thân ngữ ý ba nghiệp sẽ luôn luôn chẳng lỗi lầm. Không làm mười điều ác, mà làm mười điều thiện, tức sẽ giáo hóa chúng sinh phát tâm bồ đề. Những lời nguyện phát ra sẽ được tự tại, sẽ đến khắp các nẻo mà hiện thân. Muốn lên trời giáo hóa, thì có thể hiện thân lên trời. Muốn xuống địa ngục giáo hóa, thì có thể hiện thân xuống địa ngục, chẳng có giới hạn, cũng chẳng có chướng ngại. Đó là đồng sự trong bốn pháp nhiếp. Do đó “Đáng dùng thân gì độ được họ, thì thị hiện thân đó để độ họ.” Hiện thân giống như chúng sinh trong các nẻo, khiến cho họ phát tâm bồ đề, đó chẳng phải là đi thọ báo.

**Nếu các nguyện lực được tự tại
Khấp tùy các loài mà hiện thân
Tất lúc vì chúng sinh nói pháp
Âm thanh tùy loài khó nghĩ bàn.**

Nếu như nguyện lực phát ra mà đắc được tự tại, toại âm mãn nguyện, thì sẽ lợi ích chúng sinh, sẽ trợ giúp chúng sinh. Như vậy thì sẽ tùy theo khắp các nẻo mà hiện thân. Lúc vì chúng sinh diễn nói diệu pháp, thì âm thanh tùy theo loài chúng sinh mà khác nhau, đều đắc được lợi ích không thể nghĩ bàn. Do đó:

“Phật dùng một tiếng diễn nói pháp
Chúng sinh theo loài đều hiểu được.”

Người trời nghe là tiếng trên trời, loài người nghe là tiếng người, A tu la nghe là tiếng A tu la, súc sinh nghe là tiếng súc sinh, ngựa quỷ nghe là tiếng ngựa quỷ, địa ngục nghe là tiếng của địa ngục.

**Nếu lúc vì chúng sinh nói pháp
Âm thanh tùy loài khó nghĩ bàn
Hết thấy tất cả tâm chúng sinh
Một niệm đều biết không thừa sót.**

Nếu như lúc vì chúng sinh diễn nói vô lượng diệu pháp, thì âm thanh đó đều khiến cho chúng sinh nghe hiểu rõ. Ví như người Tàu thì nghe tiếng Tàu, người Mỹ thì nghe tiếng Mỹ. Người nước nào thì nghe tiếng nước đó, đó là sức thần thông diệu dụng. Như vậy thì sẽ thấu rõ tâm của tất cả chúng sinh. Trong một niệm biết hết tất cả tâm niệm của chúng sinh đang nghĩ gì ? Do đó:

“Tất cả chúng sinh có bao nhiêu tâm
Như Lai đều biết đều thấy.”

Bất cứ có bao nhiêu chúng sinh, có bao nhiêu tâm niệm thì đều thấu suốt rõ ràng.

**Nếu nơi tất cả tâm chúng sinh
Một niệm đều biết không thừa sót
Tất biết phiền não chẳng chỗ khởi
Vĩnh chẳng chìm nổi trong sinh tử.**

Nếu như trong một niệm biết tất cả tâm chúng sinh thì sẽ biết phiền não cũng là không. Do đó:

“Phiền não vô tận thế nguyện đoạn.”

Phiền não tuy chẳng cùng tận, nhưng biết chúng sinh có bao nhiêu tâm, thì biết:

“Phiền não tức Bồ đề
Sinh tử tức Niết Bàn.”

Vì tâm Bồ đề viên mãn, cho nên phiền não chẳng chỗ khởi. Tức nhiên chẳng còn phiền não, thì gốc rễ sinh tử chẳng còn nữa. Đã dứt sinh tử thì chẳng còn

trôi nổi ở trong biển sinh tử nữa, càng không còn luân hồi trong sáu nẻo nữa. Như vậy thì sẽ thoát khỏi gông cùm của sinh tử luân hồi.

Người tu đạo, việc quan trọng nhất là “đoạn dục khử ái” (đoạn sạch ái tình), đó là biện pháp duy nhất để chứng quả. Nếu chẳng còn phiền não, thì dục niệm cũng chẳng còn. Dục niệm chẳng còn, thì sinh tử chấm dứt, đó đều có liên hệ với nhau, cho nên nhất định không thể có tư tưởng nhiễm ô.

**Nếu biết phiền não chẳng chỗ khởi
Vĩnh chẳng chìm nổi trong sinh tử
Sẽ được công đức thân pháp tánh
Nhờ pháp oai lực hiện thế gian.**

Nếu như biết phiền não chẳng chỗ khởi, thì sẽ chuyển phiền não thành bồ đề. Nếu chẳng minh bạch thì bồ đề cũng biến thành phiền não. Đây dễ như trở bàn tay, chúng ta vô duyên vô cớ nổi giận, đó là vô minh tác quái; vô minh chướng ngại bạn, khiến cho bạn sinh phiền não. Nếu phá vô minh rồi, thì phiền não tức bồ đề. Lúc đó vĩnh viễn chẳng còn ở trong luân hồi nữa, mà thoát khỏi biển khổ sinh tử. Lúc đó công đức viên mãn, đắc được thân pháp tánh. Nhờ oai lực của pháp, mà hiện khắp trong mười phương thế giới.

**Nếu được công đức thân pháp tánh
Dùng pháp oai lực hiện thế gian
Tất được Thập địa mười tự tại
Tu hành các độ thắng giải thoát.**

Nếu như đắc được công đức thân pháp tánh, thì có thể dùng oai lực của pháp hiện khắp trong mười phương thế giới, tất sẽ đắc được địa vị Thập địa mười tự tại. Lại tu hành pháp môn mười độ, sẽ đắc được giải thoát thù thắng không thể nghĩ bàn.

Mười địa có bốn thứ :

- 1). Thập địa của Phật thừa.
- 2). Thập địa của Bồ Tát.
- 3). Thập địa của Duyên Giác.
- 4). Thập địa của Thanh Văn.

Hiện tại là nói thập địa của Bồ Tát :

- 1). Hoan hỷ địa.
- 2). Ly cầu địa.
- 3). Phát quang địa.
- 4). Diệm huệ địa.
- 5). Nan thắng địa.
- 6). Hiện tiền địa.
- 7). Viễn hành địa.
- 8). Bất động địa.
- 9). Thiên huệ địa.
- 10). Pháp vân địa.

Trong phẩm Thập địa có giải thích rõ ràng.

Thập tự tại tức là:

1. Mạng tự tại
2. Tâm tự tại
3. Tư cụ tự tại
4. Nghiệp tự tại
5. Thọ sinh tự tại
6. Giải tự tại
7. Nguyên tự tại
8. Thân lực tự tại
9. Pháp tự tại
10. Trí tự tại.

Thập độ tức là thập Ba la mật :

1. Bồ thí Ba la mật.
2. Trì giới Ba la mật.
3. Nhẫn nhục Ba la mật.
4. Tinh tấn Ba la mật.
5. Thiền định Ba la mật.
6. Bát Nhã Ba la mật.
7. Phương tiện Ba la mật.
8. Nguyên Ba la mật.
9. Lực Ba la mật.
10. Trí Ba la mật.

Ở trước đã giải thích rồi.

**Nếu được thập địa mùi tự tại
Tu hành các độ thắng giải thoát
Tất được quán đánh đại thần thông
Trụ nơi các tam muội tối thắng.**

Nếu như đắc được thập địa, từ hoan hỷ địa đến pháp vân địa; lại đắc được mùi tự tại; từ mạng tự tại cho đến trí tự tại; lại tu mười độ, từ bố thí cho đến trí độ, do đó mà đắc được giải thoát thù thắng. Như vậy sẽ đắc được mười phương chư Phật đến quán đánh, sẽ lập tức chứng được thần thông diệu dụng thập địa mùi tự tại; cũng trụ ở trong tất cả cảnh giới tam muội tối thù thắng, đắc được thọ dụng chánh định chánh thọ.

**Nếu được quán đánh đại thần thông
Trụ nơi các tam muội tối thắng
Tất ở chỗ mười phương chư Phật
Được thọ quán đánh mà thắng vị.**

Nếu như được mười phương chư Phật đến quán đánh, thì sẽ đắc được đại thần thông, sẽ trụ ở trong các tam muội thù thắng nhất. Sẽ đến đạo tràng của mười phương chư Phật, chư Phật vì năm mươi vị (thập tín, thập trụ, thập hồi hướng, thập địa, thập hạnh) pháp thân Đại Sĩ thọ nghi thức quán đánh, khiến cho các Ngài đều thăng lên đến bậc Đăng Giác. Nếu đoạn một phần sinh tướng vô minh cuối cùng (vô minh nhỏ như sợi tóc), thì sẽ đến bậc Diệu Giác.

**Nếu ở chỗ mười phương chư Phật
Được thọ quán đánh mà thắng vị
Tất được mười phương tất cả Phật
Tay rưới cam lồ quán đánh cho.**

Nếu như hay ở chỗ đạo tràng mười phương chư Phật, được thọ nghi thức quán đánh mà thăng lên bậc Đăng Giác, thì sẽ được mười phương tất cả chư Phật, dùng tay rưới nước cam lồ mà quán đánh.

Quán đánh tức là chư Phật rưới nước đại bi quán đánh, thì hết thảy tập khí hoàn toàn tiêu sạch. Tự hành viên mãn, chứng được quả vị Phật.

Ấn Độ thời xưa, lúc vua lên ngôi, thì dùng nước bốn biển để quán đánh, biểu thị chúc mừng. Mật Tông lấy sự quán đánh làm truyền giới. Trước khi chưa quán đánh, thì không thể trì chú. Phổ thông có hai lối nghi thức quán đánh :

Một là truyền giáo quán đảnh, người mới phát tâm, được thầy hứa khả mà thọ quán đảnh, làm đệ tử chánh thức. Hai là kết duyên quán đảnh. Gặp nghi thức quán đảnh, pháp duyên khó gặp, cầu xin quán đảnh thì mới có tư cách nghiên cứu Kinh điển mật tông.

**Nếu được mười phương tất cả Phật
Tay rưới cam lồ quán đảnh cho
Thì thân sung mãn như hư không
An trụ bất động đầy mười phương.**

Nếu như được mười phương tất cả chư Phật dùng nước cam lồ để quán đảnh, thì sẽ tiêu sạch một phần sinh tướng vô minh cuối cùng, đó là cảnh giới thù thắng. Nếu được chư Phật quán đảnh, thì pháp thân sẽ sung mãn như hư không. Pháp thân tuy an trụ bất động trong hư không, song, đầy khắp mười phương thế giới. Tại sao ? Vì một pháp thân tức là vô lượng pháp thân, vô lượng pháp thân vẫn là một pháp thân.

**Nếu thân sung mãn như hư không
An trụ bất động đầy mười phương
Sở hành vị đó chẳng thể sánh
Chư thiên loài người chẳng biết được.**

Nếu như pháp thân sung mãn như hư không, đây tức là cảnh giới vô tại vô bất tại. Cảnh giới hư không và cảnh giới địa ngục là như nhau. Một pháp thân cũng đầy khắp hư không, nhiều pháp thân cũng đầy khắp hư không. Đây là cảnh giới một tức là nhiều, nhiều tức là một, một nhiều không ngại. Chúng sinh địa ngục do nghiệp mà cảm, một người cũng đầy khắp địa ngục, cho nên gọi vô gián địa ngục, tức cũng là ý nghĩa chẳng có không gian.

Pháp thân đầy khắp hư không, an trụ bất động trong hư không mà đầy khắp mười phương thế giới. Sở hành chẳng thể sánh được, chư thiên và loài người chẳng cách chi biết được cảnh giới thần diệu đó.

**Bồ Tát siêng tu hạnh đại bi
Nguyện độ tất cả đều chứng quả
Nếu được thấy nghe hoặc cúng dường
Hết thảy đều khiến được an lạc.**

Bồ Tát là một bậc giác ngộ trong hữu tình, chúng sinh là một bậc không giác ngộ trong hữu tình. Cho nên Bồ Tát nguyện đem đạo lý giác ngộ để giác ngộ

bậc không giác ngộ trong hữu tình. Vì Bồ Tát bi tâm thiết thiết, từ bi độ chúng sinh, cho nên siêng tu hạnh đại bi, tức là
“Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi.”

Bồ Tát phát nguyện độ tất cả chúng sinh, chẳng có chúng sinh nào mà chẳng chúng được quả vị, thấy đều đắc được quả giác viên mãn. Hoặc có chúng sinh thấy Bồ Tát hành thập độ vạn hạnh, hoặc nghe được pháp Bồ Tát hành, tức cũng là thọ trì. Nếu lại phát tâm cúng dường, thì chẳng có chúng sinh nào mà chẳng đắc được quả vị an lạc.

Bồ Tát siêng tu hạnh đại bi, chẳng thấy lỗi chúng sinh. Xem lỗi lầm của chúng sinh nhận làm lỗi lầm của chính mình, đó là tâm trạng của Bồ Tát. Tôi đã từng nói :

“Hãy nhận thật lỗi mình
Đừng nói người đúng sai
Lỗi người tức lỗi mình
Đồng thể gọi đại bi.”

Nghĩa là quét trừ đen tối biến thành ánh sáng, đừng đem đen tối của người che lấp ánh sáng của mình. Người khác có gì không đúng tức là chỗ mình không đúng. Xem người với mình đồng một thể, đó là đại bi.

**Sức oai thần các Đại Sĩ đó
Pháp nhãn thường đủ chẳng thiếu khuyết
Thập thiện diệp hạnh thấy các đạo
Vô thượng thắng bảo đều khiến hiện.**

Những pháp thân Đại Sĩ đó, đều có sức đại oai thần, đều đầy đủ pháp nhãn, gì cũng đều biết, chẳng có lúc nào thiếu khuyết. Các Ngài tu diệp hạnh thập thiện, phổ độ sáu nẻo chúng sinh thoát khỏi biển khổ. Lại dùng pháp bảo vô thượng thù thắng, đều khiến cho hiện hiện ra.

Chúng ta mỗi người đều có năm nhãn (nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn). Lúc còn trẻ nếu có căn lành, thì rất dễ khai mở ngũ nhãn. Do đó: “Đồng chân nhập đạo”, thì dễ đắc được thần thông, chúng quả vị A La Hán. Cho nên đồng tử xuất gia (đồng tử [nam] trước mười sáu tuổi, đồng nữ trước mười bốn tuổi). Pháp nhãn thường toàn đủ. Đến lúc hiểu pháp nhiệm ô, thì pháp thanh tịnh xa lìa. Lúc đó lại tu hành thì khó khăn hơn mà thiếu khuyết. Song, nếu chân thật tu hành, thì vẫn có thể trở về nguồn cội

(khôi phục thân đồng tử), mà chẳng có tư tưởng nhiễm ô, thân hoàn toàn thanh tịnh. Chúng ta tu đạo tức là tu thân thanh tịnh (đồng tử). Khi nào thật thanh tịnh, thấy cảnh chẳng động tâm thì lúc đó sẽ thành tựu.

**Ví như biển có kim cương tụ
Nhờ oai lực đó sinh các báu
Không giảm không tăng cũng vô tận
Công đức Bồ Tát tụ cũng thế.**

Ví như trong biển cả, có đá báu Kim Cương tụ lại với nhau, nhờ oai lực của đá báu kim cương, mà lại sinh ra tất cả các báu. Các báu đó cũng không giảm bớt, cũng chẳng tăng thêm, cũng chẳng cùng tận. Công đức của Bồ Tát tu, tụ tập lại với nhau cũng như thế, hay sinh ra tất cả pháp bảo.

**Hoặc có cõi nước không có Phật
Thị hiện nơi đó thành Chánh Giác
Hoặc có cõi nước chẳng biết pháp
Vì nơi đó nói diệu pháp tạng.**

Hoặc có cõi nước chẳng có Phật ra đời. Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, thì hay thị hiện tám tướng thành đạo.

Tám tướng là :

- 1). Từ cung trời Đâu Suất sinh xuống nhân gian.
- 2). Nhập thai.
- 3). Trụ thai.
- 4). Xuất thai.
- 5). Xuất gia.
- 6). Thành đạo.
- 7). Chuyển pháp luân.
- 8). Vào Niết Bàn.

Hoặc có cõi nước chẳng biết Phật pháp là gì, vì chẳng thấy được Phật, chẳng nghe Pháp, chẳng thấy Tăng. Trong cõi nước chẳng biết có Tam Bảo, thì những Bồ Tát đó vì chúng sinh mà thị hiện, để diễn nói diệu pháp tạng, tức cũng là giáo pháp mà Phật nói. Vì nó hàm chứa nhiều nghĩa nên gọi là pháp tạng.

**Chẳng có phân biệt chẳng công dụng
Nơi một niệm khắp cùng mười phương**

**Như hình mặt trăng khắp hết thủy
Vô lượng phương tiện hóa quần sinh.**

Vì chẳng có phân biệt và chẳng có công dụng đạo thần thông diệu dụng, cho nên trong một niệm khắp cùng mười phương, để giáo hóa chúng sinh, giống như mặt trăng ở trên không, chiếu khắp mọi nơi hiện bóng vào trong nước, do đó có câu :

“Trăng hiện khắp tất cả chỗ có nước,
Trăng trong tất cả nước, chỉ một mặt trăng nhiếp.”

Mặt trăng trong hết thủy chỗ có nước, đều do một mặt trăng trên không hiện xuống, và:

“Ngàn đầm có nước ngàn đầm có mặt trăng
Vạn dặm không mây vạn dặm trong sáng”.

Cùng một đạo lý, Bồ Tát dùng vô lượng vô biên diệu pháp môn phương tiện để giáo hóa tất cả chúng sinh.

Vô công dụng đạo là gì ? Tức là đầy đủ đại viên cảnh trí, việc đến thì chiếu, việc đi thì lặng. Đã tròn đầy công quả, không dụng mà đâu chẳng dụng, rất tự nhiên mà chẳng miễn cưỡng.

**Ở trong mười phương thế giới đó
Niệm niệm thị hiện thành Phật đạo
Chuyển bánh xe pháp vào Niết Bàn
Cho đến rộng phân chia xá lợi.**

Bồ Tát trong hết thủy mười phương thế giới, trong mỗi niệm thị hiện thành Phật đạo, chuyển bánh xe chánh pháp vô thượng, vào thường lạc ngã tịnh Niết Bàn, cho đến đem xá lợi phân bố trong mười phương thế giới.

Xá lợi có cảnh giới không thể nghĩ bàn. Vào đời Đường, có vị Phàn Huyền Trí lạy hòa thượng Xã Thuận làm thầy, chuyên tụng Kinh Hoa Nghiêm, tu hạnh Phổ Hiền. Mỗi khi vị đó tụng Kinh thì miệng tuôn ra xá lợi, trước sau cả trăm hạt. Hiện tại có vị giáo sư Tạ Băng Oánh ở San Francisco, nước Mỹ. Bà ta là vị Phật tử thuần thành, cúng dường một hạt xá lợi. Hạt xá lợi đó lại sinh ra xá lợi nhỏ, trước sau đã sinh ra hơn hai mươi hạt, đều được mọi người thỉnh về cúng dường. Hạt xá lợi đó hiện tại vẫn sinh ra không ngừng.

Người thỉnh xá lợi, nếu tâm thành ý khẩn thì sớm sẽ sinh ra xá lợi nhỏ, thật là không thể nghĩ bàn. Cảnh giới này khoa học không thể nào thấu hiểu được, chẳng cách chi tìm được nguyên nhân chân chánh.

**Hoặc hiện Thanh Văn Độc Giác đạo
Hoặc hiện thành Phật khắp trang nghiêm
Như vậy khai xiển giáo ba thừa
Rộng độ chúng sinh vô lượng kiếp.**

Hoặc có cõi nước hiện ra thân Thanh Văn, hoặc hiện ra thân Độc Giác, hoặc hiện đến thế giới khác để thành Phật, khắp trang nghiêm cõi nước chư Phật. Như vậy khai xiển giáo pháp ba thừa, trong vô lượng kiếp đã độ khắp tất cả chúng sinh, giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

Thanh Văn tức là A La Hán, các Ngài nghe âm thanh của Phật mà ngộ đạo. Các Ngài tu pháp bốn Diệu Đế, biết khổ, dứt tập, mộ diệt, tu đạo. Biết thế gian tất cả đều là khổ, khổ là từ phiền não mà ra, cho nên phải dứt tập đế, thì sẽ hâm mộ pháp tịch diệt mà tu đạo. Tu đạo gì ? Tức là ba mươi bảy phẩm trợ đạo, dứt được kiến tư (thấy nghĩ) hai hoặc của tam giới, thì chứng quả A La Hán.

Độc Giác tức là Bích Chi Phật, còn là Duyên Giác. Lúc không có Phật ra đời, người tu đạo tĩnh tu ở trong thâm sơn cùng cốc: “Xuân quán trăm hoa nở, thu quán lá vàng rơi,” cảm thấy tất cả là vô thường mà ngộ đạo gọi là Độc Giác. Duyên Giác là sau khi Phật ra đời rồi, tu quán mười hai pháp nhân duyên mà ngộ đạo.

Pháp mười hai nhân duyên :

- 1). Vô minh : Tức là chẳng minh bạch đạo lý, cho nên sinh ra mê hoặc.
- 2). Hành : Vì mê hoặc, cho nên phát sinh hành vi.
- 3). Thức : Có hành vi rồi thì có thức (thai nhi).
- 4). Danh sắc : Có thức rồi thì có danh sắc, tức cũng là thân năm uẩn. Danh là tinh thần phương diện thọ (cảm thọ), tướng (tu tướng), hành (hành vi), thức (phân biệt). Sắc là phương diện sinh lý của nhục thể.
- 5). Lục nhập : Có danh sắc rồi, theo đó sẽ có mắt tai mũi lưỡi thân ý sáu căn mà vào.

6). Xúc : Có lục nhập rồi thì tiếp xúc với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, cảnh giới sáu trần, phát sinh tác dụng xúc giác, thì bị cảnh giới lay chuyển.

7). Thọ : Có xúc giác rồi, thì có vọng tưởng về lãnh thọ; thuận cảnh thì tham, nghịch cảnh thì sân.

8). Ái : Có lãnh thọ rồi thì sinh tâm ái; tâm thương vật, tâm thương người, nhất định tìm cách dành lấy.

9). Thủ : Có tâm thương rồi thì giữ làm của mình.

10). Hữu : Vì có thủ (giữ) rồi, cho nên sẽ có hữu (thức A lại da).

11). Sinh : Có chủng tử rồi, cha mẹ duyên thành thực thi đi đầu thai, lại có thân năm uẩn nữa.

12). Già chết : Có sinh rồi thì có già chết.

Đó là vòng sinh mạng của con người. Mười hai nhân duyên này có hai cửa, một là cửa lưu chuyển, hai là cửa hoàn diệt. Người tu đạo thì thoát khỏi cửa lưu chuyển mà tu cửa hoàn diệt, như vậy mới chấm dứt sinh tử. Ở trên là nhân duyên cửa lưu chuyển, ở dưới là phương pháp cửa hoàn diệt. Do vô minh bắt đầu, quán sát đến già chết, mười hai nhân duyên này tiếp vận không ngừng. Nếu diệt được vô minh rồi thì hành diệt, hành diệt thì thức cũng diệt. Thức diệt thì danh sắc cũng diệt. Danh sắc diệt thì lục nhập cũng diệt. Lục nhập diệt thì xúc cũng diệt. Xúc diệt thì thọ cũng diệt. Thọ diệt thì ái cũng diệt. Ái diệt thì thủ cũng diệt. Thủ diệt thì hữu cũng diệt. Hữu diệt thì sinh cũng diệt. Sinh diệt thì già chết cũng diệt. Do đó người tu đạo trước hết phải phá vô minh. Vô minh là đứng đầu trong vạn điều ác, cho nên phải dùng kiểm trí huệ để chém đầu vô minh. Vô minh hết tác quái thì sẽ hết sinh tử.

Tuy đạo lý này nói đã nhiều lần, nhưng nghe nhiều lần thì nhận thức thêm nhiều lần. Giống như tụng Kinh, càng tụng thì càng tốt, ấn tượng càng sâu, thọ ích cũng càng rộng.

Hoặc hiện thân đồng nam đồng nữ

Trời rộng cùng với A tu la

Cho đến Ma hầu la già thầy

Tùy chỗ họ thích đều khiến thấy.

Hoặc thị hiện thân hình đồng nam đồng nữ, đây là thân tâm thanh tịnh thiên chân không tà. Nếu đồng chân nhập đạo thì sẽ thành tựu. Giống như Bồ Tát Hộ Pháp Vi Đà, Ngài phát nguyện đời đời kiếp kiếp nguyện làm thân đồng tử, vĩnh viễn chẳng kết hôn để hộ trì Phật pháp. Ngài là một vị

Phật cuối cùng của ngàn vị Phật trong kiếp Hiền. Phật Thích Ca Mâu Ni là vị Phật thứ tư trong kiếp Hiền, Bồ Tát Di Lạc là vị Phật thứ năm trong tương lai. Hoặc thị hiện trời người, hoặc hiện thân Long vương, hoặc thị hiện A Tu La, hoặc thị hiện Ma Hầu La Già các loại thân, tức cũng là trời rồng tám bộ. Tùy theo sự ưa thích của họ mà khiến cho được thấy.

Nay lược giải trời rồng tám bộ như sau :

1). Bộ trời : Chỉ Tứ Thiên Vương mà nói. Các Ngài trụ ở giữa núi Tu Di, bốn phía đều có bốn thành. Phía đông là chỗ ở của Trì Quốc Thiên Vương, phía nam là chỗ ở của Tăng Trưởng Thiên Vương, phía tây là chỗ ở của Quảng Mục Thiên Vương, phía bắc là chỗ ở của Đa Văn Thiên Vương. Các Ngài là thần hộ trì Phật giáo.

2). Bộ rồng : Tức là vua rồng ở trong biển. Chuyên bảo hộ an toàn những người tu đạo, chẳng khiến cho ma đến nhiễu loạn tâm của người tu đạo. Vì tâm sân quá nặng cho nên làm rồng. Còn vì “thừa cấp giới hoãn”, cho nên có thần thông, nhưng là súc sinh. Rồng quy y với Phật, nguyện làm thiện thần hộ pháp.

3). A Tu La : Dịch là “chẳng phải trời” (phi thiên). Có phước báo người trời, nhưng chẳng có đức hạnh người trời. Còn dịch là “không đoan chánh,” tướng mạo của nam A Tu La rất xấu xí, song, nữ A Tu La rất xinh đẹp. Còn dịch là “không rượu,” vì chúng thích uống rượu, nhưng không có rượu uống. A Tu La thích đấu tranh, thường đánh với người trời. Có một lần nọ trời Đế Thích bị thua, mới đến thỉnh cầu Đức Phật. Phật từ bi chúng sinh, nói với Đế Thích : “Ta có câu Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa, ngươi về đọc thì sẽ thắng lợi.” Đế Thích trở về trời Đạo Lợi, chiếu theo lời Đức Phật dạy, quả nhiên chiến thắng được quân A Tu La.

4). Càn Thát Bà : Dịch là "tìm hương". Vì chúng dùng hương làm thức ăn, cho nên thân tỏa ra mùi hương. Chúng là thần tấu nhạc của trời Đế Thích. Khi Đế Thích muốn nghe nhạc, thì đốt hương chiên đàn lên, chúng sẽ ngửi mùi hương mà đến, diễn tấu âm nhạc, biểu diễn ca múa, cho chư thiên thưởng thức. Còn gọi là hương thần.

5). Khẩn Na La : Dịch là "nghe thân". Thân hình tựa như người, nhưng trên đầu có một cái sừng, khiến cho người thấy sinh nghi. Khẩn Na La khéo về ca xướng, cũng là thần nhạc của trời Đế Thích. Đế Thích muốn nghe ca khúc trang nghiêm, thì hai nách của chúng tự động ra mồ hôi, do đó

bền đến cung trời vì chư Thiên ca xướng pháp ngữ, khiến cho người nghe sinh tâm niệm Phật, niệm pháp, niệm Tăng, Tam Bảo.

6). Ca Lô La : Dịch là chim đại bàng cánh vàng. Cánh của nó mở ra thì rộng khoảng ba trăm sáu mươi do tuần. Khi đói thì dùng đôi cánh quạt nước biển rẽ làm hai, rồng trong biển sắp chết thì tự nhiên hiện ra, làm thức ăn cho chúng. Sức ăn rất lớn, một lần ăn một con rồng lớn, năm chục con rồng nhỏ. Vua rồng bảo vệ quyền thuộc đến chỗ Đức Phật để khẩn cầu. Phật bèn cho chúng một tấm y cà sa, nói với vua rồng : “Đem tấm y này về, xé ra từng sợi chỉ, buộc lên thân mỗi con rồng, thì sẽ không bị chim ăn, nhưng phải giữ bát quan trai giới.” Vua rồng y chiếu lời Phật dạy để làm, quả nhiên chim Đại Bàng cánh vàng tìm chẳng được rồng để ăn.

- Do đó chúng cũng đến chỗ Đức Phật, luận lý với Phật : “Tôi dùng rồng để làm thức ăn, hiện nay chẳng có rồng để ăn, chúng tôi sắp chết đói. Ngài cứu rồng mà không cứu chúng tôi, đây thật là không công bằng.”

- Phật nói : “Nhà người phải giữ giới Bát quan trai, thì ta sẽ khiến cho đệ tử mỗi ngày lúc ăn cơm sẽ cúng dường một phần cơm.”
Do đó, cho đến hôm nay, các chùa vào buổi trưa, đều cúng chút cơm cho Đại Bàng ăn. Chúng cũng quy y Phật, làm thần hộ pháp.

Bát quan trai giới là :

- a). Không sát hại : Không giết hại mạng sống hữu tình.
- b). Không trộm cắp : Không trộm cắp của cải của người khác.
- c). Không tà dâm : Người tại gia không tà dâm, người xuất gia không dâm.
- d). Không nói dối : Không nói lời trái với tâm.
- e). Không uống rượu : Vì rượu hay bia có chất say, làm cho tâm tán loạn phát cuồng.
- f). Không được thoa son đánh phấn mang đồ trang sức. Không được ca múa xem nghe.
- g). Không được nằm giường cao rộng : Tức là không nằm giường cao rộng tốt đẹp.
- h). Không ăn phi thời : Tức là quá Ngọ không ăn. Tám giới trên hợp với giới không ăn phi thời là tám giới, cũng là Bát quan trai giới.

7). Ma Hầu La Già : Dịch là "đại phục hành", lại là đại mãng xà, còn gọi là địa long. Rồng thì có thần thông, còn chúng thì chẳng có thần thông. Tâm của chúng thường đố kỵ và sân hận, thường phun độc hại người. Về sau

được Phật cảm hóa mà làm thiện thân hộ pháp, bảo hộ thân tâm người tu đạo chẳng bị tổn hại.

8). Dạ Xoa : Dịch là "tốc tạt", hành động của chúng rất nhanh. Có ba thứ Dạ Xoa : Thiên hành Dạ Xoa, Không hành Dạ Xoa, Địa hành Dạ Xoa, đều là quý hại người, về sau được Phật cảm hóa, làm thiện thân hộ pháp.

**Chúng sinh hình tướng đều khác nhau
Hành nghiệp âm thanh cũng vô lượng
Như vậy tất cả đều hiện ra
Hải ấn tam muội sức oai thần.**

Hình tướng của chúng sinh đều khác nhau, nghiệp tạo ra, thọ báo cũng khác nhau. Âm thanh cũng vô lượng sự khác nhau. Tuy nhiên có hình sắc khác nhau, song, trong tam muội hải ấn của Bồ Tát, hết thấy đều hiện ra, đó tức là sức oai thần của Bồ Tát.

Tam muội hải ấn là gì ? Hình tướng của vạn sự vạn vật hiện ra ở trong biển hương thủy, đó là không tâm mà hiện, bất cứ là năng hiện và sở hiện, đều do vô công dụng đạo mà thành tựu. Tam muội hải ấn của Bồ Tát hay hiện ra tất cả hình tướng của chúng sinh.

**Nghiêm tịnh cõi nước không nghĩ bàn
Cúng dường tất cả các Như Lai
Phóng đại quang minh vô lượng biên
Độ thoát chúng sinh cũng vô hạn.**

Muốn trang nghiêm thanh tịnh cõi nước chư Phật không thể nghĩ bàn, thì trước hết phải trang nghiêm tự thân tự tâm tự tánh của mình. Khiến cho thân thanh tịnh, chẳng có sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Khiến cho miệng thanh tịnh thì đừng nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chưởi mắng. Khiến cho ý thanh tịnh thì đừng có tham sân si. Thân khẩu ý đều trang nghiêm thanh tịnh, thì cõi nước chư Phật mới trang nghiêm thanh tịnh không thể nghĩ bàn.

Dâng hoa quả cúng Đức Phật, đó là cúng dường có hình tướng. Phải dùng sự cúng dường không hình tướng để cúng dường tất cả các Như Lai. Do đó có câu :

“Trên mặt không sân là đồ cúng dường
Trong miệng không sân toả diệu hương

Ý niệm không sân là báu thật.”

Mặt có dáng cười, tức là đồ vật cứng dường. Trong miệng không nói dối, thù dật, hai lưỡi, chửi mắng, tức là toả diệu hương. Trong ý niệm không sân hận, tức là châu báu thật. Chân chánh cứng dường chư Phật, là hoan hỷ chứ chẳng nóng giận.

Chư Phật phóng ra vô lượng vô biên đại quang minh, chiếu khắp độ thoát tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh tiêu trừ đen tối vô minh, đắc được trí huệ quang minh. Trong tự tánh thường sinh an vui, thì sẽ tiêu diệt ba độc (tham sân si), chẳng còn đen tối mà sẽ phóng ra trí huệ quang minh, chẳng bị cảnh giới làm mê hoặc. Người học Phật phải hướng vào trong mà nghiên cứu, chứ đừng hướng ra ngoài truy cầu. Chạy ra bên ngoài để tìm thì tìm chẳng được. Phải biết tám vạn bốn ngàn pháp môn đều chẳng là tự tánh.

Trí huệ tự tại không nghĩ bàn
Lời lẽ nói pháp chẳng chướng ngại
Thí giới nhẫn tấn và thiền định
Trí huệ phương tiện thân thông thấy.

Trí huệ tức là thấu hiểu chân chánh, giác ngộ chân chánh. Chẳng thấu hiểu, chẳng giác ngộ, tức là ngu si. Có trí huệ thì sẽ chuyển được tất cả cảnh giới, mà không bị tất cả cảnh giới làm lay chuyển. Còn ngược lại thì bị tất cả cảnh giới làm lay chuyển, mà chẳng chuyển được cảnh giới, đó tức là ngu si. Chìa khóa là tại chỗ này, dễ như trở bàn tay.

Tự tại là gì ? Tức là chẳng có phiền não. Vì đầy đủ trí huệ chân chánh, đắc được chân chánh an vui. Sự an vui này không thể nghĩ bàn, luôn luôn được tự tại, luôn luôn có trí huệ. Do đó có câu :

“Thức tự tự tánh thường sinh trí huệ
Thức tự tự tánh vốn không giao động
Thức tự tự tánh vốn là thanh tịnh
Thức tự tự tánh hay sinh vạn pháp.”

Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Có nghĩa là :

“Không ngờ tự tánh thường sinh trí huệ
Không ngờ tự tánh vốn chẳng giao động
Không ngờ tự tánh vốn là thanh tịnh

Không ngờ tự tánh hay sinh vạn pháp.”

Đắc được cảnh giới trí huệ tự tại không thể nghĩ bàn, thì pháp nói ra, lời lẽ phát ra, đều chẳng có chướng ngại. Cho nên nói được đại trí huệ, thì sẽ được tự tại. Được đại tự tại, thì được đại biện tài. Được đại biện tài, thì nói pháp vô ngại. Nói pháp vô ngại thì giáo hóa được chúng sinh, khiến cho họ phát tâm bồ đề, trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh, khiến cho họ tu sáu độ vạn hạnh, sẽ đắc được trí huệ tự tại.

Muốn đắc được ngũ nhãn lục thông, thì phải làm thế nào ? Thứ nhất phải bỏ thính, thứ hai phải giữ giới, thứ ba phải nhẫn nhục, thứ tư phải tinh tấn, thứ năm phải thiên định, có năm điều kiện này rồi, thì sẽ đắc được cảnh giới ngũ nhãn lục thông.

Như vậy tất cả đều tự tại
Dùng Phật hoa nghiêm sức tam muội
Đây là nửa bài kệ. Do đó :
“Thí giới nhẫn nhục tinh tấn thiên,
Phương tiện trí huệ các công đức.
Tất cả tự tại khó nghĩ bàn,
Hoa Nghiêm tam muội sức thần thông.”

Giống như trí huệ lời lẽ vô ngại, các độ thần thông tự tại, đó tức là tam muội hoa nghiêm của Phật. Dùng nhân hoa vạn hạnh để trang nghiêm quả đức vô thượng, vào tam muội hoa nghiêm. Dùng sức tam muội hoa nghiêm của Phật, mà có thể ở trong một hạt bụi chuyển bánh xe pháp, giáo hóa chúng sinh.

**Trong một hạt bụi vào tam muội
Thành tựu tất cả hạt bụi định
Mà hạt bụi đó cũng không tăng
Trong đó khắp hiện nan tư cõi.**

Phật ở trong một hạt bụi vào chánh định hoa nghiêm, mà thành tựu tất cả hạt bụi tam muội. Nghĩa là trong mỗi hạt bụi, đều vào tam muội hoa nghiêm, mà hạt bụi đó cũng không lớn ra, cũng chẳng tăng thêm, song, trong một hạt bụi khắp hiện ra cõi Phật không thể nghĩ bàn. Cảnh giới này là cảnh giới hoa nghiêm, nhất chân pháp giới, chẳng phải chúng ta phàm phu nghĩ đến được.

Trong hạt bụi đó, nhiều cõi nước

**Có bụi có Phật, hoặc không Phật
Hoặc là tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh
Hoặc là rộng lớn, hoặc nhỏ hẹp.**

Trong một hạt bụi đó, hiện ra vô lượng vô biên các cõi Phật. Trong mỗi cõi nước, hoặc có Phật đang ở đó nói pháp, giáo hóa chúng sinh, hoặc chẳng có Phật ở đó nói pháp, giáo hóa chúng sinh. Hoặc thị hiện thế giới tạp nhiễm (giống như thế giới Ta Bà), hoặc thị hiện thế giới thanh tịnh (giống như thế giới Cực Lạc). Hoặc có thế giới rộng lớn, hoặc có thế giới nhỏ hẹp. Hiện hiện ra đủ thứ cõi nước khác nhau, đó là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

**Hoặc lại có thành, hoặc có hoại
Hoặc có chánh trụ, hoặc bàng trụ
Hoặc như khoáng dã nhiệt thời diệm
Hoặc như lưới Nhân đà trên trời.**

Hoặc có thế giới đang là kiếp thành, hoặc có thế giới đang là kiếp hoại, hoặc có thế giới chánh pháp đang trụ thế, hoặc có thế giới bàng pháp (bàng pháp tức là thời đại tượng pháp hoặc thời đại mạt pháp) đang trụ thế. Hoặc thị hiện ra thế giới giống như dương diệm khoáng dã (mùa xuân, trông xa đại địa, có một thứ khí nóng như lửa). Hoặc thị hiện ra thế giới giống như lưới Đà la trên trời (trước điện của trời Đế Thích có một thứ lưới la tràng, dùng châu báu làm thành, lỗ lỗ thông nhau, ánh sáng chiếu nhau, đồ dùng để trang nghiêm). Cảnh giới như thế cũng không thể nghĩ bàn.

**Như trong một bụi đều hiện ra
Tất cả hạt bụi cũng như thế
Đó đại danh xưng các Thánh nhân
Tam muội giải thoát sức thần thông.**

Chẳng những ở trong một hạt bụi, thị hiện đủ thứ thế giới, mà ở trong tất cả hạt bụi cũng thị hiện ra đủ thứ thế giới. Cùng nhau hiện ra mười phương cõi nước chư Phật đều giống như nhau, ở trong các cõi Phật giáo hóa chúng sinh. Chư Phật Bồ Tát đó đều có đại danh xưng, đều đầy đủ sức tam muội giải thoát thần thông.

**Nếu muốn cúng dường tất cả Phật
Vào trong tam muội hiện thần biến
Chỉ dùng một tay khắp tam thiên
Cúng khắp tất cả các Như Lai.**

Nếu như muốn cúng dường mười phương tất cả chư Phật ba đời, thì trước hết vào trong định, hiển hiện đủ thứ thần thông biến hóa. Bồ Tát đều có sức đại thần thông, có thể dùng một tay đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới, khắp cúng dường mười phương tất cả các Như Lai.

**Mười phương hết thấy hoa thắng diệu
Hương đốt hương bột báu vô giá
Nhu vậy đều từ trong tay ra
Cúng dường chư Phật đồ tối thắng.**

Bồ Tát trong một tay, chảy ra đủ thứ hoa báu thù thắng vi diệu, đến mười phương chư Phật để cúng dường. Hoặc dùng hương đốt và hương bột, cùng với hương báu vô giá đều từ trong tay Thánh nhân đại danh xưng chảy ra, để cúng dường chư Phật dưới bồ đề đạo tràng.

**Y báu vô giá tạp diệu hương
Tràng phan lọng báu đều nghiêm đẹp
Vàng thật làm hoa, báu làm màn
Thấy đều từ trong tay tuôn ra.**

Lại dùng y báu vô giá, đủ thứ hương thơm vi diệu để cúng dường chư Phật. Lại dùng đủ thứ tràng báu và đủ thứ phan lọng báu để trang nghiêm đẹp để đạo tràng. Và còn dùng vàng thật làm hoa rất đẹp, lại dùng các báu làm màn, hết thấy tất cả đồ trang nghiêm đều từ trong tay Bồ Tát tuôn ra.

**Mười phương hết thấy các vật quý
Đều dâng lên cúng dường vô thượng
Trong tay tuôn ra đều đầy đủ
Trước cội bồ đề dâng cúng Phật.**

Trong mười phương thế giới, hết thấy tất cả diệu báu vô giá, đều dâng lên cúng mười phương các đức Phật. Từ trong tay Bồ Tát tuôn ra các báu giống như mưa, chẳng có thứ gì mà chẳng đủ, đều đến trước đạo tràng cội bồ đề, để dâng lên cúng dường Đức Phật.

**Mười phương tất cả các kỹ nhạc
Đồng trống cầm sắt chẳng một loại
Đều tấu lên tiếng hay hòa nhã
Đâu chẳng từ trong tay tuôn ra.**

Trong mười phương thế giới hết thấy tất cả kỹ nhạc, nào là tiếng đồng, tiếng trống, tiếng đàn cầm, tiếng đàn sắt, chẳng phải dùng mỗi thứ một loại để cúng dường Phật, mà là dùng đủ thứ âm nhạc để cúng dường Phật. Hết thấy nhạc cụ diễn tấu lên tiếng rất hay hòa nhã, rất êm tai, khiến cho người nghe rất hoan hỷ. Hết thấy tiếng hay hòa nhã đều từ trong tay Bồ Tát tuôn ra.

**Mười phương hết thấy sự khen tụng
Ca ngợi công đức của Như Lai
Như vậy đủ thứ lời lẽ hay
Đều từ trong tay mà diễn tấu.**

Trong mười phương thế giới, hết thấy tất cả sự khen tụng đều ca ngợi công đức chân thật của Như Lai. Giống như đủ thứ lời lẽ hay đó, đều từ trong bàn tay Bồ Tát tuôn ra, giống như diễn tấu âm nhạc không khác.

**Tay phải Bồ Tát phóng tịnh quang
Trong quang nước thơm từ không mưa
Khắp nhuần mười phương các cõi Phật
Cúng dường tất cả Chiêu Thế Đẳng.**

Bồ Tát dùng tay phải phóng ra quang minh thanh tịnh, trong quang minh tuôn ra đủ thứ nước thơm, giống như từ hư không mưa xuống, thấm nhuần khắp mười phương các cõi nước chư Phật, để cúng dường tất cả các Như Lai. Chiêu Thế Đẳng tức là Phật.

**Lại phóng quang minh diệu trang nghiêm
Sinh ra vô lượng hoa sen báu
Hoa đó sắc tướng đều thù diệu
Dùng để cúng dường các đức Phật.**

Bồ Tát lại phóng quang minh không thể nghĩ bàn, tốt đẹp trang nghiêm các cõi nước chư Phật. Lại sinh ra vô lượng hoa sen báu đẹp. Nhan sắc và hình tướng của hoa sen đó rất thù thắng đặc biệt, dùng hoa báu đó để cúng dường mười phương chư Phật.

**Lại phóng quang minh hoa trang nghiêm
Đủ thứ hoa đẹp tụ làm màn
Khắp rải mười phương các cõi nước
Cúng dường tất cả Đấng Đại Đức.**

Bồ Tát lại phóng ra đại quang minh, trong quang minh lại hiện ra đủ thứ hoa đẹp, để trang nghiêm cõi nước chư Phật. Dùng đủ thứ diệu hoa tụ tập thành màn báu. Một màn báu lại sinh ra vô lượng màn báu, khắp rải mười phương các cõi nước, để cúng dường mười phương các Như Lai. Đấng Đại Đức tức là Phật.

**Lại phóng quang minh hương trang nghiêm
Đủ thứ hương thơm tụ làm màn
Khắp rải mười phương các cõi nước
Cúng dường tất cả Đấng Đại Đức.**

Bồ Tát lại phóng ra quang minh, trong quang minh đó, lại hiện ra đủ thứ hương thơm để trang nghiêm các cõi Phật. Dùng đủ thứ hương thơm kết tập làm màn báu, một màn báu sinh ra vô lượng màn báu, khắp rải tất cả mười phương các cõi Phật, để cúng dường mười phương các Như Lai.

**Lại phóng quang hương bột trang nghiêm
Đủ thứ hương bột tụ làm màn
Khắp rải mười phương các cõi nước
Cúng dường tất cả Đấng Đại Đức.**

Bồ Tát lại phóng ra một thứ quang minh, trong quang minh lại hiện ra đủ thứ hương bột để trang nghiêm cõi nước chư Phật. Dùng đủ thứ hương bột tụ tập thành màn báu, một màn báu sinh ra vô lượng màn báu, rải khắp mười phương các cõi nước chư Phật, để cúng dường tất cả chư Phật.

**Lại phóng quang minh y trang nghiêm
Đủ thứ y báu tụ làm màn
Khắp rải mười phương các cõi nước
Cúng dường tất cả Đấng Đại Đức.**

Bồ Tát lại phóng ra một thứ quang minh, trong quang minh lại hiện ra đủ thứ y báu để trang nghiêm cõi nước chư Phật. Dùng đủ thứ y phục tốt đẹp quý báu tụ tập thành màn báu, một màn báu sinh ra vô lượng màn báu, rải khắp mười phương các cõi nước chư Phật, để cúng dường tất cả chư Phật.

**Lại phóng quang châu báu trang nghiêm
Đủ thứ báu đẹp tụ thành màn
Khắp rải mười phương các cõi nước
Cúng dường tất cả Đấng Đại Đức.**

Bồ Tát lại phóng ra một thứ quang minh, trong quang minh lại hiện ra đủ thứ báu đẹp, để trang nghiêm cõi nước chư Phật. Dùng đủ thứ báu đẹp tụ tập thành màn báu, một màn báu sinh ra vô lượng màn báu, rải khắp mười phương các cõi nước chư Phật, để cúng dường tất cả chư Phật.

Lại phóng quang minh hoa trang nghiêm
Đủ thứ hoa sen tụ thành màn
Khắp rải mười phương các cõi nước
Cúng dường tất cả Đấng Đại Đức.

Bồ Tát lại phóng ra một thứ quang minh, trong quang minh lại hiện ra đủ thứ hoa sen đẹp, để trang nghiêm cõi nước chư Phật. Dùng đủ thứ hoa sen vi diệu tụ tập thành màn báu, một màn báu sinh ra vô lượng màn báu, rải khắp mười phương các cõi nước chư Phật, để cúng dường tất cả các Như Lai.

Lại phóng quang minh chuỗi trang nghiêm
Đủ thứ chuỗi ngọc tụ thành màn
Khắp rải mười phương các cõi nước
Cúng dường tất cả Đấng Đại Đức.

Bồ Tát lại phóng ra một thứ quang minh, trong quang minh lại hiện ra đủ thứ chuỗi báu, để trang nghiêm cõi nước chư Phật. Dùng đủ thứ chuỗi báu tụ tập thành màn báu, một màn báu sinh ra vô lượng màn báu, rải khắp mười phương các cõi nước chư Phật, để cúng dường tất cả các Như Lai.

Lại phóng quang minh tràng trang nghiêm
Tràng đó rực rỡ đủ màu sắc
Đủ thứ vô lượng đều thù đẹp
Dùng để trang nghiêm các cõi Phật.

Bồ Tát lại phóng ra một thứ quang minh, trong quang minh lại hiện ra đủ thứ tràng báu, để trang nghiêm cõi nước chư Phật. Tràng báu đó sáng rực rỡ, phóng ra ánh sáng đủ thứ màu sắc. Có đủ thứ vô lượng tràng báu thù thắng tốt đẹp, để trang nghiêm các cõi nước chư Phật.

Đủ thứ các báu trang nghiêm lọng
Các phan lọng đẹp cùng giảng bùa
Chuông lắc ma ni diễn Phật âm
Cầm để cúng dường các Như Lai.

Dùng đủ thứ bảy báu để trang nghiêm lọng báu, treo ở trên hư không. Lại có rất nhiều phan lọng đẹp bằng lụa, giăng bủa thông rủ xuống làm nghiêm sức. Dùng báu ma ni làm chuông lắc, vang ra âm thanh vi diệu để diễn nói âm thanh của Phật. Bồ Tát cầm những đồ trang nghiêm đó để cúng dường mười phương ba đời tất cả các Như Lai.

**Tay tuôn đồ cúng khó nghĩ bàn
Như vậy cúng dường một Đạo Sư
Tất cả chỗ Phật đều như vậy
Đó thần thông tam muội Đại sĩ.**

Tay của Bồ Tát tuôn ra đủ thứ đồ cúng dường, thật là không thể nghĩ bàn ! Như các thứ đồ cúng dường đã nói ở trên, là cúng dường một đấng Đạo Sư. Song, trong mười phương thế giới, hết thấy chỗ Phật đều trang nghiêm cúng dường như vậy. Đó là đại nguyện lực của Bồ Tát Phổ Hiền thành tựu, tu được sức thần thông tam muội, mới có cảnh giới không thể nghĩ bàn như thế.

**Bồ Tát trụ ở trong tam muội
Đủ thứ tự tại nhiếp chúng sinh
Đều nhờ pháp công đức tu hành
Vô lượng phương tiện mà dẫn dắt.**

Bồ Tát trụ ở trong tam muội Phổ Hiền thì vào định này. Dùng đủ thứ tự tại thần thông lực, để nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Hoàn toàn nhờ tu hành đủ thứ công đức diệu pháp của Bồ Tát Phổ Hiền đại nguyện vương và dùng vô lượng phương tiện pháp môn để mở bày dẫn dắt chúng sinh, khiến cho họ phát tâm bồ đề.

**Hoặc dùng môn cúng dường Như Lai
Hoặc dùng môn nan tư bố thí
Hoặc dùng môn trì giới đầu đà
Hoặc dùng môn kham nhẫn bất động.**

Hoặc khiến cho chúng sinh rộng tu cúng dường, phát tâm cúng dường mười phương chư Phật. Hoặc dùng pháp môn bố thí, vì chúng sinh nói pháp, khiến cho chúng sinh xan tham không xả bỏ, phát tâm từ bi mà bố thí cứu giúp chúng sinh. Hoặc dùng pháp môn đầu đà (khổ hạnh) mười hai giới, để giáo hóa chúng sinh, khiến cho giữ giới tu hành, chẳng hủy phạm giới luật. Hoặc

dùng pháp môn kham nhẫn bất động, để vì chúng sinh nói pháp. Gặp chúng sinh thích nóng giận, thì vì họ nói pháp chẳng động lửa vô minh (không nổi nóng), tức là không thể nhẫn cũng phải nhẫn, không thể chịu cũng phải chịu, tức cũng là nghịch đến thuận thọ, đó là pháp bảo vô thượng.

Chúng ta người tu đạo, tức là tu nhẫn những gì người không nhẫn được, chịu những gì người không chịu được, như thế mới tu hành được. Thậm chí có người mắng, có người đánh, đều phải nhẫn chịu. Cũng có thể là chư Phật Bồ Tát đến khảo nghiệm, đặc ý hiện ra cảnh giới đó; đây gọi là ‘cửa ải trước mặt.’ Qua được cửa ải này, thì đắc được thọ dụng. Qua chẳng được cửa ải này, thì đương nhiên chẳng đắc được thọ dụng. Bất cứ gặp cảnh giới gì, đều phải kham chịu nhẫn nại, dùng pháp môn này để giáo hóa chúng sinh. Khiến cho chúng sinh chẳng còn lửa vô minh thì sẽ không nổi giận.

Mười hai hạnh đầu đà là :

- 1). Ở nơi A lan nhã (chỗ vắng vẻ).
 - 2). Thường khát thực.
 - 3). Thứ lớp khát thực.
 - 4). Ăn ngày một bữa (ngọ).
 - 5). Ăn tiết lượng.
 - 6). Sau ngọ không uống nước trái cây, hoặc nước có chất bổ.
 - 7). Mặc y phẩn tảo (vải lượm may thành y).
 - 8). Chỉ có ba y.
 - 9). Ở giữa má cao.
 - 10). Nghỉ dưới cây (ở dưới gốc cây chỉ ba đêm, lại đổi chỗ khác).
 - 11). Ngồi giữa trời.
 - 12). Chỉ ngồi không nằm (đêm ngủ ngồi).
- Đó là mười hai giới tu khổ hạnh.

Hoặc dùng môn khổ hạnh tinh tấn
Hoặc dùng môn thiền định vắng lặng
Hoặc dùng môn quyết rõ trí huệ
Hoặc dùng môn tu hành phương tiện.

Chúng ta hiện tại đã thiền thất. Chạy hương là điều phục thân, ngồi hương là điều phục tâm. Đây là phương pháp tu hành, cũng là cơ sở tu hành. Nếu cơ sở tốt, thì bất cứ lúc nào cũng đều có thể tham thiền đã tọa, chẳng bị không gian và thời gian hạn chế. Ai có thể ngồi mà không ngủ (trừ khi thời gian ngủ), thì tu hành sẽ thành tựu.

Hoặc dùng pháp môn khổ hạnh tinh tấn, để vì chúng sinh nói pháp. Khiến cho người tu khổ hạnh, chẳng màng lưng ê chân đau, chẳng màng ngủ đủ hay không, một lòng một dạ tinh tấn, như vậy sẽ có sự thành tựu. Song,

chẳng dễ gì phá xập cửa ải này, cũng chẳng dễ gì vào được cửa này. Tuy chẳng dễ, song, nhất định cũng phải phá xập cửa ải này, phải tiến vào cửa này. Cho nên cần phải tu môn khổ hạnh tinh tấn, chẳng những thân tin tấn, mà tâm cũng phải tinh tấn. Thân tinh tấn tức là siêng tu giới định huệ. Tâm tinh tấn tức là tiêu diệt tham sân si. Tôi thường nói với các vị phương pháp ngồi thiền :

“Tất cả là khảo nghiệm
Xem bạn làm thế nào?
Trước mắt mà chẳng biết
Phải luyện lại từ đầu.”

Hoặc dùng pháp môn thiền định vắng lặng, để vì chúng sinh nói pháp. Vắng lặng là vắng lặng chẳng động. Do đó có câu :

“Chân không chẳng ta, người
Đại đạo không hình tướng.”

Không ta, không người, không chúng sinh, không thọ mạng, bốn tướng, tâm cũng không, pháp cũng không. Tâm không chẳng chấp ta, pháp không chẳng chấp pháp, chẳng có chấp trước gì hết, tức là vắng lặng. Thiền định là danh từ nửa Trung Hoa, nửa Ấn Độ. Thiền là thiền na, là tiếng Phạn. Tam muội dịch là định, định là tiếng Tàu, hợp lại gọi là thiền định. Thiền na tam muội dịch là “tư duy tu.” Dùng phương pháp tư duy để tu hành, còn dịch là tĩnh lự, tức là làm cho vọng tưởng tạp niệm thanh tịnh. Lúc đó tư lự chẳng còn nữa, thì tâm thanh ý định. Tâm thanh như nước hiện trắng; ý định như trời không mây; tức là cảnh giới:

“Thiên đàm hữu thủy thiên đàm nguyệt
Vạn lý vô vân vạn lý thiên.”

Nghĩa là :

“Ngàn đầm có nước ngàn đầm trăng hiện
Vạn dặm không mây vạn dặm trời xanh.”

Hoặc dùng pháp môn quyết rõ trí huệ, để vì chúng sinh nói pháp. Quyết rõ tức là chẳng hoài nghi, có tánh quyết định. Bằng không thì chẳng biết rõ ràng, chẳng biết xử lý thế nào mới đúng, liền khởi hồ nghi. Hồ nghi là gì ? Hồ ly có tâm nghi, mùa đông hồ ly qua sông thì đi trên băng, rất cẩn thận

chú ý, đi một bước thì ngừng lại nghe thử bằng có tiếng gì không. Nếu có tiếng thì biết bằng mỏng, dễ rút xuống sông, bèn đổi đường đi. Người có trí huệ, gặp việc thì có sức phán đoán, quyết định làm sao thì làm như vậy, tuyệt đối chẳng có hai tâm ba ý, càng không thay đổi chủ ý, do đó “quán triệt thủy chung.”

Hoặc dùng pháp môn phương tiện, để vì chúng sinh nói pháp, tức cũng là pháp môn phương tiện khéo léo. Bồ Tát dùng phương tiện tu hành của mình, để giáo hóa chúng sinh. Tại sao Bồ Tát phải tu hành đủ thứ pháp môn ? Vì muôn độ khắp chúng sinh thoát khỏi biển khổ, cho nên tu đủ thứ pháp môn để độ quần mê.

Ở trên là Bồ Tát dùng sức tam muội Hoa Nghiêm, dùng pháp môn sáu độ để nhiếp thọ chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

Hoặc dùng môn phạm trụ thần thông

Hoặc dùng môn tứ nhiếp lợi ích

Hoặc dùng môn phước trí trang nghiêm

Hoặc dùng môn nhân duyên giải thoát.

Hoặc dùng pháp môn phạm trụ thần thông, để vì chúng sinh nói pháp. Phạm là thanh tịnh. Nếu tu hạnh thanh tịnh thì chẳng có pháp nhiễm ô. Chẳng có nhiễm ô thì đắc được thần thông. Thần thông là gì ? Tức là biến hóa vô cùng, tùy theo ý muốn đi độ chúng sinh, khiến cho họ sinh niềm tin.

Hoặc dùng pháp môn bốn pháp nhiếp, để vì chúng sinh nói pháp. Bốn pháp nhiếp tức là :

- 1). Bố thí.
- 2). Ái ngữ.
- 3). Lợi hành.
- 4). Đồng sự.

Bồ Tát rất thương xót chúng sinh, chẳng đâu mà không đến. Gặp chúng sinh san tham, thì nói pháp môn bố thí. Bồ Tát đều hòa nham duyệt sắc đối với chúng sinh, khiến cho chúng sinh đối với Bồ Tát có cảm thọ hòa mục mà gần gũi, do đó chuyên nói lời từ ái, khiến cho chúng sinh có hảo cảm, trong sự bất tri bất giác mà được sự cảm hóa, phát tâm bồ đề. Tông chỉ của Bồ Tát là tất cả vì người chẳng vì mình. Thà mình chịu thiệt thòi, mà để cho chúng sinh chiếm tiện nghi, đắc được lợi ích. Tục ngữ có nói :

“Thiệt thòi là chiếm tiện nghi.”

Câu này rất có ý nghĩa, là lời Kinh nghiệm.

Bồ Tát vì muốn độ chúng sinh mà dùng phương tiện. Chẳng những Bồ Tát dùng, mà có lúc Phật cũng dùng. Ví như câu chuyện tay không độ em bé, đó là phương tiện. Một ngày nọ, Phật đi khát thực, thấy một em bé bò đến gần miệng giếng. Tình hình rất nguy hiểm, trong lúc thập tử nhất sinh, thì Phật bèn nói với em bé :

- ‘‘Này con ! Trong tay ta có kẹo, hãy mau bò qua đây ăn kẹo.’’ Đứa bé nghe nói có kẹo ăn, thì bò lại, khỏi rớt xuống giếng. Tuy trong tay Phật chẳng có kẹo, song, vì cứu mạng sống của đứa bé, đó tức là pháp môn phương tiện khéo léo.

Bồ Tát muốn độ chúng sinh có duyên, bèn thị hiện cùng thân phận, và cùng làm một công việc. Do đó, Bồ Tát phát nguyện vào trong sáu nẻo chúng sinh, gần gũi chúng sinh, lấy thân làm khuôn phép, làm mô phạm, khiến cho họ phát tâm, bỏ ác hướng thiện.

Hoặc dùng pháp môn phước trí trang nghiêm, để vì chúng sinh nói pháp. Người tu đạo phải phước huệ cùng tu, thì mới viên mãn thành tựu. Do đó:

‘‘Tu phước chẳng tu huệ,
Làm voi mang chuỗi ngọc;
Tu huệ chẳng tu phước,
Làm La Hán ôm bát không.’’

Thuở xưa Phật đã từng:

‘‘Ba A Tăng Kỳ kiếp tu phước huệ
Trăm kiếp trông tướng tốt.’’

Cho nên phước cũng đầy đủ, huệ cũng đầy đủ, gọi là đáng Lưỡng Túc Tôn. Hoặc dùng pháp môn nhân duyên giải thoát, để vì chúng sinh nói pháp. Bồ Tát quán sát nhân duyên của chúng sinh, đáng dùng pháp môn gì độ được, thì dùng pháp môn đó để vì họ nói pháp, khiến cho chúng sinh đắc được giải thoát.

Hoặc dùng môn căn lực chánh đạo
Hoặc dùng môn Thanh Văn giải thoát
Hoặc dùng môn Độc Giác thanh tịnh
Hoặc dùng môn đại thừa tự tại.

Hoặc dùng năm căn, năm lực, bốn chánh cần, bốn niệm xứ, bốn như ý túc, bảy bồ đề phần, tám chánh đạo, đó là ba bảy phẩm trợ đạo, để vì chúng sinh nói pháp, đó là pháp môn tiêu thừa.

Hoặc dùng pháp môn Thanh Văn giải thoát, để vì chúng sinh nói pháp. Pháp Thanh Văn tức là pháp bốn đế, khổ tập diệt đạo, đó là pháp môn A La Hán đắc được.

Hoặc dùng pháp môn Độc Giác thanh tịnh, để vì chúng sinh nói pháp, tức là pháp mười hai nhân duyên. Pháp này là có lưu chuyển và hoàn diệt hai cửa. Người tu đạo phải quán sát môn hoàn diệt, tu hành thành công thì chấm dứt sinh tử. Đó là pháp môn thanh tịnh Bích Chi Phật đắc được.

Hoặc dùng pháp môn đại thừa tự tại, để vì chúng sinh nói pháp, tức là pháp sáu độ, cũng là pháp Bồ Tát, Bồ Tát là tự giác giác tha, tự độ độ tha, tự lợi lợi tha. Đó là pháp môn Bồ Tát đắc được.

Hoặc dùng môn vô thường các khổ
Hoặc dùng môn không ta thọ mạng
Hoặc dùng môn bất tịnh ly dục
Hoặc dùng môn diệt tận tam muội.

Hoặc dùng môn vô thường các khổ, để vì chúng sinh nói pháp, thế giới tất cả đều là vô thường, thay đổi không ngừng, chẳng tồn tại vĩnh viễn, vì vậy nên nói là khổ (khổ khổ, hoại khổ, hành khổ), lại có tám thứ khổ (sinh, già, bệnh, chết, thương xa lìa, ghét gặp nhau, cầu chẳng được, năm âm), và còn có vô lượng vô biên thứ khổ.

Hoặc dùng pháp môn không ta thọ mạng, để vì chúng sinh nói pháp, không ta tức là chẳng tồn tại cái ta. Đừng vì cái túi da hôi thối này, mà bỏn ba lảng xăng, đừng vì nó mà bận rộn. Đến lúc nó chẳng giúp cho bạn, ngược lại phủi tay áo mà đi. Thọ mạng tức là có thân ta tồn tại, thương mến nó, bảo vệ nó, khiến cho nó sống lâu. Trong Kinh Kim Cang có nói : “Không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sinh, không tướng thọ mạng.” Dùng bốn pháp môn đó để giáo hóa chúng sinh.

Hoặc dùng pháp môn bất tịnh lìa dục, để vì chúng sinh nói pháp. Nói với chúng sinh đừng có dục niệm bất tịnh, nên khử dục đoạn ái, thì mới chấm dứt sinh tử, thoát khỏi ba cõi. Chúng ta người tu đạo, thường tu quán bất tịnh, quán tướng chín lỗ thường chảy ra đồ bất tịnh, dụng pháp môn này để giáo hóa chúng sinh.

Hoặc dùng pháp môn diệt tận tam muội, để vì chúng sinh nói pháp, diệt tận tức là tiêu diệt sạch tất cả vọng tưởng. Ba độc, tập khí đều tiêu diệt sạch. Đắc được diệt tận định rồi, thì sẽ thoát khỏi tam giới hai mươi lăm cõi (Dục giới có mười bốn, Sắc giới có bảy, Vô Sắc giới có bốn), dùng pháp môn này để giáo hóa chúng sinh.

Bồ Tát dùng hai mươi pháp môn vừa nói ở trên, để giáo hóa chúng sinh, mỗi một môn đều là pháp môn không hai.

**Tùy các chúng sinh bệnh khác nhau
Đều dùng thuốc pháp để đối trị
Tùy tâm ưa thích của chúng sinh
Đều dùng phương tiện làm mãn nguyện.**

Vì chúng sinh có tám vạn bốn ngàn mao bệnh, cho nên Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn để đối trị. Tùy theo bệnh khác nhau của chúng sinh, mà Phật dùng thuốc pháp theo bệnh cho thuốc, khi thuốc đến thì bệnh lành. Và tùy theo tâm ưa thích của tất cả chúng sinh, hoàn toàn dùng phương tiện pháp môn, để làm mãn nguyện sự nguyện vọng của họ, không khiến cho chúng sinh thất vọng.

**Tùy các chúng sinh hạnh khác nhau
Đều dùng khéo léo mà thành tựu
Như vậy tam muội thần thông tướng
Tất cả trời người không dò được.**

Trong mười đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, có một nguyện “Luôn thuận chúng sinh,” tức cũng là tùy thuận tâm nguyện của tất cả chúng sinh, mà khiến cho họ được mãn nguyện. Bất cứ loại hạnh nghiệp nào, các Đức Phật Bồ Tát đều dùng phương tiện khéo léo, để thành tựu hành vi của tất cả chúng sinh. Như tam muội và thần thông đã nói ở trên, các trời người đều không thể dò lường, mà thấu rõ cảnh giới như thế được.

**Có diệu tam muội tên Tùy lạc
Bồ Tát trụ vào khắp quán sát
Tùy cơ thị hiện độ chúng sinh
Đều khiến hoan hỷ từ pháp hóa.**

Lại có một thứ tam muội tên là tam muội Tùy Lạc, tức là tùy thuận ưa thích của chúng sinh, mà đắc được diệt định. Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, trụ ở trong

tam muội tùy lạc, khắp quán sát tâm chúng sinh ưa thích, để tùy căn cơ mà giáo hóa chúng sinh. Đáng dùng nhân duyên gì độ được, thì Bồ Tát dùng pháp đó để giáo hóa. Hoặc đáng hiện thân gì độ được, thì Bồ Tát thị hiện thân đó để độ. Hoàn toàn khiến cho chúng sinh sanh tâm hoan hỷ, y pháp tu hành, đắc được pháp hóa của Phật.

**Trong kiếp đói khát tỵ nạn thời
Đều hiện thể gian các đồ vui
Tùy theo ý muốn đều khiến đủ
Khấp vì chúng sinh làm lợi ích.**

Trong kiếp hoặc có ba nạn nhỏ : Đói khát, ôn dịch, đao binh. Hoặc có ba nạn lớn : Lửa, nước, gió. Lúc có tất cả tai nạn, thì Bồ Tát bèn hiện đại thân thông, hiện ra thể gian tất cả những đồ vui, tùy theo ý muốn của chúng sinh, đều khiến cho đầy đủ. Khấp vì chúng sinh làm lợi ích, khiến cho họ được an lạc.

**Hoặc dùng ăn uống ngon bậc nhất
Y báu nghiêm sức các vật quý
Cho đến ngôi vua đều thí xả
Khiến người ưa thí theo chánh pháp.**

Vì chúng sinh thích ăn vật ngon, ở nhà đẹp, mặc đồ mới, cho nên Bồ Tát hiểu rõ tâm lý của chúng sinh, hoặc dùng thức ăn uống ngon bậc nhất, hoặc dùng y báu tốt đẹp quý giá nhất, hoặc dùng các vật chất đáng giá nhất, cho đến ngôi vua đều thí cho người, tuyệt đối chẳng xan tham. Như vậy khiến cho người ưa bố thí hướng về Bồ Tát mà học theo, để tu pháp môn bố thí. Bố thí có vô lượng công đức, nhưng phải ba luân thể không. Chẳng chấp trước vật bố thí và người bố thí, chẳng chấp trước người thọ nhận. Ai ai cũng bố thí, ai ai cũng không xan tham, thì gia đình sẽ hạnh phúc, xã hội sẽ an ninh.

Bây giờ nói về chuyện xả bỏ ngôi vua : Thời xưa ở Trung Quốc, có hai vị hiền nhân, tức là Bá Di và Thúc Tề là hai anh em, hai người họ rất là khiêm nhường, chẳng tranh với đời. Cha của hai vị đó là Cô Trúc Quân, đem ngôi vua truyền cho con thứ là Thúc Tề, song, Thúc Tề lại nhường cho người anh nói :

- “Phải truyền ngôi vua cho trưởng tử, đó là việc thiên kinh địa nghĩa, cũng là lý danh chánh ngôn thuận. Tôi là con thứ, sao lại nhận ngôi vua ư”?

- Bá Di nói : “Em có tài năng trị nước, có thể lo cho nhân dân hạnh phúc. Tôi rất ngu si không khéo về quản lý nước nhà. Em thừa kế ngôi vua là thích đáng nhất.”

Hai anh em nhường qua đây lại, đều chẳng muốn kế thừa ngôi vua. Kết quả anh em hai người bỏ đi trốn, núp ẩn trong núi làm ẩn sĩ, chẳng màng triều chánh. Về sau, Chu Võ Vương điều dân phạt tội, đánh vua trụ nhà Ân. Anh em hai người đến trước Chu Võ Vương can rằng : “Ông là tôi thân, không thể phạt vua.” Chu Võ Vương vì giải cứu nhân dân trong cảnh khổ dầu sôi lửa bỏng, chẳng nghe lời khuyên can của Bá Di và Thúc Tề, bèn tiêu diệt bạo quân vô đạo vua Trụ, đổi làm nhà Chu. Bá Di, Thúc Tề thề rằng chẳng ăn ngũ cốc nhà Chu, vẫn ở núi Thủ Dương ăn rau cỏ. Chu Võ Vương thỉnh mời hai người về trợ giúp trị lý quốc gia, ba lần thỉnh mời không được. Chu Võ Vương sai người lên núi Thủ Dương phá hết sạch rau cỏ, để uy hiếp họ chẳng còn thức ăn, thì nhất định sẽ xuống núi. Không ngờ anh em hai người chết đói ở núi Thủ Dương. Do đó có câu :

“Đói chết là việc nhỏ
Thất tiết là việc lớn.”
Mạnh Tử nói :

“Giàu sang mà không dâm
Nghèo hèn mà không đổi
Uy vũ mà không khuất
Đó mới là đại trượng phu.”

Tức là nói, giàu sang phú quý mà không làm cho người mình tâm ý phóng đãng, nghèo hèn bần cùng mà không khiến cho người mình thay đổi tiết tháo. Sức oai vũ mà không khiến cho người chí khí khuất phục. Nếu có sự biểu hiện như thế, tức là khí khái của đại trượng phu. Bá Di và Thúc Tề có tiết tháo như thế, cho nên hiền danh lưu lại vạn cổ.

**Hoặc dùng tướng tốt trang nghiêm thân
Y phục đẹp nhất chuỗi ngọc báu
Tràng hoa nghiêm sức hương thoa thân
Đầy đủ oai nghi độ chúng sinh.**

Hoặc dùng thân tướng tốt trang nghiêm, mặc y phục đẹp nhất, mang chuỗi báu quý giá nhất, đầu tóc thơm thù thắng nhất, dùng nước thơm trầm hương

bột thoa thân, dùng đủ thứ đồ trang nghiêm thân. Tại sao ? Vì oai nghi đầy đủ, thì mới có thể độ hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh có cảm tình, tin pháp nói ra là chân thật. Nếu tướng mạo chẳng đàng hoàng, chẳng trang nghiêm, thì chẳng có ai muốn đến gần, nói pháp chẳng ai đến nghe.

Tất cả thế gian ưa thích nhất
Sắc tướng dung nhan và y phục
Tùy ứng phổ hiện khiến mãn nguyện
Khiến kẻ ưa sắc đều theo đạo.

Tất cả chúng sinh thế gian hoan hỷ ưa thích, đó là sắc tướng viên mãn, dung nhan mỹ lệ, quần áo đẹp đẽ. Do đó, Bồ Tát tùy thuận tâm chúng sinh mà khắp hiện tất cả vật, khiến cho chúng sinh hoan hỷ. Cũng khiến cho chúng sinh ưa thích sắc tướng phát tâm bồ đề, tu vô thượng đạo, sớm chứng quả Phật. Bốn bài kệ ở trên là dùng bố thí để nhiếp thọ chúng sinh.

Tiếng mỹ diệu Ca lăng tần già
Các tiếng hòa hợp hay vi diệu
Đủ thứ phạm âm đều đầy đủ
Tùy tâm ưa thích mà nói pháp.

Ca lăng tần già dịch là "chim tiên". Tiếng của nó rất thanh nhã hay vô cùng, người nghe tiếng đó, bèn sinh tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Nó cũng gọi là chim cực lạc, hoặc chim tiếng hay.

Trong Kinh A Di Đà có nói : "Nước đó thường có đủ thứ chim kỳ diệu đủ màu, nào là chim bạch hạc, hồng tước, anh vũ, xá lợi, ca lăng tần già, cộng mệnh. Các chim đó, ngày đêm sáu thời, hót tiếng hòa nhã."

Các tiếng hòa hợp hay vi diệu, nghe rất êm tai. Còn có đủ thứ tiếng phạm âm thanh tịnh, đều đầy đủ viên mãn. Mười phương các Đức Phật Bồ Tát, tùy thuận tâm ưa thích của chúng sinh, mà vì chúng sinh nói pháp, khiến cho chúng sinh nghe được âm thanh hay, thì sẽ phát tâm bồ đề.

Tám vạn bốn ngàn các pháp môn
Chư Phật dùng đầy đủ chúng sinh
Bồ Tát cũng dùng pháp khác biệt
Tùy thuận thế gian mà hóa độ.

Phật pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng đều là đệ nhất, chứ chẳng phải là đệ nhị. Pháp môn nào hợp với chúng sinh thì là đệ nhất. Vì chúng sinh vô lượng, cho nên Phật nói pháp môn cũng vô lượng. Mười

phương chư Phật dùng tám vạn bốn ngàn pháp môn, để độ chúng sinh, tùy thuận căn tánh của chúng sinh mà nói pháp khác nhau. Tùy thuận pháp thế gian, mà dùng phương pháp tốt nhất để giáo hóa chúng sinh, khiến cho họ phát tâm Bồ đề, thành tựu Phật quả. Tóm lại, đáng dùng pháp gì độ được, thì nói pháp đó để độ, đây tức là pháp môn phương tiện. Ở trên là dùng ái ngữ (lời dịu dàng) để nhiếp thọ chúng sinh.

**Chúng sinh khổ vui lợi suy thảy
Tất cả các pháp thế gian làm
Thảy đều ứng hiện những đồng sự
Dùng đây phổ độ các chúng sinh.**

Chúng sinh có cảm thọ khổ, vui, lợi, suy .v.v... đây là thuộc về tám gió. Tám gió tức là: Khen, chê, lợi, suy, được, mất, khổ, vui. Khen, lợi, được, vui là cảnh thuận. Chê, suy, mất, khổ, là cảnh nghịch, nếu trong cảnh nghịch mà chẳng động tâm, thì có thể chứng minh có công phu định lực.

- 1). Khen : Tức là khen ngợi. Dùng lời lẽ hoặc văn tự để tán thán khen ngợi, khiến cho người nghe sinh tâm hoan hỷ.
- 2). Chê : Tức là chỉ trích. Dùng lời lẽ nóng lạnh để phê bình chỉ trích, khiến cho người nghe chẳng vui.
- 3). Lợi : Tức là lợi ích, đắc được lợi lộc.
- 4). Suy : Tức là suy bại.
- 5). Được : Đắc được tài vật, danh thơm tiếng tốt.
- 6). Mất : Mất mát những gì mình đã có.
- 7). Khổ : Là thống khổ, thân tâm bị thống khổ.
- 8). Vui : Tức là vui vẻ. Thân tâm cảm thọ sung sướng vui mừng.

Thế gian là như thế. Người xấu thì cũng có người khen ngợi họ. Người tốt thì cũng có người hủy báng họ. Có người khen thì vui mừng, đó là bị gió khen thổi động. Có người hủy báng thì chẳng vui, đó là bị gió hủy báng thổi động. Tám gió này thổi con người lay động phải sụp đổ. Tô Đông Pha nói : “Tám gió thổi không lay.” Chúng ta người tu đạo, tức là tu tâm chẳng lay động. Nếu tám gió thổi không lay, thì có biện pháp. Lúc đó, vàng ở trước mặt cũng chẳng biến đổi khí tiết; sắc đẹp ở trước mặt cũng chẳng động tâm, đó là tám gió thổi không lay.

Vào đời Tống, cư sĩ Tô Đông Pha có nghiên cứu nhiều về Phật pháp. Ông ta chẳng phải là “khẩu đầu thiên” văn tự Bát Nhã, mà là rất dụng công tham thiền. Một ngày nọ, đang lúc ngồi thiền thì thấy được cảnh giới, cảm thấy mình hiện ra pháp thân, đến mười phương thế giới lễ lạy chư Phật. Lại thấy chư Phật thân phóng đại quang minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới.

Lại thấy chư Phật ngồi trên tòa hoa sen báu màu tía, mà mình cũng ngồi ở trên tòa hoa sen. Ông ta cảm thấy mình tám gió cũng thổi chẳng động, do đó làm bài kệ :

“Khê thủ Thiên Trung Thiên
Hào quang chiếu đại thiên.
Bát phong suy bất động
Doan tọa tử liên hoa.”

Cho rằng đây chắc là kệ khai ngộ, bèn sai kẻ hầu cận mang đến Trấn Giang Kim Sơn Tự, thỉnh Thiền sư Phật Ấn ấn chứng. Không ngờ Thiền sư Phật Ấn phê bốn chữ trên bài kệ rằng :

- “Đánh dấm, đánh dấm.” Đem nguyên bài kệ đưa lại người mang về, chứ chẳng nói câu gì hết.

Tô Đông Pha xem xong thì lửa vô minh nổi lên cao đến ba trượng, ông ta nổi giận nói :

- “Đâu có lý này ! Đây là kệ khai ngộ, mà lại nói là đánh dấm.” Do đó, bèn qua sông tìm đến Thiền sư Phật Ấn.

Đến trước cửa chùa Kim Sơn, thì Thiền sư Phật Ấn đang ở đó cười, cười lớn nói :

- “Tô học sĩ ! Tám gió thổi không lay, mà bị hai chữ "Đánh dấm" thổi bay qua sông. Xin hỏi, đây là khai ngộ gì?” Tô Đông Pha cảm thấy đây thật có lý, bụng đầy lửa tức tối, chẳng tiêu mà diệt, thừa nhận mình chưa tu đến hỏa hầu. Câu chuyện này nói về tri hành (biết và làm) chẳng hợp nhất, chẳng có ích gì.

Hết thấy tất cả thế gian là pháp hữu vi, chư Phật Bồ Tát đều ứng hiện được, để cùng thọ khổ vui, được mất, khen chê, lợi suy .v.v... với chúng sinh. Dùng đủ thứ phương pháp đồng sự để khắp giáo hóa tất cả chúng sinh.

**Tất cả thế gian các khổ hoại
Sâu rộng không bờ như biển cả
Đồng sự với họ đều nhẫn được
Khiến họ lợi ích được an lạc.**

Tất cả thế gian có các khổ não hoạn nạn, chẳng có bờ bến. Như biển cả sâu rộng không thể dò, không thể lường được. Bồ Tát thị hiện thọ khổ với chúng sinh, bất cứ khổ như thế nào, đều nhẫn chịu được hết, khiến cho chúng sinh ở trong khổ hoạn chẳng cảm thấy khổ, mà đắc được an lạc, thoát khỏi tất cả khổ hoạn, mà đắc được bình an khoái lạc vĩnh viễn. Ở trên là nói về đạo lý đồng sự.

**Nếu họ không biết pháp thoát ra
Không cầu giải thoát lìa quên loạn
Bồ Tát vì hiện bỏ quốc tài
Thường ưa xuất gia tâm vắng lặng.**

Nếu như chúng sinh, chẳng nhận thức phương pháp thoát khỏi biển khổ, cũng chẳng muốn tìm cầu pháp môn giải thoát, thì cũng không lìa khỏi sự hay quên và hôn loạn. Bồ Tát vì họ mà thị hiện xả bỏ tất cả tài vật châu báu. Giống như Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài vốn là thái tử, tương lai kế thừa ngôi vua, lại có thể làm Chuyển Luân Thánh Vương, bảy báu thường theo mình. Song, Ngài cam nguyện xả bỏ ngôi vua mà xuất gia tu đạo, nội tâm vắng lặng, chẳng bị cảnh bên ngoài làm lay động.

**Nhà là nơi tham ái trói buộc
Dục khiến chúng sinh chẳng lìa được
Nên bày xuất gia được giải thoát
Nơi các dục lạc chẳng chỗ thọ.**

Nhà là nơi chúng sinh tham ái, cũng là nơi bị trói buộc, khiến cho chúng sinh chẳng được tự tại giải thoát. Bồ Tát vì khiến cho chúng sinh lìa khỏi sự trói buộc, được tự tại mà độ chúng sinh xuất gia tu đạo. Bồ Tát thị hiện tám tướng thành đạo, đắc được chân chánh giải thoát. Đối với cảnh giới lấy khổ làm vui, Bồ Tát chẳng tham luyến.

**Bồ Tát bày mười thứ hạnh tu
Cũng tu tất cả pháp đại nhân
Các tiên tu thấy đều không thừa
Vì muốn lợi ích các chúng sinh.**

Bồ Tát thị hiện tu hành, phải tu mười thứ hạnh thanh tịnh, cũng phải tu năm thứ pháp đại nhân. Tất cả đạo của các tiên tu hành đều viên mãn. Tại sao ? Vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Mười thứ thanh tịnh lợi hành, phân ra có nương ngoài thanh tịnh và nương trong thanh tịnh. Nương ngoài thanh tịnh có năm :

- 1). Không tội lợi hành.
- 2). Không chuyên lợi hành.
- 3). Thứ lớp lợi hành.
- 4). Khấp hành lợi hành.
- 5). Như ứng lợi hành.

Nương trong thanh tịnh có năm :

- 1). Tất cả Bồ Tát đối với tất cả chúng sinh khởi tâm từ bi rộng lớn, ý lạc hiện tiền mà hành lợi hành.
- 2). Tất cả Bồ Tát, đối với tất cả chúng sinh, làm nghĩa lợi, chỉ thọ tất cả đại khổ não, nhưng tâm chẳng nhàm mỏi, ngược lại sinh tâm hoan hỷ sâu xa, mà hành lợi hành.
- 3). An nơi tối thắng bậc đệ nhất tài, mà tự khiêm nhường, như con như tôi tớ, lìa kiêu ngạo, mà hành lợi hành.
- 4). Tâm Bồ Tát chẳng nhiễm ái, chẳng hư ngụy, là chân thật, là từ mẫn mà hành lợi hành.
- 5). Khởi tâm từ tất kính chẳng thôi chuyển mà hành lợi hành.

Năm thứ pháp đại nhân :

- 1). Nơi nghĩa chân thật, khuyên dẫn chúng sinh.
- 2). Lúc đúng thời, khuyên dẫn chúng sinh.
- 3). Nơi năng hành nhiếp thắng diệu nghĩa, khuyên dẫn chúng sinh.
- 4). Nhu nhuyễn khuyên dẫn hữu tình.
- 5). Từ tâm khuyên dẫn hữu tình.

**Nếu có chúng sinh thọ vô lượng
Phiền não vi tế vui đầy đủ
Bồ Tát trong đó tự tại nhất
Bày thọ già bệnh chết các hoạn.**

Nếu như có chúng sinh sống rất lâu dài. Tại sao sống lâu dài ? Vì ít phiền não nên thường sinh an vui, đó là bí quyết sống lâu, do đó có câu :

“Từ xưa thần tiên chẳng pháp nào khác
Rộng sinh hoan hỷ chẳng sầu muộn.”

Bồ Tát đối với bốn tướng mà đắc được tự tại, nhậm vận mà tu. Bồ Tát thị hiện già khổ, bệnh khổ, chết khổ đủ thứ hoạn nạn, khiến cho chúng sinh sống lâu đừng sinh tâm tự mãn, phải biết vẫn còn sinh tử, do đó mà phát tâm bồ đề, cầu đạo vô thượng.

**Hoặc có tham dục sân hận si
Phiền não lửa dữ thường thiêu đốt
Bồ Tát vì hiện già bệnh chết**

Khiến chúng sinh đó đều điều phục.

Hoặc có chúng sinh vì tâm tham dục quá nặng, tâm sân hận cũng nhiều, cho nên ngu si. Loại chúng sinh đó, phiền não rất nhiều, lợi hại như lửa dữ, luôn luôn thiêu đốt thân họ. Bồ Tát vì chúng sinh mà thị hiện già, bệnh, chết, các thứ khổ, để cảnh tỉnh, khiến cho chúng sinh khó điều, khó phục, xả lìa tâm tham sân si ba độc. Khiến cho họ diệt trừ tám trói buộc : Không hộ, không thẹn, hôn trầm, trạo cử, làm ác, đố kỵ, thù miên, xan tham, khiến cho tâm thanh tịnh, chẳng có tạp niệm.

Phật có mười lực vô sở úy và có mười tám pháp bất cộng Hết thấy vô lượng các công đức Đều dùng thị hiện độ chúng sinh.

Phật có mười lực, cho nên có bốn vô sở úy (bốn điều không sợ hãi) và mười tám pháp bất cộng. Hết thấy tất cả vô lượng công đức, dùng mười lực, bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng, làm trợ duyên để thị hiện độ chúng sinh.

Mười lực là :

- 1). Trí lực biết xứ phi xứ.
- 2). Trí lực biết nghiệp báo ba đời.
- 3). Trí lực biết thiên giải thoát tam muội.
- 4). Trí lực biết các căn thăng liệt.
- 5). Trí lực biết đủ thứ giải.
- 6). Trí lực biết đủ thứ giới.
- 7). Trí lực biết tất cả chí xứ đạo.
- 8). Trí lực biết thiên nhãn vô ngại.
- 9). Trí lực biết túc mạng vô lậu.
- 10). Trí lực biết vĩnh đoạn tập khí.

Bốn vô sở úy là :

- 1). Nhất thiết trí vô sở úy.
- 2). Lậu sạch vô sở úy.
- 3). Nói chướng đạo vô sở úy.
- 4). Nói đạo hết khổ vô sở úy, tức cũng là hóa tâm của họ chẳng khiếp sợ, cho nên là vô sở úy.

Mười tám pháp bất cộng, tức là chẳng cùng với Bồ Tát và nhị thừa, vì các Ngài chưa đạt đến cảnh giới này. Phật đầy đủ phước huệ, đạt đến cảnh giới chí chân, chí thiện, chí mỹ.

Mười tám pháp bất cộng là :

- 1). Thân không lỗi.
- 2). Miệng không lỗi.
- 3). Ý không lỗi.
- 4). Không tương gì khác.
- 5). Tâm đều ở trong định.
- 6). Đều biết mình xả.
- 7). Dục không diệt.
- 8). Tinh tấn không diệt.
- 9). Niệm không diệt.
- 10). Huệ không diệt.
- 11). Giải thoát không diệt.
- 12). Giải thoát tri kiến không diệt.
- 13). Tất cả thân nghiệp làm theo trí huệ.
- 14). Tất cả khẩu nghiệp làm theo trí huệ.
- 15). Tất cả ý nghiệp làm theo trí huệ.
- 16). Trí huệ biết đời quá khứ không chướng ngại.
- 17). Trí huệ biết đời vị lai không ngại.
- 18). Trí huệ biết đời hiện tại không ngại.

Nay nói ra danh từ mười lức, bốn bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng. Nếu muốn nghiên cứu tỉ mỉ, thì hãy nghiên cứu trong Phật học tự điển.

Ký tâm giáo giới và thần túc

Đó là Như Lai tự tại dụng

Các Đại Sĩ đó đều thị hiện

Hay khiến chúng sinh điều phục hết.

Phật thọ ký cho chúng sinh, nói trước vào lúc nào sẽ thành Phật. Phàm là chúng sinh có tâm, đều có thể thành Phật. Phật dùng đủ thứ giáo giới để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh đừng làm các điều ác, làm các điều lành. Hoặc dùng thần túc thông để giáo hóa chúng sinh. Tóm lại, Phật từ bi thương xót để giảng nói đạo lý, khiến cho chúng sinh y theo pháp tu hành. Các đại Bồ Tát cũng đều thị hiện pháp môn đó, để giáo hóa chúng sinh, vì khiến cho chúng sinh càng càng đều được điều phục.

Bồ Tát đủ thứ môn phương tiện

Tùy thuận pháp đời độ chúng sinh

Ví như hoa sen chẳng dính nước

Như vậy nơi đời khiến tin sâu.

Bồ Tát dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, tùy thuận pháp thế gian để độ thoát tất cả chúng sinh. Lục Tổ Huệ Năng có nói :

“Phật pháp tại thế gian
Chẳng lia thế gian giác
Lìa đời cầu bồ đề
Ví như tìm sừng thỏ”.

Tức cũng là đạo lý này. Chư Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sinh, giống như hoa sen, tuy sống ở trong bùn, mà chẳng nhiễm bùn, rất thanh tịnh chẳng nhiễm ô. Đạo lý như đã nói ở trước, khiến cho chúng sinh thế gian, tin sâu Phật pháp, chẳng khởi hoài nghi, mà hay tu hành thì sẽ thành Phật. Tám bài kệ ở trên là nói về đạo lý lợi hành.

**Là vua thi nhân bậc văn tài
Ca múa luận bàn mọi người thích
Tất cả kỹ thuật của thế gian
Ví như huyền sư đều hiện đủ.**

Các Ngài biết làm thơ, văn chương, ai ai cũng đều hoan hỷ đọc tụng. Giống như Bàng Thống của thời đại Tam Quốc, ông ta có thiên tài:

“Mắt nhìn mười hàng chữ
Tai nghe trăm người nói.”

Thời gian người ta nhìn một hàng chữ, thì ông ta nhìn mười hàng. Có một trăm người nói cùng một lúc, chẳng những ông ta nghe rất rõ ràng, mà còn biết người nào nói lời gì, đó tức là vua văn tài.

Ca là ca xướng, xướng ca khúc về Phật, khiến cho người nghe sinh tâm cung kính, mà quy y Tam Bảo. Múa chân dặm chân, tay múa chân dặm là một kỹ thuật đặc biệt trong nghi thức. Luận bàn là đàm luận, chẳng gì mà không biết, phân tích sự lý, đầu đầu thị đạo, nói có lý lẽ, âm thanh trong trẻo, khiến cho người nghe sinh tâm hoan hỷ thích nghe, có cảm giác :

“Nghe một buổi luận đàm
Hơn mười năm đọc sách.”

Bồ Tát thị hiện tất cả đủ thứ kỹ thuật của thế gian, ví như nhà huyền thuật, chẳng có gì mà không làm được. Từ không hóa có, từ có hóa không, biến hóa khó dò, ảo diệu vô cùng.

Hoặc làm trưởng giả chủ trong ấp
Hoặc làm thương mại chủ buôn bán
Hoặc làm ông vua và đại thần
Hoặc làm lương y nhà hùng biện.

Bồ Tát hoặc thị hiện trưởng giả giàu có, hoặc làm chủ nhân trong thành, hoặc thị hiện làm lãnh tụ thương mại, người buôn đi khắp nơi mua sắm hàng hóa; người bán thì mở tiệm bán một chỗ cố định. Hoặc thị hiện làm vua một nước, hoặc thị hiện làm đại thần, hoặc thị hiện làm lương y, hoặc nhà hùng biện.

Vào đời nhà Minh, có vị đại học sĩ tên là Tống Liêm, ông ta dùng máu để biên Kinh Hoa Nghiêm, đó là Bồ Tát hóa thân. Biên chép Kinh Hoa Nghiêm và các Kinh khác đều có công đức không thể nghĩ bàn. Có người biên chép Kinh Hoa Nghiêm phóng thân quang năm màu, chiếu sáng khắp phòng. Có người biên chép Kinh Hoa Nghiêm mẹ con tỏa hào quang, thần nhân hộ pháp. Đó đều là điềm lành cảm ứng đạo giao.

Hoặc nơi hoang dã làm cây to
Hoặc làm thuốc hay các bảo tạng
Hoặc làm châu báu tùy sở cầu
Hoặc dùng chánh đạo bày chúng sinh.

Hoặc Bồ Tát ở nơi khoáng dã, hóa làm cây đại thụ to lớn, hoặc hóa làm thuốc hay. Như nhân sâm, tức là thuốc hay. Nhân sâm sinh ở trong núi sâu, chỗ người không đến được. Tại sao ? Vì nhân sâm bị người thấy một lần, thì sẽ âm tàng dưới đất sáu mươi năm, chẳng trỗi lên. Tại sao gọi là nhân sâm ? Vì hình của nó như thân người, có tứ chi. Ngàn năm lão sâm. Nếu có thể lớn thành tám lạng, thì có thể thành hình người, thứ sâm này có công hiệu cải tử hồi sinh. Bồ Tát hoặc thị hiện làm bảo tạng, như mỏ vàng bạc, mỏ đá quý, mỏ kim cương .v.v... Hoặc làm châu như ý, tùy tâm mong cầu. Hoặc dùng pháp chánh đạo, để khai thị mở bày cho chúng sinh.

Nếu thấy thế giới mới thành lập
Chúng sinh chưa có vật cần dùng
Lúc đó Bồ Tát làm công thợ
Vì họ bày ra đủ thứ nghề.

Khi thế giới vừa mới thành lập, thì con người chưa có cơm ăn, chưa có quần áo mặc, chưa có nhà cửa ở, cùng ở ngoài đồng trống, tất cả súc sinh và người làm bạn, chẳng hại nhau. Mùa hè thì dùng lá cây che thân, mùa đông thì dùng da thú che thân. Mùa hè ở trên cây, mùa đông ở trong động. Con người lúc đó chưa có đồ dùng cho thân. Bồ Tát mới thị hiện ra đủ thứ công nhân, dạy họ làm ruộng, dạy họ làm nhà, dạy họ dệt vải, dạy họ đủ thứ kỹ thuật cần trong cuộc sống. Lại thị hiện đủ thứ hành nghiệp, khiến cho học sinh học tập, khiến cho họ an cư lạc nghiệp, đời sống an ổn thì họ sẽ phát tâm bồ đề, học vô thượng đạo.

**Chẳng làm vật bức não chúng sinh
Chỉ nói việc lợi ích thế gian
Các luận chú thuật và cỏ thuốc
Nhu vậy hết thầy đều nói rành.**

Những gì Bồ Tát làm, đều là hành vi lương thiện. Ngài dạy chúng sinh cải tà theo chánh, chứ chẳng làm việc bức não chúng sinh, cũng chẳng làm công cụ sát hại chúng sinh. Bồ Tát chỉ nói việc có lợi ích cho chúng sinh thế gian, hoặc dạy chúng sinh pháp thuật tụng Kinh, trì chú, hoặc dạy chúng sinh biết cỏ thuốc, hoặc dạy chúng sinh tất cả lý luận học vấn. Nhưng công xảo minh vừa nói ở trên, là dạy chúng sinh, khiến cho họ đều hiểu biết.

Người xuất gia tu đạo phải nghiên cứu sự học về năm minh :

- 1). Thanh minh : Minh bạch ngôn ngữ văn tự.
- 2). Công xảo minh : Minh bạch kỹ thuật về tất cả công nghệ.
- 3). Y phương minh : Minh bạch y học thường thức, hiểu lý của bệnh, biết tánh của thuốc.
- 4). Nhân minh : Minh bạch đạo lý chánh tà thật giả.
- 5). Nội minh : Minh bạch bản tánh của tâm tánh ta, người.

Năm học này là quá trình phải tu.

**Tất cả tiên nơn hạnh thù thắng
Trời người các loài cùng tín ngưỡng
Nhu vậy khó hành pháp khổ hạnh
Bồ Tát tùy ứng đều làm được.**

Hết thầy tất cả thiên nơn, các Ngài đều tu khổ hạnh thù thắng, có người tu khổ hạnh chẳng ăn thức ăn nấu chín, có người tu khổ hạnh chẳng ăn năm vị, có người ăn cỏ xanh và lá cây để duy trì mạng sống, đó đều là hạnh thù thắng, đó là một số người làm không được, cho nên người trời và

người nhân gian đều tín ngưỡng sự tu hành của họ. Pháp khổ hạnh khó hành như vậy, Bồ Tát quán sát nhân duyên của chúng sinh, tùy thời mà ứng hiện đủ thứ khổ hạnh, để cảm hóa chúng sinh phát tâm bồ đề.

**Hoặc làm người xuất gia ngoại đạo
Hoặc trong rừng núi tự cần khổ
Hoặc lỏa hình thể chẳng y phục
Mà trong chúng đó làm sư trưởng.**

Bồ Tát thị hiện đủ thứ khổ hạnh ngoại đạo để giáo hóa tất cả ngoại đạo, khiến cho họ bỏ tà về chánh, bỏ trần hợp giác, cho nên Bồ Tát có lúc thị hiện người xuất gia ngoại đạo. Hoặc ở trong rừng núi, tự trồng tự ăn, chuyên cần tu khổ hạnh, tự lực cánh sinh, chẳng hóa duyên bên ngoài. Hoặc lỏa thể chẳng mặc quần áo, chẳng có mọi sự chấp trước. Hoặc làm sư truyền của ngoại đạo, để dạy kẻ ngoại đạo tu hành như thế nào, phát bồ đề tâm như thế nào.

**Hoặc hiện tà mạng đủ thứ hạnh
Tập làm phi pháp cho là thắng
Hoặc hiện Phạm Chí các oai nghi
Mà trong chúng đó làm thượng thủ.**

Bồ Tát có lúc thị hiện tà mạng đủ thứ hạnh, tức cũng là tiêu diệt hiện kỳ, cao thanh hiển oai, nói việc lành dữ họa phước. Giống như phê bát tự, coi tướng bói quẻ, xem phong thủy .v.v... đều ở trong năm tà mạng, tập làm việc bất hợp pháp, cho là thù thắng. Hoặc thị hiện Phạm Chí tu hạnh thanh tịnh, đủ thứ các oai nghi. Ở trong các chúng đó làm thượng thủ, làm lãnh tụ.

**Hoặc chịu ngũ nhiệt phơi dưới nắng
Hoặc giữ giới bò chó và nai
Hoặc mặc y rách phụng thờ lửa
Vì đó chúng kia làm sư trưởng.**

Bồ Tát có lúc thị hiện ngoại đạo chịu ngũ nhiệt, dùng lửa đốt thân, hoặc xông mũi. Hoặc phơi nắng dưới ánh mặt trời. Hoặc thị hiện ngoại đạo giữ giới bò, giới chó và giới nai. Ngoại đạo có thiên nhãn thông, thấy được bò, chó, nai sau khi chết sinh lên trời, họ cho rằng học cách sống của bò, chó, nai, thì có thể sinh về trời, cho nên giữ giới bò, chó, nai, thì ăn cỏ xanh, chẳng ăn cơm, thể người giữ cửa, ngủ ở ngoài nhà. Nhưng chẳng biết bò, chó, nai, kiếp trước tu quả lành sinh về trời, tại đời này chịu xong quả báo

làm bò, chó, nai, thì lập tức được sinh về trời. Những kẻ ngoại đạo đó, chẳng minh bạch luật nhân quả tiền nhân hậu quả.

Hoặc thị hiện ngoại đạo mặc đồ rách rưới, cho rằng có thể hết khổ thêm vui. Hoặc thị hiện ngoại đạo lay lửa, cho rằng lửa là chân thần. Bồ Tát vì giáo hóa những ngoại đạo tà tri tà kiến đó, mà thị hiện đồng loại làm sư trưởng để giáo hóa họ phát tâm bồ đề.

**Hoặc hiện yết kiến miếu chư Thiên
Hoặc lại hiện vào nước sông Hằng
Ăn rễ quả thấy đều làm được
Nơi đó thường nghĩ pháp tối thắng.**

Bồ Tát hoặc thị hiện ngoại đạo, đi yết kiến lay miếu của chư Thiên. Hoặc thị hiện ngoại đạo ẩn dưới sông Hằng, nhưng nước chẳng làm chết đặng; nhảy vào trong lửa dữ, cũng chẳng thiêu chết được. Hoặc ăn nhánh cây rễ cỏ và các thứ trái cây. Bồ Tát đều thị hiện đủ thứ khổ hạnh, khiến cho kẻ ngoại đạo tu tà tri tà kiến, thấy pháp tối thắng của Bồ Tát tu.

**Hoặc hiện ngồi xồm hoặc co chân
Hoặc nằm cỏ gai hoặc trên tro
Hoặc nằm trên chày cầu giải thoát
Mà trong chúng đó làm sư trưởng.**

Bồ Tát thị hiện ngoại đạo, tu khổ hạnh ngồi chồm hòm suốt ngày không động. Hoặc co chân mà đứng, suốt ngày chẳng dời. Hoặc lỏa thể nằm trên cỏ có gai (bây giờ còn có nằm trên giường đinh), hoặc nằm ở trên tro nóng, hoặc nằm trên chày nhọn. Tại sao phải như thế ? Vì muốn cầu thoát khỏi ba cõi, cho nên tu đủ thứ khổ hạnh. Bồ Tát vì những thứ ngoại đạo đó, mà làm sư truyền, hiện ra thần thông cao hơn họ, khiến cho họ kính phục mà tín ngưỡng, khiến cho họ bỏ tà về chánh mà phát tâm bồ đề.

**Như vậy đủ thứ các ngoại đạo
Quán hiểu tâm họ và đồng sự
Thị hiện khổ hạnh đời chẳng kham
Khiến họ thấy rồi đều điều phục.**

Các thứ ngoại đạo như đã nói, Bồ Tát quán sát minh bạch tâm của họ, đồng sự với họ, tu đủ thứ khổ hạnh, nhưng cao minh hơn họ. Những khổ hạnh đó chẳng phải người thế gian kham nhẫn chịu đựng được, khiến cho ngoại đạo thấy công phu như thế rồi đều bị điều phục, bèn bỏ khổ hạnh vô

ích của họ mà tu thiền định chánh tông, như thế rất lợi ích đối với thân tâm không thể nghĩ bàn.

**Chúng sinh mê hoặc bầm tà giáo
Trụ nơi ác kiến thọ các khổ
Vì dùng phương tiện nói diệu pháp
Đều khiến hiểu rõ nghĩa chân thật.**

Chúng sinh là do các duyên hòa hợp mà sinh. Chúng sinh có mười hai loài. Chúng sinh vì có vô minh mà sinh mê hoặc, do đó:

“Khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo.”

Đây tức là nói đạo lý trồng nhân lành kết quả lành, trồng nhân ác kết quả ác, nhân thế nào quả thế ấy. Đời nay thọ nhận là do đời trước tạo ra. Đời nay làm thì đời sau chịu. Do đó có câu :

“Muôn biết nhân đời trước
Hãy xem đời này thọ
Muôn biết quả vị lai,
Xem mình đang làm gì.”

Đời trước trồng nhân tà tri tà kiến, thì đời này bầm tà giáo, tín ngưỡng bàng môn tả đạo, trụ ở trong ác kiến, thọ đủ thứ quả khổ.

Bồ Tát vì khiến ngoại đạo sinh tư tưởng chánh tri chánh kiến, bèn dùng pháp môn phương tiện khéo léo để giáo hóa, vì họ nói đủ thứ diệu pháp, khiến cho họ hiểu rõ đạo lý chân chánh thực tại, không còn vào rừng tà kiến nữa.

**Hoặc biên chú ngữ nói bốn đế
Hoặc thiện mật ngữ nói bốn đế
Hoặc nhân trực ngữ nói bốn đế
Hoặc thiên mật ngữ nói bốn đế.**

Vì chúng sinh ở trong mê hoặc, cho nên Bồ Tát dùng đủ thứ phương pháp, để nói đạo lý khổ tập diệt đạo bốn đế, khiến cho chúng sinh bỏ mê về giác. Hoặc dùng biên chú ngữ để nói bốn đế. Ở nam Ấn Độ có nước Biên, nhân dân nước đó bầm tánh thuần chất, lời nói ra trở thành thần chú. Nếu nước láng giềng đem xâm chiếm, thì chẳng dùng binh gậy, chỉ dùng lời thì phá tan, cho nên gọi là biên chú ngữ. Hoặc dùng thiện mật ngữ để nói pháp

bốn đế, hoặc dùng nhân trực ngữ để nói pháp bốn đế, hoặc dùng thiên mật ngữ để nói pháp bốn đế.

Phân biệt văn tự nói bốn đế
Quyết định nghĩa lý nói bốn đế
Khéo phá ngoại đạo nói bốn đế
Ngoại đạo chẳng động nói bốn đế.

Hoặc dùng văn tự khác nhau, để nói khổ tập diệt đạo bốn đế, hoặc dùng quyết định (chân thật) nghĩa lý, để nói pháp bốn đế. Dùng đủ thứ nghĩa lý để phá đạo lý bàng môn tả đạo, để nói pháp bốn đế. Hoặc dùng lý luận chẳng phải ngoại đạo làm lay động được, để nói pháp bốn đế.

Hoặc lời bát bộ nói bốn đế
Hoặc tất cả lời nói bốn đế
Tùy lời lẽ tiếng họ hiểu được
Vì nói bốn đế khiến giải thoát.

Hoặc dùng lời lẽ của trời rồng tám bộ, để nói pháp khổ tập diệt đạo bốn đế. Hoặc dùng tất cả lời lẽ, để nói pháp bốn đế. Tuy nhiên:

“Phật dùng một âm để nói pháp
Chúng sinh theo loài đều hiểu được.”

Song, vẫn có những chúng sinh chẳng hiểu hết hoàn toàn, hoàn toàn minh bạch thì chiếu thấy các pháp thật tướng, chẳng minh bạch thì chỉ biết ít phần đạo lý của pháp. Cho nên phải tùy thuận lời lẽ âm thanh chúng sinh minh bạch, để nói pháp bốn đế, khiến cho chúng sinh đắc được giải thoát.

Hết thấy tất cả các Phật pháp
Đều nói như vậy đâu chẳng hết
Biết cảnh giới lời không nghĩ bàn
Tên là thuyết pháp tam muội lực.

Hết thấy tất cả các Phật pháp, giống như dùng đủ thứ lời lẽ để nói pháp bốn đế. Cũng dùng đủ thứ lời lẽ âm thanh để nói tất cả pháp. Đạo lý nói ra đều chí thiện chí mỹ, chẳng có nơi nào mà chẳng hết hoàn toàn. Bồ Tát biết cảnh giới của tất cả lời lẽ, đều là không thể nghĩ bàn, danh từ đó gọi là thuyết pháp tam muội lực.

**Có thắng tam muội tên An lạc
Hay khắp cứu độ các quần sinh
Phóng đại quang minh không nghĩ bàn
Khiến cho người thấy đều điều phục.**

Mười phương chư Phật Bồ Tát, có tam muội thù thắng tên là tam muội An lạc, hay ở trong định đến mười phương thế giới, để khắp cứu độ tất cả chúng sinh, khiến cho họ được an lạc. Lại phóng ra quang minh không thể nghĩ bàn, khắp chiếu chúng sinh, do đó: “Phật quang phổ chiếu.” Phàm là chúng sinh thấy được đại quang minh đó, đều bị điều phục, phát tâm bồ đề, hướng về Phật đạo.

**Quang minh phóng ra tên Thị hiện
Nếu có chúng sinh gặp quang này
Tất được lợi ích chẳng lường uổng
Do đó được thành vô thượng trí.**

Mười phương chư Phật Bồ Tát, do tại nhân địa tu hành và phát nguyện lực, nên phóng ra quang minh không thể nghĩ bàn, tên gọi là tam muội thị hiện. Giả như có chúng sinh gặp được đại quang minh đó, thì chắc chắn sẽ được lợi ích, chẳng lường qua. Chúng sinh thấy được quang minh đó, đều đắc được trí huệ vô thượng.

**Quang đó thị hiện nơi chư Phật
Hiện pháp hiện Tăng hiện chánh đạo
Cũng hiện tháp Phật và hình tượng
Do đó được thành quang minh này.**

Ở trong quang minh đó, thị hiện mười phương chư Phật, lại thị hiện tất cả tôn pháp của chư Phật nói, lại thị hiện tất cả hiền Thánh Tăng của chư Phật hóa độ, lại thị hiện chánh pháp của chư Phật giáo hóa chúng sinh, và tháp cùng với hình tượng của chư Phật, đều thị hiện ra ở trong quang minh. Vì nhân duyên đó mà quang minh chiếu soi, tận hư không biến pháp giới.

**Lại phóng quang minh tên Chiếu diệu
Sáng lấp tất cả quang chư Thiên
Hết thấy chướng ngại thấy đều trừ
Khấp vì chúng sinh làm lợi ích.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là tam muội chiếu diệu. Quang minh đó chiếu sáng che lấp hết tất cả ánh sáng của chư Thiên, hết thấy chỗ đen tối chướng ngại đều trừ sạch hết, khắp vì chúng sinh mà làm lợi ích.

**Quang đó giác ngộ tất cả chúng
Khiến cầm đèn sáng cúng dường Phật
Do dùng đèn cúng dường chư Phật
Được thành vô thượng đẳng trong đời.**

Quang minh chiếu diệu đó, chiếu thân chúng sinh, khiến cho họ giác ngộ mà phát tâm Bồ đề, cầm đèn sáng đến cúng dường chư Phật. Do dùng đèn dầu để cúng dường mười phương chư Phật, mà được thành tựu trí huệ vô thượng trong đời. Vì đèn đại biểu cho quang minh, quang minh tức là trí huệ. Muốn được trí huệ quang minh, thì cúng dường đèn dầu ở trước Phật.

**Thắp các đèn dầu và đèn tô
Cũng thắp đủ thứ các đuốc sáng
Các hương thơm, thuốc hay, nến báu
Dùng để cúng Phật được quang này.**

Hoặc thắp tất cả đèn dầu và đèn tô, hoặc tất cả đuốc sáng, dùng những ánh sáng đó để cúng dường Phật. Hoặc dùng đủ thứ hương báu, đủ thứ thuốc hay, đủ thứ nến báu. Dùng đủ thứ đồ cúng để cúng dường Phật, thì sẽ đắc được quang minh chiếu sáng đó, mà được vô lượng vô biên trí huệ.

**Lại phóng quang minh tên Tế độ
Quang đó giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ phát được tâm thế nguyện
Độ thoát quần sinh trong biển dục.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là tam muội tế độ. Quang minh đó hay độ chúng sinh từ bờ sinh tử bên này, qua sông phiền não, đưa đến bờ Niết Bàn bên kia. Tức cũng là nguyện thứ nhất trong bốn nguyện lớn “Chúng sinh vô biên thế nguyện độ.” Chúng sinh nhiều vô lượng vô biên, chúng ta phải phát nguyện, độ tất cả chúng sinh thoát khỏi biển khổ, đắc được an lạc. Phát nguyện chẳng phải niệm niệm trong miệng, mà phải cung hành thực tiễn thì mới được. Chúng ta phải nghĩ “Chúng sinh vô biên thế nguyện độ.” Chúng ta đã độ chưa ? Chúng ta độ chúng sinh, hay là bị chúng sinh độ ? Chúng ta chuyển được cảnh giới, hay là bị cảnh giới chuyển ? Mình có tùy duyên

không đổi, không đổi tùy duyên, có định lực chân chánh đó chăng ? Những vấn đề này thời khắc phải phản tỉnh.

Quang minh đó hay giác ngộ tất cả chúng sinh, tức cũng là “Phiền não vô biên thế nguyện đoạn.” Nếu giác ngộ thì mới nhận thức được phiền não, mới chuyển phiền não thành bồ đề được. Nếu chẳng giác ngộ thì chẳng chuyển được, cho nên phải giác ngộ. Giác ngộ cái gì ? Giác ngộ phiền não của sinh tử. Phiền não tức là vô minh, bồ đề tức là trí huệ, tu đạo tức là phá vô minh, cầu trí huệ.

Quang minh đó hay khiến chúng sinh phát tâm thế nguyện, tức cũng là “Pháp môn vô lượng thế nguyện học.” Phát thế nguyện để học Phật pháp, thì mới đoạn trừ được phiền não, chúng được đạo quả bồ đề. Nếu không phát thế nguyện, thì không thể vào sâu tạng Kinh, cũng không được trí huệ như biển.

Nếu độ thoát biên dục của các quần sinh, thì sẽ thành Phật, tức cũng là “Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.” Khiến cho chúng sinh chưa trồng căn lành, thì trồng căn lành, chúng sinh đã trồng căn lành, thì làm cho tăng trưởng, chúng sinh căn lành đã tăng trưởng, thì khiến cho chín mùi, chúng sinh căn lành đã chín mùi, thì khiến cho giải thoát. Vì căn tánh của chúng sinh khác nhau, ý nghĩ khác nhau, sở thích khác nhau, cho nên phải quán sát căn cơ mà nói pháp, vì người mà nói pháp thì mới có hiệu quả. Ví như căn cơ tiểu thừa thì khiến cho họ hồi tiểu hướng đại, nhưng chẳng phải là việc dễ dàng. Căn khí đại thừa khiến cho họ học pháp tiểu thừa, cũng chẳng phải là việc dễ dàng. Phật nói tất cả pháp, là đối với căn cơ của tất cả chúng sinh mà nói. Nếu chẳng có tất cả căn cơ, thì cũng chẳng dùng tất cả pháp. Căn cơ là tâm của chúng sinh.

Chúng ta chúng sinh đều trôi nổi bất định ở trong biển dục. Khi mình bạch thì nổi lên, muốn thoát khỏi biển dục. Khi hồ đồ thì chìm xuống, chẳng muốn thoát khỏi biển dục. Cho nên Phật Bồ Tát muốn độ thoát biển dục các quần sinh, sớm thành Phật đạo.

**Nếu hay phát được tâm thế nguyện
Độ thoát quần sinh trong biển dục
Thời vượt qua được bốn dòng nước
Sẽ đến thành vô ưu giải thoát.**

Nếu như khắp phát được tâm đại thế nguyện, lại muốn độ thoát hết tất cả pháp giới tất cả chúng sinh, nhất là các quần sinh ở trong biển dục. Vì họ tham luyến hồng trần, cho nên chẳng dễ gì thoát khỏi biển dục. Nếu độ thoát được biển dục, thì sẽ vượt qua khỏi bốn dòng nước mà đạt đến thành giải thoát không sâu không lo.

Dòng nước là ví dụ, nghĩa là nguy hiểm giống như dòng nước chảy mạnh, sẽ làm chết người. Tam giới hai mươi lăm cõi tức là dòng nước.

Dòng nước có bốn thứ :

- 1). Dục lưu : Dục niệm lợi hại giống như dòng nước.
- 2). Kiến lưu : Tức là kiến hoặc tam giới, cũng là ngũ kiến (thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến), cũng là tướng ta chấp ta. Đó giống như dòng nước, khiến cho chúng sinh phiêu lưu trong biển dục, chẳng được thoát khỏi.
- 3). Hữu lưu : Chúng sinh hữu tình lưu chuyển không ngừng trong biển dục sinh tử của tam giới, quả báo có sinh thì có diệt, vĩnh viễn không ngừng nghỉ, giống như dòng nước.
- 4). Vô minh lưu : Vô minh là gốc rễ của điên đảo. Ví như nói chánh pháp mà họ chẳng muốn nghe, còn nói tà pháp thì họ rất thích nghe, đó tức là dòng nước vô minh. Phiêu lưu bất định trong biển dục, nên không thể đến được bờ kia. Nếu chẳng có tà tri tà kiến, thì chẳng có vô minh phiền não, thì chẳng có tất cả dục niệm, thì chẳng có tất cả chấp trước, sẽ đạt đến thành vô ưu giải thoát.

**Nơi các đường đi có nước lớn
Tạo lập cầu đò và thuyền bè
Chê bai hữu vi khen vắng lặng
Do đó được thành quang minh này.**

Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, thì nơi nơi chí tại lợi ích chúng sinh, cho đến nơi chúng sinh đi qua như sông lớn, hoặc sông nhỏ đều làm cầu và thuyền bè, để cho người đi qua. Chê bai hữu vi tức là nói pháp hữu vi không thể dứt sinh tử, không thể thoát khỏi ba cõi. Khen ngợi vắng lặng (thiền định), tức là nói pháp vô vi, mới đắc được giải thoát, mới thành tựu đạo nghiệp. Vì đời đời kiếp kiếp hành Bồ Tát đạo, cho nên đắc được thành tựu quang minh này.

**Lại phóng quang minh tên Diệt ái
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ xả lìa nơi năm dục
Chuyên nghĩ vị diệu pháp giải thoát.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là tam muội diệt ái. Quang minh đó hay tiêu diệt tất cả ái dục. Chúng sinh chấp trước tức là ái dục. Vì có dục nam tham nữ ái, cho nên không thể dứt sinh tử. Quang minh đó hay khiến chúng sinh giác ngộ ái là gốc rễ sinh tử, lại hay khiến cho chúng sinh xả lìa tài, sắc, danh, ăn, ngủ, vui năm dục, lại có thể nói là lìa sắc, thanh, hương, vị, xúc,

năm trần. Năm thứ dục này chi phối chúng sinh điên đảo. Nếu xả lìa năm dục, thì chẳng có gì để chấp trước, chuyên nghĩ pháp môn giải thoát, thì sẽ đắc được vị diệu pháp, cảnh giới này không thể nghĩ bàn, hay lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

**Nếu xả lìa được nơi năm dục
Chuyên nghĩ vị diệu pháp giải thoát
Thì hay dùng Phật pháp cam lồ
Khấp diệt các khát ái thế gian.**

Nếu như xả lìa được năm dục, mà chuyên nhất đề tu pháp môn thiền định, thì sẽ đắc được vị diệu pháp giải thoát, thì hay dùng cam lồ pháp vũ của Phật, khấp diệt tất cả ái của thế gian. Ái này giống như đói khát cần, thật khiến cho người không thể nhẫn thọ. Song, thấm nhuần được mưa pháp cam lồ của Phật, thì dần dần sẽ tiêu trừ phiền não ái, mà thoát khỏi biển dục, đạt đến cảnh giới mát mẻ.

**Bồ thí ao giếng và suối nước
Chuyên cầu đạo bồ đề vô thượng
Chê bai năm dục khen thiền định
Do đó được thành quang minh này.**

Bồ Tát tu đủ thứ bồ thí, đối với mọi người đều có ân huệ, lợi ích tất cả. Hoặc đào ao và giếng nước uống, khiến cho người đi đường có nước giải khát. Hoặc đào suối nước, khiến cho chúng tắm rửa bụi bặm trong thân tâm, khiến cho thân tâm thanh tịnh. Tại sao phải như thế ? Vì muốn lợi ích chúng sinh, muốn tài bồi công đức cho mình, cũng là cầu đạo bồ đề vô thượng. Hoặc chê bai năm dục, vì năm dục rất có hại đối với người tu đạo, cho nên phải xả lìa nó. Hoặc khen ngợi diệu pháp thiền định, vì thiền định là lối tắt mau khai ngộ nhất. Do đó phải tinh tấn tham thiền, một giây một phút cũng luống qua. Vì tu bồ thí, xả bỏ năm dục, mà thành tựu quang minh diệt ái này.

**Lại phóng quang minh tên Hoan hỷ
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ ái mộ Phật bồ đề
Phát tâm nguyện chúng đạo vô sư.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là hoan hỷ tam muội. Bất cứ loại chúng sinh nào, được quang minh này chiếu đến, thì liền sinh tâm hoan hỷ. Quang minh này hay khiến cho tất cả chúng sinh giác ngộ, phát tâm bồ đề và hay

khiến cho chúng sinh ái mộ Phật bồ đề. Chữ “ái” này là ái mộ, chẳng phải chữ “ái” đã nói ở trước, đó là tham ái tài sắc danh thực thù năm dục; đây là ái mộ Phật Pháp Tăng Tam Bảo. Ái năm dục là ái nhiễm ô, ái Tam Bảo là ái thanh tịnh.

Phải lập chí phát tâm nguyện chứng đạo vô sư, tức cũng là vô sư tự thông, chẳng cần thầy dạy, tự mình minh bạch đạo lý. Đạo này do kiên, thành, hằng, ba chữ để siêng tu giới định huệ, để tiêu diệt tham sân si, như vậy mới có sự thành tựu.

Tạo lập tượng đại bi Như Lai
Các tướng trang nghiêm ngồi tòa sen
Luôn khen các công đức tối thắng
Do đó được thành quang minh này.

Ai muốn được tướng tốt trang nghiêm, thì phải dùng hương hoa để cúng dường Phật, hoặc tu sửa làm chùa, tạo tượng Phật. Trang nghiêm tượng Phật, tức là trang nghiêm chính mình, cho nên phải tạo tượng đại bi Như Lai. Tạo tượng trang nghiêm ba mươi hai tướng tám mươi vẻ đẹp, ngồi trên tòa sen, lại phải luôn luôn khen ngợi công đức thù thắng của chư Phật, vì nhân duyên đó mà được quang minh hoan hỷ này.

Lại phóng quang minh tên Ái lạc
Quang đó giác ngộ tất cả chúng
Khiến tâm họ thích các đức Phật
Và thích ưa pháp thích chúng Tăng.

Lại phóng quang minh tên là ái lạc. Quang minh đó hay giác ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ bỏ mê về giác, cải tà quy chánh mà phát tâm bồ đề. Quang minh đó hay khiến tâm chúng sinh an vui, hoan hỷ mười phương chư Phật, mười phương tôn pháp, mười phương hiền Thánh Tăng. Vì tâm sinh hoan hỷ mà an lạc, bèn quy y Tam Bảo, cung kính Tam Bảo, gần gũi Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, đây là điều kiện Phật giáo đồ phải đầy đủ.

Nếu tâm thường thích các đức Phật
Và thích tôn pháp thích chúng Tăng
Tức trong chúng hội của Như Lai
Sớm thành thâm pháp nhẫn vô thượng.

Nếu như tâm luôn luôn ưa thích các Đức Phật, pháp của chư Phật nói, tuyên dương Hiền Thánh Tăng của Phật pháp, thì sẽ có tư cách tham gia tất cả

pháp hội của Như Lai, mà được thấy Phật, lại được nghe pháp. Hoặc gần gũi thiện tri thức và bạn hiền, như vậy lập tức sẽ thành tựu pháp nhãn sâu xa vô thượng. Tất cả pháp đều nhãn thọ được, đều y pháp tu hành, thì cách Phật đạo không xa mấy.

**Khai ngộ chúng sinh vô số lượng
Đều khiến niệm Phật Pháp Tăng bảo
Và bày phát tâm tu công đức
Do đó được thành quang minh này.**

Bồ Tát vì khiến cho chúng sinh, từ trong mê mộng sớm giác ngộ, cho nên khai ngộ chúng sinh nhiều đến vô số lượng. Khiến cho chúng sinh minh bạch pháp môn niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng là khai ngộ. Bồ Tát lại chỉ bày cho chúng sinh phát tâm bồ đề như thế nào, tu đạo như thế nào, làm việc lành như thế nào, làm công đức như thế nào, nói rất rõ ràng. Nếu y pháp tu hành, thì sẽ chấm dứt sinh tử, thành tựu được quang minh này.

**Lại phóng quang minh tên Phước tụ
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến tu đủ thứ vô lượng thí
Dùng đây nguyện cầu đạo vô thượng.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là phước tụ. Quang minh đó hay tụ tất cả phước lại. Phước là từ đâu đến ? Tức là từ bố thí mà đến. Hay bố thí thì có công đức, thì có phước báo. Quang minh đó hay giác ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ tu đủ thứ vô lượng pháp môn bố thí, đem công đức bố thí đó, nguyện cầu đạo vô thượng, tức cũng là thành Phật.

**Lập hội đại bố thí vô hạn
Ai đến cầu xin đều thỏa mãn
Chẳng khiến tâm họ có thiếu thốn
Do đây được thành quang minh này.**

Thiết lập pháp hội đại bố thí. Vô hạn, bất cứ gì cũng đều bố thí, chẳng có hạn lượng, muốn bao nhiêu thì được bấy nhiêu. Có cầu tất ứng, đều khiến cho họ thỏa mãn, chẳng khiến tâm của họ cảm giác thiếu thốn. Do nhân duyên đó mà thành tựu quang minh phước tụ.

**Lại phóng quang minh tên Đủ trí
Quang này giác ngộ tất cả chúng**

**Khiến cho trong một pháp một niệm
Đều hiểu vô lượng các pháp môn.**

Lại phóng đại quang minh tên là đủ trí, tức cũng là quang minh đầy đủ nhất thiết trí huệ. Quang minh đó, hay khiến chúng sinh chưa giác ngộ thì sẽ giác ngộ. Khiến cho tất cả chúng sinh, từ minh bạch một pháp mà minh bạch tất cả các pháp. Trong một niệm biết đạo lý:

“Một làm vô lượng, vô lượng làm một.”

Do một pháp môn mà thấu hiểu vô lượng pháp môn, do đó cảnh giới:

“Một thông tất cả đều thông.”

**Vì các chúng sinh phân biệt pháp
Và dùng quyết rõ nghĩa chân thật
Khéo nói nghĩa pháp chẳng khuyết giảm
Do đây được thành quang minh này.**

Bồ Tát vì tất cả chúng sinh, mà phân biệt đạo lý các pháp thật tướng, khiến cho chúng sinh minh bạch nghĩa chân thật của Phật pháp. Dùng đủ thứ pháp phương tiện, khéo nói nghĩa lý của diệu pháp, chẳng có thiếu khuyết giảm bớt. Dùng phương pháp vào sâu ra cạn, nói rõ nghĩa lý Kinh điển, do nhân duyên đó nên đắc được quang minh đủ trí này.

**Lại phóng quang minh tên Huệ đấng
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến biết tánh chúng sinh vắng lặng
Tất cả các pháp không chỗ có.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là huệ đấng. Quang minh đó hay giác ngộ chúng sinh vô minh, khiến cho tất cả chúng sinh, biết tánh chúng sinh vốn không sinh không diệt, vốn đầy đủ trí huệ đức tướng Như Lai. Tất cả các pháp vốn vắng lặng. Do đó:

“Các pháp do duyên sinh
Các pháp do duyên diệt.”

Tất cả các pháp chẳng có một thật thể, đều là không, chẳng chỗ có.

**Diễn nói các pháp không vô chủ
Như huyền như diệm trăng trong nước
Cho đến giống như mộng bóng hình
Do đây được thành quang minh này.**

Bồ Tát diễn nói vô thường, khô, không, vô ngã, tất cả các pháp, đều là vắng lặng, chẳng có một thật thể để chủ tể. Tất cả pháp tức là phương pháp, cũng là pháp phương tiện. Vì chúng sinh chấp trước, cho nên mới nói đủ thứ pháp môn phương tiện, để phá tất cả chấp trước của chúng sinh. Pháp hữu vi như huyền chẳng thật, như dương diệm đại địa mùa xuân, như mặt trăng trong nước, như hình bóng trong gương, đều chẳng thật thể. Lại như hình bóng trong mộng, hư vọng không thật. Bồ Tát hết lòng khuyên dạy chúng sinh đừng chấp trước pháp hữu vi. Do nhân duyên đó mà đắc được quang minh huệ đặng.

**Lại phóng quang tên pháp tự tại
Quang đó giác ngộ tất cả chúng
Khiến được vô tận đà la ni
Đều trì tất cả các Phật pháp.**

Lại phóng ra quang minh tên là pháp tự tại. Nơi tất cả các pháp, đắc được tự tại viên dung vô ngại. Quang minh đó, hay giác ngộ tất cả chúng sinh chẳng tự tại, mà khiến cho họ đắc được tự tại, đắc được vô tận đà la ni. Đà la ni dịch là tổng trì, tức là “Tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa”, tức cũng là tổng trì thân khẩu ý ba nghiệp thanh tịnh, thì hoàn toàn tu trì tất cả pháp của Phật.

**Người cung kính cúng dường trì pháp
Cung cấp thủ hộ các Thánh hiền
Dùng đủ thứ pháp thí chúng sinh
Do đây được thành quang minh này.**

Người cung kính tu trì Phật pháp, người cúng dường tu trì Phật pháp. Phát tâm trợ giúp đạo tràng làm việc, tức là cung cấp; lại phát tâm thủ hộ các Thánh hiền Tăng. Dùng đủ thứ pháp thí cho chúng sinh, khiến cho họ minh bạch đạo lý của pháp, để cải ác hướng thiện mà phát tâm bồ đề. Do nhân duyên đó, nên đắc được quang minh pháp tự tại này.

**Lại phóng quang minh tên Năng xả
Quang đó giác ngộ chúng sinh sển**

**Khiến biết tài bảo đều không thường
Luôn ưa bố thí tâm không chấp.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là năng xả, tức cũng là quang minh bố thí, hay khiến cho chúng sinh xan tham, phát tâm bố thí, giác ngộ tất cả tài bảo chẳng phải là vật vĩnh viễn không hoại, do đó thường ưa thích bố thí cho tất cả chúng sinh. Song, chẳng có người bố thí, vật thí, người nhận, ba thứ chấp trước, mới là thật bố thí. Do đó: “Làm thiện vui nhất,” sự an lạc này chẳng gì sánh bằng.

**Tâm sản khó điều mà điều được
Hiểu tài như mộng như mây trôi
Tăng trưởng tâm bố thí thanh tịnh
Do đây được thành quang minh này.**

Chúng sinh tâm xan tham chẳng dễ gì điều phục, song, bị quang minh năng xả chiếu đến, thì sẽ chuyển biến thành tâm bố thí. Hiểu rõ tài vật như mộng, như mây trôi. Không Tử có nói :

“Phú quý với tôi như mây trôi”.

Tức là nói phú quý giống như mây trôi trên trời, chẳng có tánh vĩnh cửu, thời khắc sẽ tan biến. Người sau chịu ảnh hưởng tư tưởng này, mới sinh ra tâm lý không cưỡng cầu, do đó:

“Phú quý như hoa trong nước
Công danh như sương trên ngói”.

Phải việc gì cũng tri túc. Tư tưởng của nhà nho là :

“Việc biết tri túc tâm thường lạc.
Đến chỗ không cầu phẩm tự cao.”

Không tử lại nói : “Phú quý mà cầu được, thì dù là việc cầm roi, tôi cũng làm. Nếu chẳng chỗ cầu, thì tôi làm theo điều tôi thích.” Ý nghĩa là nếu như phú quý có thể cầu, thì tuy là việc đánh xe thấp hèn, tôi cũng nguyện ý đi làm. Nhưng nếu phú quý không thể nào cầu được, thì tôi làm điều tôi hoan hỷ. Ví như thích đánh đàn thì đánh, thích đánh cờ thì đánh, thích viết chữ thì viết, thích họa thì họa. Tư tưởng của nhà Nho có chỗ giống Phật giáo, nhưng Phật giáo chủ trương từ bi, chẳng có tâm tham mà phải bố thí. Chủ trương

cứu giúp chúng sinh, thương xót chúng sinh. Bất quá nhà Nho là pháp thế gian, cầu làm toàn nhân. Phật giáo là pháp xuất thế, cầu làm bậc giác ngộ, tức cũng là cầu có đại trí huệ.

Quang minh năng xả đó, hay khiến chúng sinh tâm bố thí tăng trưởng, mà đắc được tâm thanh tịnh không nhiễm. Bồ Tát tại nhân địa tu đủ thứ pháp môn bố thí, triển chuyển giáo hóa chúng sinh tu pháp môn bố thí, do nhân duyên đó mà đắc được quang minh năng xả.

Lại phóng quang minh tên Trừ nhiệt
Quang đó giác ngộ người phạm giới
Khiến cho họ trì giới thanh tịnh
Phát tâm nguyện chúng đạo vô sư.

Lại phóng ra đại quang minh tên là trừ nhiệt, tức cũng là trì giới. Quang minh đó chiếu khắp chúng sinh, hay tiêu trừ bệnh nhiệt khổ phiền não. Lại khiến cho chúng sinh phạm giới, sinh tâm giác ngộ, phát tâm giữ giới. Phạm là chúng sinh chẳng giữ gìn giới luật đều vì ngu si, vô minh quá nặng, mê hoặc quá sâu, cho nên có đủ thứ nhiễm ô chẳng thanh tịnh. Người tại gia giữ năm giới tức là không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu.

Quang minh đó, hay khiến cho người phạm giới khôi phục lại giới thể thanh tịnh, mà giữ gìn giới luật, phát tâm nguyện chúng đạo vô sư, tức cũng là Phật đạo. Các bạn không thể giải thích theo chữ nghĩa, cho rằng đạo vô sư tức là chẳng có thầy chỉ dạy, thì có thể thành tựu đạo nghiệp. Giải thích như thế là tà tri tà kiến, hoàn toàn sai lầm, sai mười vạn tám ngàn dặm. Người tu đạo nhất định phải lạy thầy, thì mới học được pháp chân chánh, tức cũng là chánh tri chánh kiến. Nếu chẳng có thiện tri thức chỉ dạy, thì tu mù luyện đui, lãng phí công phu. Cuối cùng vẫn đọa vào địa ngục, song, mình vẫn không biết cho nên phải lạy thiện tri thức làm thầy, thì mới có thể thành tựu Phật đạo.

Khuyên dắt chúng sinh thọ trì giới
Thập thiện đạo nghiệp đều thanh tịnh
Lại khiến phát tâm hướng bồ đề
Do đó được thành quang minh này.

Bồ Tát khuyên dẫn dắt chúng sinh thọ trì giới luật thanh tịnh, làm cho mười điều thiện của thân khẩu ý ba nghiệp hoàn toàn được thanh tịnh. Lại vì khiến cho chúng sinh trì giới phát tâm hồi hướng, hồi tiểu hướng đại, hồi sự hướng

lý, hồi nhân hương quả. Lại phát tâm bồ đề, trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh, vì tu đủ thứ hạnh môn, cho nên được quang minh trừ nhiệt này.

**Lại phóng quang minh tên Nhẫn nghiêm
Quang đó giác ngộ kẻ sân hận
Khiến họ trừ sân lìa ngã mạn
Thường thích pháp nhẫn nhục nhu hòa.**

Lại phóng ra đại quang minh, tên là nhẫn nghiêm, tức cũng là nhẫn nhục. Dùng nhẫn nhục để trang nghiêm pháp thân thanh tịnh, quang minh đó hay giác ngộ tất cả chúng sinh có tâm sân hận, tức cũng là chúng sinh có vô minh rất nặng. Vô minh là gốc tạo nghiệp, do đó “Lửa vô minh, thân cọp dữ, đó là gốc tội nghiệp kiếp trước.” Cọp vốn đã lợi hại rồi, nếu nó thành thân thì càng thêm lợi hại ! Một khi con người nổi giận lên, thì chẳng sợ bất cứ cái gì, cho đến cọp cũng chẳng sợ. Nổi giận lên thì có phiền não, cho nên chúng ta người tu đạo, quan trọng nhất là đừng nổi giận. Người xưa có nói :

“Ngàn ngày nhật củi
Một đóm lửa nhỏ thiêu sạch.”

Vật vả khô cực ngàn ngày đi nhật củi, bị một chút lửa mà thiêu sạch hết. Cũng có nghĩa là công phu tu hành bao nhiêu năm, một khi nổi giận, thì thiêu sạch hết công đức đã tu. Do đó:

“Một đóm lửa nhỏ
Thiêu sạch hết rừng công đức”.

Tại sao chúng ta phải nổi giận ? Vì có vô minh. Làm thế nào phá được vô minh ? Thì phải tu pháp môn nhẫn nhục. Nếu có ai đến mắng bạn, đến đánh bạn, đến phỉ báng bạn, đến nhục mạ bạn, thì đừng động tâm, ngược lại hãy nghĩ đây là báo ứng. Thời khắc hồi quang phản chiếu, cầu nơi chính mình. Như vậy thì lửa vô minh sẽ từ từ đè nén xuống, dần dần giảm bớt, đến trình độ trong tro hết lửa, thì việc lớn sẽ hóa nhỏ, việc nhỏ chẳng còn nữa.

Quang minh này hay khiến cho chúng sinh có tâm sân hận, tu pháp môn nhẫn nhục Ba la mật, tiêu trừ nóng giận, lìa khỏi ngã mạn. Thường sinh an lạc mà nhẫn nhục được, thì tánh tình sẽ biến thành nhu hòa. Các bạn xem ! Răng thì cứng lưỡi thì mềm; con người đến tuổi già thì răng rụng hết, còn lưỡi thì vẫn tồn tại. Đây tức là đạo lý nhu khắc cương (mềm chế cứng), cho nên nhẫn nhục là pháp môn trên hết.

**Chúng sinh bạc ác khó nhẫn được
Vì bỏ đề nên tâm không động
Thường thích khen ngợi công đức nhẫn
Do đó được thành quang minh này.**

Gặp được kẻ ác thô bạo chẳng cứ đạo lý, thì rất khó nhẫn được, nhưng cũng phải nhẫn thọ, do đó:

“Khó nhẫn nhẫn được, đó là thật nhẫn.”

Tức cũng là nhẫn là cao, hòa là quý. Tại sao phải nhẫn ? Vì muốn chúng bỏ đề, cho nên tâm chẳng động, chẳng động tức là nhẫn, nhẫn tức là định. Thiên định tức là tu thân không động, tâm không động. Mới đắc được cảnh giới như như bất động, liễu liễu thường minh.

Phải luôn luôn khen ngợi công đức nhẫn nhục, gì là công đức ? Tức là người ta nhẫn không được mà bạn nhẫn được, người ta chịu không được mà bạn chịu được, người ta không thể tu mà bạn tu được, người ta không thể làm mà bạn làm được, đó tức là công đức. Có người nói : Chùa Kim Sơn quá khổ ! Ngày ăn một bữa, sáng cũng đói, tối cũng đói, thật chịu chẳng được. Còn đả thiền thất thì sáng sớm ba giờ đã ngồi hương, tối mười hai giờ đêm mới nghỉ, thật là nhẫn thọ chẳng đặng. Đó tức là biểu hiện nhẫn thọ không đặng. Nếu nhẫn chịu được, thì đắc được quang minh nhẫn nhục.

**Lại phóng quang minh tên Dũng mãnh
Quang đó giác ngộ kẻ lười biếng
Khiến họ thường ở trong Tam Bảo
Cung kính cúng dường chẳng nhàm mỏi.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là dũng mãnh, tức cũng là tinh tấn. Quang minh đó hay khiến chúng sinh lười biếng giác ngộ, sinh tâm dũng mãnh tinh tấn, siêng tu Phật đạo. Đối với Tam Bảo thường khởi tâm cung kính và tâm cúng dường, chẳng lúc nào mỏi mệt, nhàm chán.

Người học Phật pháp phải càng ngày càng tinh tấn, không thể có tâm lười biếng, cũng không thể giải đãi, càng không thể phóng dật. Phải luôn giữ quy cụ, ngày đêm sáu thời luôn tinh tấn. Chúng ta đời này tại sao phải chịu khổ ? Vì kiếp trước chẳng tu hành. Đời này lại không tu hành, thì đời sau càng khổ. Đây tức là đạo lý Phật giáo cơ bản nhất, hy vọng mọi người chú ý ! Hãy mau tu hành !

Nếu họ thường ở trong Tam Bảo

**Cung kính cúng dường chẳng nhằm mỗi
Thì sẽ thoát khỏi cảnh bốn ma
Sớm thành Phật bồ đề vô thượng.**

Nếu như thường ở trong Tam Bảo sinh tâm cung kính và cúng dường, chẳng có tư tưởng và hành vi nhằm mỗi, thì sẽ thoát khỏi ma năm âm, ma phiền não, ma chết, thiên ma, bốn cảnh giới ma chướng, thì sớm sẽ thành tựu đạo quả Phật bồ đề vô thượng.

Người tu đạo phải có tâm từ bi, có tư tưởng ta, người, đồng một thể. Tóm lại, tức là vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Người ta tốt tức là mình tốt, người ta xấu tức là mình xấu. Hy vọng ai ai cũng đắc được lợi ích, ai ai cũng đều thành Phật. Ai ai cũng đều giỏi hơn mình, tốt hơn mình, đó mới là bản hoài của người tu đạo. Nếu chẳng có tâm đó kỳ chướng ngại, thì sớm sẽ thành tựu đạo nghiệp. Nếu có chút tâm đó kỳ chướng ngại, thì cách Phật đạo mười vạn tám ngàn dặm, do đó “Sai một ly, đi ngàn dặm.”

**Khuyên hóa chúng sinh khiến tấn sách
Thường siêng cúng dường nơi Tam Bảo
Lúc pháp muốn diệt chuyên giữ gìn
Do đó được thành quang minh này.**

Khuyên như dạy bảo chúng sinh nhằm mỗi, khiến cho họ tinh tấn, khiến cho họ cảnh sách. Giống như lúc đã thiên thất, nếu có ai ngủ, hoặc phạm quy cụ, thì nhất định phải đánh hương bản. Người bị đánh chẳng những chẳng có tâm sân hận, mà ngược lại càng thêm tinh tấn tu hành, đó tức là cảnh sách. Do đó, trên hương bản biên hai chữ cảnh sách. Đánh bạn tức là cảnh sách bạn, dạy bạn giữ quy cụ. Bất cứ ai vào trong đạo tràng đều phải giữ quy cụ. Còn phải thường cúng dường Tam Bảo, phát nguyện vào thời đại mật pháp, phải chuyên tâm giữ gìn Tam Bảo, ủng hộ Tam Bảo, khiến cho pháp đừng diệt. Phật pháp vừa đến tây phương, làm thế nào khiến Phật pháp đừng tiêu diệt, cho nên mọi người phải nỗ lực để bảo vệ Phật pháp. Do nhân duyên đó, mà thành tựu được quang minh dững mãi.

**Lại phóng quang minh tên Tịch tĩnh
Quang đó giác ngộ kẻ loạn tâm
Khiến họ xa lìa tham sân si
Tâm chẳng giao động mà chánh định.**

Lại phóng ra đại quang minh, tên là tịch tĩnh, tức cũng là thiên định. Thiên định là đôi trĩ mao bệnh tán loạn. Quang minh đó, hay khiến cho chúng sinh

tâm loạn tình mê được giác ngộ, xa lìa tham sân si ba độc, tức cũng là khiến cho chúng sinh có dục niệm, có vô minh, có sân hận, gặp được cảnh giới dẫn dụ mà chẳng động tâm. Đây là đắc được công phu chánh định, tức cũng chuyển được cảnh giới.

Xả lìa tất cả ác trí thức

Luận đàm vô nghĩa hạnh tạp nhiễm

Khen ngợi thiền định A lan nhã

Do đây được thành quang minh này.

Có chánh định thì nhận thức được thiện tri thức. Gì là thiện tri thức ? Tức là chẳng có tâm chấp trước, chẳng có tâm tham, chẳng ích kỷ, chẳng tư lợi, chẳng đố kỵ, chẳng chướng ngại, chẳng cống cao, ngã mạn. Tất cả đều nghĩ về người, chẳng những thiện về thân mình, mà cũng thiện về thiên hạ, khiến cho tất cả chúng sinh đều hiểu rõ Phật pháp nghĩa chân thật, đầy đủ chánh tri chánh kiến.

Có định lực thì xả lìa được ác trí thức. Gì là ác trí thức ? Tức là người ích kỷ tư lợi, đố kỵ chướng ngại, cống cao ngã mạn, tất cả chỉ vì nghĩ riêng mình mà chẳng nghĩ đến kẻ khác, có lợi thì tranh, không lợi thì nhường. Chẳng có tâm đạo đức, cũng chẳng có tâm đồng tình. Sự hiểu biết đều là tà tri tà kiến, khiến cho người sinh tư tưởng nhiễm ô, khiến cho tâm chẳng thanh tịnh.

Thiện tri thức chẳng nói pháp vô nghĩa, chẳng luận về hạnh tạp nhiễm, càng không bàn về tất cả tà pháp; chỉ khen ngợi thiền định là diệu pháp môn khai ngộ. A lan nhã là nơi yên tĩnh tu hành. Do nhân duyên đó, cho nên đắc được quang minh tịch tĩnh.

Lại phóng quang minh tên Huệ nghiêm

Quang đó giác ngộ kẻ ngu mê

Khiến họ chứng để hiểu duyên khởi

Các căn trí huệ đều thông đạt.

Lại phóng ra đại quang minh tên là huệ nghiêm, tức cũng là trí huệ, dùng trí huệ để trang nghiêm. Quang minh đó hay giác ngộ tất cả chúng sinh ngu si, khiến cho họ chứng được chân lý pháp bốn đế, lại khiến cho họ hiểu rõ đạo lý tánh duyên khởi, khiến cho sáu căn trí huệ thông đạt vô ngại, đây tức là cảnh giới sáu căn dùng với nhau.

Nếu chứng bốn đế hiểu duyên khởi

Các căn trí huệ đều thông đạt

Sẽ được pháp tam muội Nhựt đăng

Trí huệ quang minh thành Phật quả.

Nếu như chúng được pháp bốn đế, hiểu rõ pháp mười hai nhân duyên, thì sáu căn trí huệ sẽ thông đạt vô ngại, thì sẽ đắc được pháp tam muội nhứt đẳng, để chiếu khắp tất cả chúng sinh. Có trí huệ quang minh, thì chẳng bao lâu sẽ thành quả vị Phật.

**Quốc tài thân mình đều xả được
Vì bồ đề nên cầu chánh pháp
Nghe rồi chuyên khuyên vì họ nói
Do đây được thành quang minh này.**

Trước khi chưa thành Phật, thì phải thực hành đạo Bồ Tát, đem tài sản đất nước nhà cửa và thân tâm tánh mạng của mình, đều bố thí cho chúng sinh. Tại sao ? Vì cầu bồ đề chánh pháp, đem pháp bốn đế, pháp mười hai nhân duyên, pháp lục độ vạn hạnh mình đã nghe được, chuyên nhất khuyên vì chúng sinh mà nói, do nhân duyên đó, mà được thành quang minh huệ nghiêm. Ở trên là phóng ra đại quang minh sáu độ.

**Lại phóng quang minh tên Phật huệ
Quang đó giác ngộ các hàm thức
Khiến thấy vô lượng vô biên Phật
Thấy đều ngồi trên hoa sen báu.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là Phật huệ, tức cũng là trí huệ của Phật. Quang minh đó hay giác ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ thấy được vô lượng vô biên chư Phật. Hết thấy chư Phật đều ngồi kiết già trên hoa sen báu lớn.

**Khen Phật oai đức và giải thoát
Nói Phật tự tại vô số lượng
Hiện bày Phật lực và thần thông
Do đây được thành quang minh này.**

Lại khen ngợi oai đức và đạo giải thoát vi diệu của chư Phật, rộng nói tự tại thần lực và đạo giải thoát vô thượng của chư Phật, đều là vô lượng vô biên. Ở trong quang minh lại hiện bày đủ thứ phương tiện và đủ thứ thần thông diệu dụng. Bởi nhân duyên đó, nên được thành quang minh Phật huệ.

Lại phóng quang minh tên Vô úy

**Quang đó chiếu đến kẻ sợ hãi
Kẻ ác cầm giữ các độc hại
Hết thấy đều khiến sớm tiêu trừ.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là vô úy. Quang minh đó hay chiếu đến chúng sinh sợ hãi, khiến cho họ chẳng có các độc hại. Quang minh đó hay làm cho kẻ ác chẳng có nhân tánh hại người, cầm vũ khí giết người, hoặc thuốc độc hại người, đều sớm tiêu trừ sạch.

**Nơi các chúng sinh thí vô úy
Gặp kẻ nào hại khuyên dừng lại
Cứu người hiểm nạn cô bản cùng
Do đây được thành quang minh này.**

Hay khiến chúng sinh rộng bố thí pháp vô úy, gặp kẻ muôn nào loạn thương hại chúng sinh, thì khuyên họ dừng lại hành vi đó, phải cứu giúp người cô độc, nguy hiểm, khốn khổ bản cùng. Bởi nhân duyên đó, mà được thành tựu quang minh vô úy.

**Lại phóng quang minh tên an ổn
Quang đó chiếu đến kẻ bệnh tật
Khiến trừ tất cả các thống khổ
Đều được vui chánh định tam muội.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là an ổn. Quang minh đó hay chiếu phá tất cả bệnh tật của chúng sinh, khiến cho họ tiêu trừ tất cả thống khổ, đều đắc được an vui chánh định chánh thọ.

**Thí dùng thuốc hay cứu các bệnh
Diệu báu sống lâu hương thoa thân
Dầu tô sữa mật làm ăn uống
Do đây được thành quang minh này.**

Nếu như hay bố thí đủ thứ thuốc hay, để cứu đủ thứ chúng bệnh, theo bệnh cho thuốc, giải trừ thống khổ, tức là diệu báu, có thể sống lâu. Hoặc dùng hương thoa thân, hoặc dùng dầu tô thắp đèn, hoặc dùng sữa, mật làm thức ăn uống. Như thế mới đắc được quang minh an ổn.

Bệnh tật của chúng sinh, tức là tham, sân, si, mạn, nghi, năm thứ bệnh nhiệt độc, dùng thuốc pháp bốn đế, mười hai nhân duyên, sáu độ, để đối trị thì chắc chắn thuốc đến sẽ lành bệnh, do đó “theo bệnh cho thuốc.” Ví như

chứng bệnh nhiệt, thì phải uống thuốc có tánh mát mẻ; chứng bệnh hàn, thì phải uống thuốc có tánh nhiệt.

**Lại phóng quang minh tên Thấy Phật
Quang đó giác ngộ kẻ sắp chết
Khiến họ nhớ niệm thấy Như Lai
Mạng chung được sinh về tịnh độ.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là thấy Phật. Ở trong quang minh thấy được mười phương tất cả chư Phật. Quang minh đó hay giác ngộ chúng sinh sắp chết, khiến cho họ tùy thời nhớ niệm Phật A Di Đà, đề niệm danh hiệu Phật. Chỉ cần nhất tâm bất loạn, niệm mười tiếng danh hiệu Phật, thì có thể vãng sinh về cõi Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

**Thấy người lâm chung khuyên niệm Phật
Lại bày Thánh tượng khiến chiêm kính
Khiến nơi chỗ Phật sâu quy ngưỡng
Do đây được thành quang minh này.**

Nếu thấy người lúc lâm chung, thì khuyên họ niệm Phật, khiến cho họ có thể vãng sinh về cõi nước thanh tịnh. Tại sao hiện tại chúng ta phải niệm Phật ? Tức là huấn luyện lúc lâm chung còn nhớ mà niệm Phật, mới có thể vãng sinh về thế giới Cực Lạc, hoặc thế giới Phương Đông.

Có người nói :

- “Vậy, bình thường chúng ta không cần niệm Phật, đợi đến lúc lâm chung thì hãy niệm Phật không được chăng?”

- Không thể được, vì: “Bình thường không thắp hương, lúc chết ôm chân Phật,” thì đã quá muộn màng. Vì con người vào giờ phút cuối cùng, hay hoang mang lo âu sợ sệt, hoặc lưu luyến con cái, thì sẽ quên niệm Phật. Cho nên lúc bình thường hãy niệm Phật cho nhiều, khiến cho tâm thanh tịnh, phiền não quét sạch, tất cả buông xả, chẳng chấp trước thứ gì, thì đến lúc lâm chung, tâm tịnh không phiền não, một lòng một dạ cầu sinh Tây Phương, thì chắc chắn sẽ được Tây Phương Tam Thánh cầm đài sen vàng đến tiếp dẫn.

Con người lúc lâm chung thì thần chí không tịnh, không thể niệm Phật, hoặc thỉnh chư Tăng đến trợ niệm, hoặc thỉnh thiện tri thức đến trợ niệm, hoặc thỉnh bạn bè đến trợ niệm. Như thế sẽ khiến cho người lâm chung sinh tâm bỏ dè, trong một niệm hoạch được vô lượng công dụng, có công đức không thể nghĩ bàn.

Hoặc trong phòng bệnh nhân bày Thánh Tượng (Phật A Di Đà, Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Thế Chí), khiến cho người lâm chung chiêm ngưỡng cung kính, thì khi mạng chung cũng sẽ sinh về Tây Phương Tịnh Độ. Khiến cho bệnh nhân đến chỗ Phật để quy y Phật, cung kính lễ bái, tu hành như thế, thì sẽ đắc được quang minh thấy Phật.

**Lại phóng quang minh tên Lạc pháp
Quang đó giác ngộ tất cả chúng
Khiến nơi chánh pháp thường an lạc
Lắng nghe diễn nói và biên chép.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là lạc pháp. Quang minh đó hay giác ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho người nghe chánh pháp thường sinh tâm hoan hỷ, đắc được cảnh giới vui thiên đĩnh làm thức ăn, niềm vui của pháp tràn đầy. Quang minh đó lại khiến cho chúng sinh hoan hỷ Phật pháp, bất cứ ở đâu có người giảng Kinh thuyết pháp, thì đều đến tham gia. Phải biết nghe Kinh có lợi ích diệu không thể tả, sau khi nghe rồi thì phải diễn nói hoặc biên chép.

**Lúc pháp sắp diệt hay diễn nói
Khiến người cầu pháp ý sung mãn
Nơi pháp ưa thích siêng tu hành
Do đây được thành quang minh này.**

Vào thời đại mạt pháp, nên đem chánh pháp đã được nghe, diễn nói cho chúng sinh nghe, hoặc biên chép cho chúng sinh xem, khiến cho chúng sinh thấy nghe, để đắc được pháp ích mãn ý. Đối nơi pháp sinh tâm ưa thích, thì sẽ siêng năng tu hành. Tu hành thì phải quán triệt thủy chung, không thể “một ngày nóng mười ngày lạnh,” tu hành như thế thì chẳng đắc được lợi ích. Vì muốn nghe pháp, diễn nói, tu hành, biên chép, ấn tống .v.v... nên đắc được quang minh pháp lạc.

**Lại phóng quang minh tên Diệu âm
Quang đó khai ngộ các Bồ Tát
Hay khiến hết thấy tiếng ba cõi
Người nghe đều là tiếng Như Lai.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là diệu âm. Tất cả âm thanh thế gian đều biến thành diệu âm. Vào đời Tống, Tô Đông Pha đã từng nói :

“Kê thanh tận thị quảng trường thiệt
Sơn sắc vô phi thanh tịnh thân.”

Tiếng suối nước chảy, đều là đang diễn nói diệu âm; núi xanh tất cả màu sắc, đều là diệu thân thanh tịnh. Quang minh đó hay khiến cho tất cả Bồ Tát khai ngộ. Bồ Tát mới phát tâm bồ đề, thấy được quang minh này, thì sẽ đắc được trí huệ biện tài vô ngại. Quang minh này lại khiến cho hết thảy tất cả tiếng của ba cõi, khiến cho chúng sinh nghe được đều là diệu âm của Như Lai.

**Dùng âm thanh lớn khen ngợi Phật
Và thí linh chuông các âm nhạc
Khắp khiến thế gian nghe tiếng Phật
Do đây được thành quang minh này.**

Khi Bồ Tát tại nhân địa tu hành sáu độ vạn hạnh, thì thường dùng âm thanh lớn, để khen ngợi công đức của mười phương ba đời tất cả chư Phật, và bố thí linh báu, chuông báu cùng tất cả âm nhạc, khiến cho khắp tất cả chúng sinh thế gian nghe được diệu âm của Phật. Do đủ thứ hạnh môn tu hành tại nhân địa, mà đắc được quang minh diệu âm này.

**Lại phóng quang tên Thí cam lồ
Quang đó khai ngộ tất cả chúng
Khiến xả tất cả hạnh phóng dật
Tu tập đầy đủ các công đức.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là thí cam lồ. Quang minh đó hay khai ngộ tất cả chúng sinh, hay giải trừ đói khát và phiền não, lại hay xả lìa tất cả hành vi phóng dật (chẳng giữ quy cụ), mà y giáo phụng hành. Không phóng dật thì tinh tấn. Tinh tấn thì tu tập đầy đủ tất cả công đức. Người tu đạo, không thể theo tham sân si đi làm việc điên đảo, nhất định phải tinh tấn dũng mãnh tiến về trước.

**Nói pháp hữu vi chẳng an ổn
Vô lượng khổ não đều đầy đầy
Luôn thích khen ngợi vui vắng lặng
Do đây được thành quang minh này.**

Vì chúng sinh diễn nói pháp hữu vi, nói đây chẳng phải là pháp an ổn. Tại sao ? Vì pháp này là hư vọng không thật. Ví như công danh phú quý đều là tạm thời. Giống như hoa ở trong gương, trăng ở dưới nước đều hư vọng

chẳng chân thật. Đừng bị công danh phú quý hư vọng làm lay động, hãy nhận thức tất cả hết thảy đều là vô thường, khổ, không, vô ngã. Hết thảy pháp hữu vi đều có vô lượng khổ não. Lớn là quốc gia, nhỏ là gia đình, cũng đều có khổ não. Ai ai cũng đều có khổ não, ví như làm quan thì có khổ não làm quan, buôn bán thì có khổ não về buôn bán, đi học thì có khổ não về đi học. Tóm lại, chẳng có ai mà chẳng có khổ não, cho nên vô lượng khổ não đều đầy đầy. Phải luôn an vui mà hoan hỷ khen ngợi pháp vắng lặng là vui, đó tức là niềm vui thiền định, chẳng phải nhân gian tìm được, cũng chẳng cách gì hình dung được. Vì khen ngợi tán thán vui vắng lặng, cho nên đắc được quang minh thí cam lồ.

**Lại phóng quang minh tên Tối thắng
Quang đó khai ngộ tất cả chúng
Khởi ở chỗ Phật khắp nghe được
Giới định trí huệ pháp tăng thượng.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là tối thắng. Quang minh đó hay khai ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh có tâm tham, sẽ sinh tâm bố thí, có tâm sân sẽ sinh tâm từ bi, khiến cho chúng sinh có tâm si, sẽ sinh trí huệ. Quang minh đó hay biến đổi tư tưởng của chúng sinh, khiến cho tham thì chẳng tham, sân thì chẳng sân, si thì chẳng si. Tất cả đều bỏ mê về với giác ngộ, cái ác làm lành, có công dụng như thế. Khiến cho chúng sinh đều phát tâm bồ đề, ở trong đạo tràng của Phật, khắp nghe tất cả các pháp, tu tập giới, định, huệ, ba học vô lậu, đó là pháp tăng thượng, hay tăng trưởng căn lành.

**Luôn thích khen ngợi tất cả Phật
Thắng giới thắng định huệ thù thắng
Như vậy vì cầu đạo vô thượng
Do đây được thành quang minh này.**

Phải luôn luôn ưa thích khen ngợi tán thán ba lậu vô học thù thắng, của mười phương ba đời tất cả chư Phật. Giới là gì? Tức là ngừa ác phòng quấy, không làm các điều ác, siêng làm các điều thiện. Định là gì? Tức là tâm chẳng động. Như như chẳng động, sáng suốt rõ ràng, chẳng bị cảnh vật bên ngoài làm giao động, nhận thức tự tánh vốn có. Huệ là gì? Tức là trí huệ Bát Nhã. Phân biệt thiện ác, biện rõ thị phi. Chẳng bị điên đảo mê hoặc, chẳng bị cảnh giới lay chuyển. Tóm lại, chẳng làm việc hồ đồ, toàn làm chuyện sáng suốt, đó tức là phương pháp cầu đạo vô thượng. Do nhân duyên đó, mà đắc được quang minh tối thắng.

**Lại phóng quang minh tên Bảo nghiêm
Quang đó khai ngộ tất cả chúng
Khiến được bảo tạng vô cùng tận
Dùng để cúng dường các Như Lai.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là bảo nghiêm. Quang minh đó hay giác ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ đắc được bảo tạng chẳng cùng tận, bèn dùng bảo tạng đó để cúng dường các Như Lai. Do đó có câu :

“Đời này phú quý là nhân gì ?
Đời trước đem tiền làm Phật vàng
Đời này nghèo cùng là nhân gì ?
Đời trước chẳng chịu cứu người nghèo
Đời này xinh đẹp là nhân gì ?
Đời trước mua hương đèn cúng Phật
Đời này xấu xí là nhân gì ?
Đời trước thân nơ ở trước Phật
Đời này ngu si là nhân gì ?
Đời trước gian xảo khi người lành
Đời này trí huệ là nhân gì ?
Đời trước ân tống các Kinh Phật.”

Đây đều là báo ứng và chiêu cảm của tiền nhân hậu quả.

Bây giờ nói về một câu chuyện bốn xén thành tánh nết : Thuở xưa có một ông phú hộ, một xu cũng chẳng chịu bỏ thí, rất bòn xén đối với mọi người. Ông ta có bốn người con. Vì ông ta thương yêu tài, cho nên thằng con lớn, ông đặt tên là Vàng, thằng con thứ hai tên là Bạc, thằng thứ ba tên là Đá Quý, thằng thứ tư tên là Nghiệp Chướng. Ba người con đều đậu đại học. Ông anh cả đậu bằng tiến sĩ, ông thứ hai đậu thạc sĩ, ông thứ ba đậu bằng học sĩ, đều kết hôn sinh con đẻ cái, sự nghiệp đều thành tựu vẻ vang. Chỉ có đứa em út, chỉ học đến tiểu học, chẳng kết hôn, chẳng có chức nghiệp. Tại sao ? Vì bố anh ta chẳng thích anh ta, do đó chịu đủ thứ thiệt thòi. Song, anh ta rất có hiếu, rất nghe lời của cha, còn ba ông anh tuy là có học vấn, nhưng chẳng nghe lời bố.

Ông đó tuổi già nhiều bệnh, thì tự biết rằng bệnh đã đến lúc nguy kịch, chẳng còn hy vọng gì nữa. Cảm thấy một mình đi xuống âm phủ thì quá cô đơn, muốn đem theo một đứa con đi làm bạn cho vui. Do đó bèn kêu thằng anh cả đến để thương lượng :

- “Vàng con ! Chúng ta cha con có cảm tình rất mật thiết, con có thể cùng đi theo cha không?”

Thằng anh cả nghe rồi thì sừng sốt, chẳng nể nang gì nói :

- “Cha chết chẳng có quan hệ gì đến con ! Con chưa hưởng thụ xong vinh hoa phú quý, con không thể nào đi được ! Con không đi.”

Đại phú ông rất thương tâm, bèn gọi thằng con thứ hai đến nói :

- “Bạc con ! Cha sắp chết, con có thể cùng đi với cha chẳng?”

Không ngờ thằng Bạc trừng mắt nói :

- “Cha thật là hồ đồ, con tuổi còn trẻ như thế này, mà làm sao đi theo chết với cha chứ ! Con muốn sống một cuộc sống sung sướng, con không đi với cha.”

Đại phú ông buồn rầu trầm não, chẳng cách gì hơn. Còn thằng con thứ ba mà ông cũng rất thương nó, muốn thương lượng thử nó có chịu đi với mình chẳng. Do đó bèn kêu thằng con thứ ba đến và nói :

- “Đá Quý con ! Con là đứa con mà ba thương nhất (học về Kinh tế học), có thể nào con cùng đi với ba xuống âm phủ làm cố vấn tinh tế cho ba không?”

Thằng con thứ ba nghe Kinh hồn thất sắc nói :

- “Ba à ! Không thể được đâu ! Tuy con học về kinh tế, nhưng sở học còn chưa phát huy hết, con muốn ở lại thế gian học thêm nữa, để tốt nghiệp tiến sĩ, trở thành nhà đại tư bản của thế giới. Xin lỗi, bây giờ con không thể đi cùng với ba xuống âm phủ, tha thứ cho con tội bất hiếu.”

Đại phú ông quá thất vọng buồn bã vô cùng. Trong lúc đó thì đứa con thứ tư, người cha chẳng kêu đến, mà anh ta quyết chí theo cha, cha ở đâu thì anh ở đó, làm theo nguyện vọng của cha, đại phú ông lúc đó vui mừng rơi lệ nói :

- “Nghịệp Chương con ! Ba thật tình xin lỗi con, chẳng để cho con học đại học, cũng chẳng cho con thành gia lập nghiệp, ba đối đãi với con rất bạc bẽo. Hy vọng con tha thứ tâm thiên lệch của ba.” Nói xong thì tay không ra đi, chỉ có thằng Nghịệp Chương theo ông ta đi. Do đó :

“Vạn thứ chẳng mang theo được
Chỉ có nghịệp theo mình.”

Lúc người chết, gì cũng chẳng mang theo đặng, chỉ có nghịệp chương đi theo. Lúc còn sống làm nghịệp thiện, thì có nghịệp thiện; lúc còn sống làm nghịệp ác, thì có nghịệp ác. Vàng, bạc, đá quý, đều chẳng đi, chỉ nghịệp chương hoan hỷ đi theo thọ báo.

Đời người trên thế gian, tất cả đều như huyễn như hóa, hư vọng không thật, cho nên tất cả đừng cho là thật. Nếu cho là thật thì càng hồ đồ, chẳng cho là thật thì càng minh bạch. Minh bạch nhiều thì hồ đồ ít, thì chẳng làm việc điên đảo mộng tưởng.

Chúng ta người tu đạo thì tu cái gì ? Tức là tu tâm không tham sân si. Đừng tham mà không biết chán, đừng tham vui năm dục, đừng nóng giận, tất cả

đều phải nhẫn nại. Người tu hành mà không thể nhẫn nại, chẳng có công phu nhẫn nại, thì tất cả pháp môn, bất cứ tu hành đến trình độ nào, cũng chẳng thành tựu, đồng thời sẽ càng biến thành ngu si.

**Dùng đủ thứ diệu báu vô thượng
Dâng lên cúng Phật và tháp Phật
Cũng bố thí cho các kẻ nghèo
Do đây được thành quang minh này.**

Dùng tất cả thứ diệu báu vô thượng, để cúng dường Phật và kiến lập tháp Phật. Lại dùng tất cả châu báu bố thí cho kẻ nghèo, để giúp đỡ tất cả người nghèo khổ, khiến cho họ đắc được lợi ích. Do nhân duyên đó mà đắc được quang minh bảo nghiêm.

**Lại phóng quang minh tên Hương nghiêm
Quang đó giác ngộ tất cả chúng
Khiến người ngửi được tâm vui mừng
Quyết định sẽ thành công đức Phật.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là hương nghiêm. Quang minh đó hay giác ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh ngửi được hương vị đó, thì tâm sinh vui mừng, quyết định sẽ thành tựu công đức của Phật.

**Trời người dùng hương thơm thoa đất
Cúng dường tất cả đấng Tối Thắng
Cũng tạo tháp Phật và tượng Phật
Do đây được thành quang minh này.**

Trời, người dùng hương thơm để thoa đất. Tại sao ? Vì trang nghiêm để cúng dường tất cả đấng Tối Thắng, tức cũng là Phật. Cũng tạo tháp báu trang nghiêm, cũng tạo tượng Phật trang nghiêm, để cúng dường Phật. Do nhân duyên đó, cho nên đắc được quang minh hương nghiêm.

**Lại phóng quang minh tên Tạp trang nghiêm
Tràng phan lọng báu vô số lượng
Đốt hương rải hoa tấu âm nhạc
Thành áp trong ngoài đều đầy dẫy.**

Lại phóng quang minh tên là tạp trang nghiêm. Có tràng báu, phan báu, lọng báu, có nhiều vô lượng số. Lại đốt lên đủ thứ hương thơm, lại rải khắp đủ

thứ hoa báu, lại diễn tấu đủ thứ âm nhạc để cúng dường Phật, để trang nghiêm chỗ Đức Phật. Trong thành ngoài áp đều đầy đầy các thứ báu nghiêm sức.

**Lại dùng âm kỹ nhạc vi diệu
Các hương hoa đẹp tràng lọng thảy
Đủ thứ trang nghiêm cúng dường Phật
Do đây được thành quang minh này.**

Lại dùng đủ thứ âm kỹ nhạc vi diệu không thể nghĩ bàn, đủ thứ hương thơm, hoa quý, tràng báu, lọng báu .v.v... đủ thứ sự trang nghiêm để cúng dường Phật. Vì nhân duyên đó, cho nên đắc được thành tựu quang minh tạp trang nghiêm.

**Lại phóng quang minh tên Nghiêm khiết
Khiến đất bằng phẳng như bàn tay
Trang nghiêm tháp Phật và đạo tràng
Do đây được thành quang minh này.**

Lại phóng đại quang minh tên là nghiêm khiết. Quang minh đó chiếu soi đến đâu, thì khiến cho đất nơi đó bằng phẳng như bàn tay, chẳng có chỗ nào lồi lõm, hay khiến tạo tháp báu và đạo tràng của Phật. Do nhân duyên đó, cho nên đắc được quang minh nghiêm khiết.

**Lại phóng quang minh tên Đại vân
Hay nổi mây thơm mưa nước thơm
Dùng nước rưới tháp và chùa viện
Do đây được thành quang minh này.**

Lại phóng đại quang minh tên là đại vân (mây lớn). Quang minh đó hay nổi mây thơm để mưa xuống nước thơm. Dùng nước thơm để rưới lên tháp báu và chùa viện. Do công đức đó, mà đắc được quang minh đại vân.

**Lại phóng quang minh tên Nghiêm cụ
Khiến người lỏa thể được y phục
Vật tốt nghiêm thân thí cho họ
Do đây được thành quang minh này.**

Lại phóng đại quang minh tên là nghiêm cụ. Quang minh đó hay khiến cho chúng sinh lỏa thể chẳng có quần áo mặc, thì được quần áo đẹp. Dùng đủ

thứ vật quý giá trang nghiêm thân bổ thí cho chúng sinh. Do thực hành hạnh bổ thí như thế, cho nên được thành quang minh nghiêm cụ.

**Lại phóng quang minh tên Thượng vị
Hay khiến kẻ đói được ăn ngon
Đủ thứ cỗ quý đem bổ thí
Do đây được thành quang minh này.**

Lại phóng đại quang minh tên là thượng vị. Quang minh đó hay khiến cho chúng sinh đói khát, được thức ăn ngon. Lại dùng đủ thứ thức ăn uống thượng hạng cúng dường Tam Bảo, bổ thí chúng sinh. Do nhân duyên đó, cho nên được thành quang minh thượng vị.

**Lại phóng quang minh tên Đại tài
Khiến kẻ bần cùng được bảo tàng
Dùng vật vô tận cúng Tam Bảo
Do đây được thành quang minh này.**

Lại phóng đại quang minh tên là đại tài. Quang minh đó hay khiến cho chúng sinh bần cùng đắc được bảo tàng. Dùng của cải vô tận để cúng dường Tam Bảo, bổ thí cho chúng sinh. Do nhân duyên đó, cho nên được quang minh đại tài.

**Lại phóng quang tên Mắt thanh tịnh
Hay khiến kẻ mù thấy các sắc
Dùng đèn cúng Phật và tháp Phật
Do đây được thành quang minh này.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là mắt thanh tịnh. Quang minh đó, hay khiến cho chúng sinh mù mắt nhìn thấy được đủ thứ màu sắc. Vì dâng đèn cúng dường Phật và tháp Phật, cho nên đắc được đại quang minh này.

Một trong mười đệ tử lớn của Đức Phật, có thiên nhãn thông đệ nhất, đó là tôn giả A Nậu Lô Đà, là em bà con với Đức Phật. Sau khi tôn giả xuất gia rồi, vì lười biếng, cho nên thường hay ngủ. Một ngày nọ, Phật đang nói pháp thì tôn giả ngủ gục, cho nên bị Phật quở. Tôn giả sinh tâm hổ thẹn, phát nguyện không ngủ. Do đó dũng mãnh tinh tấn, bảy ngày bảy đêm không ngủ, sau đó hai mắt bị mù. Tuy nhìn không thấy, nhưng vẫn tinh tấn, cho nên chứng được thiên nhãn thông, được gọi là thiên nhãn đệ nhất.

Chúng ta mỗi người toàn thân có tám vạn bốn ngàn lỗ chân lông, trong mỗi lỗ chân lông đều có con mắt. Trong mỗi bàn tay đều có con mắt, đáng tiếc

không thể mở đặng. Tại sao ? Vì không tu hành, nếu chân thật tu hành, nhân duyên thành thực thì sẽ khai mở, nhìn thấy tất cả sự vật.

**Lại phóng quang tên Tai thanh tịnh
Hay khiến kẻ điếc đều được nghe
Trống nhạc cúng Phật và tháp Phật
Do đây được thành quang minh này.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là tai thanh tịnh. Quang minh đó, hay khiến cho kẻ điếc nghe được tất cả âm thanh rõ ràng. Dùng âm nhạc của trống để dâng cúng Phật và tháp Phật. Do nhân duyên đó, cho nên được thành tựu quang minh tai thanh tịnh.

**Lại phóng quang tên Mũi thanh tịnh
Xưa chưa ngửi hương đều được ngửi
Dùng hương để cúng Phật và tháp Phật
Do đây được thành quang minh này.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là mũi thanh tịnh. Quang minh đó hay khiến cho chúng sinh xưa chưa được ngửi hương vị, đều ngửi được hương vị, dùng hương để cúng dường Phật và tháp Phật. Do nhân duyên đó, cho nên được thành tựu quang minh mũi thanh tịnh.

**Lại phóng quang tên Lưỡi thanh tịnh
Hay dùng tiếng hay khen ngợi Phật
Vĩnh trừ lời thô ác bất thiện
Do đây được thành quang minh này.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là lưỡi thanh tịnh. Quang minh đó hay dùng tiếng hay để khen ngợi công đức của chư Phật. Vì vĩnh viễn tiêu trừ lời thô ác chẳng thiện, cho nên được thành tựu quang minh lưỡi thanh tịnh.

**Lại phóng quang tên Thân thanh tịnh
Các căn ai thiếu khiến đầy đủ
Dùng thân lễ Phật và tháp Phật
Do đây được thành quang minh này.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là thân thanh tịnh. Quang minh đó hay khiến cho chúng sinh nào sáu căn không đủ, thì đều được đầy đủ, chẳng

thiếu khuyết. Vì dùng thân lễ Phật và tháp Phật, có công đức đó, cho nên được thành tựu quang minh thân thanh tịnh.

Lại phóng quang tên Ý thanh tịnh
Khiến kẻ mắt tâm được chánh niệm
Tu hành tam muội đều tự tại
Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng ra đại quang minh tên là ý thanh tịnh. Quang minh đó, hay khiến cho chúng sinh phát cuồng đác được chánh niệm, chẳng còn nghĩ tưởng hồ đồ, tán loạn, hoặc tinh thần hoảng hốt. Vì tu hành chánh định chánh niệm, hoàn toàn đều tự tại, cho nên đác được quang minh ý thanh tịnh.

Sáu bài kệ ở trên là nói về mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, sáu căn thanh tịnh. Sáu bài kệ dưới đây là nói về sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, sáu trần thanh tịnh. Lúc điên đảo, thì sáu căn đối với sáu trần phát sinh tác dụng. Khi giác ngộ, thì sáu căn đối với sáu trần chẳng khởi tác dụng. Nói tóm lại, dụng được sáu căn sáu trần, thì sẽ giác ngộ; chẳng dụng được sáu căn sáu trần, thì mê hoặc. Do đó:

“Giác ngộ là Phật, mê hoặc là chúng sinh.”

Nếu chẳng bị sáu trần lay chuyển, mà chuyển được sáu trần, tức là sáu căn thanh tịnh, như vậy sẽ đác được cảnh giới sáu căn dụng với nhau, cảnh giới đó thật là diệu không thể tả ! Con mắt nói được, lỗ tai nhìn được sự vật, lỗ mũi ngửi được, lưỡi thân ý ba căn cũng đầy đủ tác dụng của sáu căn. Làm thế nào để có được cảnh giới sáu căn dùng với nhau, trước hết phải khiến cho sáu căn thanh tịnh, không bị sáu trần làm lay chuyển, thì tự nhiên sẽ được dụng với nhau. Song, phải hạ một phen khổ công phu thì mới được thành tựu.

Lại phóng quang tên sắc thanh tịnh
Khiến thấy Phật sắc không nghĩ bàn
Dùng các sắc đẹp trang nghiêm tháp
Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng ra đại quang minh tên là sắc thanh tịnh. Quang minh đó, hay khiến cho tất cả chúng sinh thấy được sắc tướng của chư Phật không thể nghĩ bàn. Dùng các sắc đẹp để trang nghiêm tháp Phật. Vì minh bạch đạo lý này, cho nên thành tựu quang minh sắc thanh tịnh để giáo hóa chúng sinh.

**Lại phóng quang tên thanh thanh tịnh
Khiến biết thanh tánh vốn vắng lặng
Quán thanh duyên khởi như tiếng vang
Do đây được thành quang minh này.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là thanh thanh tịnh. Quang minh đó hay khiến cho tất cả chúng sinh biết tự tánh của tiếng vốn là vắng lặng, đừng trầm mê ở trong thanh trần, nên thấu suốt tiếng là do nhân duyên mà khởi. Ví như đạo lý trong hang động truyền thanh, hay ở trong núi niệm lớn tiếng “Nam Mô A Di Đà Phật,” thì trong hang núi cũng vang lại tiếng “ Nam mô A Di Đà Phật,” đó là tiếng hồi lại. Do minh bạch đạo lý này, cho nên thành tựu quang minh thanh thanh tịnh để giáo hóa chúng sinh.

**Lại phóng quang tên hương thanh tịnh
Khiến chỗ hôi đơ đều thơm sạch
Nước thơm rưới tháp cây bồ đề
Do đây được thành quang minh này.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là hương thanh tịnh. Quang minh đó hay khiến cho tất cả chỗ hôi đơ đều biến thành thơm tho trong sạch. Dùng nước thơm để rưới tượng Phật và tháp Phật, để tưới lên cây bồ đề. Do công đức nhân duyên đó, mà được thành tựu quang minh hương thanh tịnh, để giáo hóa chúng sinh.

**Lại phóng quang tên vị thanh tịnh
Hay trừ tất cả vị trúng độc
Luôn cúng Phật Tăng và cha mẹ
Do đây được thành quang minh này.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là vị thanh tịnh. Quang minh đó hay tiêu trừ tất cả độc tố ở trong vị, khiến cho biến thành vị cam lồ, vừa ngọt vừa thơm, chẳng những không có độc, mà có dinh dưỡng, ăn vào có thể khai mở trí huệ. Luôn luôn dùng thức ăn uống thượng hạng, để cúng dường Tam Bảo và cha mẹ. Do có công đức này, cho nên được thành tựu quang minh vị thanh tịnh, để giáo hóa chúng sinh.

**Lại phóng quang tên xúc thanh tịnh
Hay khiến ác xúc đều nhu nhuyễn
Đao mâu kiếm kích từ không mưa
Đều khiến biến thành tràng hoa đẹp.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là xúc thanh tịnh. Quang minh đó hay khiến cho chúng sinh ác xúc đều buông xả hết tất cả sự chấp trước về hoan hỷ ưa thích, như vậy sẽ được nhu nhuyễn. Ác xúc có thể biến thành lợi khí giết người, thiện xúc hay biến thành hoa thơm mềm mại. Cho nên tham xúc trần rất nguy hiểm lợi hại thống khổ, giống như đao mác cắt thân, kiếm kích hại thân. Đao mác, kiếm kích từ trên không rơi xuống, giống như mưa. Song quang minh đó, hay khiến binh khí hại người biến thành tràng hoa đẹp. Chẳng những không thể hại người, ngược lại làm đồ trang sức.

Thời xưa đánh nhau thì dùng mâu thuẫn để làm vũ khí. Mâu là công, binh nhọn đâm người. Thuần là thủ, công cụ dùng ngăn cản mâu. Tâm lý người làm cái mâu bén nhọn, bất cứ cái thuẫn như thế nào cũng ngăn cản không được. Tâm lý người làm cái thuẫn, là nghĩ muốn làm cái thuẫn cho thật bền chắc, bất cứ cái mâu gì cũng đâm chẳng lủng. Làm cái mâu thì muốn giết người, làm cái thuẫn thì muốn bảo vệ người.

Tại sao lại có sự việc như vậy ? Vì chấp trước về sự xúc trần. Thậm chí giữa nam nữ rất dễ phát sinh quan hệ xúc trần nhất. Cảnh thuận thì phát sinh tình ái, cảnh nghịch thì phát sinh can qua (cái mộc, cái mác). Nếu chẳng chấp trước xúc trần, buông xả tất cả, thì hóa can qua thành ngọc lụa.

Thời xưa, có người bán binh khí đi khắp nơi tuyên truyền cái mâu của họ bán bén nhọn như thế nào, bất cứ cái thuẫn nào cũng đỡ không được. Lại tuyên truyền cái thuẫn của họ bán, cứng chắc như thế nào, bất cứ cái mâu gì cũng đâm chẳng lủng. Lúc đó, có người hỏi ông ta : “Dùng mâu để công thuẫn; dùng thuẫn để đỡ mâu, vậy phải làm thế nào?” Từ đó mà có câu “Mâu thuẫn.”

**Bởi xưa từng ở giữa đường xá
Thoa hương, rải hoa, bày y phục
Nghênh đón Như Lai đi trên đó
Do đây nay được quang như vậy.**

Làm thế nào khiến cho xúc trần thanh tịnh ? Vì thuở xưa đã từng làm cầu, làm đường, khiến cho người đi được phương tiện. Hoặc ở giữa đường thoa hương, rải hoa, bày y phục nghênh đón chư Phật bước đi trên đó. Tại sao ? Vì sợ chân Phật đạp trên bùn dơ chân. Do có công đức như thế, cho nên được thành tựu quang minh xúc thanh tịnh, để giáo hóa chúng sinh.

Thuở xưa, lúc Phật Thích Ca Mâu Ni làm Ma Nạp Tiên Nhân, chuyên tu khổ hạnh. Một ngày nọ, thấy Phật Nhiên Đăng từ phía trước đi lại. Phật Thích Ca Mâu Ni thấy phía trước có vũng bùn, sợ rằng chân Phật đạp lên bùn nhơ chân, bèn đi đến chỗ vũng bùn nằm xuống, dùng y phục và đầu tóc của mình

trải trong vũng bùn, thỉnh Phật đi qua. Phật Nhiên Đăng bèn nói : ‘Lành thay ! Lành thay ! Ông như vậy, ta cũng như vậy.’ Do đó, bèn thọ ký cho Phật Thích Ca Mâu Ni : ‘Ông ở đời sau sẽ thành Phật, hiệu là Thích Ca Mâu Ni.’

**Lại phóng quang tên pháp thanh tịnh
Hay khiến tất cả các lỗ lông
Đều diễn diệu pháp không nghĩ bàn
Chúng sinh nghe được đều vui ngộ.**

Lại phóng ra đại quang minh tên là pháp thanh tịnh. Quang minh đó hay khiến cho tất cả trong các lỗ chân lông đều chuyển đại pháp luân, diễn nói diệu pháp vô thượng không thể nghĩ bàn. Hết thấy chúng sinh nghe được diệu pháp đó đều vui mà khai ngộ.

**Nhân duyên sinh ra chẳng có sinh
Pháp thân chư Phật chẳng phải thân
Pháp tánh thường trụ như hư không
Nhờ nói nghĩa này quang như vậy.**

Tỳ Kheo Mã Thắng nói :

‘‘Các pháp do duyên sinh
Các pháp do duyên diệt
Phật ta đại Sa môn
Thường hay nói như vậy.’’

Vì các pháp chẳng sinh chẳng diệt, cho nên nhân duyên sinh ra pháp đều là vắng lặng. Trong Trung Luận có nói :

‘‘Nhân duyên sinh ra pháp
Ta nói tức là không
Tên cũng là giả danh
Tên cũng nghĩa trung đạo.’’

Cho nên nói nhân duyên sinh ra chẳng có sinh.
Pháp thân của chư Phật cũng là vô tướng, đừng dùng có tướng để thấy pháp thân của Phật. Trong Kinh Kim Cang có nói :

‘‘Nếu dùng sắc thấy ta

Dùng âm thanh cầu ta
Người đó tu tà đạo
Chẳng thấy được Như Lai.”

Vì pháp thân là vô tướng, tức nhiên là vô tướng, thì sao lại có thân thể ? Cho nên pháp thân là vô tại vô bất tại. Vì vậy mà nói pháp thân chư Phật chẳng phải thân. Bản tánh của pháp là thường trụ không sinh không diệt, đồng như hư không. Tuy pháp tánh như hư không, song luôn luôn diễn nói đạo lý diệu pháp, diệu nghĩa của hư không, cho nên đặc được quang minh là như vậy.

**Môn quang minh ví như vậy thủy
Như cát sông Hằng chẳng số lượng
Đều từ lỗ lông Đại Tiên ra
Hết thủy tạo nghiệp đều khác nhau.**

Giống như đủ thứ các môn quang minh đã ví như ở trước, nhiều như số cát sông Hằng, chẳng có số lượng. Tuy nói không hết, song, đều từ trong lỗ lông của Đại Tiên (Phật) phóng ra, hết thủy tất cả nghiệp tạo ra cũng khác nhau.

**Như quang phóng ra một lỗ lông
Vô lượng số như cát sông Hằng
Tất cả lỗ lông đều như vậy
Đó là tam muội của Đại Tiên.**

Ví như từ trong một lỗ chân lông, phóng ra tất cả quang minh nhiều vô lượng vô biên, giống như số cát của sông Hằng. Chẳng những một lỗ lông phóng quang như thế, mà hết thủy tất cả lỗ lông đều như vậy, phóng ra đủ thứ quang minh đều khác nhau. Cảnh giới vi diệu như thế, là do sức tam muội của Phật gia trì, khiến cho Bồ Tát phóng ra đủ thứ quang minh, để giáo hóa đủ loại chúng sinh.

**Như bốn hạnh trên được quang minh
Tùy họ túc duyên đồng tu hành
Nay phóng quang minh nên như vậy
Đây là Đại Tiên trí tự tại.**

Ở trước nói về các Bồ Tát phóng ra đủ thứ quang minh, dùng đủ thứ sức tam muội, để giáo hóa chúng sinh. Trong lỗ lông của chư Phật, lại phóng ra vô lượng vô biên quang minh, để giác ngộ chúng sinh. Quang minh đó, có chúng sinh thấy được, có chúng sinh chẳng thấy được. Tại sao ? Vì có quan

hệ túc duyên hoặc hiện nhân. Cho nên, chúng sinh có trí huệ thì thấy được quang minh của Phật, chúng sinh ngu si thì chẳng thấy được quang minh của Phật.

Túc duyên có bốn thứ: Xưa đồng nghiệp, ưa thích tu hành, hay hoan hỷ và chỉ thấy làm.

1). Xưa đồng nghiệp : Vào thuở xưa, sống chung với Phật, cùng làm công việc, cho nên đời này được thấy quang minh của Phật.

2). Ưa thích tu hành : Khi Phật ở tại nhân địa tu hành đủ thứ khổ hạnh. Tuy nhiên mình không thể tu hành, song ưa thích mà khen ngợi, có túc duyên đó, mà thấy được của Phật.

3). Hay hoan hỷ : Hay hoan hỷ làm công đức. Ví như có người làm chùa, thì đem tiền đem sức ra, trợ giúp làm chùa. Có người làm đạo tràng, thì đem hết khả năng để giúp cho hoàn thành, đây mới có thể thấy được quang minh của Phật.

4). Chỉ thấy làm : Thuở xưa thấy được chư Phật Bồ Tát tại nhân địa tu các hạnh môn, tuy chẳng đồng nghiệp, chẳng ưa thích làm như thế, chẳng có hoan hỷ, song cũng chẳng phản đối. Như vậy cũng có cơ hội thấy được quang minh của Phật.

Hiện nhân có ba thứ : Tu phước rộng, cúng nhiều Phật và cầu Phật quả.

1). Tu phước rộng : Tức là tu ruộng phước rộng lớn, cúng dường Tam Bảo, cứu giúp chúng sinh. Tức cũng là “Không làm các điều ác, làm các điều thiện.” hay tu ruộng phước, thì thấy được quang minh của Phật.

2). Cúng nhiều Phật : Phải cung kính cúng dường mười phương ba đời tất cả chư Phật, có công đức đó, cũng thấy được quang minh của Phật.

3). Cầu Phật quả : Mục đích tu đạo chẳng phải cầu phước báo trời người, mà là vì cầu Phật quả vô thượng. Như vậy cũng thấy được quang minh của Phật.

Có bảy thứ duyên xa nhân gần, mới thấy được quang minh của chư Phật. Nếu chẳng đầy đủ bảy thứ nhân duyên này, thì không thể thấy được quang minh của Phật. Không thấy được quang minh của Phật, có ba nguyên nhân, là ba nguyên nhân nào ?

1). Phàm ngu : Người phàm ngu thì chẳng có cơ hội thấy được quang minh của Phật. Tại sao ? Vì chẳng có trí huệ, cho nên chẳng nhận ra quang minh của Phật.

2). Tà tin ngoại đạo : Vì tin tà tri tà kiến luận bậy của ngoại đạo. Người này chẳng thấy được quang minh của Phật.

3). Liệt giải nhị thừa : Thanh Văn và Duyên Giác, tuy tu hành Phật pháp, nhưng chẳng thấu hiểu Phật pháp chân thật nghĩa, cho nên cũng chẳng thấy quang minh của Phật. Ba hạng người này giống như người mù không có mắt, chẳng biết quang minh của Phật như thế nào. Chúng ta là một phần tử

trong ba hạng người này, cho nên chẳng thấy được quang minh của Phật. Nghĩ muốn thấy quang minh của Phật, tuy chẳng có túc duyên, nhưng tu hiện nhân, cũng có thể thấy được quang minh của Phật.

Hiện tại Phật phóng quang minh, có người thấy được, có người chẳng thấy được. Người thấy được là vì có nhân duyên như vừa nói, đó là đắc được trí huệ tự tại của viên mãn đại giác kim tiên, và cảnh giới thần thông diệu dụng biểu hiện.

**Thuở xưa cùng tu các phước nghiệp
Và có ưa thích hay hoan hỷ
Thấy họ thực hành cũng làm theo
Do đó thấy được quang minh này.**

Vào thuở xưa, Phật vì cầu Phật quả Vô thượng chánh đẳng chánh giác mà đã từng xả thân mà không tiếc. Vì tu phước tu huệ mà nhân điều người khác nhân không được, nhường điều người khác không thể nhường. Vì tu khổ hạnh người khác tu không được, làm công đức người khác không làm được, cho nên thành tựu Phật quả khó thành.

Đương thời chúng sinh có duyên, thọ hành vi cảm động của Phật, cũng cùng tu phước nghiệp, ưa thích hạnh môn của Phật tu, tùy hỷ khen ngợi công đức của Phật. Vì có túc duyên đó, cho nên thấy được quang minh của Phật. Đó là cảnh giới thần thông tự tại của Phật.

**Nếu ai tự tu các phước nghiệp
Cúng dường chư Phật vô lượng số
Nơi công đức Phật thường nguyện cầu
Được quang minh này hay giác ngộ.**

Nếu như có chúng sinh tự tu đủ thứ phước nghiệp, trước hết phải bắt đầu cúng dường chư Phật, phải cúng dường chư Phật không có số lượng. Không cần đến mười phương để cúng dường. Do đó:

“Phật tức là tâm, tâm tức là Phật.”

Nếu như có tâm chí thành khẩn thiết, để cúng dường Phật, thì Phật sẽ tiếp thọ sự cúng dường của bạn. Phật ở đâu ? Phật thì tận hư không khắp pháp giới, vô tại vô bất tại. Nếu thành tâm cúng dường, thì nơi nơi đều có Phật, chẳng thành tâm cúng dường thì ở đây cũng chẳng có Phật.

Khi chúng ta lạy Phật, thì phải tắt cung tắt kính, không thể dương đông vọng tây, càng không nên phô diễn. Một mặt lễ Phật, một mặt khởi vọng tưởng,

ngĩ tưởng đầu đầu ! Như vậy thì làm sao có cảm ứng đạo giao ? Cho nên khi lễ Phật phải niệm bài kệ này :

“Năng lễ sở lễ tánh không tịch
Cảm ứng đạo giao nan tư nghì
Ngã thử đạo tràng như đế châu
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.”

Chúng ta là chúng sinh năng lễ lạy chư Phật Bồ Tát, chúng ta sở lễ lạy là mười phương chư Phật Bồ Tát; hai chủng tánh này đều không tịch. Có người nói : “Nếu là không tịch thì chúng ta không cần lạy Phật.” Tư tưởng này là sai lầm. Đây là nói bản tánh là không, nhưng muốn chúng đắc pháp vô vi, thì trước hết phải từ pháp hữu vi mà thực hành. Khi chưa chứng được lý không, thì không thể tồn tại tư tưởng không chánh đáng, phải thấu rõ chân không là từ diệu hữu sinh ra. Tuy tánh là không tịch, nhưng trong khoảng giữa có cảm ứng đạo giao. Sự cảm ứng đạo giao này không thể nghĩ bàn ! Bạn lễ Phật thì Phật nhận lễ, làm tăng thêm phước huệ của bạn. Tức nghĩa là nói, lạy Phật là cảm, nhận lễ là ứng, như vậy tức là đạo giao. Đạo tràng của con giống như châu như ý của trời Đế Thích, bất cứ gì cũng đều hiện ra. Pháp thân của chư Phật Bồ Tát đều hiện ra trong châu như ý. Hiện tại con lễ Phật, thân của con hiện ở trước mười phương chư Phật. Đầu mặt của con rờ chân Phật, đó là thực hành quy mạng lễ. Hiện tại xin mọi người chú ý. Khi lạy Phật thì hãy chuyên tâm, sẽ có cảnh giới cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

Đối với hết thảy công đức của Phật, chúng ta phải phát nguyện, hướng về Phật mà học tập, thành tựu công đức mà Phật đã thành tựu. Phạm là công đức của Phật tu, chúng ta đều phải làm được. Vì hay tự tu các phước nghiệp, hay cúng dường mười phương vô lượng chư Phật, nguyện cầu công đức của Phật, cho nên quang minh này, hay khiến giác ngộ, toại tâm mãn nguyện.

**Ví như kẻ mù chẳng thấy trời
Chẳng phải mặt trời chẳng mọc lên
Những người có mắt đều thấy rõ
Tùy theo phận mình tu phước nghiệp.**

Quang minh của chư Phật phóng ra, chiếu soi tất cả chúng sinh, song có chúng sinh thấy được, có chúng sinh chẳng thấy được. Tại sao ? Vì chúng sinh có trí huệ mới thấy được quang minh của Phật; chúng sinh chẳng có trí

huệ, thì chẳng thấy được quang minh của Phật. Giống như kẻ mù, một khi sinh ra mà chẳng có mắt, vốn chẳng thấy mặt trời, chứ chẳng phải không có mặt trời xuất hiện ra thế gian, tất cả những người có mắt, đều thấy được ánh sáng của mặt trời. Đây là tùy theo sự tu phước nghiệp của mỗi người, mà thấy được quang minh của Phật.

**Quang minh Đại Sĩ cũng như vậy
Người có trí huệ đều thấy được
Phàm phu tin tà người hiểu cạn
Nơi quang minh này chẳng thấy được.**

Quang minh của Bồ Tát phóng ra, cũng như ánh sáng mặt trời. Người có căn lành lớn, trí huệ lớn, thì đều thấy được quang minh này. Hết thấy phàm phu ngu si, tin tà giáo ngoại đạo, người nhị thừa hiểu cạn, tuy họ chứng quả, nhưng trí huệ chưa đủ, do đó:

“Có mắt chẳng thấy Lô Xá Na
Có tai chẳng nghe giáo viên đốn.”

Ba hạng người này chẳng thấy được quang minh này.

**Cung điện ma ni và xe kiệu
Báu đẹp hương thơm dùng thoa sáng
Người có phước đức tự nhiên đủ
Người không phước đức không ở được.**

Cung điện dùng ma ni làm thành, xe kiệu đều dùng báu đẹp và hương thơm để trang nghiêm, để thoa sáng. Cung điện và xe kiệu này, người có phước đức thì tự nhiên đầy đủ. Nhưng người không có phước đức thì chẳng ở được.

**Quang minh Đại Sĩ cũng như vậy
Người có trí sâu đều chiếu đến
Người phàm ngu tin tà hiểu cạn
Không thể thấy được quang minh này.**

Quang minh của Bồ Tát phóng ra cũng như vậy, chiếu đến người có trí huệ. Phàm là người tin tà giáo ngoại đạo, tin tà không tin chánh, tri kiến chẳng chánh đáng, ích kỷ lợi tự lợi, chẳng có chánh tri chánh kiến, thì hoàn toàn là tà tri tà kiến. Hàng nhị thừa hiểu cạn, tức cũng là Thanh Văn Duyên Giác, các Ngài chưa chân chánh thấu hiểu Phật pháp. Người phàm phu ngu si cũng

chẳng có trí huệ, chẳng minh bạch Phật pháp. Ba hạng người này không thể thấy được quang minh này.

**Nếu ai nghe quang này khác nhau
Hay sinh tin hiểu sâu thanh tịnh
Dứt hẳn tất cả các lưới nghi
Sớm thành tràng công đức vô thượng.**

Nếu như có người thấy được quang minh này, có đủ thứ khác nhau, mà hay sinh tâm tin hiểu sâu thanh tịnh, thì vĩnh viễn đoạn trừ tất cả lưới nghi hoặc. Nếu có tâm hoài nghi, thì chẳng tương ưng với Phật pháp, chẳng có tâm hoài nghi, thì sớm sẽ thành tựu tràng công đức Phật quả vô thượng.

**Có thắng tam muội hay xuất hiện
Quyển thuộc trang nghiêm đều tự tại
Tất cả mười phương các cõi nước
Phật tử chúng hội không sánh kịp.**

Có quang minh thù thắng tam muội xuất hiện, chiếu soi hết thảy quyển thuộc, đều trang nghiêm tự tại. Trong mười phương tất cả cõi nước chư Phật, đệ tử của Phật, trong pháp hội của Phật không thể nào sánh kịp, công đức đó vô lượng vô biên.

**Có diệu hoa sen quang trang nghiêm
Lượng đồng ba ngàn đại thiên
Thân Phật ngồi thẳng khắp hoa sen
Do sức thần thông tam muội này.**

Có một hoa sen lớn vi diệu, phóng ra đủ thứ quang minh để trang nghiêm, hoa sen đó lớn cỡ nào ? Lớn bằng ba ngàn đại thiên thế giới, Phật ngồi kiết già ngay thẳng trên hoa sen báu lớn đó, là do sức thần thông tam muội.

**Lại có mười cõi số hạt bụi
Hoa sen xinh đẹp bao chung quanh
Các chúng Phật tử ngồi trên đó
Trụ sức oai thần tam muội này.**

Lại có hoa sen xinh đẹp, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật bao chung quanh bốn phía hoa sen báu lớn đó. Hết thảy đệ tử của Phật đều ngồi thẳng trên hoa sen đó, trụ ở trong sức đại oai thần tam muội quang minh đó.

**Đời xưa thành tựu nhân duyên lành
Tu hành đầy đủ công đức Phật
Các chúng sinh đó quanh Bồ Tát
Cùng nhau chấp tay nhìn không chán.**

Những đời xưa thành tựu nhân duyên lành, đã tu hành viên mãn đầy đủ công đức Phật. Những chúng sinh đó vây quanh Bồ Tát phóng quang, toàn thể cùng nhau chấp tay lại để chiêm ngưỡng Bồ Tát, mà chẳng nhàm mỏi. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong quá khứ đã cúng dường tất cả chư Phật, hướng về Phật cúng hoa, đã từng dùng một chân đứng ở trước Phật, biểu thị tâm cung kính, đứng bảy ngày bảy đêm mà chẳng biết mỏi mệt.

**Ví như trăng sáng trong tinh tú
Bồ Tát trong chúng cũng như thế
Pháp Đại Sĩ tu hành cũng vậy
Vào sức oai thần tam muội này.**

Giống như trăng sáng ở trong hư không, sáng hơn các vì sao. Bồ Tát ở trong biển đại chúng hội cũng như thế. Pháp của Bồ Tát tu hành cũng như vậy, vào trong sức đại oai thần quang minh tam muội này.

**Như sự thị hiện ở một phương
Các chúng Phật tử cùng vây quanh
Tất cả các phương đều như vậy
Trụ sức oai thần tam muội này.**

Như Phật thị hiện ở một phương, hết thấy Phật tử đều cùng nhau vây quanh Phật, chẳng những một phương là như thế, mà mười phương thế giới cũng đều như vậy, đều trụ ở trong sức đại oai thần quang minh tam muội viên dung vô ngại này.

**Có thắng tam muội tên phương võng
Bồ Tát trụ đây rộng khai thị
Trong tất cả phương đều hiện thân
Hoặc hiện nhập định hoặc xuất định.**

Có tam muội thù thắng tên là phương võng, hết thấy Bồ Tát đều trụ ở trong tam muội phương võng, rộng khai thị cho tất cả chúng sinh, khiến cho họ giác ngộ. Trong mười phương thế giới, Bồ Tát đều hiện thân, diễn nói diệu

pháp. Hoặc hiện tướng nhập định, hoặc hiện tướng xuất định, dùng đủ thứ tam muội để giáo hóa mười phương chúng sinh.

Hoặc ở phương đông nhập chánh định

Mà ở phương tây từ định xuất

Hoặc ở phương tây nhập chánh định

Mà ở phương đông từ định xuất.

Công phu tu tập thiền định, ban đầu đắc được cảnh giới khinh an. Khinh an là gì? Tức là cảm giác không người, không ta, không chúng sinh, không thọ mạng, tâm chẳng tham sân si, hết thấy tất cả đều ngừng lại, ví như mạch máu dừng lại, tim cũng dừng lại, ý niệm cũng dừng lại. Lúc đó, giống như lượm được một chìa khóa, mở tung cánh cửa ra. Sau khi cửa được mở ra rồi, thì trí huệ hiện tiền. Cảnh giới khinh an này, chỉ là phương tiện trình độ trước khi sắp nhập định mà thôi, tức cũng là trung đạo lý thể của thất tình hỷ, nộ, ái, cụ, ái, ác, dục, chẳng phát sinh.

Trung đạo tức là chân không, cũng là diệu hữu hay hòa hợp với chân không, thì sẽ sinh ra diệu hữu; hay hòa hợp với diệu hữu tức cũng là chân không. Lúc đó, chẳng rơi vào không, cũng chẳng rơi vào có, do đó “chẳng rơi vào hai bên.”

Tôi còn nhớ, lúc tôi mười sáu tuổi, thì đã từng làm một bài kệ:

“Việc muốn tinh thông

Phải dụng khổ công.

Công phu đến rồi

Tâm tự nhiên thông.”

Bất cứ là việc gì, nghĩ muốn tinh thông, thì phải hạ một phen khổ công phu, đừng tham cầu hưởng thụ, đừng sợ khổ, đừng sợ khó, khi công phu đến nhà, thì trong sự yên lặng tự nhiên sẽ hiểu, đây là mấy câu tu thiền rất quan trọng. Có vị Bồ Tát, hoặc ở phương đông ngồi thiền nhập chánh định, song vị Bồ Tát đó ở phương tây mà xuất định.

Hoặc có Bồ Tát ở phương tây nhập chánh định, song ở phương đông mà xuất định. Đây tức là “Không nhập mà chẳng tự được vậy.” Toại tâm mãn nguyện, biến hóa vô cùng, do đó: “Tùy duyên không đổi, không đổi tùy duyên.” Nhập định là diệu không thể tả, xuất định cũng là diệu không thể tả. Cho nên đông tây nam bắc, bốn hướng, trên dưới, ở trong định đều có thể đi khắp mọi nơi, đây tức là tam muội phương võng, tùy tâm biến hóa, cảm ứng đạo giao.

Hoặc ở phương khác nhập chánh định

**Hoặc ở phương khác từ định xuất
Nhập xuất như vậy khắp mười phương
Đó gọi Bồ Tát tam muội lực.**

Hoặc ở phương khác nhập chánh định, lại ở phương khác mà xuất định. Cảnh giới xuất nhập định không thể nghĩ bàn như thế, đầy khắp mười phương. Vì đó là sức tam muội phương võng của Bồ Tát, cho nên mới có được cảnh giới như thế.

**Tận cùng phương đông các cõi nước
Hết thấy Như Lai vô lượng số
Đều hiện trước Phật gần gũi khắp
Trụ nơi tam muội yên chẳng động.**

Tận cùng phương đông, có vô lượng các cõi Phật nhiều như số cát sông Hằng, trong mỗi cõi Phật, có một vị Phật, cho nên số lượng vị Phật cũng nhiều vô lượng như số cát sông Hằng. Bồ Tát ở trong định đều hiện ở trước chư Phật, đến khắp hết phương đông để gần gũi tất cả vô lượng chư Phật, nhưng vẫn đang ngồi nhập định, trụ ở trong tam muội, chỗ ngồi vắng lặng chẳng động, cảnh giới này thật là không thể nghĩ bàn.

**Rời ở phương tây các thế giới
Tất cả chỗ chư Phật Như Lai
Đều hiện từ tam muội xuất định
Rộng tu cúng dường vô lượng Phật.**

Ở phương tây, hết thấy tất cả thế giới ở trong tất cả đạo tràng của chư Phật, Bồ Tát đều thị hiện từ tam muội xuất định, rộng tu cúng dường chư Phật, cúng dường chư Pháp, cúng dường chư Tăng.

**Tận cùng phương tây các cõi nước
Hết thấy Như Lai vô lượng số
Đều hiện trước Phật gần gũi khắp
Trụ nơi tam muội yên chẳng động.**

Bồ Tát có thể tận cùng phương tây, tất cả các cõi nước chư Phật, hết thấy chư Phật cũng vô lượng vô biên, cũng có thể hiện ở trước đạo tràng chư Phật, để gần gũi chư Phật, cúng dường chư Phật. Tuy nhiên như vậy, mà Bồ Tát vẫn ở trong tam muội, vắng lặng chẳng động.

**Rồi ở phương đông các thế giới
Tất cả chỗ chư Phật Như Lai
Đều hiện từ tam muội xuất định
Rộng tu cúng dường vô lượng Phật.**

Ở phương đông, hết thấy tất cả thế giới chư Phật, trong tất cả đạo tràng của chư Phật, Bồ Tát đều hiện từ trong tam muội xuất định, rộng tu cúng dường vô số vô lượng Tam Bảo.

**Như vậy mười phương các thế giới
Bồ Tát đều vào chẳng sót thừa
Hoặc hiện tam muội yên chẳng động
Hoặc hiện cung kính cúng dường Phật.**

Mười phương thế giới như vậy, đều cùng nhau cúng dường xoay vòng. Bồ Tát ở trong định cúng dường chư Phật, ở trong định xuất cũng cúng dường chư Phật, cho nên nói Bồ Tát đều vào khắp không sót thừa, hoặc hiện ra tam muội vắng lặng chẳng động, hoặc hiện ra cung kính chư Phật, cúng dường chư Phật.

**Ở trong căn mắt nhập chánh định
Ở nơi sắc trần từ định xuất
Thị hiện sắc tánh không nghĩ bàn
Tất cả trời người không biết được.**

Người có định lực thì chuyển được cảnh giới, mà chẳng bị cảnh giới chuyển, mắt tai mũi lưỡi thân ý, đối với sắc thanh hương vị xúc pháp sáu trần, trong khoảng giữa lại sanh ra sáu thức, song, sáu thức đó, có tác dụng khác nhau, nên có thể làm loạn tạo phản. Song, trợ giúp người tu đạo, hành đạo bồ đề, chứng quả bồ đề, cũng là tác dụng của sáu căn và sáu thức này.

Bồ Tát tu pháp tam muội phương võng, thì ở trong căn mắt nhập chánh định, chẳng bị sắc trần chuyển. Do đó :

“Mắt thấy hình sắc trong chẳng có
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay.”

Và nữa :

“Thấy việc hiểu việc lìa thế gian
Thấy người mê việc đọa trầm luân.”

Chẳng bị mất lay chuyên, chẳng bị sắc trần lay chuyên, đây tức là trong con mắt nhập chánh định, ở trong sắc trần từ định xuất, nhập định xuất định, chẳng bị cảnh giới lay chuyên, thường ở trong định kiên cố, chẳng lúc nào mà không định. Hay thị hiện sắc tánh, có cảnh giới không thể nghĩ bàn, cho nên các trời người đều không thể biết được.

**Ở trong sắc trần nhập chánh định
Nơi mắt xuất định tâm chẳng loạn
Nói mắt không sinh không có diệt
Tánh không vắng lặng chẳng tác dụng.**

Ở trong sắc trần từ định xuất, lại có thể ở trong sắc trần nhập chánh định. Đây là căn trần vô ngại, viên dung với nhau, cho nên ở trong con mắt xuất định mà tâm chẳng loạn. Nghĩa là chẳng bị cảnh giới chuyên mà chuyên được cảnh giới, nói con mắt vốn chẳng chỗ sinh cũng chẳng khởi diệt, vì tánh không vắng lặng, cho nên chẳng có tác dụng.

**Ở trong căn tai nhập chánh định
Ở trong thanh trần từ định xuất
Phân biệt tất cả tiếng lời lẽ
Chư Thiên loài người không biết được.**

Bồ Tát có thể ở trong căn tai nhập chánh định, lại có thể ở trong thanh trần từ định xuất, phân biệt được tất cả tiếng nói lời lẽ, cảnh giới không thể nghĩ bàn này, do đó chư Thiên và loài người đều không thể biết được.

**Ở trong thanh trần nhập chánh định
Nơi tai xuất định tâm chẳng loạn
Nói tai không sinh chẳng có diệt
Tánh không vắng lặng chẳng tác dụng.**

Ở trong thanh trần nhập chánh định, ở trong lỗ tai từ định xuất, mà tâm chẳng tạp loạn, vẫn ở trong định. Nói lỗ tai vốn chẳng chỗ sinh, cũng chẳng có khởi diệt, vì tánh không vắng lặng, cho nên chẳng có tác dụng.

**Ở trong căn mũi nhập chánh định
Ở trong hương trần từ định xuất
Khấp được tất cả hương thượng diệu
Chư Thiên loài người chẳng biết được.**

Bồ Tát ở trong căn mũi nhập chánh định, lại ở trong hương trần từ định xuất, khắp được tất cả hương thơm vô thượng, hết thấy chư Thiên và loài người đều không thể biết được.

Ở trong hương trần nhập chánh định
Nơi mũi xuất định tâm chẳng loạn
Nói mũi không sinh chẳng có diệt
Tánh không vắng lặng chẳng tác dụng.

Ở trong hương trần nhập chánh định, ở trong lỗ mũi xuất chánh định, mà tâm chẳng tạp loạn, vẫn ở trong định. Nói lỗ mũi vốn chẳng chỗ sinh, cũng chẳng khởi diệt, vì tánh không vắng lặng, cho nên chẳng có tác dụng.

Ở trong căn lưỡi nhập chánh định
Ở trong vị trần từ định xuất
Khắp được tất cả vị vô thượng
Chư Thiên loài người chẳng biết được.

Bồ Tát ở trong căn lưỡi nhập chánh định, lại có thể ở trong vị trần từ định xuất. Khắp được tất cả diệu vị vô thượng, hết thấy chư Thiên và loài người đều không thể biết được.

Ở trong vị trần nhập chánh định
Nơi lưỡi xuất định tâm chẳng loạn
Nói lưỡi không sinh chẳng có diệt
Tánh không vắng lặng chẳng tác dụng.

Ở trong vị trần nhập chánh định, ở trong căn lưỡi xuất chánh định, mà tâm chẳng tạp loạn, vẫn ở trong định. Nói căn lưỡi vốn chẳng chỗ sinh, cũng chẳng có khởi diệt, vì tánh không vắng lặng, cho nên chẳng có tác dụng.

Ở trong căn thân nhập chánh định
Ở trong xúc trần từ định xuất
Khéo hay phân biệt tất cả xúc
Chư Thiên loài người chẳng biết được.

Bồ Tát có thể ở trong căn thân nhập chánh định, lại có thể ở trong xúc trần từ định xuất. Khéo hay phân biệt tất cả xúc tánh, hết thấy chư Thiên và người đời đều không thể biết được.

**Ở trong xúc trần nhập chánh định
Nơi thân xuất định tâm chẳng loạn
Nói thân không sinh chẳng có diệt
Tánh không vắng lặng chẳng tác dụng.**

Ở trong xúc trần nhập chánh định, ở trong căn thân xuất chánh định, mà tâm chẳng tạp loạn, vẫn ở trong định. Nói thân vốn chẳng chỗ sinh, cũng chẳng khởi diệt, vì tánh không vắng lặng, cho nên chẳng có tác dụng.

**Ở trong căn ý nhập chánh định
Ở trong pháp trần từ định xuất
Phân biệt tất cả các pháp tướng
Chư Thiên loài người chẳng biết được.**

Bồ Tát có thể ở trong căn ý nhập chánh định, lại có thể ở trong pháp trần từ định xuất, hay phân biệt tất cả các pháp tướng, hết thầy chư Thiên và người đời đều không thể biết được.

**Ở trong pháp trần nhập chánh định
Từ ý xuất định tâm chẳng loạn
Nói ý không sinh chẳng có diệt
Tánh không vắng lặng chẳng tác dụng.**

Ở trong pháp trần nhập chánh định, từ căn ý xuất chánh định mà tâm chẳng tạp loạn, vẫn ở trong định. Nói căn ý vốn chẳng chỗ sinh, cũng chẳng có khởi diệt, vì tánh không vắng lặng, cho nên chẳng có tác dụng.

Ở trên là về các căn và các trần chẳng có chướng ngại, viên dung với nhau. Vào tam muội chánh định, y báo vô ngại, chánh báo vô ngại, cảnh giới y chánh hai báo cùng nhau vô ngại.

**Trong thân đồng tử nhập chánh định
Trong thân tráng niên từ định xuất
Trong thân tráng niên nhập chánh định
Trong thân lão niên từ định xuất.**

Bồ Tát có thể ở khắp mọi nơi nhập chánh định, tất cả thời nhập chánh định, tất cả cảnh giới nhập chánh định, đây là cảnh giới đó đây vô ngại, viên dung với nhau, do đó:

“Một nhập tất cả nhập
Tất cả nhập một nhập.”

Ở thân đồng nam, hoặc ở thân đồng nữ, nhập chánh định, thì ở trong thân tráng niên từ định xuất. Ở trong thân tráng niên nhập chánh định, thì ở trong thân lão niên từ định xuất. Đây là cảnh giới đó đây vô ngại, ta, người vô ngại, y, chánh vô ngại.

Trong thân lão niên nhập chánh định
Trong thân thiện nữ từ định xuất
Trong thân thiện nữ nhập chánh định
Trong thân thiện nam từ định xuất.

Bồ Tát ở trong thân lão niên nhập chánh định, thì ở trong thân thiện nữ từ định xuất. Ở trong thân thiện nữ nhập chánh định, thì ở trong thân thiện nam từ định xuất.

Trong thân thiện nam nhập chánh định
Thân Tỳ Kheo Ni từ định xuất
Thân Tỳ Kheo Ni nhập chánh định
Trong thân Tỳ Kheo từ định xuất.

Bồ Tát ở trong thân thiện nam nhập chánh định, thì ở trong thân Tỳ Kheo Ni từ định xuất. Ở trong thân Tỳ Kheo Ni nhập chánh định, thì ở trong thân Tỳ Kheo từ định xuất.

Trong thân Tỳ Kheo nhập chánh định
Thân học vô học từ định xuất
Thân học vô học nhập chánh định
Thân Bích Chi Phật từ định xuất.

Bồ Tát ở thân Tỳ Kheo nhập chánh định, rồi ở trong thân hữu học vô học từ định xuất. Ở trong thân hữu học vô học nhập chánh định, rồi ở trong thân Bích Chi Phật từ định xuất.

A La Hán phân làm bốn quả vị : Sơ quả A La Hán gọi là kiến đạo vị, nhị và tam quả A La Hán gọi là chứng đạo vị, ở trên là hữu học vị, tứ quả A La Hán là vô học vị. Hữu học vị tức là còn có chỗ học, có chỗ tu. Vô học vị tức là chẳng còn chỗ học, chẳng còn chỗ tu. Lúc đó, những gì cần làm đã xong, chẳng còn thọ thân sau nữa.

Bích Chi Phật dịch là Duyên Giác. Có Phật ở đời, mà ngộ đạo thì gọi là Duyên Giác, vì tu pháp mười hai nhân duyên mà giác ngộ. Bậc ngộ đạo lúc không có Phật ở đời gọi là Độc Giác, vì tự tu hành ở trong rừng sâu núi thẳm, “Xuân quán trăm hoa nở, thu quán lá vàng rơi,” quán sát sự sinh diệt, tất cả đều vô thường mà giác ngộ.

Thân Bích Chi Phật nhập chánh định
Hiện thân Như Lai từ định xuất
Nơi thân Như Lai nhập chánh định
Trong thân chư Thiên từ định xuất.

Bồ Tát ở trong thân Bích Chi Phật nhập chánh định, hiện ra thân Như Lai từ định xuất. Ở trong thân Phật nhập chánh định, ở trong thân chư Thiên từ định xuất. Cảnh giới này chẳng phải chư Thiên và phàm phu biết được.

Trong thân chư Thiên nhập chánh định
Trong thân đại long từ định xuất
Trong thân đại long nhập chánh định
Trong thân Dạ Xoa từ định xuất.

Bồ Tát ở trong thân chư Thiên nhập chánh định, ở trong thân đại long từ định xuất. Ở trong thân đại long nhập chánh định, ở trong thân Dạ Xoa từ định xuất, trời, rồng và Dạ Xoa cùng nhau vô ngại, viên dung với nhau, cảnh giới này vi diệu không thể nghĩ bàn.

Trong thân Dạ Xoa nhập chánh định
Trong thân quỷ thần từ định xuất
Trong thân quỷ thần nhập chánh định
Trong một lỗ lông từ định xuất.

Bồ Tát ở trong thân Dạ Xoa nhập chánh định, ở trong thân quỷ thần từ định xuất. Ở trong thân quỷ thần nhập chánh định, ở trong một lỗ chân lông từ định xuất.

Trong một lỗ lông nhập chánh định
Tất cả lỗ lông từ định xuất
Tất cả lỗ lông nhập chánh định
Nơi đầu sợi lông từ định xuất.

Bồ Tát ở trong một lỗ chân lông nhập chánh định, rồi có thể ở trong tất cả lỗ lông từ định xuất. Trong tất cả lỗ lông nhập chánh định, có thể ở nơi đầu một sợi lông từ định xuất. Đây là cảnh giới:

“Nơi đầu sợi lông hiện cõi Bảo vương
Ngôi trong hạt bụi chuyển bánh xe pháp.”

Nơi đầu sợi lông nhập chánh định
Trong một hạt bụi từ định xuất
Trong một hạt bụi nhập chánh định
Trong tất cả bụi từ định xuất.

Bồ Tát nơi đầu một sợi lông nhập chánh định, ở trong một hạt bụi từ định xuất. Ở trong một hạt bụi nhập chánh định, ở trong tất cả hạt bụi từ định xuất. Đây là cảnh giới y, chánh hai báo vô ngại. Đầu sợi lông là chánh báo, một hạt bụi là y báo.

Trong tất cả bụi nhập chánh định
Trong kim cang địa từ định xuất
Trong kim cang địa nhập chánh định
Trên cây ma ni từ định xuất.

Bồ Tát ở trong tất cả hạt bụi nhập chánh định, ở trong kim cang địa từ định xuất. Ở trong kim cang địa nhập chánh định, trên cây ma ni báu từ định xuất.

Trên cây ma ni nhập chánh định
Trong quang minh Phật từ định xuất
Trong quang minh Phật nhập chánh định
Ở trong sông biển từ định xuất.

Bồ Tát ở trên cây ma ni báu nhập chánh định, ở trong quang minh Phật từ định xuất. Ở trong quang minh Phật nhập chánh định, ở trong sông biển từ định xuất.

Ở Trong sông biển nhập chánh định
Ở trong hỏa đại từ định xuất
Ở trong hỏa đại nhập chánh định
Nơi gió xuất định tâm chẳng động.

Bồ Tát ở trong sông biển nhập chánh định, ở trong hỏa đại từ định xuất. Ở trong hỏa đại nhập chánh định, ở trong phong đại xuất chánh định mà tâm chẳng tạp loạn, như như bất động, liễu liễu thường minh.

**Ở Trong phong đại nhập chánh định
Ở trong địa đại từ định xuất
Ở trong địa đại nhập chánh định
Nơi cung điện trời từ định xuất.**

Bồ Tát ở trong phong đại nhập chánh định, ở trong địa đại từ định xuất. Ở trong địa đại nhập chánh định, ở cung điện trời từ định xuất.

**Nơi cung điện trời nhập chánh định
Nơi không xuất định tâm chẳng loạn.**

Bồ Tát ở trong cung điện trời nhập chánh định, ở trong không xuất chánh định mà tâm chẳng tạp loạn, đó đều là cảnh giới y chánh hai báo cùng nhau vô ngại.

**Đó gọi bậc vô lượng công đức
Tam muội tự tại khó nghĩ bàn
Mười phương tất cả các Như Lai
Trong vô lượng kiếp nói không hết.**

Đó đều là tam muội làm vô lượng công đức mà thành tự tại. Những tam muội đó đều tự tại vô ngại, cảnh giới không thể nghĩ bàn. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều cùng nhau diễn nói pháp này, trong vô lượng kiếp cũng nói không hết được.

**Tất cả Như Lai đều cùng nói
Nghiệp báo chúng sinh không nghĩ bàn
Các rồng biến hóa Phật tự tại
Thần lực Bồ Tát cũng khó nghĩ.**

Mười phương tất cả chư Phật đều nói pháp này, nhân quả nghiệp báo của chúng sinh không thể nghĩ bàn. Biến hóa của các rồng có sức tự tại thần thông của Phật, sức thần thông của Bồ Tát cũng là không thể nghĩ bàn. Rồng có sức thần thông, có thể biến hóa thân lớn, đầy khắp hư không; có thể biến hóa thân nhỏ, như một hạt bụi. Lúc hiện lúc ẩn, biến hóa vô cùng. Rồng ở tại nhân địa thì tu hành “Thừa cấp giới hoãn.” Rất cấp thiết tu pháp đại

thừa, rất tinh tấn để cầu được thần thông. Song, chẳng chú trọng về giới luật, chẳng nhận chân giữ gìn giới luật, cho nên đọa làm súc sinh, làm thân rồng.

**Muốn dùng ví dụ để hiển bày
Nhưng không có dụ để dụ này
Song bậc trí huệ thông đạt được
Do ví dụ nên hiểu nghĩa này.**

Hai thứ thần lực này, muốn dùng ví dụ để hiển bày cho rõ ràng, nhưng chẳng có ví dụ nào để ví dụ cảnh giới thần thông biến hóa này. Song, người có trí huệ sẽ thông đạt, vì dùng ví dụ, cho nên thấu rõ được nghĩa lý này.

**Thanh Văn tâm trụ tám giải thoát
Hết thấy biến hiện đều tự tại
Hay dùng một thân hiện nhiều thân
Lại dùng nhiều thân làm một thân.**

Thanh Văn chấp vào tám giải thoát, tức là giải thoát khỏi sự ràng buộc của tám thứ thiên định, hết thấy biến hóa thị hiện cũng rất tự tại, hay dùng một thân mà hiện ra nhiều thân, lại từ nhiều thân biến làm một thân. Ngàn biến vạn hóa, không thể hết được, cảnh giới này không thể nghĩ bàn.

Tám giải thoát là :

- 1). Trong có sắc tướng quán ngoại sắc giải thoát.
- 2). Trong không sắc tướng quán ngoại sắc giải thoát.
- 3). Tịnh giải thoát thân tác chứng cụ túc trụ.
- 4). Không vô biên xứ giải thoát.
- 5). Thức vô biên xứ giải thoát.
- 6). Vô sở hữu xứ giải thoát.
- 7). Phi tướng phi phi tướng xứ giải thoát.
- 8). Diệt thọ tướng định thân tác chứng cụ túc trụ.

**Ở trong hư không nhập hỏa định
Đi đứng nằm ngồi trong hư không
Trên thân ra nước dưới thân lửa
Trên thân ra lửa dưới thân nước.**

A La Hán ở trong hư không có thể nhập hỏa định, đi đứng nằm ngồi đều ở trong hư không, hiện ra mười tám biến. Trên thân ra nước dưới thân ra lửa; hoặc trên thân ra lửa dưới thân ra nước. Sự biến hóa này không thể nghĩ bàn.

**Như vậy đều ở trong một niệm
Đủ thứ tự tại vô biên lượng
Họ chẳng đầy đủ đại từ bi
Chẳng vì chúng sinh cầu Phật đạo.**

Giống như mười tám biến thân thông, ở trong một niệm đều có thể hiện ra. Mà có đủ thứ tự tại thần thông lực, nhiều vô lượng vô biên. Vì A La Hán chẳng đầy đủ tâm đại từ bi, họ là tự liễu hán, chỉ biết vì mình cầu giải thoát, mà chẳng vì chúng sinh nói pháp cầu Phật đạo.

**Còn hiện được việc khó nghĩ đó
Huống đại nhiều ích tự tại lực.**

A La Hán còn có thể hiện ra cảnh giới không thể nghĩ bàn như thế, hà huống là Bồ Tát phát tâm đại Bồ đề để lợi ích cho tất cả chúng sinh, càng có đại tự tại thần thông lực, càng không thể nghĩ bàn.

**Ví như trời trăng trên hư không
Hình bóng khắp hết thấy mười phương
Trong nước suối hồ ao đầm chậu
Các bấu sông biển thấy đều hiện.**

Bồ Tát thời khắc phát tâm đại bi, lợi ích chúng sinh. Giống như mặt trời mặt trăng trong hư không, hình bóng của nó khắp hết thấy trong mười phương thế giới. Phạm là nơi có nước suối, đầm, ao, hồ, chậu, hoặc trong các bấu, hoặc ở trong sông biển, đều hiện ra hình bóng mặt trời mặt trăng, do đó có câu :

“Ngàn đầm có nước ngàn đầm có mặt trăng
Vạn dặm không mây vạn dặm trời xanh.”

Nói tóm lại, chỗ nào có nước thì hiện ra hình bóng mặt trời mặt trăng, chẳng có nơi nào mà chẳng hiện. Nếu tâm của chúng ta thanh tịnh, thì hình bóng Phật Bồ Tát cũng sẽ hiện ra.

**Sắc tượng Bồ Tát cũng như thế
Khắp hiện mười phương không nghĩ bàn
Đó đều tam muội pháp tự tại
Chỉ có Như Lai chứng biết được.**

Sắc tượng của Bồ Tát giống như hình bóng mặt trời mặt trăng, trong mười phương thế giới, khắp hiện ra cảnh giới không thể nghĩ bàn. Đó tức là pháp tam muội tự tại của Bồ Tát đắc được. Chư Thiên và phàm phu không thể thấu rõ cảnh giới này, chỉ có Phật mới chứng biết rõ cảnh giới này.

**Như trong nước sạch hình bốn binh
Hết thấy khác nhau chẳng xen tạp
Kiếm kích cung tên rất nhiều loại
Mão giáp xe cộ chẳng phải một.**

Giống như trong nước sạch, hiển hiện ra voi, ngựa, xe, binh, hình bóng của bốn thứ. Tuy nhiên mỗi thứ có hình bóng khác nhau, song rõ ràng chẳng có xen tạp. Bốn thứ binh đó, có tay cầm kiếm báu, có tay cầm kích, có tay cầm cung tên, có tay cầm mâu thuẫn, nhiều thứ nhiều loại chẳng giống nhau. Có thân mặc giáp, đầu đội mũ, đó là bảo vệ thân thể ? Có người đứng ở trên chiến xa, một xe có bốn binh lính, mặt hướng về bốn phương để nghênh địch. Ở xa thì dùng tên bắn, gần thì dùng kiếm đâm. Trong bài điều cổ chiến trường có nói :

“Bạch nhận giao hệ bảo đao trảm
Lưỡng quân xúc hệ sinh tử quyết.”

Đó là hình dung sự tàn khốc của chiến tranh.

**Tùy theo hết thấy tướng khác nhau
Thấy đều hiện ra ở trong nước
Mà nước vốn chẳng có phân biệt
Tam muội Bồ Tát cũng như vậy.**

Bốn thứ hình binh, tùy theo hết thấy các hình tướng mà có sự khác nhau, thấy đều hiện ra ở trong nước. Song, bản thể của nước chẳng có phân biệt. Vì nước là vô tâm, cho nên chẳng phân biệt đây là binh voi, kia là binh ngựa .v.v... tam muội của Bồ Tát hiện cũng cùng đạo lý ấy.

**Trong biển có thần tên Thiện Âm
Tiếng đó thuận chúng sinh trong biển
Hết thấy lời nói đều hiểu rõ
Khiến cho tất cả đều vui mừng.**

Trong biển có vị thần biển tên là Thiện Âm. Âm thanh của vị thần đó, khắp tùy thuận tất cả chúng sinh ở trong biển. Chúng sinh trong biển rất nhiều loại, hết thấy lời nói, vị thần đó đều thấu hiểu rõ ràng ý của họ, khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm hoan hỷ vui mừng.

**Thần đó có đủ tham sân si
Mà còn khéo hiểu tất cả tiếng
Hà hướng tổng trì tự tại lực
Sao không thể khiến chúng hoan hỷ.**

Vị thần biển đó, chưa đoạn sạch tâm tham sân si, mà còn hiểu rõ tất cả tiếng nói và lời lẽ. Hà hướng là Bồ Tát có sức thần thông tổng trì tự tại, sao không thể khiến cho tất cả chúng sinh sanh tâm hoan hỷ ? Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, nơi nơi đều khiến cho chúng sinh hoan hỷ.

**Có một phụ nữ tên Biện Tài
Cha mẹ cầu trời mà sinh nàng
Nếu ai lia ác thích chân thật
Nhập vào thân nàng sinh diệu biện.**

Có một phụ nữ tên là Biện Tài. Cô ta khéo về biện luận, có thiên tài biện tài vô ngại thao thao bất tuyệt. Chẳng những cô ta khéo về biện luận, mà cũng giáo hóa cho kẻ khác cũng được biện tài vô ngại. Cha mẹ của cô ta khẩn cầu Phạm Thiên mà sinh ra cô ta.

Nếu như có ai nghĩ muốn lia khỏi ba đường ác, hoan hỷ ưa thích pháp chân thật, hướng về cô ta học theo, thì nhất định sẽ sinh ra biện tài vi diệu. Tức cũng là khiến cho người ngu si sẽ sinh ra trí huệ. Đó tức là nói pháp lợi sinh, khiến cho chúng sinh được lợi ích.

**Nàng có tham dục sân hận si
Còn cho người theo được biện tài
Hà hướng Bồ Tát đủ trí huệ
Sao không thể cho chúng lợi ích.**

Phụ nữ biện tài đó, cô ta là người phàm phu bình thường, chứ chẳng phải là Thánh nhân. Vốn chưa đoạn trừ tham dục, sân hận và ngu si, cô ta còn tâm niệm tham dục, tâm hận người, lừa vô minh, song cô ta có bản lĩnh biện tài vô ngại. Ai theo học hạnh cô ta, hoặc gần gũi cô ta, thì người đó sẽ được cô ta truyền thọ pháp biện tài vô ngại. Hà hướng là Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, tất cả đều lợi ích chúng sinh; Bồ Tát đã đoạn trừ tham sân si, lại đầy đủ đại trí

huệ, đại bi tâm, sao không thể ban cho chúng sinh lợi ích ? Bồ Tát nhất định sẽ ban cho chúng sinh lợi ích, Bồ Tát là vì người chẳng vì mình, tất cả đều nghĩ về chúng sinh, chẳng có chút xí đồ.

**Ví như huyễn sư biết pháp huyễn
Hay hiện đủ thứ vô lượng sự
Chốc lát hiện làm ngày tháng năm
Thành ấp phong phú đại an lạc.**

Ví như nhà ma thuật, ông ta khéo biết pháp ma thuật. Tuy nhiên hư vọng không thật, song một số người thấy sẽ tin cho là thật. Nhà ma thuật đó, hay biến hóa ra đủ thứ sự vật không thể nghĩ bàn. Có thể khiến cho trong một sát na biến thành thời gian dài. Ví như ông ta dùng thuật thôi miên khiến cho bạn ngủ, khoảng một hai giây đồng hồ mà bạn cảm thấy đã trôi qua mấy mươi năm, giống như trong giấc mộng phát tài, giàu có bốn biển, đắc được đại an lạc.

**Huyễn sư có đủ tham sân si
Còn huyễn hóa được vui thế gian
Huống chi sức thiên định giải thoát
Sao không thể khiến chúng hoan hỷ.**

Vị huyễn thuật đó là phàm phu, còn tham sân si ba độc. Song, ông ta còn có thể dùng sức huyễn thuật để khiến cho người thế gian sinh tâm hoan hỷ. Hà huống là Bồ Tát lại có sức thiên định giải thoát, sao không thể khiến cho chúng sinh sanh tâm hoan hỷ ? Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, nơi nơi đều vì lợi ích chúng sinh, thì nhất định sẽ khiến cho chúng sinh được hoan hỷ.

**Khi trời A tu la đánh nhau
Tu la bị bại bỏ chạy trốn
Binh khí xe cộ và quân lính
Cùng nhau trốn mất không thấy được.**

A tu la có bốn thứ sinh : Hóa sinh là A tu la trên trời, thai sinh là A tu la ở nhân gian, noãn sinh là A tu la súc sinh, thấp sinh là A tu la ngựa quỷ. A tu la có khi thuộc về ba đường lành (trời, người, A tu la), có khi thuộc về bốn đường ác (A tu la, súc sinh, ngựa quỷ, địa ngục). Trong sáu nẻo thì nơi nào cũng có A tu la.

A tu la là gì ? Nói một cách ngắn gọn, phàm là kẻ ưa đấu tranh, tức là A tu la. Giống như quan binh trong quân đội luôn luôn đấu tranh, đó là Thiên

tánh A tu la. Giống như bọn thổ phỉ trong bọn cướp, dùng bạo lực đi chiếm đoạt của cải người khác, đó là ác tánh A tu la.

A tu la trên trời thường đánh nhau với trời Đế Thích. Tại sao ? Vì ma A tu la muốn thống lĩnh chư Thiên (trời Đạo Lợi), cho nên muốn lật đổ trời Đế Thích, để làm Thiên chúa. Song, đa số đều thất bại bỏ chạy. A tu la đem hết thủy binh khí như xe cộ, quân lính, cùng nhau ẩn trốn, chẳng để lại dấu tích, khiến cho Đế Thích chẳng cách chi tìm được.

**Tu la có tham dục sân si
Còn biến hóa được không nghĩ bàn
Huống bậc trụ thần thông vô úy
Sao lại không thể hiện tự tại.**

A tu la trên trời còn có tâm tham sân si, chưa hoàn toàn đoạn trừ; tuy sinh lên trên trời, vẫn còn có tâm đấu tranh. Chúng còn có thể biến hóa ra cảnh giới không thể nghĩ bàn, hà huống là Bồ Tát trụ tại thần thông pháp vô sở úy, sao lại không thể hiện ra tự tại thần thông ? Bồ Tát chắc chắn sẽ hiện ra tự tại thần thông diệu dụng.

**Thích Đề Hoàn Nhân có voi chúa
Lúc nó biết Thiên chủ muốn đi
Tự hóa làm ba mươi hai đầu
Mỗi đầu sáu ngà đều đầy đủ.**

Thích Đề Hoàn Nhân tức là Đế Thích. Đế Thích có con voi chúa, tuy nó là voi nhưng có thần thông, biết được Thích Đề Hoàn Nhân muốn đi, thì lúc đó nó tự động đi đến trước mặt và biến hóa ra ba mươi hai cái đầu, mỗi cái đầu có đủ ba mươi sáu cái ngà.

**Trên mỗi ngà có bảy ao nước
Mỗi ao đầy nước thơm trong sạch
Trong mỗi ao nước thơm trong sạch
Có bảy hoa sen nghiêm sức đẹp.**

Trên mỗi ngà đầu con voi đều có bảy ao nước. Nước đó trong sạch thơm tho, sâu và đầy. Trong mỗi ao nước trong sạch đều có bảy đóa hoa sen báu, để trang nghiêm ao báu đó.

**Trên mỗi hoa sen nghiêm sức đó
Đều có bảy ngọc nữ cõi trời**

**Khéo nghề đờn ca tấu âm nhạc
Thấy đều vui chơi với Đế Thích.**

Trên mỗi hoa sen nghiêm sức trong ao, đều có bảy ngọc nữ cõi trời, ở trên hoa sen biểu diễn hòa tấu đủ thứ âm nhạc, hoặc đờn ca cùng vui chơi với trời Đế Thích, khiến cho Đế Thích sinh tâm hoan hỷ.

**Voi đó hoặc lại bỏ hình cũ
Tự hóa ra thân như chư Thiên
Oai nghi đi đứng đều chỉnh tề
Nó có thần thông biến như vậy.**

Voi chúa đó, hoặc lại bỏ hình tướng cũ, tự hóa ra thân hình giống như chư Thiên, oai nghi đi đứng đều chỉnh tề như chư Thiên. Nó có sức thần thông biến hóa như thế.

**Voi có tham dục sân hận si
Còn hiện được thần thông như vậy
Hà huống bậc đủ trí phương tiện
Mà trong các định chẳng tự tại.**

Voi chúa đó còn có tham dục sân hận si mê, mà còn có thể hiện ra thần thông biến hóa như thế, hà huống là Bồ Tát đầy đủ trí phương tiện. Sao lại ở trong định chẳng tự tại ư ? Nhất định sẽ đắc được tam muội du hí, tất cả đều ở trong tự tại.

**Như A tu la biến hóa thân
Chân đứng trong biển kim cang tể
Nước biển sâu thăm đến nửa thân
Đầu cao ngang bằng núi Tu Di.**

A tu la cũng có thần thông, biến hóa ra thân thể, chân đứng ở trong biển kim cang tể; nước biển tuy sâu, nhưng chỉ ngập đến nửa thân, còn đầu thì ngang bằng núi Tu Di.

**Tu la có tham dục sân si
Còn hiện được đại thần thông đó
Huống phục ma oán chiếu thể đấng
Chẳng có tự tại oai thần lực !**

A tu la chưa hoàn toàn phá trừ tham sân si, lại có tâm dâm dục quá nặng. Vì thuở xưa tu pháp đại thừa, cho nên có đại thần thông. Hà huống là bậc Bồ Tát hay hàng phục tất cả thiên ma ngoại đạo, lại hay tiêu trừ tất cả oán địch, trở thành đèn sáng chiếu soi thế gian, khiến cho thế giới đen tối hiện ra ánh sáng, lại chẳng có tự tại đại oai thần lực chăng ? Nhất định các Ngài sẽ có đại oai thần lực đó.

**Lúc trời, A tu la đánh nhau
Thần lực Đế Thích không nghĩ bàn
Tùy số quân lính A tu la
Hiện thân đồng số để đánh nhau.**

Khi Đế Thích và A tu la đánh nhau, thì sức thần thông của trời Đế Thích không thể nghĩ bàn. Tùy theo số lượng quân lính của A tu la bao nhiêu, thì ông ta sẽ hiện ra bấy nhiêu, để đánh với quân A tu la, cuối cùng sẽ đánh bại A tu la và A tu la bỏ chạy.

Tại sao A tu la thường đánh nhau với trời Đế Thích ? Vì thuở xưa trời Đế Thích nghĩ muốn phản đối họ, hoàn toàn tiêu diệt, cho nên thường đánh nhau với người, do nhân duyên đó, mà có A tu la đến gây phiền phức ông ta, đến đánh ông ta. Thuở xưa ông ta tu đủ thứ công đức, cho nên có thần thông, ông ta hiểu rằng oán cừu nên giải không nên kết, là chân đế của hòa bình, do đó ông ta kết hôn với con gái của vua A tu la. Như vậy sẽ hóa can qua thành ngọc lụa.

**Các A tu la nghĩ như vậy :
Thích đề hoàn nhân đến đánh ta
Tất sẽ bắt ta trói tay chân
Do đó họ đều sinh lo sợ.**

Có rất nhiều A tu la sinh ra ý niệm như vậy : Thích Đề Hoàn Nhân đến để đánh ta, thì nhất định phải dũng mãnh tác chiến, nếu đánh bại thì Thích Đề Hoàn Nhân tất sẽ bắt ta trói lại. Do đó A tu la đều sinh tâm lo âu sợ hãi.

**Đế Thích hiện thân có ngàn mắt
Tay cầm kim cang tuôn lửa ngọn
Mặc giáp cầm gậy rất oai nghiêm
Tu la xa thấy đều bỏ chạy.**

Khi trời Đế Thích và A tu la đánh nhau, thì trời Đế Thích hiện ra thân hình ngàn mắt, tay cầm chùy báu kim cang, chùy báu phóng ra lửa ngọn, thân

mặc áo giáp, đầu đội mũ sắt, tay cầm gậy rất là uy nghi. Binh lính A tu la một khi thấy trời Đế Thích uy nghi như thế, thì sinh tâm sợ hãi, liền bỏ chạy trốn mà bị hàng phục.

**Đế Thích nhờ chút phước đức nhỏ
Còn phá tan được oán địch lớn
Hà huống bậc cứu độ tất cả
Đầy đủ công đức chẳng tự tại !**

Phước đức của Thích Đề Hoàn Nhân rất nhỏ, song cũng phá tan được đại quân địch A tu la xâm phạm. Hà huống là Bồ Tát hay cứu độ tất cả chúng sinh, đã đầy đủ viên mãn hết thấy công đức, sao lại không đắc được tự tại tam muội ? Công đức của Bồ Tát vĩ đại nhất, nhất định sẽ được đại tự tại.

**Trên trời Đạo Lợi có trống trời
Do nghiệp báo trời mà sinh ra
Khi biết các chúng trời phóng dật
Trong không tự nhiên vang tiếng rỗng:**

Trời Đạo Lợi dịch là trời Ba Mươi Ba. Hướng đông có tám trời, hướng nam có tám trời, hướng tây có tám trời, hướng bắc có tám trời, chính giữa có một trời, hợp lại là Ba Mươi Ba trời, trong Ba Mươi Ba trời đó, có cái trống trời không có hình tướng, chỉ nghe tiếng của nó mà chẳng thấy hình, đó là nghiệp báo của người trời chiêu cảm ra, mới sinh ra cái trống trời đó. Người trời thường ở trong thiên định, luôn luôn yên tĩnh chẳng có tạp niệm, nếu khi nào phóng dật thì trống trời chẳng đánh mà kêu, từ trên không tự nhiên vang ra tiếng cảnh cáo nói : “Người tu hành không thể có vọng tưởng”!

**Tất cả năm dục đều vô thường
Như bọt nước tự tánh như ngụy
Các cõi như mộng như ánh nắng
Cũng như mây trôi trắng trong nước.**

Tất cả tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn ngon, ngủ nhiều, năm dục này đều là vô thường, giống như bọt nước tích tụ lại, đều là hư ngụy chẳng thật, vốn chẳng có thật thể. Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng, lại giống như ánh nắng, cũng giống như mây trôi trong hư không, lại giống như mặt trăng trong nước, đều là hư vọng, không thể tham luyến.

Phóng dật là oán là khổ não

**Là đường sinh tử chẳng mát mẻ
Nếu ai làm các hạnh phóng dật
Đi vào miệng cá lớn sinh tử.**

Phóng dật tức là chẳng giữ quy cụ. Người tu hành đi đứng nằm ngồi bốn đại oai nghi, đều phải giữ quy cụ. Ví như khi ngồi thiền, thì phải ngồi ngay ngắn. Nếu ngả về trước, nghiêng về sau đều là phóng dật. Không thể nhiếp thân tâm, vọng tưởng trùng trùng cũng là phóng dật. Cho nên Bồ Tát Phổ Hiền nói : « Hãy nhớ vô thường, đừng có phóng dật. » Phóng dật tức là oán tặc, cũng là gốc khổ não, chẳng phải là đạo tràng cam lồ mát mẻ, cũng chẳng phải tu lối tắt sinh tử. Tóm lại, chẳng phải là đạo tràng pháp môn chấm dứt sinh tử, nếu như có ai làm đủ thứ hành vi phóng dật, thì tương lai sẽ bị cá lớn trong biển nuốt, hoặc bị quỷ vô thường bắt đi.

**Hết thấy các gốc khổ thế gian
Tất cả Thánh nhân đều nhàm sợ
Ngũ dục tánh diệt hoại công đức
Ông nên ưa thích pháp chân thật.**

Từ cái trống trời vang ra âm thanh, là diễn nói hết thấy tất cả gốc rễ khổ của thế gian, tức là do năm dục (cũng có thể nói là sắc thanh hương vị xúc) mà sinh ra. Cho nên tất cả Thánh nhân, đều không hoan hỷ vui năm dục mà sinh nhàm chán, năm dục là tánh diệt hoại công đức. Một khi có chút công đức, thì bị nó phá hoại, các vị đại chúng phải chú ý ! Nên ưa thích pháp chân thật, đừng tham cầu vui năm dục.

**Trời Ba Mươi Ba nghe tiếng đó
Cùng nhau đi đến diệu pháp đường
Đế Thích vì họ nói diệu pháp
Đều khiến thuận theo trừ tham ái.**

Chúng trời Ba Mươi Ba nghe được trống trời tự nhiên nói pháp, thì mọi người tự động cùng nhau đi đến Diệu Pháp Đường, đạo tràng của Thích Đề Hoàn Nhân, lắng nghe trời Đế Thích diễn nói pháp thâm sâu vi diệu, khiến cho chư Thiên đều y pháp tu hành, trừ khử tham ái.

**Tiếng đó vô hình chẳng thấy được
Mà hay lợi ích các Thiên chúng
Huống tùy tâm thích hiện sắc thân
Mà không tế độ các quần sinh.**

Các Thiên chúng tuy nghe được tiếng trống trời tự nhiên phát ra, song nhìn chẳng thấy hình tướng cái trống trời. Trống trời còn có thể lợi ích các Thiên chúng, hà huống là Bồ Tát hay tùy tâm ưa thích mà hiện ra sắc thân, lẽ nào không thể cứu tế độ thoát các quần sinh ư ? Những Bồ Tát hành Bồ Tát đạo đó, nhất định sẽ phát tâm đại từ đại bi để phổ độ chúng sinh, rộng cứu chúng sinh, tuyệt đối chẳng có vấn đề. Việc làm của Bồ Tát là cứu chúng sinh lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử, khiến cho chúng sinh đắc được thường, lạc, ngã, tịnh, bốn đức Niết Bàn.

**Khi trời, A tu la đánh nhau
Nhờ phước đức chư Thiên thù thắng
Trống trời vang tiếng báo chúng trời
Các ông không nên có kinh sợ.**

A tu la thường đánh nhau với trời Đê Thích, lúc đánh nhau thì nhờ chư Thiên có phước đức thù thắng, cho nên trống trời tự nhiên bèn vang ra tiếng, báo các chúng trời rằng : “Các ông mọi người, phải cố gắng đánh, đừng có sinh tâm sợ hãi, các ông nhất định sẽ thắng lợi. A tu la nhất định sẽ thua.” Trống trời luôn luôn cổ lệ binh trời, tướng trời, khiến cho họ dũng cảm đánh địch, mà đắc được sự thắng lợi.

**Chư Thiên nghe được tiếng trống đó
Đều hết lo sợ thêm sức lực
Lúc đó A tu la tâm khiếp sợ
Hết thấy binh tướng đều bỏ chạy.**

Tất cả các chúng trời nghe được tiếng trống trời vang ra, thì liền giải trừ tâm lo sợ, mà tăng thêm sức chiến đấu, dũng khí thêm vạn bội, hướng về trước giết địch. Lúc đó, binh tướng A tu la nghe được tiếng trống trời, thì ngược lại sinh tâm sợ hãi, hết thấy binh tướng A tu la đều bỏ chạy.

**Cam lồ diệu định như trống trời
Luôn vang tiếng hàng ma vắng lặng
Đại bi thương xót cứu tất cả
Khắp khiến chúng sinh diệt phiền não.**

Bồ Tát tu cam lồ diệu định, giống như trống trời, luôn vang ra âm thanh vắng lặng hàng ma. Bồ Tát có tâm đại bi, có tâm thương xót cứu hộ chúng

sinh, khắp khiến cho hết thấy chúng sinh, hoàn toàn tiêu diệt trừ sạch vô minh phiền não, thân tâm thanh tịnh.

Kinh vẫn ở trên là dạy chúng ta nơi nơi đoạn trừ phiền não, song chúng ta nơi nơi đi tìm phiền não, tương phản lại với nghĩa của kinh, quay lưng lại với đạo mà bỏ chạy, càng chạy càng xa nhà, chẳng biết hồi đầu, do đó :

‘‘Biển khổ vô biên hồi đầu là bờ.’’

Khi nào biết quay trở lại, thì sẽ trở về cội nguồn, tức cũng là đồng chân nhập đạo, chúng quả giải thoát.

**Thiên đế khắp ứng các Thiên nữ
Chín mươi hai Na do tha thân
Khiến họ ai nấy tâm tự bảo
Vua trời chỉ vui chơi với ta.**

Trời Đế Thích khắp ứng sự yêu cầu của các Thiên nữ, vui chơi cùng với họ. Có bao nhiêu Thiên nữ ? Có chín mươi hai Na do tha Thiên nữ. Trời Đế Thích có thần thông, từ một thân mà biến hóa ra chín mươi hai Na do tha thân, khiến cho những Thiên nữ đó ai nấy đều tự nghĩ : Trời Đế Thích chỉ vui chơi với mình ta thôi.

**Như khắp ứng với các Thiên nữ
Trong Thiện Pháp Đường cũng như vậy
Hay trong một niệm hiện thần thông
Đều đến trước họ mà nói pháp.**

Trời Đế Thích ứng hiện ra chín mươi hai Na do tha thân, vui chơi với chín mươi hai Na do tha Thiên nữ, khiến cho họ đều sinh tâm hoan hỷ, trời Đế Thích ở tại Thiện Pháp Đường, diễn nói diệu pháp cũng như thế, hay khiến cho tất cả chúng sinh cảm giác, chỉ vì họ một người mà nói pháp, bèn sinh tâm vui mừng. Trời Đế Thích trong một niệm hiện ra đại thần thông, biến hóa vô lượng thân, đến ở trước tất cả chư Thiên để vì họ nói diệu pháp.

**Đế Thích có đủ tham sân si
Hay khiến quyền thuộc đều hoan hỷ
Huống bậc phương tiện đại thần thông
Mà không thể khiến tất cả vui !**

Trời Đế Thích còn đầy dẫy tham sân si, song ông ta còn có thể làm cho hết thầy Thiên nữ quyến thuộc đều sinh hoan hỷ. Hà huống là Bồ Tát đại phương tiện đại thân thông, sao lại không thể khiến cho tất cả chúng sinh đều vui mừng ? Bồ Tát có tâm đại từ bi thì nhất định sẽ khiến cho chúng sinh đắc được sự vui vẻ !

**Tha Hóa Tự Tại Đại Thiên Vương
Ở trong đục giới được tự tại
Dùng nghiệp cảm khổ làm rọ lưới
Trói buộc tất cả các phàm phu.**

Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương ở trên đỉnh trời đục giới, tức cũng là tầng trời thứ sáu. Ông ta ở trong đục giới đắc được tự tại, song tư tưởng của ông ta chẳng thanh tịnh, có tâm niệm dâm dục. Ông ta lợi dụng chúng sinh khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, để làm rọ lưới, trói buộc tất cả phàm phu ngu si vào trong lưới sinh tử mà chẳng được giải thoát.

**Ông ta có tham dục sân si
Với chúng sinh còn được tự tại
Huống bậc được mười lực tự tại
Sao không thể khiến chúng cùng tu !**

Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương chẳng những ông ta còn tâm dâm dục, mà cũng còn tâm ba độc tham sân si. Song, ông ta còn có thần thông, hay bắt phàm phu bỏ vào trong lưới sinh tử, hà huống là Bồ Tát đầy đủ mười thứ lực tự tại, sao không thể khiến cho tất cả chúng sinh cùng tu hành với nhau ? Nhất định sẽ được.

**Ba ngàn thế giới vua Đại Phạm
Chỗ ở của tất cả Phạm Thiên
Thấy đều hiện thân ngồi trước họ
Diễn xướng tiếng Phạm âm vi diệu.**

Vua Đại Phạm quản lý ba ngàn đại thiên thế giới, ông ta có thể trong một niệm, hiện thân ngồi ở trước hết thầy chỗ ở của tất cả Phạm Thiên, để diễn xướng tất cả tiếng Phạm âm vi diệu không thể nghĩ bàn, vì họ mà chuyển bánh xe pháp, giáo hóa họ tinh tấn tu thiên định.

**Vua Phạm Vương kia ở thế gian
Thiên định thần thông còn như ý**

**Hướng bậc tu hành pháp xuất thế
Nơi thiên giải thoát chẳng tự tại !**

Đại Phạm Thiên Vương, ông ta ở trong sắc giới tu hành đạo thanh tịnh, công phu thiền định và thần thông diệu dụng của ông ta còn toại tâm như ý, hà huống là Bồ Tát tu hành pháp xuất thế, đối với thiên định giải thoát chẳng lẽ không được tự tại ? Nhất định sẽ được tự tại.

**Ma Hê Thủ La trí tự tại
Lúc đại hải Long Vương mưa xuống
Đều phân biệt được số giọt mưa
Ở trong một niệm đều biết rõ.**

Ma Hê Thủ La là vua trời Đại Tự Tại Thiên, ông ta ở trên đỉnh trời sắc giới, tức cũng là trời Sắc Cứu Kỉnh. Trí huệ của ông ta rất tự tại, toại tâm như ý, biến hóa vô cùng. Khi Đại Hải Long Vương mưa xuống, thì bao nhiêu giọt nước mưa, chỉ trong một niệm ông ta đều biết rất rõ ràng.

**Vô lượng ức kiếp siêng tu học
Đắc được trí vô thượng bồ đề
Sao không thể ở trong một niệm
Khắp biết tất cả tâm chúng sinh.**

Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, trong vô lượng kiếp đều siêng tu học tập Phật pháp, đắc được trí huệ vô thượng bồ đề. Sao không thể ở trong một niệm, khắp biết tất cả tâm chúng sinh.

**Nghiệp báo chúng sinh không nghĩ bàn
Dùng sức gió lớn khởi thế gian
Biển rộng các núi cung điện trời
Các báu quang minh vạn loài vật.**

Vì chúng sinh khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, cho nên ở trong sáu nẻo luân hồi chuyển qua chuyển lại, vĩnh viễn không ngừng. Nghiệp báo đó không thể nghĩ bàn. Dùng sức gió nghiệp lớn, sinh ra tất cả pháp thế gian. Có biển rộng lớn, lại có núi to lớn và tất cả cung điện trời, các báu quang minh, vạn loài vật .v.v... đều là gió nghiệp tạo thành.

**Cũng hay nổi mây trút mưa lớn
Cũng hay tan diệt các mây khí**

**Cũng hay thành thực các ngũ cốc
Cũng hay an lạc các quần sinh.**

Sức gió nghiệp lớn đó, cũng hay nổi lên tất cả các mây lớn, trút xuống các trận mưa lớn. Cũng hay tan diệt tất cả mây khí, cũng hay thành thực tất cả ngũ cốc đủ loại, cũng hay dạy tất cả chúng sinh đắc được an lạc, phát tâm Bồ đề, siêng tu Phật đạo, rộng độ chúng sinh.

**Gió không thể học Ba La Mật
Cũng không học các công đức Phật
Mà thành việc không thể nghĩ bàn
Hà huống bậc đầy đủ các nguyện.**

Sức gió nghiệp, tuy hay thành tựu vạn sự vạn vật của thế gian, nhưng không thể học tập pháp môn Ba La Mật, cũng không thể học tập tất cả công đức tu hành của Phật. Song, nó hay thành tựu những sự vật đó không thể nghĩ bàn. Hà huống là Bồ Tát đầy đủ tất cả đại nguyện ? Các Ngài phát bốn thế nguyện lớn và tất cả các nguyện khác, những Bồ Tát đó càng thành tựu việc không thể nghĩ bàn.

**Người nam người nữ đủ thứ tiếng
Tất cả các tiếng của chim thú
Tiếng biển cả nước chảy sấm chớp
Đều khiến chúng sinh vui hoan hỷ.**

Người nam có tiếng của người nam, người nữ có tiếng của người nữ, người già có tiếng của người già, người trẻ có tiếng của người trẻ. Đủ thứ tiếng đều có thể phân biệt rõ ràng. Tiếng của tất cả phi cầm điều thú đều khác nhau. Tiếng của biển cả, tiếng suối chảy cũng khác nhau. Tiếng sấm chớp, có tiếng lớn tiếng nhỏ cũng khác nhau. Song, mỗi thứ tiếng đều khiến cho chúng sinh sanh tâm vui vẻ hoan hỷ.

**Huống bậc biết tiếng tánh như vang
Đắc được diệu biện tài vô ngại
Khắp ứng chúng sinh mà nói pháp
Sao không thể khiến thế gian vui !**

Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, lại còn biết tiếng tánh như vang, đã đắc được diệu biện tài tam muội vô ngại, khắp ứng tất cả cơ duyên chúng sinh mà diễn nói tất cả diệu pháp, để giáo hóa chúng sinh, sao Ngài không thể khiến cho thế gian tất cả chúng sinh hoan hỷ ? Nhất định tất cả đều hoan hỷ.

**Biển có pháp lạ lòng đặc thù
Hay vì tất cả bình đẳng ấn
Chúng sinh báu vật và dòng nước
Thảy đều bao dung chẳng cự tuyệt.**

Biển cả tuy là vô tình chúng sinh, nhưng có diệu pháp lạ lòng đặc thù. Nó hay hải ấn phát quang, làm tất cả bình đẳng ấn, hết thảy tất cả vạn vật đều bình đẳng ấn ở trong biển. Tức là tất cả chúng sinh và tất cả báu vật đều ấn ở trong biển, cùng với tất cả dòng nước lớn nhỏ đều chảy vào trong biển cả, mà biển đều dung nạp hết, vĩnh viễn chẳng cự tuyệt.

**Bồ tát vô tận thiên định giải thoát
Là bình đẳng ấn cũng như vậy
Phước đức trí huệ các diệu hạnh
Tất cả đều tu chẳng nhàm đủ.**

Bồ Tát đắc được vô tận thiên định trí huệ và giải thoát, hay bình đẳng giáo hóa tất cả chúng sinh, mà chẳng có tâm phân biệt, giống như biển cả chẳng cự tuyệt, dù là dòng nước nhỏ. Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, tu tất cả phước đức, tu tất cả trí huệ. Do đó “Phước huệ cùng tu.” Tu phước là lợi ích người, tu huệ là lợi ích mình. Nếu chỉ có lợi người mà chẳng biết lợi mình, thì có phước mà chẳng có huệ; nếu chỉ biết lợi mình mà chẳng biết lợi người, thì có huệ mà chẳng có phước. Làm thế nào để lợi mình mà tu huệ? Tức là nghiên cứu tất cả kinh điển, do đó “Vào sâu tạng kinh, trí huệ như biển.” Làm thế nào để lợi người mà tu phước? Tức là trong phạm vi khả năng của mình, mà làm hết mình. Phạm là việc có lợi cho chúng sinh, thì làm hết mình, không tính toán báo đáp, hoặc có xí đồ khác. Tóm lại, chỉ biết hoàng pháp lợi sinh, mà chẳng có tâm danh văn lợi dưỡng.

Bồ Tát siêng tu tất cả trí huệ Bát Nhã, lục độ vạn hạnh. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi môn đều tu viên mãn, thì chẳng lúc nào biết nhàm chán và biết đủ, bất cứ lúc nào cũng đều siêng tu giới định huệ, sẽ diệt tham sân si.

**Khi đại hải Long Vương du hí
Khắp thảy mọi nơi đều tự tại
Nổi mây đầy khắp bốn thiên hạ
Mây đó đủ thứ màu trang nghiêm.**

Long vương ở trong biển, lúc du hí thần thông, thì khắp hết thảy mọi nơi đều đắc được tự tại. Nổi mây đầy khắp một tứ thiên hạ, tức cũng là Đông Thắng

Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Bắc Câu Lư Châu.
Mây nổi lên trong bốn thiên hạ đó, có đủ thứ màu sắc trang nghiêm vi diệu,
rất mỹ lệ.

Trời Tha Hóa Tự Tại thứ sáu
Nơi đó mây màu như vàng thật
Trên trời Hóa Lạc màu châu đỏ
Trời Đâu Suất Đà màu sương tuyết.

Trời dục giới thứ sáu, gọi là trời Tha Hóa Tự Tại, ở cõi trời đó màu mây nổi lên giống như màu vàng thật. Mây nổi lên ở trên trời Hóa Lạc màu giống như châu đỏ. Màu mây nổi lên ở trời Đâu Suất, giống như màu sương tuyết.

Trên trời Dạ Ma màu lưu ly
Trời Ba Mươi Ba màu mã não
Trời Tứ Thiên Vương màu pha lê
Trên nước biển cả màu kim cang.

Trời Dạ Ma là tầng trời thứ ba của dục giới, màu mây nổi lên giống như màu lưu ly. Màu mây nổi lên ở trên trời Ba Mươi Ba, giống như màu mã não. Màu mây nổi lên ở trên trời Tứ Thiên Vương giống như pha lê. Màu mây nổi lên ở trên nước biển cả, giống như kim cang.

Trong Khẩn na la màu diệp hương
Chỗ các rồng ở màu hoa sen
Chỗ Dạ Xoa ở màu hạc trắng
Trong A tu la màu núi đá.

Chỗ Khẩn na la ở màu mây nổi lên giống như màu diệp hương. Chỗ các rồng ở, màu mây nổi lên giống như màu hoa sen. Chỗ Dạ Xoa ở, màu mây nổi lên giống như màu hạc trắng. Chỗ A tu la ở, màu mây nổi lên giống như màu núi đá.

Nơi Uất Đơn Việt màu vàng lửa
Cõi Diêm phù đề màu xanh báu
Hai thiên hạ kia tạp trang nghiêm
Tùy họ ưa thích mà ứng hiện.

Nơi Bắc Câu Lư Châu, màu mây nổi lên giống như màu vàng lửa. Nơi Nam Thiệm Bộ Châu, màu mây nổi lên giống như màu xanh báu. Đông Thắng

Thần Châu và Tây Ngưu Hóa Châu, hai nơi này màu mây nổi lên là màu tạp trang nghiêm. Đó đều là tùy thuận sự ưa thích của chúng sinh, mà ứng hiện ra các thứ mây màu sắc khác nhau.

**Và lại trời Tha Hóa Tự Tại
Trong mây chớp sáng như nhật quang
Trên trời Hóa Lạc như nguyệt quang
Trên trời Đâu Suất vàng Diêm Phù.**

Đại hải Long vương có đại thần thông, nổi mây lớn khắp nơi, màu sắc của mây đều khác nhau, lại hiện ra đại quang minh khắp mọi nơi. Trong mây của trời Tha Hóa Tự Tại, ánh chớp sáng giống như ánh nắng mặt trời. Trong mây ở trên trời Hóa Lạc, chớp sáng giống như ánh sáng mặt trăng. Trong mây trên trời Đâu Suất, ánh chớp sáng giống như ánh sáng vàng cõi Diêm phù.

**Trên trời Dạ Ma màu kha tuyết
Trời Ba Mười Ba màu vàng lửa
Trời Tứ Thiên Vương màu các báu
Ở trong biển cả màu châu đỏ.**

Trong mây ở trên trời Dạ Ma, ánh chớp sáng giống như màu kha tuyết. Trong mây ở trên trời Ba Mười Ba, ánh chớp sáng giống như màu vàng lửa. Trong mây trên trời Tứ Thiên Vương, ánh chớp sáng giống như màu các báu. Trong mây ở trong biển, chớp sáng giống như màu châu đỏ.

**Cõi Khẩn na la màu lưu ly
Chỗ Long vương ở màu bảo tạng
Chỗ Dạ Xoa ở màu pha lê
Cõi A tu la màu mã não.**

Chỗ của Khẩn na la ở, trong mây ánh chớp là màu lưu ly. Chỗ của Long vương ở, trong mây ánh chớp là màu bảo tạng. Chỗ của Dạ Xoa ở, trong mây ánh chớp là màu pha lê. Chỗ của A tu la ở, ánh chớp là màu mã não.

**Cõi Uất Đơn Việt màu hỏa châu
Trong Diêm phù đề màu đế thanh
Hai thiên hạ kia tạp trang nghiêm
Như màu sắc mây chớp cũng vậy.**

Ở Bắc Câu Lư Châu, trong mây chớp sáng là màu hỏa châu. Cõi Nam Thiệm Bộ Châu, trong mây chớp sáng là màu đê thanh. Ở Đông Thắng Thần Châu và Tây Ngưu Hóa Châu, trong mây hai châu đó, chớp sáng là màu xen tạp trang nghiêm, giống như màu sắc của mây, tùy thuận tâm ưa thích của chúng sinh mà hiện ra đủ thứ màu chớp sáng.

**Tha hóa sấm nổ như Phạm âm
Trong trời Hóa Lạc tiếng trống trời
Trên trời Đâu Suất tiếng ca xướng
Trên trời Dạ Ma tiếng Thiên nữ.**

Màu mây do đại hải Long vương nổi lên, màu chớp sáng, cho đến tiếng phát ra đều khác nhau. Do đó trên thế giới vạn sự vạn vật đều đang diễn nói diệu pháp. Nói nhân quả người tại sao làm người ? Chó tại sao làm chó ? Con người là do trong quá khứ, làm việc người, cho nên làm người. Chó là do trong quá khứ, làm việc chó, cho nên làm chó. Các loại khác cũng cùng đạo lý ấy.

Chúng ta người tu hành, phải biết rõ nhân quả, không thể sai nhân quả. Nhất định phải tin nhân quả báo ứng, là chuyện thiên chân vạn thật, tơ hào chẳng sai. Nên nhớ ! Không thể tùy tiện nói thị phi bậy bạ, hoặc không giữ quy cụ, đó là sai nhân quả, tương lai nhất định sẽ đọa vào địa ngục chẳng nghi ngờ gì hết.

Tiếng sấm ở trên trời Tha Hóa Tự Tại, giống như tiếng Phạm âm. Tiếng sấm ở trên trời Hóa Lạc như tiếng trống trời. Tiếng trống trên trời Đâu Suất như tiếng ca xướng. Tiếng sấm trên trời Dạ Ma như tiếng Thiên nữ.

**Ở trên trời Ba Mươi Ba kia
Tiếng như Khẩn na la đủ loại
Chỗ chư Thiên Tứ Vương hộ đời
Tiếng như Càn thát bà nói ra.**

Tiếng ở trên trời Đạo Lợi giống như Khẩn na la tấu lên đủ thứ pháp nhạc trang nghiêm. Âm thanh đó, hay khiến cho chúng sinh khởi tâm niệm Phật, niệm pháp, niệm Tăng. Tiếng trên trời Tứ Thiên Vương, giống như tiếng nhạc của Càn thát bà tấu lên, hay khiến cho người nghe đều sinh tâm vui thích.

**Trong biển tiếng như hai núi chạm
Trong Khẩn na la tiếng tiêu địch
Trong thành Long Vương tiếng Tần già**

Chỗ Dạ Xoa ở tiếng Long nữ.

Tiếng ở trong biển, giống như hai núi chạm nhau. Tiếng ở trong Khẩn na la giống như tiếng tiêu địch. Tiếng ở trong thành Long vương, giống như tiếng chim Tần Già hát. Tiếng chỗ Dạ Xoa ở, giống như tiếng của Long nữ ca xướng.

Trong A tu la tiếng trông trời Ở trong loài người tiếng hải triều.

Tiếng ở trong A tu la, giống như tiếng trông trời. Tiếng ở trong cõi người, giống như tiếng hải triều. Cùng một tiếng sấm mà các cõi nghe đều khác nhau. Đó là nghiệp báo của chúng sinh khác nhau, cho nên tiếng ở mỗi cõi đều khác nhau.

Tha Hóa Tự Tại mưa diệu hương Đủ thứ tạp hoa làm trang nghiêm Trời Tha Hóa mưa hoa đa la Hoa mạn đà la và rưới hương.

Trên trời Tha Hóa Tự Tại thường mưa diệu hương và đủ thứ tạp hoa để làm trang nghiêm. Trên trời Hóa Lạc thường mưa hoa đa la, hoa mạn đà la và rưới hương hoa để trang nghiêm.

Trên trời Đâu Suất mưa ma ni Đầy đủ các thứ báu trang nghiêm Bảo châu trong tóc như nguyệt quang Y phục thượng hạng màu vàng thật.

Trên trời Đâu Suất thường mưa ma ni, đầy đủ các thứ báu để trang nghiêm, trong búi tóc có châu báu, phóng ra ánh sáng như ánh sáng mặt trăng. Có quần áo đẹp để thượng hạng màu vàng thật, rực rỡ chói mắt, rất mỹ lệ.

Trời Dạ Ma mưa tràng phan lọng Tràng hoa hương thoa đồ nghiêm sức Y thượng hạng màu trân châu đỏ Cùng với đủ thứ các kỹ nhạc.

Trên trời Dạ Ma thường mưa tràng báu, phan báu, lọng báu .v.v... lại có đủ thứ tràng hoa, lại có đủ thứ hương thoa, lại có đủ thứ đồ dụng cụ trang

nghiêm vi diệu, lại có đủ thứ y tốt đẹp thượng hạng màu trân châu đỏ, lại có đủ thứ kỹ nhạc, để trang nghiêm trời Dạ Ma.

**Trời Dao Lợi mưa châu như ý
Hương trầm thủy chiên đàn đen chắc
Uất kim, kê la, và đa ma
Hoa đẹp nước thơm cùng mưa xuống.**

Trên trời Ba Mươi Ba thường mưa châu như ý, lại có hương trầm thủy chiên đàn màu đen kiên cố, lại có hương uất kim, hương kê la, hương đa ma .v.v... lại có hoa đẹp và nước thơm, ở trong hư không thường cùng nhau mưa xuống để trang nghiêm trời Dao Lợi.

**Trong thành hộ thể mưa thức ngon
Sắc hương vị đủ sức tăng trưởng
Cũng mưa châu báu khó nghĩ bàn
Thảy đều do Long vương làm ra.**

Trong thành trời Tứ Thiên Vương thường mưa thức ăn ngon, sắc hương vị đều đầy đủ, làm cho ăn nhiều, khiến cho tăng thêm sức lực. Thức ăn ngon đó có dinh dưỡng, lại có vị thơm ngon. Tuy nhiên chúng chẳng được ăn, nhưng hiện tại giảng đến đoạn kinh này, nên cảm thấy rất no nê. Tại sao ? Vì thiên duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn. Cũng mưa xuống đủ thứ châu báu vi diệu không thể nghĩ bàn. Cảnh giới đó đều do đại hải Long Vương hiện thần thông biến hóa ra.

**Và lại ở trong biển cả kia
Mưa rào chẳng dứt như trục xe
Lại mưa vô tận đại bảo tạng
Cũng mưa đủ thứ báu trang nghiêm.**

Lại ở trong biển cả, thường mưa rào chẳng dứt, giống như trục xe quay đi quay lại cũng chẳng dừng nghỉ. Lại mưa xuống vô tận đại bảo tạng, cũng mưa đủ thứ báu trang nghiêm, giống như là trời mưa xuống, từ trên không rơi xuống, số nhiều như nước mưa.

**Cõi Khẩn na la mưa anh lạc
Y màu hoa sen và các báu
Hương bà lợi sư ca, mật lợi
Các thứ âm nhạc đều đầy đủ.**

Thế giới Khán na la thường mưa anh lạc, lại có y phục đủ thứ màu hoa sen và báu đẹp. Lại có hương bà lợi sư ca và hương mật lợi, lại có đủ thứ âm nhạc, tất cả đều đầy đủ viên mãn.

**Trong thành loài rồng mưa châu đỏ
Trong thành Dạ Xoa mưa ma ni
Cõi A tu la mưa binh gậy
Hàng phục tất cả các oán địch.**

Trong thành loài rồng thường mưa châu đỏ. Trong thành Dạ Xoa thường mưa báu ma ni. Cõi A tu la thường mưa binh gậy, hay hàng phục tất cả kẻ oán địch.

**Trong Uất Đơn Việt mưa anh lạc
Cũng mưa vô lượng hoa thượng diệu
Phát Bà, Cù Gia hai thiên hạ
Đều mưa đủ thứ đồ trang nghiêm.**

Trong Bắc Câu Lư Châu thường mưa anh lạc vi diệu, cũng mưa vô lượng hoa quý thượng diệu. Ở Đông Thắng Thần Châu và Tây Ngưu Hóa Châu thường mưa đủ thứ đồ trang nghiêm vi diệu.

**Diêm phù đề mưa nước trong sạch
Thấm nhuần tất cả thường phải thời
Nuôi lớn các hoa quả cây thuốc
Thành thực tất cả các lúa mạ.**

Ở cõi Nam Thiệm Bộ Châu thường mưa nước trong sạch, mưa đúng thời đúng lúc, thấm nhuần tất cả vạn vật, khiến cho người hoan hỷ. Sự mưa đó hay nuôi lớn tất cả hoa quả, thuốc và ngũ cốc .v.v... thành thực tất cả lúa mạ. Ở nơi nào mưa xuống các báu vật, đó là do nghiệp của chúng sinh chiêu cảm ra mà thành tựu, mới có cảnh giới như thế.

Chúng ta nghiên cứu Phật pháp thì phải tin nghĩa lý. Nghĩa lý viên mãn tức là Phật nói, nghĩa lý không viên mãn tức là ma nói. Đây là pháp tuyển chọn tốt nhất, đừng nghiên cứu câu kinh văn này là Phật nói, câu văn kinh kia là đệ tử nói. Mạnh Tử có nói : “Tận tín thư, tắc bất như vô thư.” Tại sao Mạnh Tử phải nói như thế ? Vì trong Kinh Thư có ghi rằng : “Vũ Vương phạt Trụ, huyết lưu phiêu cử.” Vua Vũ đánh vua Trụ, là kẻ trí đánh kẻ vô trí, thì có việc máu chảy, chày nổi trôi chẳng ! Cho nên tin sách chẳng bằng đừng có

sách, chúng ta có thể nói như vậy : “Tận tin kinh, tắc bất như vô kinh.” Trong mỗi bộ kinh điển, nghĩa lý quan trọng nhất chỉ có chút chút. Có thể nhớ nghĩa lý quan trọng trong đầu óc, thì đủ dùng rồi. Bất cứ bộ kinh điển nào đều có giá trị của nó, chỉ cần biết tánh quan trọng, thì đó là điều cần thiết nhất, đừng có nuốt trửng không nhai, ăn mà chẳng biết mùi vị. Tục ngữ có nói : “Tham nhiều thì nhai chẳng nát.” Ăn nhiều không tiêu thì có ích gì. Khi Phật sắp vào Niết Bàn, có vị đệ tử hỏi Phật rằng: “Thế Tôn ! Ngài nói những kinh điển đó, làm thế nào?” Phật nói : “Ta chưa từng nói một chữ, kinh điển từ đâu đến?” Phật nói pháp bốn mươi chín năm, hơn ba trăm hội, sao lại chẳng nói một chữ ? Vậy, chẳng phải là Phật nói dối chẳng ? Chẳng phải ! Ý nghĩa ở đây là dạy người đừng chấp trước vào kinh điển, bảo người phải quét tất cả pháp, phải lìa tất cả tướng, chẳng chấp trước tất cả hình tướng.

**Như vậy vô lượng diệu trang nghiêm
Đủ thứ mây chớp và sấm mưa
Long vương tự tại đều làm được
Mà thân chẳng động chẳng phân biệt.**

Vô lượng sự trang nghiêm như vừa nói ở trên, đều là biểu hiện trang nghiêm cõi Phật, có đủ thứ mây, chớp, sấm, mưa .v.v... đó đều là thần thông tự tại của đại hải Long Vương biến hóa ra. Những cảnh giới đó đều làm được mà bản thân chẳng động, lại chẳng phân biệt mà thành tựu được những cảnh giới vi diệu trang nghiêm như thế.

Vạn sự vạn vật trên thế gian đều đang diễn nói diệu pháp, do đó “Nước chảy hoa nở, gió thổi vi vu”, đều đang diễn pháp âm, nếu nhận thức được, tức là diệu pháp. Tất cả sự vật, hiển hiện tinh tế, hay thô, đều đang nói pháp. Nếu chẳng minh bạch diệu pháp này, tức là pháp Phật nói ra cũng chẳng nhận thức. Cổ đức có nói :

“Trúc biếc xanh tươi, đều là chân như
Hoa vàng héo úa, đâu chẳng Bát Nhã.”

Đây tức là vô tình nói pháp. Tôi thường nói : “Ai nói pháp có đạo lý, thì tôi tin người đó; ai nói pháp chẳng có đạo lý, thì tôi chẳng tin họ. Tôi thì tin chân lý, chẳng tin văn tự, văn tự chỉ là công cụ hiển lý.”

**Long vương ở trong biển thế giới
Còn hiện được sức khó nghĩ đó
Huống vào biển pháp đủ công đức**

Mà không thể hiện đại thần biến.

Long vương ở trong biển thế giới, mà còn có thể hiện ra cảnh giới không thể nghĩ bàn như thế, có sức lực như thế. Hà hướng là Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, vào sâu tạng kinh, đắc được trí huệ như biển, đã vào trong biển pháp, lại đầy đủ công đức của chư Phật, sao không thể hiện đại thần thông biến hóa ? Nhất định sẽ có thần thông diệu dụng.

**Môn giải thoát của các Bồ Tát
Tất cả ví dụ không hiển được
Nay tôi dùng các ví dụ này
Lược nói về thần lực tự tại.**

Môn giải thoát của tất cả Bồ Tát tu, dùng hết thầy tất cả ví dụ, cũng không thể hiện lộ rõ ràng được, cũng chẳng cách chi nói hết được. Bồ Tát Hiền Thủ nói : “Hiện tại tôi dùng ví dụ này, chẳng qua là nói sơ lược về sức thần thông tự tại mà thôi”!

**Trí huệ bậc nhất huệ rộng lớn
Trí huệ chân thật huệ vô biên
Thắng huệ cùng với huệ thù thắng
Pháp môn như vậy nay đã nói.**

Bồ Tát có trí huệ đệ nhất, hoặc trí huệ rộng lớn, mới minh bạch đạo lý này, người có trí huệ chân thật, hoặc trí huệ vô biên, thì mới tin đạo lý này. Bậc có trí huệ đặc thắng, hoặc trí huệ thù thắng, thì mới hiểu rõ đạo lý này, các pháp môn trí huệ như đã nói ở trên, hiện tại tôi đã nói xong.

**Pháp này ít có rất kỳ đặc
Nếu người nghe rồi hay nhận được
Hay tin hay thọ hay khen nói
Làm được như vậy rất là khó.**

Pháp này là pháp rất ít có, cũng là pháp kỳ đặc. Nếu như có người nghe được pháp này, thì hay nhận nơi tâm, ngộ vô sinh pháp nhãn, chẳng có tơ hào tâm hoài nghi, hay tin pháp này, tiếp thọ pháp này, khen ngợi pháp này. Nếu làm được như thế là một việc khó khăn ít có.

**Thế gian tất cả các phàm phu
Người tin pháp này rất khó được**

**Nếu người siêng tu phước thanh tịnh
Nhờ nhân lành xưa mới tin được.**

Thế gian tất cả các phàm phu ngu si, nếu hay tin pháp vi diệu này, thì rất là khó được. Nếu như có người siêng tu phước thanh tịnh, thì đều là nhờ sức nhân và công đức tu hành thuở xưa, cho nên mới tin được diệu pháp này.

**Tất cả thế gian các quần sinh
Ít người muốn cầu Thanh Văn thừa
Người cầu Độc Giác lại càng ít
Người hướng đại thừa rất khó gặp.**

Hết thấy tất cả các quần sinh của thế gian, rất ít người muốn cầu Thanh Văn thừa. Người cầu Độc Giác lại càng ít. Người thú hướng đại thừa thì càng ít lại ít, rất khó gặp được.

**Người hướng đại thừa còn là dễ
Tin được pháp này càng khó hơn
Huống lại trì tụng vì người nói
Như pháp tu hành hiểu chân thật.**

Người hướng về đại thừa, khó gặp khó thấy, cho là dễ dàng đi, song tin pháp của Bồ Tát Phổ Hiền nói, thì càng khó hơn. Tin là chuyện chẳng dễ dàng, hà huống có thể trì tụng, lại có thể vì người giải nói, đó lại càng khó hơn. Hay y theo pháp tu hành và hiểu rõ nghĩa lý chân thật thì lại càng khó hơn.

**Nếu người đem ba ngàn thế giới
Đội đầu một kiếp thân chẳng động
Việc người đó làm chưa là khó
Người tin pháp này mới là khó.**

Nếu như có người, đem ba ngàn đại thiên thế giới, đội trên đầu, trải qua thời gian một kiếp mà thân chẳng động, đây vốn là việc không thể được. Làm như thế cũng chưa cho rằng khó, song người tin pháp này mới là rất khó. Vì đạo lý Kinh Hoa Nghiêm mà Bồ Tát Phổ Hiền nói quá vi diệu, cho nên khiến cho người không thể tin được.

**Có người tay bưng mười cõi nước
Đứng trong hư không suốt một kiếp
Việc làm người đó chưa là khó**

Tin được pháp này mới là khó.

Nếu như có người dùng tay để bưng mười cồi Phật thế giới, đứng ở trong hư không suốt thời gian một kiếp mà thân chẳng lay động. Việc làm đó vốn chẳng thể làm được, song việc làm đó chẳng phải là khó. Tin được pháp này mới là khó nhất. Vì diệu pháp không thể nghĩ bàn này, cảnh giới quá huyền diệu, chẳng phải sức trí huệ của một số phàm phu đạt đến được, cho nên không thể tin được.

**Số chúng sinh mười cồi hạt bụi
Đều thí đồ vui suốt một kiếp
Phước đức làm đó chưa là thắng
Người tin pháp này là tối thắng.**

Nếu như có người, ở trước các chúng sinh nhiều như số hạt bụi mười cồi Phật, bố thí cho mỗi người đồ vật mà họ ưa thích, trải qua thời gian một kiếp. Phước đức đó là vô lượng vô biên, song vẫn chưa phải là tối thù thắng. Phước đức tin diệu pháp này mới là tối thù thắng. Tóm lại, phước đức tin pháp này thù thắng hơn, so với bố thí trăm ngàn vạn ức lần.

**Nơi Như Lai mười cồi hạt bụi
Đều kính cúng dường suốt một kiếp
Nếu nơi phẩm này hay trì tụng
Được phước tối thắng hơn người kia.**

Nếu như có người ở trước các Đức Như Lai, nhiều như số hạt bụi mười cồi Phật, tại mỗi vị Phật cúng dường bốn việc :

- 1). Thức ăn uống.
- 2). Y, áo.
- 3). Đồ dùng.
- 4). Thuốc men, để thừa sự nơi Phật, cúng kính Phật, gàn gửi Phật. Như vậy trải qua thời gian một kiếp, đã gieo trồng xuống rất nhiều phước báo. Nhưng nếu có người hay trì tụng kệ Phẩm Hiền Thủ này, thì được phước đức tối thù thắng hơn, là cúng dường mười phương ba đời tất cả chư Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát Hiền Thủ nói kệ này rồi, thì mười phương thế giới đều có sáu thứ chấn động, cung ma ẩn khuất, các đường ác dừng nghỉ. Mười phương chư Phật khắp hiện ở trước Bồ Tát Hiền Thủ, đều dùng tay

phải xoa đầu, đồng thanh khen ngợi rằng : Lành thay ! Lành thay ! Ông khéo nói pháp này, chúng ta tất cả thấy đều tùy hỷ.

Lúc đó, Bồ Tát Hiền Thủ nói bài kệ ở trên xong rồi, thì trong mười phương thế giới đều có sáu thứ chấn động, tức là chấn, hồng, kích, đây là thuộc về tiếng. Động, dững, khởi, đây là thuộc về hình. Sáu thứ hiện tượng này biểu thị sự trang nghiêm. Lúc đó cung điện của ma vương cũng ẩn khuất đi. Ba đường ác cũng dừng nghỉ. Mười phương chư Phật cùng hiện khắp ở trước Bồ Tát Hiền Thủ. Mỗi vị Phật đều dơ tay phải sắc vàng lên xoa đỉnh đầu Bồ Tát Hiền Thủ, khác miệng cùng lời khen ngợi rằng : ‘Lành thay ! Lành thay ! Ông khéo nói pháp này, chúng ta mọi người thấy đều tùy hỷ.’”

---o0o---

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng này, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thấy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.



---o0o---



Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

---o0o---

Kệ hồi hương công đức

Nguyện đem công đức này
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liên phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân này
Sinh về cõi Cực Lạc.

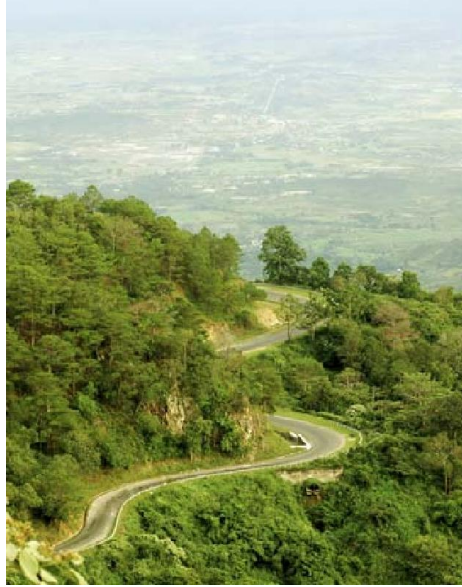
---o0o---

Những kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lảng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lảng nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục lần lượt in ra những tập kế tiếp Kinh Hoa Nghiem giang giai :
 - Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 5.
 - Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 6.
 - Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 7.
 - Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 8.
 - Chú lảng nghiêm giảng giải tập 3.



Tin là nguồn đạo mẹ công đức
Nuôi lớn tất cả pháp lành
Dứt trừ lưới nghi thoát biển ái
Mở bày Niết Bàn đạo vô Thượng.

---o0o---

HẾT